

NEW YORK
TIMES
AND USA TODAY
BESTSELLING
AUTHOR

Mọi chiếc mặt nạ sẽ được tháo xuống vào
đúng thời khắc hiểm nguy nhất

RANH GIỚI ĐỊNH MỆNH

SUZANNE REDFEARN

Trần Thị Hồng Vân dịch

1988
NOVEL



NHÀ XUẤT BẢN
THANH NIÊN

IN AN INSTANT

Copyright © 2020 by Suzanne Redfearn.

All rights reserved.

This edition is made possible under a license arrangement originating with AmazonPublishing, www.apub.com, in collaboration with The Grayhawk Agency, Ltd.

RANH GIỚI ĐỊNH MỆNH

Bản quyền tiếng Việt © 2020,
Công ty TNHH Văn hóa và Truyền thông 1980 Books.

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách: **Ranh giới định mệnh**
Nguyên tác: **In an Instant**
Tác giả: **Suzanne Redfearn**
Dịch giả: **Trần Thị Hồng Vân**
Phát hành: **1980 Books**
Xuất bản: **NXB Thanh Niên**
ISBN: **978-604-322-530-3**
Số trang: **424 pgs**
Khổ giấy: **14.5 x 20.5 cm**
Giá bìa: **179.000 đ**
Ngày phát hành: **2021**

Tạo eBook: **@huyetleid0907**
Hoàn thành: **10/2024**



SUZANNE REDFEARN là tác giả từng đoạt giải với cả sáu cuốn tiểu thuyết được xuất bản (*Hush Little Baby*, *No Ordinary Life*, *In an Instant*, và *Hadley & Grace*, *Moment in Time*, and *Where Butterflies Wander*) trong đó có *Ranh giới định mệnh* (*In an Instant*).

Ngoài vai trò là một tác giả, cô ấy còn là một kiến trúc sư chuyên về thiết kế nhà ở và thương mại. Cô sống ở Laguna Beach, California, nơi cô và chồng sở hữu hai nhà hàng: Lumberyard và Slice Pizza and Beer. Khi không viết lách, Suzanne thích làm bất cứ điều gì và mọi thứ cùng gia đình - trượt tuyết, chơi gôn, quần vợt, bóng ném, đi bộ đường dài, boardgame và xem truyền hình thực tế. Cô ấy là một fan cuồng nhiệt của bóng chày.

NƠI BẠN NGHĨ LÀ ĐIỂM TẬN CÙNG,
CÓ KHI CHỈ LÀ NGÃ RẼ CÁI CHẾT CŨNG
KHÔNG HỀ NGOẠI LỆ.

Trong một vụ tai nạn ô tô kinh hoàng trên sườn núi trong cơn bão tuyết, Finn qua đời. Nhưng câu chuyện của *Ranh giới định mệnh* vẫn chưa dừng lại, mà tiếp tục với lời kể của cô khi mắc kẹt giữa hai thế giới, bất lực nhìn những người mình yêu thương đấu tranh để sinh tồn.

Những lựa chọn bất khả thi được đưa ra, những quyết định khiến người sống sót phải day dứt và tiếc nuối. Không thể rời đi, Finn chăm chú theo dõi từng người, nhìn cách họ chắt vạt níu kéo lại cuộc sống tan vỡ của mình. Finn cần phải bước tiếp, nhưng làm sao cô có thể yên tâm rời sang thế giới bên kia khi gia đình cô yêu thương đang vỡ vụn ra thành từng mảnh ngay trước mắt?

Ấm ảnh nhưng vẫn mang đầy tính nhân văn, *Ranh giới định mệnh* là một câu chuyện về sức mạnh của tình yêu, về ý nghĩa của gia đình và về sự tiếp tục... ngay cả khi điều đó dường như là không thể.

“*Ranh giới định mệnh* bắt đầu như một câu chuyện hành động sống còn gây nghiện, sau đó đào sâu vào cuộc khám phá cảm xúc, kích thích tư duy nhân loại và ý nghĩa của việc đưa ra những lựa chọn đạo đức trong hoàn cảnh khó khăn nhất.”

**– Julianne MacLean,
tác giả bán chạy nhất USA Today**

“Một cuộc khám phá đầy suy nghĩ về sự sống, cái chết và thế giới ở giữa. Một câu chuyện mạnh mẽ và thấm thía.”

**– Mary Kubica, tác giả bán chạy nhất
New York Times và USA Today**

Mục lục

Copyright • Thông tin eBook • Credit

RANH GIỚI ĐỊNH MỆNH

Phần Mở Đầu

1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31	32	33	34	35
36	37	38	39	40	41	42
43	44	45	46	47	48	49
50	51	52	53	54	55	56
57	58	59	60	61	62	63
64	65	66	67	68	69	70
71	72	73	74	75	76	77
78	79	80	81	82	83	84
85	86	87	88	89	90	91
93	94					

Chú thích của Tác giả

Suzanne Redfearn
Trần Thị Hồng Vân *dịch*

RANH GIỚI
ĐỊNH MỆNH

1908 Books & NXB Thanh Niên

PHẦN MỞ ĐẦU

Bà Kaminski đã biết. Trước khi nó xảy ra.

Trước ngày hôm đó, chúng tôi vẫn cho rằng bà ấy là một bà mẹ mắc chứng rối loạn tâm thần, thần kinh và hoang tưởng. Sau lưng bà, chúng tôi gọi bà là *quản ngục* và cảm thấy thương hại Mo khi cô ấy phải đối phó với một bà mẹ đáng sợ như vậy. *Bao bọc* là nói giảm đi khi nói về cách thức bà Kaminski bảo vệ cô con gái của mình. Những bữa tiệc sinh nhật trên bãi biển hay hồ bơi đều không được phép tổ chức trừ khi có mặt nhân viên cứu hộ và bà Kaminski cũng đến đó - bà như một cái bóng bốn chục tuổi lượn lờ trên cát hay trên mép nước, lảng vảng bên cạnh những đứa trẻ mười hai tuổi đang vui đùa. Disneyland thì miễn bàn. Mặc dù bà ấy là một phụ nữ nhỏ nhắn, ít nói, chỉ cao mét rưỡi với nụ cười tử tế và thái độ lịch sự quá mức, nhưng thật khó tin là bà đã kiên trì đến mức nào khi giám sát Mo.

Chúng tôi tự hỏi liệu có phải điều gì đó đau thương đã xảy ra với bà Kaminski khi còn trẻ nên bà mới trở nên che chở quá mức như vậy không, nhưng Mo phủ nhận chuyện đó. Cô ấy nói rằng mẹ mình tin là không ai có thể chăm sóc con cái tốt như cha mẹ. Mo suy nghĩ thật hiểu chuyện. Sự kiên nhẫn của cô ấy tuyệt vời hơn bất cứ ai trong số chúng tôi khi bị mẹ can thiệp vào đời tư như cách bà Kaminski đã làm với cuộc sông của Mo.

Hội trại khoa học năm lớp Sáu là lúc sự cứng nhắc của bà Kaminski cuối cùng cũng mềm mỏng hơn được đôi chút: dễ thở hơn một tí thôi chứ cũng không nhiều lắm. Mọi học sinh lớp Sáu đều đi cắm trại ngoại trừ Mo. Cô giáo gọi điện cho bà Kaminski, sau đó hiệu trưởng cũng gọi, rồi cả mẹ tôi nữa. Chính mẹ tôi đã thuyết phục được bà ấy. Ba tôi là người đi kèm và cá nhân ông sẽ giám sát Mo. Có thể vì bà ấy tin tưởng mẹ tôi hoặc ba tôi, cũng có thể do bà nhận ra mình không thể mãi kìm kẹp con được, hoặc bởi vì đợt cắm trại này rất quan trọng đối với chương trình học trong năm. Dù bằng lý do gì thì đó cũng là lần đầu tiên trong mười hai năm, Mo

được phép rời khỏi tổ ấm một mình mà không có mẹ bên cạnh.

Kể từ đó, bà Kaminski nhiều lần giao con gái bà cho chúng tôi, một niềm tin thiêng liêng được bắt đầu với sự bảo đảm của ba mẹ tôi rằng “Chúng tôi sẽ chăm sóc con bé thật tốt”, “Con bé sẽ được an toàn”, “Mô cũng giống như con gái chúng tôi vậy”. Tôi tự hỏi những lời nói sáo rỗng, bất cần đó có ảnh hưởng đến những gì đã xảy ra hay liệu chúng có trở nên vô nghĩa không, và mọi thứ sẽ xảy ra theo cách mà họ làm bất kể những gì đã được hứa hẹn một cách thiếu suy nghĩ trước đó.

Trong nhiều năm qua, tôi cũng được giao cho bà Kaminski, nhưng ba mẹ tôi không bao giờ yêu cầu phải bảo đảm an toàn cho tôi. Mô là con một, vì vậy nên tôi được đưa đi cùng trong tất cả các kỳ nghỉ của gia đình Kaminski. Tôi đã được cùng tới Châu Phi và Tây Ban Nha, Thái Lan và Alaska. Ba mẹ tôi hào hứng đồng ý ngay với mọi lời mời mà chẳng hề lưỡng lự hay đòi hỏi những lời cam kết có đi có lại giữa hai bên như khi đưa Mô đi cùng gia đình mình. Có lẽ, họ cho rằng lời cam kết nên có giá trị hai chiều. Hoặc có thể, trong thâm tâm, ba mẹ tôi biết lời hứa sẽ không được thực hiện nên đã đưa ra quyết định để tôi đi cùng bọn họ một cách khó xử. Tôi nghĩ ba mẹ tôi cho rằng nỗi sợ hãi của bà Kaminski dựa trên sự tự suy xét sâu sắc của bản thân, rằng bà ấy đã tính đến khả năng sạt lở đất, phun trào núi lửa hoặc đắm tàu và biết rằng khi phải đối mặt với một lựa chọn kinh khủng, bà chắc chắn sẽ chọn con đẻ của mình, và mặc dù Mô với tôi thân như chị em nhưng tôi vẫn không thể nào bằng được và cũng không đủ điều kiện làm con.

Trong những ký ức đầu tiên của mình, tôi có thể nhớ các chị em tôi, bạn bè tôi và cả tôi đều đảo mắt mỗi khi bà Kaminski được nhắc đến, rằng chúng tôi đã nghĩ rằng bà ấy mới điên làm sao.

Giờ thì không ai nói bà ấy điên nữa.

Bà ấy biết. Trước cả khi mọi chuyện xảy ra. Và tôi thắc mắc làm sao mà bà có thể biết được. Có phải vì bà là một nhà tiên tri, người có khả năng nhìn thấy trước một vấn đề nào đó bằng khả năng linh cảm thiên bẩm của mình? Hay chính xác như Mô nói - một lập trường bảo vệ hợp lý được cân nhắc một cách cẩn thận dựa trên sự hiểu biết đơn giản rằng không ai có thể giám sát con bạn theo cách chính bạn giám sát con mình, biết rằng con của bà ấy sẽ được cứu sau nếu cần phải lựa chọn?

Đó là những điều mà tôi thắc mắc, bây giờ và cả sau này.

*T*hêm một cuộc thảo luận nữa về việc nên chọn ruy băng màu hồng hay vàng và tôi thề tôi sẽ phát điên mất! AI QUAN TÂM CHÚ? Cứ cười chui quách đi cho rồi. TÔI ĐANG CHẾT DẦN CHẾT MÒN ĐÂY.

Mo trả lời tin nhắn gần như lập tức: Vậy cậu vui chứ?

Nhớ rằng còn ít đau đớn hơn. Tôi đã chịu đựng sự tra tấn này suốt năm tháng trời. Từ sau thông báo về lễ đính hôn của chị tôi, những chi tiết vụn vặt trong đám cưới của chị ấy đã được mổ xẻ và nhai đi nhai lại nhiều đến phát ngán, trong khi vẫn còn tận ba tháng nữa mới diễn ra ngày cưới. Nhai đi nhai lại. Bây giờ, có một từ tuyệt vời mà gần như không hay được sử dụng (hay là một cụm từ nhỉ?), và nó rất thích hợp - toàn bộ chuyến đi chơi này này nằm ngoài sức chịu đựng của tôi rồi.

Một buổi chiều thứ Sáu trời trong xanh tuyệt đẹp và là cơ hội tuyệt vời nếu được ở trên bãi biển cùng bạn bè lướt ván, lướt sóng hoặc dạo chơi. Nhưng thay vào đó, tôi đang ở đây, ngồi trên sàn phòng thay đồ tại một tiệm áo cưới, lưng tựa vào tường để chị tôi thử đồ cho mẹ, dì, và tôi, một cô phù dâu bất đắc dĩ. Chloe, một chị gái khác của tôi, không có mặt ở đây. Một tuần sau lễ đính hôn, chị ấy đã nhận xét rằng thể chế hôn nhân là một cơ chế gia trưởng cổ hủ đàn áp phụ nữ, điều đó khiến chị ngay lập tức bị tước quyền tham gia vào những công việc chuẩn bị cho lễ cưới và tôi nghiễm nhiên trở thành kẻ thế thân.

Tôi tự hỏi giờ này chị ấy đang ở đâu. Có thể là đang ở bên cạnh Vance, hai người họ đang khóa môi hoặc tay trong tay đi dạo phố tận hưởng một ngày tuyệt vời. Tôi gần như rên lên vì ghen tỵ và đã nhiều lần thắc mắc rằng phải chăng chị ấy cố tình nhận xét như vậy. Chloe vốn thông minh theo cách đó mà. Chị ấy biết cách khiến mọi thứ xảy ra theo ý mình, và phải làm việc bên cạnh mẹ tôi trong tám tháng trời chắc chắn là điều mà chị ấy cố gắng để không xảy ra.

Tôi khinh bỉ sự giỏi giang đó: chị gái tôi đã cố gắng giải phóng bản

thân mà không thực sự từ bỏ và chuyển giao thành công trách nhiệm làm phù dâu chính cho Aubrey sang tôi. Tôi hình dung chị Chloe nhếch mép cười khi bày mưu tính kế như vậy, chị biết tôi ghét mấy việc này đến nhường nào và cũng biết rằng tám tháng liền nói về nó trong khi phải mang bộ mặt tươi cười ủng hộ sẽ là một nỗi đau đớn thực sự đối với một đứa cực-kỳ-ghét-đi-mua-sắm như tôi, trừ khi thật-sự-cần-thiết-phải-đổi-đồ-lót-mới.

“Finn, em thấy sao?” Giọng của chị Aubrey khiến tôi ngẩng đầu khỏi chiếc điện thoại mà tôi đang chăm chú xem một loạt ảnh chế các động vật ngộ nghĩnh nhất trên thế giới. Trên màn hình là một con mèo đang cưỡi trên lưng con chó husky với các móng vuốt giơ lên cao cùng dòng chú thích *Đuổi theo con chuột đó!*

Tôi chớp mắt, nụ cười tắt lịm khi cổ họng bất chợt nghẹn lại. Dù tôi vốn không thích tất cả những thứ giống như ren, đám cưới hay những đồ vật thuộc về phụ nữ, thế nhưng trong tôi vẫn bất chợt dâng lên những xúc cảm nữ tính. Trong hai tuần lễ, Aubrey liên tục nói về sự hoàn hảo của chiếc váy cưới. Tôi đã bỏ ngoài tai gần như tất cả - satin này, lụa kia, các chuỗi ngọc trai, vài thứ về đường viền, vài thứ khác về đường viền cổ. Nhưng bây giờ, chị ấy đang đứng trước mặt tôi - như một ngọn tháp, trong đôi giày rất cao - lớp satin trắng ngà, mềm mại như nước, bắt đầu uốn lượn từ vòng eo nhỏ đến khó tin, những sợi ngọc trai nhỏ xíu xoắn lại, tuôn ra từ thứ mà tôi nghĩ là đường viền cổ bằng ngọc, và trông chị chẳng khác gì một nàng công chúa trong những câu chuyện thần tiên, vị nữ hoàng xinh đẹp nhất trên thế gian, và tôi bị choáng ngợp bởi vẻ đẹp rạng ngời đó, thậm chí có lẽ là cả một chút ghen tỵ.

Phía sau Aubrey, mẹ tôi chấp tay trước ngực, còn dì Karen choàng tay qua vai mẹ. Họ đứng tựa vào nhau chiêm ngưỡng chị tôi, mái đầu vàng tro gần như hòa vào làm một.

“Đẹp lắm,” tôi trả lời qua loa rồi lại cắm đầu vào điện thoại. Một con chó đen nheo mắt, một que kem màu vàng nhỏ giọt trước mặt: *Lạnh buốt óc*. Tôi mỉm cười và tiếp tục lướt qua những tấm ảnh chế trong khi mẹ tôi và dì Karen trầm trồ đi vòng quanh, ngắm nghía chiếc váy cưới ở mọi góc độ, còn chị Aubrey lượn tới lượn lui.

Dì Karen dừng lại bên cạnh tôi. “Chụp hình đi,” dì réo lên. “Với Finn nữa. Hai chị em luôn.” Tôi rùng mình khi nghĩ đến việc dì Karen sẽ đăng

ảnh lên Facebook của dì với lời chú thích lối bịch kiểu như *Cô dâu tương lai lộng lẫy và cô dâu tương lai chạy trốn, Aubrey và Finn Miller*.

“Không,” mẹ tôi lên tiếng, giải cứu tôi khỏi việc này. “Phải đợi tới ngày cưới. Chụp hình cô dâu mặc váy cưới trước đám cưới không phải là điều tốt.”

Tôi thở phào nhẹ nhõm và đứng cách xa Aubrey một chút, lo lắng việc đứng quá gần có thể làm hỏng hình ảnh vốn đang rất tuyệt vời ấy của chị ấy. Chị ấy nhìn tôi mỉm cười và miệng thầm nói *Cảm ơn*, rồi xoay trở về chỗ mẹ và dì lúc này không còn vẻ ngưỡng mộ nữa mà đang băn khoăn và lo lắng về những thay đổi.

Tôi cảm thấy mặt mình nóng bừng và tự nhủ phải bình tĩnh lại. Chị Aubrey đã cảm ơn tôi cả tỉ lần, trong khi việc đó chẳng có gì to tát. Tôi đã nói chuyện với mẹ chồng tương lai của chị ấy trong vòng chưa đầy năm phút, và bà Kinsell thì cực kì thoải mái về chuyện đó.

Tôi thậm chí sẽ không gọi cú điện thoại đó nếu Aubrey không buồn thảm đến vậy. Tôi nghĩ chiếc váy cưới của bà Kinsell cũng đẹp và rất có ý nghĩa khi Aubrey sẽ là thế hệ thứ tư mặc nó - “những đường nét cổ điển, cườm cổ điển, cổ áo ren thời Victoria và hàng cúc satin ở phía sau”. Nhưng Aubrey đã thực sự khóc khi nói lại những từ đó, và vì tôi dở tệ với các nhiệm vụ danh dự khác của một cô phù dâu, nên tôi nghĩ đây là điều tôi có thể làm. Mẹ nói rằng cách tôi giải quyết những vấn đề này quả thật là một sự thăng thấn nhưng theo một cách thần bí nào đó không bao giờ làm mất lòng ai cả. Còn tôi thì nghĩ rằng chỉ là mọi người đang phức tạp hóa mọi thứ. Nếu bạn có nói gì đấy thì thật sự sẽ chẳng có gì là đúng hoặc sai hoàn toàn đối với việc này. Sau khi vượt qua sự ngạc nhiên ban đầu thì bà Kinsell cũng đồng ý. Thậm chí bà ấy còn thừa nhận rằng bà cũng từng muốn mua cho riêng mình một chiếc váy cưới.

Hắn bà ấy cũng đã gọi điện cho chị Aubrey ngay sau khi chúng tôi gác máy, bởi nửa tiếng sau đó, Aubrey gọi lại và luôn miệng cảm ơn tôi. Và bây giờ, sau năm tháng chị ấy đang ở đây, xoay tròn và chiêm ngưỡng chính mình trong gương rồi mỉm cười, và tôi rất vui khi đã quyết định thực hiện cuộc điện thoại đó.

Trước mặt tôi, dì Karen lấy tay đẩy bộ ngực ngoại cỡ của mình và nói “va va voom”^[1] để khuyến khích khoe ra thêm một chút khe ngực. Mẹ tôi

lắc đầu trong khi Aubrey gật đầu, chị ấy nói gì đó về việc Ben sẽ tán thành, và đó cũng là lúc tôi tranh thủ chụp được một tấm hình nhờ tiếng cười của họ át tiếng *bíp* nhỏ từ điện thoại.

Tôi nhìn vào màn hình nhỏ, cả ba người họ đều đang cười, nét mặt nhòe đi trong vui sướng, chiếc váy cưới phản chiếu trong gương, chị Aubrey nở nụ cười hạnh phúc, còn mẹ tôi và dì Karen cũng rạng rỡ bên cạnh. Tôi gửi tấm hình cho Mo cùng với lời nhắn *Chị ấy trông tuyệt thật đấy!* kèm theo rất nhiều biểu tượng trái tim và mặt cười.

Màn hình hiện lên tin nhắn của Mo: *Cứ thừa nhận cậu là một kẻ lãng mạn đi. À nhân tiện, cậu đã quyết định chưa?*

Miệng tôi há hốc trong khi nhìn chằm chằm vào câu hỏi. Có lẽ tôi đang hy vọng các điểm ảnh lấp lánh sẽ làm sáng tỏ câu trả lời hoặc tiếp thêm sự can đảm mà tôi còn thiếu kể từ khi thú nhận với Mo rằng tôi đang suy nghĩ về việc sẽ mời Charlie McCoy đi dự tiệc. Đó là buổi khiêu vũ mà phái nữ là người chủ động mời, và năm ngoái tôi đã đi một mình với một nhóm các cô gái - những người hoặc quá e thẹn, hoặc quá tự hào, hoặc quá xấu xí để tự tin mời một bạn nam. Chúng tôi mang giày thể thao Converse cùng với đầm, công phá sàn nhảy bằng những điệu nhảy kỳ lạ chưa từng thấy trước đây và ngấu nghiến thanh sô-cô-la trong khi trêu đùa tất cả các cô gái đang nghiêng ngả trên đôi giày cao gót đau đớn, mỉm cười ngượng ngịu với bạn nhảy của họ và đăm đũa nhìn lượng calories bày ra trước mắt nhưng không được tận hưởng như một hình thức tra tấn.

Tôi đã chắc chắn năm nay tôi sẽ lại làm như vậy, nhưng đó là trước khi Charlie xuất hiện. Cứ như thể tôi đã cầu xin điều đó. *Thượng đế ơi, xin Ngài hãy gửi cho con một anh chàng mắt xanh cao to, đẹp trai, hơi ngốc ngếch và biết chơi bóng đá.* Và kỳ lạ thay, anh ấy đã xuất hiện trong tiết học đầu tiên, vào ngày đi học đầu tiên của tôi.

“Trái đất gọi Finn.” Aubrey ném chiếc áo nỉ vào người tôi, và tôi nhận ra chị ấy đã thay lại quần áo bình thường và chúng tôi đang rời khỏi phòng thử đồ.

Tôi đi theo sau chị. Mẹ tôi và dì Karen dừng lại ở quầy thu ngân để nói chuyện với chủ cửa hàng, còn chị Aubrey cùng tôi tiếp tục đi ra ngoài. Aubrey ngay lập tức rút điện thoại ra gọi cho Ben. Chị ấy hào hứng, cười khúc khích kể về chiếc váy cưới và cân nhắc nên mặc đồ gì khi ra mắt ba

mẹ anh ấy. Tuần này, chị ấy và Ben sẽ bay đi Ohio để gặp mặt gia đình chồng sắp cưới.

Aubrey nói “Em yêu anh” trước khi cúp máy.

Chị ấy đưa bàn tay đã được chăm sóc tỉ mỉ lên miệng.

“Chị không sao chứ?” Tôi hỏi.

“Chị lo lắng thôi.”

Tôi kéo mấy ngón tay sắp bị cắn đến chảy máu ra khỏi miệng chị ấy. “Phải rồi, họ sẽ ghét chị. Chị khó ưa lắm.” Tôi đảo mắt, còn chị chun mũi với tôi.

“Ít nhất thì Ben và chị cũng có lý do để không tham gia vào thử nghiệm hàn gắn tình cảm gia đình của ba.”

“Ý chị là chị và anh Ben hoàn toàn không buồn chút nào khi không phải dành ra ba ngày để đến căn nhà gỗ hẻo lánh ở rừng, không hề có ti-vi, radio hay mạng Internet, nơi mà chúng ta chỉ vui vẻ cùng các thành viên trong gia đình đúng không?”

“Chị không thể tin là ba thực sự nghĩ rằng đây là một ý tưởng hay.”

“Chị biết ba mà, ba là một người lạc quan.”

“Nhưng ba ảo tưởng quá. Việc này sẽ không giải quyết được gì đâu.”

Tôi nhún vai và quay đi chỗ khác, hy vọng chị ấy sai trong khi chính tôi cũng nghĩ rằng có lẽ chị nói đúng. Căng thẳng trong gia đình đã vượt quá mức cho phép. Giữa việc ba mẹ thường xuyên cãi nhau, các vấn đề của em trai tôi, Oz, ngày càng tăng, những hành động nổi loạn thường xuyên dường như được thực hiện với mục đích chọc tức mẹ tôi của Chloe và cả những rắc rối gần đây của riêng tôi, tôi nghĩ rằng tôi đã ở nhà Mo nhiều hơn cả nhà mình. Giống như một ngọn núi lửa đang hoạt động, chỉ năm phút ngồi cùng nhau chắc chắn sẽ gây ra xung đột, và ba ngày bên nhau cũng chẳng khác gì ngọn Vesuvius^[2] nổ tung.

“À, ít nhất sẽ có Mo ở đó,” Aubrey nói. Chị tôi cũng thương Mo nhiều như tôi thương cô ấy vậy.

“Và cả Natalie nữa,” tôi thêm vào.

“Cái gì cơ?” Aubrey ngạc nhiên, nét mặt tỏ rõ sự thông cảm.

Mẹ tôi đã mời dì Karen, chú Bob và cô con gái khó ưa của họ, Natalie, cùng tham gia như là một cách trả đũa hung hăng của bà đối với kế hoạch

diên rồ của ba tôi. Điều này có nghĩa là từ bây giờ, tôi và Mo sẽ phải chấp nhận để em ấy có mặt trong mọi hoạt động của chúng tôi.

“Và Chloe mang theo Vance,” tôi bổ sung, để những thứ ngọt ngào lên vị trí ưu tiên trong toàn bộ kế hoạch liều lĩnh này. Lý do duy nhất Chloe đồng ý tham gia cùng chúng tôi là vì Vance thích trượt tuyết mà anh ấy lại không có tiền. Chỗ ăn ở, vé lên tàu và thang máy miễn phí quá hấp dẫn để không thể bỏ qua ngay cả khi điều đó đồng nghĩa với việc phải chịu đựng gia đình tôi vào cuối tuần. Hầu như không có gì trên thế giới này có thể thuyết phục được Chloe ở chung với mẹ tôi dù chỉ một phút, chứ đừng nói đến ba ngày, ngoại trừ sự chân thành mà chị ấy dành cho Vance, sự chân thành mà tất cả chúng tôi không hề đồng tình. Anh chàng này là một con lười hạng A được tiêm một liều thuốc tự phụ bởi anh ta rất giỏi trên sân quần vợt và nghĩ rằng mình sẽ trở thành một cầu thủ chuyên nghiệp.

“Chà, nghe có vẻ là một khoảng thời gian tuyệt vời,” Aubrey nói, buổi gặp mặt cuối tuần với bố mẹ chồng của chị dường như càng lúc càng tốt đẹp hơn.

Dì Karen và mẹ tôi bước ra từ cửa hàng, mẹ tôi bấm mở khóa chiếc Mercedes mới mua, một chiếc SUV màu trắng mà bà tự mua tặng mình cách đây một tháng nhân dịp sinh nhật.

“Để Finn lái xe đi,” dì Karen nói một cách ngây thơ, nhưng lời dì vừa thốt ra lại chẳng hề đi kèm với thái độ đó chút nào. Ba tôi gọi dì là kẻ phá bĩnh. Dì cứ như một tiểu yêu - cực kì thích gây rối cho những người xung quanh, vô cùng ranh ma, nhưng điều này cũng đồng nghĩa với việc chơi đùa cùng dì rất vui, chỉ trừ khi trò đùa ấy chĩa thẳng vào bạn. Karen nhướn lông mày một cách đầy trêu chọc. “Cháu có bằng lái rồi mà, phải không Finn?”

Tôi thấy mẹ tôi căng thẳng, toàn thân bà cứng đờ khi nghĩ đến việc ai đó lái chiếc xe hơi mới tinh của bà.

“Cháu vẫn muốn sống để làm đám cưới,” chị Aubrey cân nhắc.

“Dì chắc chắn Finn là một tay lái cừ khôi,” dì Karen trả lời, giật lấy chiếc chìa khóa từ tay mẹ tôi.

“Có lẽ để lần khác đi,” mẹ tôi đáp lại và chồm tới tính giật lại chìa khóa.

“Tào lao,” dì Karen nhanh chóng nói và không cho mẹ tôi lấy lại chìa khóa, dì luồn tay qua tay tôi và đẩy tôi đi. “Không có lúc nào giống như bây giờ đâu.” Dì nháy mắt đầy mưu mô và mỉm cười.

Bình thường thì tôi sẽ thích điều này. Hầu như chẳng có gì làm tôi thích thú hơn việc nhìn mẹ tôi vận vẹo, và tôi hoàn toàn tự hào về sự táo bạo cũng như năng lực thể thao của mình. Vì vậy, ý tưởng ngồi sau tay lái và lượn trên đường phố như Danica Patrick^[3] trong khi làm mẹ tôi và Aubrey sợ hãi còn dì Karen thì vui thích khiến tôi phấn khích.

Chẳng phải đó là một chuyện rất nhỏ với một đứa tuổi teen sao?

“Lên đi cháu,” dì Karen nói, mở cửa tài xế.

Tôi nuốt ực. Giáo viên dạy lái xe của tôi là một người đàn ông hơi đầu mắc chứng hơi miệng nghiêm trọng và có thần kinh thép, ông đã gọi vấn đề của tôi là “chứng khó dùng bàn đạp”. Vấn đề mà tôi gặp phải là việc phối hợp giữa chân ga và thắng, và tôi vẫn chưa thể khắc phục được dù có vẻ rất đơn giản.

“Cháu thật sự chưa từng lái chiếc xe nào to như vậy,” tôi nói. “Vì vậy có lẽ tốt hơn là...”

Dì Karen ngắt lời tôi. “Nhảm nhí. Dễ như ăn bánh ý mà. Mercedes là dòng xe tự lái. Lên đi,” dì nói với nụ cười rộng đến mang tai, rõ ràng đã quyết tâm có được niềm vui của mình.

Aubrey đã leo lên ghế sau, còn mẹ tôi thì thắt dây an toàn cho mình ở ghế phụ. Mẹ không biết chút gì về nỗi đau khổ của tôi. Khi ba mẹ hỏi chuyện học lái xe ra sao, tôi chỉ trả lời một cách vô thưởng vô phạt “Tốt ạ”.

“Mẹ vẫn nhớ hồi mẹ để con lái xe,” mẹ tôi kể và quay lại nhìn Aubrey. “Con thật sự rất lo lắng. Phải mất hàng tuần con mới dám lái ra khỏi khu phố.”

“Do con thận trọng thôi,” Aubrey trả lời, lè lưỡi với bà. “Vậy tốt mà. Con có một hồ sơ lái xe hoàn hảo đấy: không tai nạn và không giấy phạt. Mẹ còn đòi hỏi gì nữa.”

Mẹ tôi nổi tiếng vì bị phạt quá tốc độ - ít nhất hai lần một năm, chưa kể những lần bà không nói ra.

“Dĩ nhiên Chloe rất thông minh,” mẹ tôi tiếp tục. “Giống như con bé đã dành cả đời để lái xe vậy. Chỉ một buổi học là con bé đã sẵn sàng chạy

từ bắc chí nam.”

Lòng ganh tị trong tôi trỗi dậy. Có hai người chị chẳng phải chuyện sung sướng gì, họ luôn trải nghiệm trước mọi việc, điều này khiến tôi cảm thấy mình sẽ phải làm tốt hơn.

Tôi nhìn xuống bàn đạp ở sàn xe. Cái bên phải thì hẹp và nằm dọc, còn cái bên trái thì rộng hơn và nằm ngang. *Phải, ga. Trái, thắng.* Chẳng cần phải cân não. Một cái là đi. Cái kia là dừng. Ai cũng có thể làm được. Thực sự như vậy, ý tôi là, nửa lớp tôi đã có bằng lái trong khi hầu hết bọn chúng đều là những kẻ ngốc.

“Finn?” Dì Karen gọi, quay đầu qua và bối rối trước sự thận trọng của tôi.

Tôi mỉm cười và leo vào ghế lái, dì vui vẻ vỗ tay rồi đóng cửa lại giúp tôi.

“Đằng sau còn rộng lắm,” dì nói và tôi chỉnh ghế của mình lui về phía sau để có đủ chỗ thoải mái cho đôi chân dài của mình.

Tôi loay hoay với gương chiếu hậu và vô lăng, điều chỉnh tới lui cho đến khi vừa tầm, đầu óc tôi quay cuồng. *Phải, ga. Trái, thắng. Phải, đi. Trái, dừng. Nghiêm túc nào, vượt qua chính mình. Mà làm được mà. Phải. Trái. Đi. Dừng.*

“Chắc chị chết già mất thôi,” Aubrey than thở.

Tôi cười khẩy qua vai rồi quay lại. Một cách cẩn thận, tôi đặt chân lên thắng, rồi nhấn nút khởi động xe, động cơ nổ ầm ầm. Tôi kiểm tra gương một lần nữa để chắc chắn rằng không có gì phía sau, và rồi để chắc chắn hơn, tôi quay đầu nhìn mọi hướng.

“Thật đấy à?” Aubrey nói. “Chuyến bay của chị khởi hành lúc sáng sớm. Em nghĩ chị có đến kịp không?”

Mẹ tôi cười.

“Cháu đang làm tốt lắm đó, Finn,” dì Karen khích lệ, cảm giác có chút tội lỗi trong giọng nói của dì. Dù luôn là người bày ra đủ trò nghịch ngợm nhưng dì Karen là người đa cảm, kiểu người có thể dễ dàng con nít và đưa lũ chim non bị rơi khỏi tổ trở về cuộc sống bình thường. Dì ấy sẽ không đề nghị điều này nếu nghĩ rằng sẽ khiến tôi thật sự đau khổ.

Sau khi chuyển sang số lùi, tôi ngập ngừng lùi xe ra khỏi bãi.

“Làm tốt lắm,” dì Karen khen.

“Và gia đình Millers cùng dì Karen đang rời khỏi bãi đậu xe,” Aubrey tuyên bố.

Mẹ tôi lại cười khúc khích.

Tôi lao xe lên đường cao tốc Coast và chúng tôi bắt đầu hướng về nhà, một dãy nhà, rồi thêm một dãy nữa, không ai nói một lời nào, và tôi biết dù mình có cố tỏ ra tự tin thế nào thì họ vẫn cảm nhận được sự căng thẳng của tôi.

Cột đèn đầu tiên hiện ra trước mắt, đèn đỏ, và với sự tập trung cao độ - *trái, trái, trái* - tôi chuyển từ chân ga qua chân thắng.

Chúng tôi dừng lại một cách suôn sẻ, tôi khịt mũi và nghĩ đến việc vỗ nhẹ vào lưng mình đầy tự hào.

Đèn chuyển xanh và tôi chuyển về lại chân ga rồi tiếp tục lên đường.

Sau vài dãy nhà và thêm hai lần dừng lại mà không gặp sự cố gì, các khớp xương ở tay tôi cuối cùng cũng được thả lỏng và tôi bắt đầu thư giãn. Tôi hiểu rồi. Chỉ cần tập trung thôi. Hãy suy nghĩ rồi thực hiện, không khác chơi thể thao nhiều lắm.

Những người khác cũng thư giãn. Aubrey vươn người tới trước để mở radio, còn mẹ tôi quay vào chỗ ngồi của mình để nói về một vài chi tiết bị quên mà bà cần phải nói với người bán hoa.

Và đó là lúc nó xảy ra. Bà đang nói gì đó về hoa loa kèn và làm cách nào để chúng không còn phấn hoa thì chiếc xe đằng sau chúng tôi đột nhiên bấm còi, một tiếng động lớn hoảng hồn truyền đến tim rồi xuống chân tôi, khiến tôi giật nảy mình bật chân sang một bên và giẫm mạnh vào thắng xe, đến nỗi mẹ tôi chúi cả người về phía bảng điều khiển ở đằng trước.

Khuôn mặt mẹ tôi nghiêng hẳn sang một bên và người tôi nóng bừng như sắp bốc cháy. Tôi không dám nhìn bà, cảm giác tội lỗi toát ra từ những nốt tàn nhang trên khuôn mặt và tôi biết bà đã hiểu vấn đề. Đó chính là mẹ tôi, người luôn luôn biết mọi thứ.

Aubrey và dì Karen không hề biết chuyện gì. Tiếng còi xe vụt qua, Aubrey rửa anh ta còn dì Karen nói: “Thằng khốn! Một số kẻ đi như ăn cướp vậy. Cháu lái tốt lắm, Finn. Tốt lắm.”

Toàn thân tôi run rẩy khi chúng tôi tiếp tục di chuyển. Tôi tập trung cao độ để đoạn đường về nhà còn lại không gặp phải sự cố hay phạm bất cứ lỗi nào, mắt tôi chỉ chăm chăm vào con đường trước mặt trong khi cố gắng không nghĩ về mẹ tôi đang ngồi ngay bên cạnh cùng những phán xét của bà.

Tôi mới hứa cách đây chưa đầy một tuần và mẹ tôi đã rộng lượng tha thứ đến khó tin, đặc biệt là tai nạn gần đây nhất đã khiến tôi phải trình diện sở cảnh sát. Sự liều lĩnh đã biến thành một điều tồi tệ: tảng đá mà tôi đã để vào một bên của bập bênh bay xa hơn tôi tưởng, gần như hạ gục một người bạn và làm vỡ bảng hiệu công viên. Mẹ tôi đã làm một việc tuyệt vời theo cách của một luật sư thật trơn tru nhằm giúp tôi thoát khỏi rắc rối đó, bà cười đùa và pha trò với viên cảnh sát bắt giữ tôi cho đến khi anh ta không còn xem đó là tội nữa mà chỉ là một trò đùa của một đứa trẻ tò mò thử nghiệm các định luật vật lý. Và khi về đến nhà, mẹ tôi chỉ nói rằng, “Con biết không, Finn, một lời xin lỗi chỉ có giá trị nếu người nói ra thực sự cảm thấy có lỗi.” Những lời nói này khiến tôi đau lắm. Gần đây tôi đã xin lỗi rất nhiều.

Tôi thề rằng tôi đã thực sự cảm thấy rất hối lỗi, và từ đó trở đi tôi luôn suy nghĩ kỹ trước khi làm bất cứ điều gì, và điều đó thực sự khiến bà mỉm cười, xem xét lại tội bập-bênh của tôi.

Nhưng lúc này mẹ tôi không cười. Bà trơ ra như một tảng đá, ngồi im như tượng nhìn chăm chăm vào kính chắn gió, và tôi cảm thấy tồi tệ hơn cả cảm giác khủng khiếp. Năm ngày. Chỉ năm ngày tôi đã thất hứa và lại làm bà buồn.

Trụ đèn giao thông cuối cùng xuất hiện và tôi gần như sung sướng đến mức reo lên. Qua một dãy nhà nữa, rẽ phải rồi rẽ trái là chúng tôi sẽ về đến nhà. Khi đèn chuyển thành màu vàng, quyết tâm không để mọi người giạt mình thêm lần nữa, tôi đạp thắng theo cách người hướng dẫn đã chỉ để việc giảm tốc được diễn ra nhẹ nhàng hơn.

Chúng tôi gần như dừng hẳn, bánh xe hầu như không còn di chuyển nữa và mắt tôi nhìn vào tấm chắn của chiếc xe phía trước thì điện thoại của tôi rung lên. Một tin nhắn vừa được gửi đến. Hai rung động mạnh bắt đầu từ túi quần sau rồi truyền xuống cẳng chân đến bàn chân tôi, và chiếc xe bất ngờ lao về phía trước.

“Thắng lại!” Mẹ tôi hét lớn, tiếng hét của bà kết hợp với tiếng kim loại vỡ vụn khủng khiếp khi chúng tôi đâm vào chiếc xe trước mặt. “Thắng lại!” Bà lặp lại điều mà tôi đang cố gắng làm, nhưng không hiểu sao chúng tôi tiếp tục lao tới, húc chiếc xe hơi nhỏ vào chiếc xe tải ở phía trước.

“Thắng ở bên kia!” Bà ra lệnh, chân tôi chuyển sang bàn đạp bên cạnh.

Mẹ tôi ra khỏi xe trước khi tôi xoay xoắn xe vào ô trống.

“Chết tiệt,” Aubrey cảm rằm sau lưng tôi.

“Ôi trời,” dì Karen thốt lên.

Tôi loạng choạng bước ra khỏi ghế lái, toàn thân nóng bừng.

Mẹ tôi đang nói chuyện với người lái chiếc xe mà chúng tôi đâm phải, bà khom người về phía cửa sổ đang mở. Hành khách duy nhất là người phụ nữ có mái tóc đen dài ngang vai và mặc áo len đỏ. Một cây thánh giá đính hạt treo lủng lẳng ở gương chiếu hậu. Cô ấy gạt đầu gì đó với mẹ tôi rồi quay sang hướng khác, nhìn cách bờ vai cô ấy rung lên tôi nghĩ có thể cô ấy đang khóc.

Tôi bước về phía họ rồi nhanh chóng lùi lại, cơ bắp căng lên rồi thả lỏng, không biết phải làm sao.

Người lái chiếc xe tải đi đến là một người đàn ông đứng tuổi mặc áo sơ mi kẻ sọc và quần jean ống rộng. Ông ấy trông giống một nhà thầu hoặc một thương gia. Ông hỏi mọi người có sao không rồi liếc nhìn tôi, sau đó trấn an rằng không có ai bị thương tích gì cả, xua tay từ chối lời đề nghị bảo hiểm của mẹ tôi, leo trở lại xe và lái đi.

Tôi quan sát bộ phận hãm xung^[4] của chiếc xe tải sau khi tài xế đánh xe rời đi. Tuy bị lún và móp méo nhưng nó vẫn nằm đúng vị trí, và rất khó để nói hư hại đó vừa mới xảy ra vài phút trước hay đã cách đây vài thập kỷ.

Xe hơi của người phụ nữ không may mắn như vậy. Chiếc Honda cũ có vẻ như bị gấp lại làm đôi, mui xe và thùng xe cong hướng vào nhau và phần giữa bị lún xuống. Người phụ nữ lấy điện thoại ra và mẹ tôi cũng làm y như vậy. Tôi đứng quan sát họ.

“Finn, cháu yêu, sao cháu không vào xe đi?” Dì Karen nói qua cửa sổ xe.

Tôi bước đến.

“Có lẽ tốt hơn nên để mẹ cháu lái đoạn đường còn lại.”

Tôi đi vòng qua và trượt vào ghế phụ.

Hai mươi phút sau, xe cứu hộ tới. Mẹ tôi vẫn đứng đó với người phụ nữ khi xe cô ấy được cẩu lên. Người phụ nữ không còn buồn bã nữa, và tôi cảm thấy vô cùng biết ơn. Mẹ tôi vẫn luôn thông minh theo cách đó. Đó là điều khiến bà ấy trở thành một luật sư tuyệt vời: bà có thể xử lý mọi tình huống bằng sự bình tĩnh tuyệt đối và thuyết phục người khác tin rằng bà chính là bạn bè của họ. Khi người phụ nữ lên xe cứu hộ đường phố, cô ấy thực sự dừng lại để cảm ơn mẹ tôi, như thể việc chúng tôi đâm sầm vào xe cô ấy đã tạo ra phước phần cho cô ấy vậy.

Một lát sau, mẹ tôi trở lại xe và đưa chúng tôi qua thêm hai dãy nhà còn lại để về nhà.

[1] Từ mới xuất hiện trong từ điển, chỉ một người thú vị, hào hứng hoặc hấp dẫn.

[2] Núi Vesuvius nổi tiếng với lần phun trào vào năm 79 sau Công nguyên đã vùi lấp, phá hủy các thành phố La Mã cổ đại.

[3] Vận động viên đua xe, nữ hoàng tốc độ của đường đua IndyCar.

[4] Thanh sắt hoặc kim loại nằm ngang ở đầu hoặc đuôi xe ô tô, xe tải hay các loại phương tiện gắn máy khác để bảo vệ thân xe khỏi hồng hóc khi va chạm.

Chúng tôi tấp xe vào trước cửa nhà và tôi rón rén bước ra khỏi ghế phụ. Tôi nhìn mẹ đi thẳng một mạch về phía cửa mà không hề nói một lời nào, bà còn chẳng thèm liếc nhìn chồng hay đứa em trai Oz của tôi một lần dù họ đang rửa chiếc xe cắm trại của gia đình Miller ở ngay lối ra vào. Đó là chiếc xe mà ba tôi đã mua từ khi ông mười chín tuổi và kể từ đó, nó phục vụ ông trong tất cả chuyến phiêu lưu, từ lần chạy đua cùng cơn lốc xoáy ở Trung Tây đến các cuộc du ngoạn leo núi, câu cá hay lướt sóng của ông.

Chú chó Bingo yêu quý của gia đình tôi chạy vọt lên theo mẹ tôi, vẫy vẫy đuôi nhưng rồi bỏ đi khi bị phớt lờ. Bà đóng cửa, để nó lại bên ngoài cùng với chúng tôi. Nếu không có gì khác thì hành động này chứng tỏ việc bà tức giận đến mức nào. Ngoài Aubrey thì Bingo chính là thành viên thứ hai của gia đình sống hòa thuận với mẹ tôi trong những ngày này, và tôi thường thấy bà ngồi cùng Bingo trên bãi cỏ, một tay cầm ly rượu còn tay kia vùi trong bộ lông của nó.

Dì Karen siết chặt vai và hôn lên đầu tôi. “Không sao đâu nhóc. Tai nạn là một phần của cuộc sống mà.”

Tôi hồ hững gật đầu và dì ấy đi về phía nhà riêng của mình cách đó hai cánh cửa. Aubrey hết nhìn tôi lại đến nhìn phần đầu xe Mercedes bị móp, lắc đầu như thể tôi là một đứa đàn độn rồi tiến đến chỗ ba để thuật lại toàn bộ sai lầm của tôi.

Tai nạn có thể là một phần trong cuộc sống của hầu hết mọi người nhưng chúng không phải là một phần trong cuộc sống của mẹ tôi. Theo như tôi biết, mẹ tôi chưa bao giờ gây tai nạn và bây giờ, nhờ có tôi, chiếc xe hơi hoàn hảo mà bà đã mua sau nhiều năm mơ ước đã bị phá hủy.

Oz đứng cách chỗ ba tôi và chị Aubrey vài bước chân, dùng vòi xịt chiếc Miller Mobile khiến nước tung tóe khắp nơi. Em ấy ướt sũng từ đầu đến chân và bất chấp hiện tại khủng khiếp thế nào, tôi vẫn mỉm cười như

mọi lần khi thấy em trai mình tận hưởng những điều nhỏ bé trong cuộc sống, chẳng cần lo lắng về thành tích hay về bề ngoài mà hầu hết chúng tôi luôn bận lòng. Mặc dù đã mười ba tuổi nhưng khả năng nhận thức của em chỉ bằng đứa trẻ lên sáu, và cảm xúc của em thậm chí còn đơn giản hơn, em ngây thơ như đứa trẻ mới tập đi.

Bố tôi cười rú lên khi Aubrey kể với ông rằng tôi có tài chế tạo nhạc cụ, chiếc xe hơi Accord mà tôi đam vào biến thành phong cầm^[1], hai tay chị ấy đan vào nhau rồi tách ra như thể đang chơi nhạc cụ trong khi bắt chước âm thanh va chạm của kim loại lạo xạo. Không giống như mẹ, ba tôi là kiểu người gió chiều nào xoay chiều nấy, một vài lỗi trong hồ sơ cũng không phải là điều gì quá ghê gớm. Chiếc xe tải của ông chính là bằng chứng sống - nó còn nhiều tuổi hơn tôi, và có ít nhất một trăm vết sẹo.

Oz cất tiếng, “Ba ơi, đến rửa xe M&M đi,” nhưng ba tôi không nghe thấy em ấy. Ông đang quá hứng thú với câu chuyện của Aubrey, ông càng cười lớn hơn khi chị ấy nghiêng rằng, “Whrrhrhr,” trong khi tay vẫn giả vờ chơi phong cầm. “Và mẹ hét lên, ‘Thăng lại!’ khiến cho Finn đạp chân ga một lần nữa - whrrhrhr...”

Tôi muốn bỏ đi nhưng không biết nên đi đâu. Vào nhà với mẹ tôi thì miễn bàn rồi, còn Mo thì không có nhà vì cô ấy đang đi mua quần áo trượt tuyết chuẩn bị cho chuyến đi cùng chúng tôi. Vậy nên, tôi chỉ biết đứng đó chết trân và thở dài, ước sao Aubrey mau chóng hoàn thành xong câu chuyện và rời đi.

Oz cũng đang cảm thấy như vậy. Em ấy muốn ba tôi quay lại rửa xe cùng. Lòng mày em nhú lại trong khi để vòi nước phun thành một vũng trên bãi cỏ.

Tôi thấy Oz dần mất kiên nhẫn, tay em ấy siết chặt vòi nước và gương mặt trở nên tối sầm.

Và tôi có thể ngăn điều này.

“Whrrhrhr,” Aubrey vẫn đang huyền thuyên.

Nhưng tôi đã không làm thế.

“Rồi mẹ hét lên, ‘Thăng ở bên kia!’”

Nước phun vào tóc của Aubrey trước tiên, sau đó nhanh chóng chảy xuống chiếc áo ba lỗ bằng lụa rồi đến chiếc quần jean được thiết kế đặc

biệt trước khi chảy xuống đôi bốt da mới toanh của chị ấy. Nhanh như cắt, ba tôi xoay người đứng giữa chị ấy và chiếc vòi phun, nhưng đã quá trễ. Aubrey ướt như chuột lột từ đầu đến chân, mái tóc đuôi thẳng dính bết vào mặt, áo sơ mi dán chặt vào da. Giống như một chú chó, chị ấy cầu nhàu hất nước khỏi cánh tay và rồi không nói một lời nào, xoay người và đi tới chiếc xe của chị đang đậu bên đường.

“Dừng lại đi, Oz,” ba tôi ra lệnh, ông đưa hai tay ra trước mặt để chặn vòi phun nước và nghiêng đầu về một bên nhìn Aubrey lái xe rời đi.

“Chúa ơi,” ba tôi hét lên. “Trời đất quỷ thần ơi! Con chỉ xin năm phút với con gái con thôi mà. Có gì quá đáng đâu.” Ông nhìn trừng trừng xuyên qua dòng nước vào cánh cửa đang được đóng chặt, nơi mẹ tôi vừa mới trốn vào đó vài phút trước. “Đủ rồi, Oz!” Ông gầm lên, tôi không cười được nữa, máu trong người tôi như đông lại. Trước sự giận dữ của ba, khuôn mặt Oz tối sầm lại thành một sự nguy hiểm, nó dừng trò đùa ngay lập tức, tóc gáy tôi dựng hết cả lên. Trong một năm qua, em trai tôi đã cao gần bằng ba - người sở hữu chiều cao một mét tám, và nặng hơn ông gần mười lăm ký. Không giống với dáng người thể thao của ba, Oz trông có vẻ mập mạp nhưng em ấy hoàn toàn khỏe mạnh. Thân hình này kết hợp với việc thiếu trầm trọng khả năng kiểm soát cảm xúc cộng với tính khí của một con tinh tinh lông bạc sẽ tạo nên một quả bom rất dễ phát nổ mà bạn cần phải xử lý thật thận trọng bằng một chiếc kíp nổ.

Ba tôi cũng nhận ra sự thay đổi đó, ông buộc phải nén cơn giận lại và nhẹ nhàng nói, “Được rồi, chàng trai của ba, chúng ta cùng rửa xe nhé.”

Gương mặt Oz dịu lại, ba và tôi thở phào nhẹ nhõm.

Nước vẫn xịt lên người ba tôi, tia nước xịt qua xịt lại như thể đang giặt chiếc áo phông của ông, và giống như cách ba tôi luôn vui đùa với Oz, ông cầm lấy nó, giỡn như thể tia nước lạnh như băng tấn công vào ngực mình và việc bị ướt sũng cả người cũng không làm ông khó chịu.

“Cuộc chiến bằng nước,” Oz nói, cười toe toét.

“Không. Không nước nữa,” ba tôi trả lời kèm theo một tiếng thở dài mệt mỏi.

Tôi tiến về phía trước, cẩn thận đi vòng quanh Oz đến chỗ chiếc Miller Mobile.

“Cuộc chiến nước,” Oz yêu cầu.

“Ba đã hoàn thành xong một cuộc chiến nước rồi,” ba tôi trả lời, giọng ông khẳng định chắc nịch.

Tôi lấy miếng bọt biển trong cái xô bên cạnh chiếc xe và chà lên biểu tượng hòa bình được sơn phun lên bánh xe, kỳ cọ thật mạnh để tạo bọt. Tôi huýt sáo trong lúc làm và giai điệu này đã thu hút sự chú ý của Oz. Khi miếng bọt biển xuất hiện nhiều bọt, tôi hót lấy một lớp bằng tay rồi thổi lên trời. Bingo từ đám cỏ nhảy chồm lên, cố gắng vồ những quả bong bóng xà phòng, đuôi nó quẫy mạnh khi cố bắt những đám mây bong bóng lơ lửng, đây đã là trò chơi của chúng tôi từ khi nó còn là một chú chó con.

Oz thả vòi nước ra và chạy tới cùng tham gia cuộc vui. Em ấy giật lấy miếng bọt biển, hót một lớp bong bóng khác và thổi chúng lên trời như tôi đã làm để Bingo đuổi theo.

Cám ơn con nhé, ba tôi thì thầm.

Tôi nhún vai và quay người bỏ đi.

“À, Finn này,” ông nói, “khi chúng ta đi leo núi về, ba sẽ dạy con lái xe. Chúng ta sẽ giải quyết được vấn đề đó.”

Tôi nở một nụ cười yếu ớt. Ý định là có, nhưng nó sẽ chẳng bao giờ xảy ra. Oz không cho phép những việc như học lái xe. Có lẽ Aubrey hoặc Chloe sẽ dạy tôi.

^[1]Phong cầm trong tiếng Anh là *accordion*. Ở đây Aubrey chơi chữ xe hơi hiệu *Accord* và *Accordion* (phong cầm).

Một buổi chiều ảm đạm như tâm trạng của một nửa chúng tôi, những đám mây dày che khuất mặt trời. Nửa còn lại là những người mà tôi nghĩ là những kẻ gốc gác đầy lạc quan, gồm có dì Karen, chú Bob, Oz, Mo và ba tôi.

Ngay cả Bingo cũng không chắc về ý tưởng mười người chúng tôi sẽ đi du lịch cùng nhau. Đuôi nó cong lên nửa chừng như cánh buồm khi lân la hết người này sang người khác để tìm chút tín hiệu giúp nó quyết định nên phấn khích hay sợ hãi.

Đêm qua, ba mẹ tôi đã có một trận “linh đình” - hai người ầm ĩ về mọi thứ, từ thương hiệu bánh quy mà ba tôi mua đến việc mẹ tôi dành rất ít thời gian cho Oz. Chloe phớt lờ chuyện đó, chị ấy đeo tai nghe và chúi mũi vào cuốn tạp chí trên đùi. Thỉnh thoảng chị ấy ngược nhìn lên và làm mặt hài hước để cố gắng khiến tôi phân tâm. Nếu có ai đó hiểu được cảm giác tôi tệ đến mức nào khi đứng về phía mẹ tôi thì người đó chỉ có thể là Chloe.

Thậm chí chị ấy còn ném cho tôi miếng sô-cô-la Toblerone^[1] cuối cùng của mình, món quà mà anh Vance đã mua tặng sau khi trở về từ giải quần vợt ở Washington một tuần trước đó, nó cũng chẳng có tác dụng gì. Tôi không thể bị phân tâm cũng như phớt lờ nó. Tôi đã bắt đầu châm ngòi nổ: tôi và bàn chân ngoan cố của mình. Mọi thứ vốn đã mong manh lắm rồi, nhưng tôi còn đẩy chúng tới giới hạn cùng cực. Điều cuối cùng mà mẹ tôi đã hét lên trước khi lao lên lầu là “Nghe này Jack, tôi sẽ tự mình chuẩn bị cho đám cưới của Aubrey, thế thôi. Chuyện của chúng ta coi như đã giải quyết xong!” Đó không phải lần đầu tiên chuyện ly hôn được đề cập đến, nhưng là lần đầu tiên mà tôi tin việc này sẽ xảy ra.

Mẹ tôi đứng cạnh dì Karen trên bãi cỏ, bà khoanh tay nhìn ba tôi và chú Bob chất bộ dụng cụ trượt tuyết lên chiếc Miller Mobile. Bà không hề nói với tôi một lời nào kể từ lúc tai nạn xảy ra. Và tôi biết bà thậm chí sẽ

không thèm nhìn mặt tôi nữa.

Tôi cảm thấy ngọt ngào. Tôi đâu cố tình. Tôi cũng không ngốc nghếch. Tôi được điểm cao mà. Nhưng có vẻ như tôi không áp dụng được lý thuyết vào thực hành. Tôi biết mình lẽ ra không nên lái xe của bà, hoặc ít nhất là tôi nên biết điều đó, nhưng dù gì tôi cũng đã làm và mọi sự đã rồi. Tôi liếc nhìn phần đầu móp méo của chiếc Mercedes - cản xe bị nứt và trầy sơn, đèn pha bị bể.

Tôi lắc đầu, thở dài thườn thượt rồi quay lại xem mọi người chuẩn bị. Oz đang phụ một tay. Có thể cho là vậy. Ba tôi chuyển đồ đạc của mọi người ra xe, còn Oz đặt chúng ở những chỗ mà em ấy cho là thích hợp - trên ghế ngồi, trên sàn xe, và trên cả vô lăng. Trước khi khởi hành, chúng tôi sẽ làm em ấy phân tâm để sắp xếp lại đồ đạc đó.

Mo đứng cạnh tôi, phấn khích đến nỗi chỉ muốn nhảy cẫng lên. Cô ấy chưa bao giờ đi trượt tuyết. Những chuyến phiêu lưu cùng ba của cô ấy là những lúc họ thuê du thuyền cùng một đoàn thủy thủ đưa gia đình đi vòng quanh những cảng biển khác nhau ở Hy Lạp hoặc tham quan các di tích cổ cùng một chuyên gia ở Bangladesh hay nếm thử rượu vang trong các hầm rượu ở Bordeaux.

Tôi mỉm cười trước sự phấn khích cũng như trang phục của cô ấy. Mo diện quần áo leo núi rất đẹp từ một thương hiệu mới - quần leggings màu đen, giày boot lông mịn, áo len Cashmere^[2] màu xanh da trời và một chiếc khăn choàng ống trông như được đan bằng tay ở Ma-rốc, mà rất có thể là món quà của ba cô ấy vì ông thường xuyên đi du lịch và luôn mang về cho cô con gái những món quà từ nước ngoài. Tiết trời tầm mười lăm độ - đối với Quận Cam thì mát mẻ nhưng đối với bộ đồ mà Mo đang mặc thì quá ấm - mồ hôi rịn ra trên trán và môi cô ấy.

Mẹ của Mo đợi cùng chúng tôi, mắt bà quét qua toàn cảnh, tôi tự hỏi bà sẽ nghĩ gì về gia tộc lạ lùng này. Chloe và Vance (Mo và tôi thường gọi là Chlance, vì hai người họ dính nhau như sam, không thể nào phân biệt được là một hay hai người) túm tụm trên hiên nhà thì thầm và hôn nhau, chắc muốn thử xem khi nào bị phát hiện. Ba mẹ tôi không hề biết gì, thậm chí cả việc chị tôi đã quan hệ tình dục cũng như việc chị ấy uống rượu bia đều đặn và khá thường xuyên.

Tôi thấy chị mình thì thầm gì đó vào tai anh Vance, anh ấy mỉm cười

rồi khẽ hôn lên môi chị, hai mái tóc đen giống hệt chụm vào nhau. Cả hai vừa tròn mười tám tuổi cách đây một tháng, sinh nhật họ cách nhau chưa tới một tuần, và để lần sinh nhật này trở nên đáng nhớ, họ quyết định cắt tóc giống nhau. Chloe cắt bỏ những lọn tóc dài màu đồng của mình, còn Vance của mái tóc vàng thành đầu đinh. Họ cùng nhuộm màu chàm đen. Dù tự làm nhưng trông vẫn rất đẹp. Anh Vance thì cao còn chị Chloe thì nhỏ người. Cả hai đều có làn da mịn màng và trắng như ngọc.

Cách đó vài bước chân, mẹ tôi cười vì điều gì đó mà dì Karen nói và tôi quay lại. Dì Karen không phải dì ruột của tôi, nhưng dì ấy đã là “dì Karen” từ khi Natalie và tôi còn rất nhỏ. Năm tháng trôi qua, dì ấy và mẹ tôi cứ thế hình thành nên một tình bạn gần như thần thoại, thân thiết tới nỗi thậm chí họ trông ngày càng giống nhau. Mẹ tôi cao hơn dì tầm ba phân và nhẹ hơn chín kí, dì Karen sở hữu đôi môi dày và chiếc mũi nhỏ nhắn. Dù vậy nhưng trông họ vẫn giống như chị em, mà mẹ tôi chắc chắn là chị dù họ cùng tuổi.

Trong khi dì Karen nói gì đó rất hài hước thì giọng chú Bob vọng tới từ đường lái xe vào nhà, “Này, ở đó có chuyện gì vui vậy? Hai người tách nhau ra đi chứ.”

Dì Karen lè lưỡi trêu chọc khiến chú Bob thò tay vào túi thực phẩm mình đang cầm và lôi ra một bịch kẹo dẻo rồi ném nó vào dì. Dì Karen né người tránh trong khi mẹ tôi nhảy lên, chộp được cái túi từ trên không một cách dễ dàng.

Đôi lúc, tôi quên mất rằng mẹ mình từng là một vận động viên vì bà rất giống với những người mẹ bình thường khác. Bà chắc chắn không còn thể trạng tuyệt vời như thời chạy cho trường Đại học Nam California nữa nhưng phản xạ vẫn nhanh như chớp.

Chú Bob nháy mắt với mẹ tôi khiến bà đỏ mặt trong khi dì Karen giả vờ không nhìn thấy. Tôi luôn nghĩ dì Karen phải khó khăn lắm mới có thể cư xử bình thường được như vậy khi biết chú Bob và mẹ tôi thân thiết với nhau đến mức nào. Trông như chẳng có chuyện gì nhưng họ luôn đối xử với nhau theo cách này, hai người họ luôn thách thức và đối đầu nhau, và đó là điều mà dì Karen không thể làm được. Mẹ tôi đã cố gắng rất nhiều để kiểm soát việc đó. Giống như bây giờ, tôi biết với tính cách của mẹ mình thì bà sẽ ném bịch kẹo dẻo lại chỗ chú ấy nhưng bà đã không làm vậy. Thay vào đó, bà đem chúng trở lại chỗ ông ấy và thả nó vào túi.

“Không ném được hả?” Chú Bob chế nhạo.

“Nếu tôi nhớ không lầm, hình như ông vẫn còn nợ tôi mười bảy thanh Snickers từ lần chơi trước,” bà đáp lại, có chút thách thức lóe lên trong ánh mắt rồi bỏ lại chú Bob cười giả lả ở phía sau lưng khi về lại chỗ dì Karen.

Natalie đi đến bên cạnh Mo, bà Kaminski và tôi. “Mẹ mình nói rằng cậu sẽ phải trả tiền sửa xe cho mẹ cậu,” cô ấy mỉm cười cảm thông dù giọng điệu nghe có chút hân hoan.

Mặc dù Natalie và tôi cùng nhau lớn lên nhưng hầu hết thời gian đó đều là ghét nhau. Năm năm đầu, chúng tôi đánh nhau. Năm năm tiếp theo, chúng tôi phớt lờ sự nhau. Và sáu năm qua, chúng tôi chịu đựng nhau, nhưng chỉ vừa đủ.

“Thật hả?” Mo hỏi, thể hiện sự quan tâm chân thành.

Tôi nuốt nước miếng. Mẹ tôi chưa nói gì, nhưng nếu đó là điều dì Karen nói với Natalie thì chắc là đúng. Tôi không biết phí sửa xe là bao nhiêu, nhưng tôi đoán nó sẽ nhiều hơn số tiền mà tôi tiết kiệm để mua xe cho mình. Bụng tôi thắt lại khi nghĩ rằng tất cả số tiền từ những giờ trông trẻ và dắt chó đi dạo sẽ ra đi trong chớp mắt, hoặc trong trường hợp của tôi, biến mất sau khi điện thoại ở túi quần sau rung rung.

“Chà, chắc là một khoản không nhỏ đâu,” Natalie nói. “Cậu có biết ba mẹ mình sẽ mua xe gì cho mình ngay sau khi mình lấy được bằng lái không?”

Cả Mo và tôi đều không ai trả lời.

“Một chiếc Mini Cooper đấy. Mình vẫn chưa quyết định được nên mua màu gì, vàng hay đỏ nhỉ? Mình đã thấy một chiếc màu đỏ rất dễ thương chạy khắp thị trấn, mui xe màu trắng cùng với lá cờ của Vương quốc Anh trên đó.”

“Cậu đâu phải người Anh,” Mo thắc mắc.

“Thì sao chú?” Natalie trả lời, rõ ràng không vui vì chúng tôi không đá động gì đến lựa chọn của cô ấy.

Tôi muốn nói Natalie không hề xinh đẹp một chút nào, nhưng như vậy là nói dối. Cô ấy rất đẹp - mái tóc vàng óng ả, đôi mắt màu xám và bộ ngực lớn. Chỉ đến khi cô ấy mở miệng thì mới trở nên xấu xí.

Chúng tôi lại im lặng.

Mẹ tôi réo gọi Chloe, “Chloe, lấy thêm một bộ khăn trải giường nữa.”

Chloe phớt lờ bà và tiếp tục nũng nịu với Vance, chị chúng tôi mình đã nghe thấy tiếng mẹ tôi bằng cách hơi xoay người lại để lộ hình xăm con én nhỏ màu đen trên vai trái, và vì chính hình xăm đó mà mẹ tôi đã chửi rủa om sòm.

“Để con lấy cho,” tình nguyện viên Oz tự nguyện thả chiếc túi trượt tuyết đang cầm xuống và đi vào nhà, như mọi khi, để mong được mẹ tôi yêu thương.

Tôi lắc đầu ngán ngẩm. Ai đó sẽ phải dọn dẹp mấy tấm khăn trải giường cho mà xem, vì với tính cách của Oz, thằng bé chắc chắn sẽ đem xuống tận năm mươi tấm khăn trải giường chứ không phải chỉ riêng một vỏ gối.

“Không cần đâu, Oz,” mẹ tôi nhanh chóng can ngăn thằng bé lại, giọng bà giận dữ liếc nhìn về phía Chloe. “Quên mấy tấm trải giường đó đi. Cứ tiếp tục giúp ba đi.”

Với một tiếng thở dài, mẹ tôi xoay người, bước về phía chúng tôi. Dì Karen theo sau. Mẹ tôi cố nặn ra một nụ cười với bà Kaminski và tránh nhìn tôi, nói: “Chào buổi sáng, Joyce!”

“Chào buổi sáng, Ann. Chào Karen. Cảm ơn vì đã mời Maureen nhà chúng tôi. Con bé cứ luôn miệng nói về chuyến đi trong nhiều tuần liền.”

“Cô biết là chúng tôi thích có con bé đi chung mà.”

Một khoảng lặng lúng túng diễn ra, mắt bà Kaminski lướt tới chiếc Miller Mobile trước khi trượt xuống đất. Dù bà không nói bất cứ điều gì nhưng tôi vẫn có thể nhận ra mối bận tâm đó. Chiếc Miller Mobile trông giống hộp thiếc được gắn trên bánh xe hơn là một chiếc ô tô. Nó vốn là thùng xe của xe cắm trại gồm một không gian bếp nhỏ và một chiếc giường, nhưng người nghệ sĩ chủ cũ của chiếc xe mà ba tôi mua lại đã bỏ tất cả những vật dụng đó và biến nó thành một studio, chỉ để lại một bàn ăn nhỏ với ghế nệm dài xung quanh. Sau khi chúng tôi ra đời, ba tôi đã bổ sung thêm chỗ ngồi - một cặp ghế ngồi trên xe buýt Greyhound và một chiếc ghế dài bọc da màu đỏ mà ông lấy được từ một chiếc Bentley bỏ đi, tạo ra một sự pha trộn kỳ lạ nhưng cũng rất tuyệt vời của nhung xanh kẻ sọc, da đỏ sang trọng và nhựa vinyl xanh lấp lánh.

Biết mình chẳng thể làm gì, bà Kaminski hỏi: “Có dây an toàn chứ?”

Mo căng thẳng. Suốt năm qua, nỗi thất vọng của Mo trước sự bảo bọc quá mức của mẹ ngày càng lớn dần, và tôi thậm chí còn biết gần đây họ đang tranh cãi về điều đó.

Mẹ tôi gật đầu. “Cô có muốn vào bên trong xem không?”

Mắt bà Kaminski liếc nhìn Mo rồi lắc đầu. “Không, được rồi. Tôi tin chị.”

Ba từ cuối cùng ám chỉ một thách thức và mẹ tôi chấp nhận. “Tôi sẽ chăm sóc con bé.”

Dì Karen phụ họa: “Tất cả chúng tôi đều sẽ làm như vậy. Mo có khác gì con gái chúng tôi đâu. Con bé sẽ được chăm sóc cẩn thận.”

Với một nụ cười nhẹ cùng lời cảm ơn, bà Kaminski hôn lên má Mo chúc cô ấy vui vẻ rồi vội vã rời đi trong lo lắng.

Mo đứng bên cạnh tôi thở phào nhẹ nhõm, tôi huých vai cô ấy. “Cũng không đến nỗi tệ lắm mà. Cách đây không quá lâu mẹ cậu còn chẳng để cậu đi như vậy. Cậu có hứa gọi cho bà ấy mỗi giờ không đấy?”

“Thật ra, mình đã nói với mẹ rằng mình sẽ không gọi điện gì cả,” Mo đáp. “Như vậy sẽ tốt hơn. Mình mà gọi, kiểu gì mẹ mình cũng sẽ trở nên điên cuồng và hỏi về từng chi tiết nhỏ, rồi sẽ lại bị ám ảnh bởi những gì mình nói và mọi thứ sẽ ra sao. Biết càng ít thì càng đỡ lo lắng. Chỉ ba ngày thôi mà. Bà ấy có thể sống ba ngày mà không cần biết gì về mình. Hơn nữa, đây cũng là một cơ hội tốt. Hai năm nữa mình sẽ vào đại học, và sẽ có lúc bà ấy khó mà nghe được tin tức gì từ mình.”

Tôi tin điều đó. Mo đang ngứa ngáy muốn tung cánh bay vào thế giới càng xa tổ càng tốt. Trong khi tôi đang nghĩ đến việc đi học ở UCLA^[3] hay UCSD^[4] để có thể về nhà vào cuối tuần thì Mo lại mơ mộng đến việc được sống ở nửa kia đất nước hay thậm chí bên kia địa cầu. Cô ấy muốn đi bộ đường dài Patagonia^[5], du lịch xuyên Sahara và leo núi Everest. Từ khi còn là một cô nhóc, cô ấy đã ngồi tròn xoe mắt nghe ba tôi kể về những cuộc phiêu lưu của ông hồi còn trẻ, và bố tôi luôn nói rằng: “Mo có một trái tim cướp biển.”

“Lên đường thôi,” ba tôi hét lên từ ghế lái, gương mặt ông rạng rỡ lạc quan đến mức khiến tôi gần như tin rằng chuyến đi này không phải là

một ý kiến tồi tệ cho lắm và nó có thể thực sự rất vui.

Mo vỗ tay, hào hứng đi về hướng chiếc xe cắm trại. Vance kéo Chloe ra khỏi hiên nhà và họ lê chân về phía trước. Mẹ tôi thở dài và bước bên cạnh dì Karen, cầm bà nhô ra như thể đang bước những bước đi can đảm của người tử tù trên đường đến với ghế điện. Chú Bob giả vờ nắm bốt tay đôi cùng Oz, rồi dần dần dồn em ấy về phía cửa ra vào. Đôi mắt chú ấy liếc nhanh về phía mẹ tôi xem bà có đang nhìn bọn họ hay không.

“Đi nào, Finn,” ba tôi gọi.

Tôi lon ton chạy về phía ông, ông giơ tay qua cửa sổ, đập tay với tôi khi tôi đi ngang qua.

“Dây an toàn,” mẹ tôi nói khi tôi vừa trèo vào trong xe nhưng bà không nói với tôi. Mà là Mo.

Mo lắm bầm, sau đó thắt dây an toàn.

Tôi cười và ngồi phịch xuống bên cạnh cô ấy, không thắt dây an toàn và hoàn toàn tự do.

Chú Bob ngồi cạnh ba tôi ở ghế phụ, hai người lập tức thảo luận về Super Bowl^[6] năm nay. Bình thường, tôi sẽ lắng nghe và cùng tham gia, vì tôi thích bóng đá và biết về các cầu thủ nhiều hơn hai người họ, nhưng tôi sẽ không để Mo một mình với Natalie. Vì vậy, thay vào đó, tôi lấy bộ bài ra và chia bài cho ba cô gái chúng tôi cùng với Chloe và Vance, chơi trò chơi đầy nhảm nhí hy vọng sẽ kéo dài ba tiếng đồng hồ để đến được Big Bear. Người thắng cuộc sẽ có quyền sắp xếp chỗ ngủ khi chúng tôi tới căn nhà gỗ nhỏ - một phần thưởng đáng chơi bởi vì ngủ cạnh Oz là điều mà mọi người muốn tránh nếu có thể.

Oz dựa vào cửa sổ ngáy khò khò sau khi được bố tôi cho uống một liều Benadryl^[7] tốt cho sức khỏe, Bingo nằm cuộn tròn dưới chân em ấy. Trên băng ghế Bentley ở phía sau, mẹ tôi đang cặm cụi làm việc với chiếc máy tính đặt trên đùi. Vài tuần nữa sẽ diễn ra một vụ kiện tụng lớn, điều này khiến bà vô cùng căng thẳng. Dì Karen thì đang yên lặng đọc báo.

Chúng tôi đang trên đường.

[1]Loại sô-cô-la cao cấp của Thụy Sĩ.

[2]Một loại len cực kỳ đắt đỏ được dệt từ lông thân và bụng dưới của dê Cashmere ở núi Himalaya.

[3]Trường đại học California, Los Angeles.

[4]Trường đại học California, San Diego.

[5]Patagonia được gọi là “vùng đất tận cùng” thuộc hai nước Chile và Argentina, là nơi thám hiểm vô cùng lí thú cho những ai yêu thích sự bí ẩn và khám phá.

[6]Trận tranh chức vô địch thường niên của Liên đoàn Bóng bầu dục Quốc gia - hiệp hội hàng đầu của bóng bầu dục Mỹ.

[7]Benadryl thường được dùng để điều trị các triệu chứng dị ứng hay cảm lạnh, tuy nhiên cũng có thể điều trị chứng say tàu xe, đem lại cảm giác buồn ngủ.

Những đám mây xếp tầng lên nhau khi chúng tôi bắt đầu leo núi, màu sắc và ánh sáng tắt dần cho đến khi cả thế giới chuyển thành màu xám mờ, khiến con người ta không còn cảm nhận về thời gian và chiều sâu được nữa. Chỉ mới chớm chiều muộn nhưng sắc trời đã chạng vạng. Chúng tôi ngừng chơi khi Natalie bị phát hiện gian lận và Chloe không chấp nhận chuyện đó trong khi tất cả chúng tôi đều coi như không có vấn đề gì. Tất cả các trò cá cược cũng chấm dứt và vì thế nên khi tới căn nhà gỗ, chúng tôi đều được tự do chọn chỗ ngủ như nhau.

Oz vẫn ngáy đều đều, mẹ tôi vẫn làm việc, còn dì Karen đang sơn móng chân cho Natalie trong khi con gái của dì phụng phịu, nói rằng không ai trong chúng tôi đối xử tốt với cô ấy.

Mo và tôi vẫn đang ngồi ở bàn, cắm đầu vào chiếc điện thoại của tôi.

“Mình không thể làm vậy được,” tôi thốt lên, hai gò má nóng ran trong khi nhìn chằm chằm vào dòng tin nhắn mà Mo đã gõ giúp tôi trên điện thoại. *Chào Charlie, cậu có kế hoạch chính thức gì chưa? Hay là tụi mình đi cùng nhau??? Finn*

Mất hơn hai mươi phút để soạn tin nhắn đó - đơn giản và đúng trọng tâm. Ngón tay tôi lơ lửng trước nút gửi cho đến khi Mo, mệt mỏi vì chờ đợi, giật lấy điện thoại và nhấn nút gửi, khiến tim tôi nhảy loạn xạ trong lồng ngực.

“Xong!” Cô ấy nói với một nụ cười mãn nguyện.

Bụng dạ tôi bồn chồn lo lắng khi chăm chăm nhìn vào màn hình chờ đợi tin nhắn trả lời, cầu nguyện và sợ anh ấy sẽ trả lời theo một cách chung chung. Thời gian đột nhiên chậm lại, mỗi giây như chậm đi ít nhất hai lần so với trước khi gửi tin nhắn đó đi.

“Xong cái gì vậy?” Chloe hỏi, buông khỏi Vance và kéo dây tai nghe bên phải ra khỏi tai. Thứ âm nhạc độc hại phát ra từ chiếc loa nhỏ xú, tiếng trống bùng nổ và tiếng rít liên hồi khiến bạn liên tưởng đến âm

thanh của những con mèo bị tra tấn, những ống khói công nghiệp và các thùng rác.

“Không có gì,” tôi trả lời. Chloe luôn làm bạn kinh ngạc: khi bạn muốn chị ấy nghe thì chị ấy lơ đi, còn khi bạn không muốn chị ấy nghe thì chị ấy lại lắng nghe rất chăm chú.

Chị ấy nhanh chóng giật lấy điện thoại của tôi trước khi tôi kịp phản ứng. “Charlie là ai?”

“Không ai cả.”

Mo cười đều.

“Chẳng phải là anh chàng bóng đá với chiếc dây nịt to bản cùng đôi giày boots sao?”

“Anh ấy đến từ Texas,” tôi biện hộ.

“Mình thấy chuyện này dễ thương thật đấy,” Mo nhận xét.

Chloe đảo mắt khi ném điện thoại của tôi xuống bàn. “Khó mà tin được chúng ta là chị em ruột.”

Tôi không thể tranh cãi - căn phòng mà tôi dành cả đời mình để ở chung với chị ấy, tình yêu của chúng tôi về những từ tuyệt vời như kỳ diệu, mái tóc màu đồng và đôi mắt màu xanh là những điểm chung duy nhất mà Chloe và tôi có. Chị ấy đeo lại tai nghe vào tai, mỉm cười và tôi biết rằng chị ấy vui vì tôi. Chị ấy đã khai sáng, dạy cho tôi thế nào là lãng mạn, luôn nói với tôi rằng tôi rất xinh đẹp ngay cả khi tôi giả vờ tỏ ra không quan tâm. Chị ấy là người duy nhất nói điều đó, nhưng đủ thường xuyên và chân thành đến độ đôi khi tôi thực sự tin là vậy.

* * *

Vào lúc chúng tôi đến căn nhà gỗ, tôi đã gặm hết các móng tay của mình và kiểm tra điện thoại ít nhất hai trăm lần. Chiếc Miller Mobile dừng lại và tất cả chúng tôi đồng loạt đuổi mình đứng dậy. Tuyết đã bắt đầu rơi và mặc dù chưa đến năm giờ, cả thế giới đã chìm vào bóng tối.

Tôi neho mắt nhìn “căn nhà gỗ” qua màn sương mỏng và trái tim tôi như thắt lại. Một vài ký ức thời thơ ấu đẹp nhất của tôi diễn ra ở đây. Căn nhà này giống như một căn nhà gỗ nhỏ trên núi, được ông ngoại xây dựng

sau khi về hưu. Ước mơ được sống giữa rừng thông của ông chỉ kéo dài được hai năm ngắn ngủi trước khi ông qua đời. Tác phẩm của ông vẫn còn đó, một căn nhà gỗ hình chữ A kết hợp giữa kính và gỗ trông rất vương giả, có lối vào riêng khiến nó trở thành ngôi nhà duy nhất trong phạm vi mấy ki-lô-mét.

Tôi bước ra khỏi xe cắm trại, trong phút chốc quên mất Charlie cùng chiếc điện thoại, cái lạnh bao trùm lấy tôi khi thế giới thần tiên của mùa đông dần đánh cắp hơi thở. Tôi có một đôi chân dài cùng mái tóc sáng màu, vậy nên lúc nào tôi cũng cảm thấy mình thật cao lớn và dễ nhận thấy, nhưng khi ở trong một không gian rộng lớn và hiểm trở như thế này, đột nhiên tôi thấy mình nhỏ bé và kinh ngạc nhận ra sự tầm thường của bản thân.

Mo xoay tròn xung quanh tôi và cũng bắt được khoảnh khắc đó, cô ấy lè lưỡi ra hứng tuyết rơi.

“Cậu biết tuyết rất bẩn mà,” Natalie nói.

Mo lè lưỡi dài hơn khi quay qua đối diện với Natalie. Cô ấy giận dỗi bỏ đi, để lại Mo và tôi cười khúc khích.

Ba tôi khệ nệ bưng thùng đá nặng chứa đầy soda xuống bậc thềm của chiếc xe cắm trại và nhờ Oz giúp với thùng đá còn lại. Em ấy làm theo, dễ dàng bưng cái thùng đi sau lưng ba tôi, Bingo theo sát bước chân nó.

“Cám ơn anh bạn nhiều nhé,” ba tôi nói qua vai, khiến Oz thích thú cười híp mắt.

Tôi cầm túi trống của mình cùng hai túi thực phẩm và đi theo sau Vance, người không mang gì trừ túi của anh ta. Anh ta lê bước về phía trước, vai chùng xuống bước đi một cách chậm chạp và cúi kính thể hiện sự lười biếng lẫn kiêu ngạo của mình.

Điện thoại trong túi áo tôi rung lên, tôi giật nảy mình như thể vừa bị con gù đó chích phải.

Chloe đi sau, vung túi thực phẩm mà chị ấy đang cầm vào mông tôi. “Tin nhắn của *bạn trai* hả?”

Tôi liếc qua vai cười khẩy nhưng sau khi nhìn thấy khuôn mặt phẫn khích của chị ấy, tôi bỗng dừng đỏ mặt thẹn thùng. Tôi muốn liều mạng đọc tin nhắn và tiết lộ mong ước của mình, nhưng Charlie sẽ phải đợi bởi vì bây giờ chúng tôi đang bước vào căn nhà gỗ và tranh nhau chọn giường

ngủ. Tôi thả túi thực phẩm xuống bàn bếp và nhảy vọt qua Vance, người vốn chẳng xem việc chiếm chỗ ngủ là quan trọng. Oz đã đến chỗ cầu thang dẫn lên gác xép và đang lững thững bước lên. Khi thằng bé muốn điều gì đó, nó sẽ rất quyết tâm và tôi biết nó muốn gian trên cùng.

Cũng tốt thôi. Nếu em ấy rẽ bên trái thì tôi sẽ qua phải. Dù nó chọn giường nào thì tôi cũng sẽ chọn cái còn lại cho mình và Mo. Việc Natalie bám gót tôi rõ ràng là để phá chúng tôi. Dù tôi chọn cái giường nào thì cô ấy cũng sẽ chọn cái thứ hai cho mình, cốt chỉ để chia tách tôi và Mo.

Đầu óc tôi quay cuồng với các chiến lược, và thế là tôi quyết định đi tìm mấy cái giường nhỏ phía sau. Tôi sẽ chọn cái ở giữa để Mo có thể ở bên cạnh tôi, bất kể Natalie chọn cái nào đi chăng nữa.

Oz rẽ trái, và tôi tiến về phía trước, ném túi mình lên chiếc giường ở giữa, rồi sau đó cởi áo khoác và ném lên chiếc giường bên trái.

Natalie nghiêng rằng. “Đó là giường của mình. Không được xí giùm.” Nói đoạn, cô ấy ném áo khoác của tôi xuống sàn rồi ném túi của mình lên chiếc giường mà ít ra cô ta mong muốn, cái giường bên dưới lò sưởi và gần Oz nhất.

Tôi nhặt áo khoác của mình và ném lên chiếc giường bên phải, đây mới là cái mà tôi thực sự muốn giành cho Mo.

Vance và Chloe chọn tầng hai của một chiếc giường tầng. Ba mẹ tôi sẽ ngủ trên trường kỷ trong phòng khách. Còn dì Karen và chú Bob sẽ ngủ trong phòng ngủ chính.

“Dọn dẹp hành lý rồi chúng ta đi ăn tối thôi nào,” ba tôi hô hào.

Tôi ngồi lên giường và lôi điện thoại ra khỏi túi. Mo lướt tới chồm qua vai tôi.

Nghe tuyệt đấy. Anh rất vui khi em mời anh. Charlie

Tôi và Mo vui sướng nhảy cẫng lên, chiếc giường nhỏ chỉ trục muốn gãy.

“Anh ấy vui khi cậu mời anh ấy kìa,” Mo ré lên.

Phía bên kia phòng, Chloe cười toe toét và ra dấu chúc mừng.

“Cậu nghĩ anh ấy sẽ mang giày boots cao bồi sao?” Natalie tỏ vẻ khinh bỉ.

Tôi phớt lờ cô ấy. Lần cuối cùng tôi được biết cô ấy hẹn hò nghiêm

túc là với anh em họ của cô ấy.

“Nào các cô gái, nhắc mông lên nào,” ba tôi nói vọng lên từ bên dưới. “Grizzly Manor đang đợi rồi.”

Giọng mẹ tôi cắt ngang. “Jack, em nghĩ tối nay có lẽ chúng ta nên ở nhà. Tuyết có vẻ như bắt đầu rơi rồi.”

“Vậy thì sẽ bỏ lỡ món bánh kẹp Grizzly và ăn tối trong tường tượng hả? Không đời nào,” ba tôi đáp, giọng đầy nhiệt huyết.

Oz cũng hào hứng phụ họa, “Bánh kẹp Grizzly cho bữa tối, thật tuyệt!”

Và tôi biết điều này đã được quyết định. Một khi Oz đã như vậy, chúng tôi sẽ không đời nào được yên được nếu như em ấy không có bánh kẹp cho bữa tối.

“Nghe này các cô gái, ba sẽ đi dọn dẹp xe cắm trại. Tụi con có mười phút.”

Câu này ông chủ yếu nói với Mo, một tin đồ thời trang đang lục lọi chiếc vali cực lớn của mình để tìm một bộ đồ thích hợp cho buổi tối tuyệt vời ở Grizzly Manor, một bữa tối với những chiếc khăn trải bàn nhựa ca rô và bụi mùn cửa thì phủ đầy trên sàn nhà.

Natalie chẳng chịu thua kém, cô ấy cũng mở chiếc vali to chẳng kém gì của mình ra và làm điều tương tự. Tôi mặc áo khoác và mang giày hiệu UGGs, ngồi khoanh chân trên giường, liếc nhìn lại tin nhắn trả lời của Charlie.

“Đỏ hay đen?” Mo giơ hai chiếc áo len lộng lẫy như nhau lên hỏi.

“Đỏ.”

“Rách hay không rách?”

“Bên ngoài trời đang không khác gì cái tủ lạnh đâu,” tôi đáp.

“Nhưng quần rách phối chung với áo len đỏ đẹp hơn.” Cô ấy ném chiếc quần jean không rách vào lại vali. Tôi đảo mắt. “Mình chỉ mặc nó từ xe tới nhà hàng và từ nhà hàng về thôi.”

Nói rồi Mo vội vã bước vào phòng tắm thay đồ và khi trở ra, cô ấy trông như một người mẫu ở New York bước vào nhà hàng năm sao chứ không phải là một thiếu nữ ở Big Bear đến một quán ăn địa phương để ăn sáng cho bữa tối.

“Xong chưa?” Ba tôi hét lên. “Xe sắp chạy rồi.”

Tôi túm lấy chiếc áo gió còn Mo chụp lấy chiếc áo blazer hình xương cá dễ thương và lôi ra một đôi boots cao gót bằng da. Natalie nhìn cách Mo diện đồ cũng lục lọi vali của mình và lôi ra một đôi tương tự, sau đó khoác lên mình áo choàng màu kem dài tới gối.

“Mình thích áo khoác của bạn đấy,” Mo khen.

“Mình mua nó ở Ý. Hơn bảy trăm đô-la,” Natalie đáp.

Mo đã cư xử tuyệt vời. Còn tôi thì không, tôi lắc đầu và nhắc lại, “Ồ, mình mua nó ở Paris, hơn tám trăm đô-la.”

Natalie nhìn tôi cười khinh bỉ, lao xuống cầu thang và giậm chân ra khỏi cửa.

Mo quay qua nhìn tôi và chúng tôi cùng cười, sau đó bắt chước dáng đi kiêu căng của Natalie.

“Thôi đi các cô,” mẹ tôi ngắt lời để ngăn hành vi thô lỗ của chúng tôi.

Chúng tôi bước vào màn đêm, cái lạnh như đánh cắp cả hơi thở.

Trời đất như thay đổi hoàn toàn khi chúng tôi ở trong nhà, tuyết kết lại với nhau thành một tấm màn vô tận từ bầu trời, gió cuốn những bông tuyết nhảy múa và xoay vòng trước khi rơi xuống tạo thành một tấm chăn trắng xóa. Tôi rùng mình trong chiếc áo khoác. Nhiệt độ cũng hạ sâu, những ngày ấm áp chỉ còn trong ký ức.

“Chúng ta đi thôi,” ba tôi nói đồng thời giữ cửa chiếc Miller Mobile.

Mo, Natalie và tôi nhanh chóng trèo vào xe. Đôi boots da của Mo khiến cô bị trơn trượt một chút.

“Finn, lên ngồi cạnh ba đi,” ba tôi đề nghị. “Ba sẽ dạy con thế nào là lái xe trong tuyết.”

Tôi ngay lập tức nhảy lên ghế phụ cạnh ông.

Mẹ tôi ở phía sau lưng nhắc nhở, “Mo, dây an toàn.”

Tôi cũng nghe theo lời bà và thắt dây an toàn.

Xe chậm chậm lăn bánh, xích xe nghiêng lạo xạo khi ba tôi thận trọng lái xuống con đường đầy tuyết. Cần gạt nước hoạt động liên tục, những tia sáng trên cao chỉ đủ rọi sáng một đoạn đường ngắn trước mắt, tuyết rơi mỗi lúc một dày.

Đường không một bóng người. Ngoài chúng tôi ra thì thứ duy nhất có thể bắt gặp trên con đường này là sở cứu hỏa và một con đường nhỏ băng từ hồ Cedar qua sườn đồi.

Ba tôi không hướng dẫn tôi như đã hứa, mắt ông dán chặt trên đường và tôi tự làm mình bận rộn bằng cách nghĩ về Charlie và buổi khiêu vũ sắp tới.

“Gì vậy ba?” Tôi chỉ tay vào đốm màu trước mặt.

Ba tôi giảm tốc độ chậm đến nỗi chiếc xe hầu như không di chuyển, và chúng tôi tiến gần đến nơi mà bây giờ chúng tôi có thể nhận ra đó là một chiếc xe hơi màu đỏ. Ba tôi dừng xe lại và leo ra ngoài. Khi ông đi

được nửa đường tới chỗ chiếc xe bị kẹt thì cánh cửa màu đỏ bật mở và một anh chàng không lớn tuổi hơn chúng tôi là mấy bước ra ngoài. Sau vài câu trao đổi, cả hai người họ bước về phía chúng tôi.

“Đây là Kyle,” ba tôi nói. “Chúng ta sẽ cho cậu ấy quá giang.”

Tôi thì không sao. Chúng tôi có thể đón một Kyle nào đó bất cứ lúc nào. Anh ta cao hơn mét tám, sở hữu bờ vai rộng với mái tóc màu nâu mật ong và đôi mắt xanh sáng đến mức có thể nhìn rõ từ khoảng cách ba mét.

Kyle đưa mắt nhìn bên trong thùng xe. Oz đang ngồi ở ghế gần cửa, thắt chặt dây an toàn và ôm Bingo trong lòng. Mẹ tôi, dì Karen và chú Bob ngồi trên ghế Bentley phía sau. Chloe và Vance đang đeo tai nghe ngồi ở khu vực ăn uống cạnh cửa sổ, trong khi Natalie ngồi ở một bên bàn và Mo ở bên còn lại. Anh ta mỉm cười khi bắt gặp ánh mắt Mo và sau đó ngồi xuống cạnh cô ấy. Anh chàng này cũng tinh ý ra phết.

Chiếc xe lại bắt đầu lăn bánh, cẩn thận vượt qua đoạn đường quanh chiếc xe của Kyle.

Kyle thật may mắn khi gặp được chúng tôi. Tôi không nghĩ tối nay sẽ có nhiều xe hơi đi qua lối tắt này, và nếu như thế, đây ắt hẳn sẽ là một chuyến đi bộ vừa lạnh vừa dài của Kyle xuống thành phố.

Đằng sau tôi, Mo khiến Kyle hoàn toàn mê mẩn và mặc dù không thể nghe được cuộc trò chuyện, nhưng tôi biết Kyle đã sập bẫy. Mo đã bỏ lại phía sau cả tá những trái tim si tình trong công cuộc chinh phạt tình trường đầy sức quyến rũ của mình. Cô ấy là kiểu con gái khiến các chàng trai đổ đứ đừ.

Tôi đưa mắt nhìn lại để xác nhận việc này và đúng vậy, Kyle đang ngồi trên ghế của mình, người quay hẳn sang một bên, hoàn toàn mê đắm khi Mo xuất chiêu thôi miên anh chàng bằng vẻ đẹp của mình và những câu hỏi ngọt ngào có vẻ rất tò mò, rồi chăm chú lắng nghe anh trả lời như thể anh ấy là người hấp dẫn nhất trên thế giới.

Natalie ngồi ở phía bên kia bàn, nhìn chằm chằm không nói nên lời, và tôi thực sự cảm thấy có chút cảm thông đối với cô ấy. Thật mừng vì tôi không phải cô gái bị mắc kẹt giữa hai người kia, tôi cảm thấy bản thân hoàn toàn vô hình trong khi Mo đang mải mê với “công việc” của mình.

Ba tôi đập thắng, đầu óc tôi quay cuồng khi nhìn thấy ánh mắt giật mình sợ hãi của con hươu đực đang đứng trước mặt. Chiếc xe chao đảo,

bánh trước bám chặt xuống đường trong khi bánh sau trượt đi. Từng thời khắc trôi qua rất chậm. Chúng tôi hầu như không di chuyển. Đuôi xe va vào vật gì đó rất cứng khiến bánh trước mất ma sát. Tưởng chừng như chỉ vài phân nhưng thực ra là đến vài mét bởi vì cản trước va vào lan can, tiếng kim loại vang lên khi bị uốn cong và chúng tôi dừng lại.

Tôi thở phào, cảm thấy nhẹ nhõm vì ai đó đã rất thông minh khi nghĩ đến việc xây lan can trên con đường hẹp nguy hiểm này. Và thật hữu ích. Giống như những mũi khâu dọc, các cột lan can giữ cho thanh thép ngang không bị gãy từ sườn núi. *Rắc, rắc, rắc.*

Và chúng tôi rơi xuống.

Không kịp la hét. Chúng tôi lao thẳng xuống như tên lửa, dây an toàn giữ tôi lại trong kính chắn gió khi núi, tuyết và cây cối xoẹt qua. Lốp xe bên phía ba tôi va vào vật cứng nào đó khiến chúng tôi bị bật nảy lên rồi lại rơi xuống, tôi không còn ngồi thẳng được nữa, vai tôi mắc kẹt giữa cánh cửa và bệ trước.

Giây tiếp theo, chiếc xe bị lật nghiêng và tôi thấy nó tiếp tục bị trượt trên đá và tuyết. Tôi nhìn lên, không biết chúng tôi đã rơi xuống được bao xa, con đường ở trên sườn núi giờ không còn nhìn thấy được nữa.

Tôi đang ở bên ngoài nhưng không cảm thấy lạnh. Tôi thấy mình bối rối, nhưng chỉ trong một giây.

Tôi đã chết.

Giống như việc rõ ràng là bạn nhận ra mình đang chảy máu, chỉ cần nhìn xuống là bạn sẽ thấy máu. Nhưng trong trường hợp của tôi, tôi nhìn xuống và không thấy gì ngoài tuyết và rừng bao quanh, quá nhanh và quá thật đến mức tôi ngỡ rằng đó là một giấc mơ. Tôi vẫn cảm nhận được cơ thể mình - tay chân tôi, tim tôi và cả hơi thở - nhưng không còn bất cứ thứ gì thuộc về thế giới này, không lạnh, không ẩm ướt, không trọng lực và không có không khí.

Dù rất sốc nhưng cũng hoàn toàn tự nhiên. *Giống như* việc được sinh ra, tôi nghĩ vậy. Tôi chẳng thể nhớ mình được sinh ra như thế nào, chẳng biết được nỗi đau đón khi bước chân vào thế giới này ra sao, nhưng tôi biết cách thở, cách bú sữa và biết khóc. Cái chết cũng y hệt như vậy - tôi không có ký ức gì về khoảnh khắc cuối cùng của mình, cũng như không thể nhớ nỗi đau đón của việc chết đi, nhưng có lẽ vì vậy nên tôi mới có thể nắm bắt được tình trạng hiện tại của bản thân một cách vô cùng tự nhiên như vậy. Dẫu rằng việc này hơi khó để chấp nhận và cũng khá khó để tin, nhưng trực giác của tôi đã chấp nhận rằng mình đã chết, và phần cơ thể kia không còn là một phần của tôi nữa rồi.

Tiếng gió hú nghe thật lạ nhưng tôi không bị ảnh hưởng. Tôi đi theo chiếc xe. Chẳng khó khăn gì. Giống như việc bảo bàn tay của bạn nắm chặt lại thì ý định của tôi là đi theo xe, vậy là tôi đi theo. Linh hồn tôi tồn tại nhưng thân thể tôi không còn bị giới hạn nữa. Tôi tự do di chuyển đến bất cứ nơi đâu mà tôi nghĩ tới. Chẳng còn phân biệt trắng đen hay xa gần, và như tôi có thể nói, tôi chỉ có một mình. Và mặc dù không còn sống nữa, nhưng tôi vẫn cảm thấy mình như một phần của thế giới này, cảm xúc của tôi vẫn tuyệt vọng như thể tôi đang còn sống.

Chiếc xe cắm trại đập vào một tảng đá khiến nó bị quăng vào một gốc cây và cuối cùng cũng chịu dừng lại.

Nỗi sợ hãi của tôi chuyển sang Mo, và đột nhiên tôi đang ở bên trong nhìn cô ấy. Cô ấy nằm nghiêng, đôi mắt sợ hãi mở to và tay bám chặt vào thành ghế. Natalie đối diện Mo trong tư thế tương tự, ngoại trừ việc cô ấy đang la hét.

Oz bị dây an toàn treo ngược vào cái bây giờ được gọi là trần xe và la hét kêu ba tôi dừng xe. Thằng bé vẫn ôm chặt Bingo trong khi chú chó đang cố gắng giãy giụa để thoát ra nhưng tuyệt nhiên nó vẫn không cắn Oz. Chloe, Vance và cả Kyle, anh chàng mà chúng tôi cho đi nhờ, nằm chồng lên nhau gần ghế lái cùng với tất cả bộ đồ chơi mà họ cất trong tủ. Tiền riêng và các quân bài cùng với bảng điểm Scrabble^[1] văng lên không trung. Mẹ tôi, dì Karen và chú Bob nằm lộn xộn với nhau ở phía sau xe.

Tiếng rên rỉ của ba khiến tôi di chuyển tới buồng lái.

Tôi hét lên gọi mẹ. Tôi la hét, la hét kêu cứu. Ba tôi cần giúp đỡ nhưng tiếng la của tôi cứ thế rơi vào im lặng.

Phần đầu của chiếc xe nghiêng vào ông, cơ thể ông nằm nghiêng và bị kẹt giữa cửa sổ bên phía tài xế và bánh lái. Chân ông bị gãy, nửa dưới xương đùi lòi ra khỏi ống quần jean, máu rỉ thấm qua lớp vải denim. Mặt ông bị mảnh kính cắt và bị đông lại bởi các tinh thể băng. Máu ở khắp nơi.

Làm ơn, tôi cầu xin, làm ơn cứu ông ấy.

Hai mắt bố tôi mở to. Ông rên rỉ, mặt nhăn lại vì đau đớn và hoảng sợ khi nhúu mày quan sát. Ông lẩm bầm tên tôi rồi quay lại và kêu lên một tiếng đau đớn. Tôi quay lại nhìn ông và nhanh chóng quay lại. Cái chết của tôi đến rất nhanh và không hề đau đớn như tôi nghĩ. Mắt và miệng tôi đông cứng, vẫn mở ra trong khi đang thắm hét lên từ cái đầu bị cắt rời của tôi, nó lơ lửng về phía ba tôi một cách rất kỳ cục. Máu nhiều đến nỗi tôi không thể tin rằng cơ thể mình lại có thể chứa nhiều máu đến vậy, nhỏ giọt và thành từng vũng bên cạnh ba tôi.

Ông với lấy tôi và cố gắng giải thoát bản thân nhưng điều này khiến ông còn đau đớn hơn, và tôi hét lên rằng ông hãy ở yên đó, rằng tôi không sao và tôi không đau đớn gì cả. Tôi gào lên những điều đó. Tôi hét lên, tôi nghĩ về họ, nhưng ông không thể nghe thấy tôi. Ông tiếp tục giải thoát bản thân mình một cách tuyệt vọng, cơ bắp ông căng cứng và gương mặt nhăn lại vì đau đớn. Tôi chỉ biết quan sát và cầu nguyện, cho đến khi lời

cầu nguyện được đáp lại và ông vượt qua được cơn đau.

Ở phía sau, mẹ tôi đã tự mình thoát ra khỏi chỗ kẹt. Bà nhăn nhó khi loạng choạng tiến về phía trước, tay bà ấn vào xương sườn và bà không thể đứng thẳng được. Luột qua phía bên kia chiếc xe, bà thấy Mo và Natalie đang ngồi ngay tại chỗ ngồi của họ, rồi thấy Oz đang treo lủng lẳng ở phía trên. Lờ đi tiếng thằng bé kêu gào và tiếng rú của Bingo, bà bò đến bên những cơ thể đang xếp chồng lại vào nhau sau ghế lái.

Kyle lăn tự do và ngồi dậy, ôm lấy cánh tay trái của mình. Vance đẩy Chloe ra khỏi mình và cũng tự ngồi dậy. Máu lênh láng khắp nơi, văng tung tóe, thấm ướt băng ghế và nhỏ xuống mặt Chloe.

Vance rùng mình và tự kiểm tra xem mình có bị chảy máu không, trong khi mẹ tôi gạt tóc mái của Chloe ra khỏi đôi mắt nhắm nghiền của chị ấy. Một vết cắt dài khoảng ba xăng-ti-mét dọc theo chân tóc đang chảy máu. Mẹ tôi kéo khăn quàng ra khỏi cổ và chèn mạnh vào vết thương, Chloe thì đang rên rỉ.

“Con không sao đâu,” mẹ tôi trấn an.

Chú Bob bò lên bên cạnh bà.

“Chăm sóc cho con bé,” mẹ tôi nói, và chú Bob vòng tay qua Chloe, đặt chị ấy tựa lưng lên lưng băng ghế dài ở phòng ăn mà bây giờ đang nằm chổng chơ dưới đất và nhẹ nhàng kéo khăn ra để kiểm tra vết thương.

Ở phía sau, dì Karen đã tới bên Natalie. Dì ấy đỡ Natalie ra khỏi chỗ ngồi và đưa cô ấy về phía sau xe.

Mẹ tôi đẩy Vance và Kyle vào trong xe và yêu cầu họ ngồi im, hơi thở của bà mạnh đến nỗi dù không lớn hơn tiếng thì thầm là mấy nhưng nó vẫn vang lên như sấm sét trong gió và mưa đá lẫn với tiếng gào thét của Oz. Kyle nhắm mắt lại, đôi môi mấp máy cầu nguyện. Vance liếc nhìn Chloe, da anh ấy tái nhợt. Mo cố gắng nhìn về phía mẹ tôi, nỗi sợ hãi và lo lắng khắc lên gương mặt của cô ấy. Chú Bob nhìn lên, cầm lấy tay Vance và bắt anh ấy giữ chiếc khăn chặn vết thương cho Chloe, rồi nhanh chóng tiến về phía trước để giúp đỡ mẹ tôi.

“Chết tiệt,” chú ấy thốt lên khi bước tới đó.

Mẹ tôi loạng choạng ngã về phía sau và may sao chú Bob kịp đỡ lấy bà.

Cái chết của tôi trông quá khủng khiếp. Tôi nghĩ mẹ mình sẽ suy sụp, toàn cơ thể bà run rẩy và hơi thở gấp gấp dữ dội thoát ra từ cái miệng há hốc, nhưng sau đó ba tôi rên rỉ, và giống như một chiếc công tắc, nó giúp bà ấy hoàn hồn, và tôi thấy mẹ mình nhắm chặt mắt lại để cố gắng tập hợp chút sức mạnh từ bên trong, giúp mình bình tĩnh lại trước khi quay lại nhìn ba tôi.

Tay ông vẫn còn đang dang rộng và vươn tới chỗ tôi. Bà bò qua bảng điều khiển trung tâm để đến chỗ ông. “Jack,” bà gọi, vuốt lại mái tóc ông.

“Finn,” ba rên rỉ tên tôi.

“Suyt,” bà dỗ dành, và ông cứ thế ngất đi.

Dì Karen và Natalie đang ôm nhau ở phía sau.

“Mẹ ơi?” Natalie gọi, nghiêng cổ khỏi vòng tay của mẹ để nhìn tới phía trước.

“Đừng nhìn, con yêu. Sẽ không sao đâu. Đừng nhìn.” Dì Karen kéo mặt Natalie về phía mình.

Vance ngồi cạnh Chloe, tay vẫn giữ chặt chiếc khăn của mẹ tôi trên trán chị ấy. Mo vẫn đang ngồi tại chỗ, xoay xở tháo dây an toàn, còn Oz vẫn đứng đưa trên trần xe, tay ôm chặt Bingo và la hét gọi ba tôi.

Kyle tiến lại chỗ Oz để giúp thằng bé.

“Không,” Mo hét lên, ngăn anh ấy lại.

Kyle quay lại nhìn cô ấy.

“Cứ để em ấy như vậy đi,” Mo nói.

Oz đá chân và la hét nhưng Mo nói đúng. Việc này không hề độc ác mà rất cần thiết. Bây giờ, Oz không thể giúp được gì nên tốt hơn hết là thằng bé nên ở yên ở chỗ của mình.

Thay vào đó, Kyle quay trở lại và cố gắng giúp Mo tháo khóa dây an toàn.

Lúc này, adrenaline^[2] vẫn đang giữ ấm cho mọi người, nhưng chỉ vài phút nữa thôi, tất cả sẽ trở nên rất lạnh. Kính chắn gió của xe đã biến mất, gió cùng tuyết đang thổi xoáy vào trong xe. Ba tôi bị tuyết phủ trắng và thi thể tôi bị chôn vùi một nửa.

Mẹ tôi rút điện thoại ra. “Chết tiệt,” bà thốt lên, vẻ hoảng loạn hiện rõ trên gương mặt. Không có sóng. Chú Bob nuốt nước miếng, cũng lồi

điện thoại ra và lắc đầu.

“Chúng ta cần đưa anh ấy lui về sau xe,” mẹ tôi nói, nhanh chóng xử lý tình huống và như tôi đã biết, bà cũng nhận ra mối nguy lớn nhất hiện tại chính là cái lạnh.

Ba tôi hét lên khi mẹ tôi và chú Bob, cùng với sự giúp đỡ của Vance và Kyle giúp ông thoát ra và kéo về phía sau. Họ đặt ông nằm trên tấm ván phía trên chỗ ngồi. Trông ông thật thảm hại, gương mặt bị cắt hơn chục vết và chiếc quần jean đầm máu. Mẹ tôi và chú Bob quỳ xuống bên cạnh ông, Vance quay trở lại với Chloe, còn Kyle quay lại chỗ Mo để giúp cô ấy thoát khỏi dây an toàn.

“Ví,” dì Karen nói. “Trong ví có kéo đấy.”

Kyle bò tới chiếc túi xách khổng lồ của dì Karen - chiếc túi cũng bị văng về phía trước cùng với mọi thứ khác, anh lục lọi và lôi ra một bộ sưu tập khổng lồ gồm đồ mỹ phẩm, khăn giấy, khăn lau kháng khuẩn, hai gói nước muối, điện thoại, sổ danh bạ, một túi M&M'S, giấy cảm ơn, và cuối cùng khai quật được một cái kéo cắt móng tay loại nhỏ, anh nhanh chóng quay trở lại chỗ Mo.

Ngay sau khi được tự do, Mo bò qua để đến chỗ chiếc xe, Kyle theo sau.

Khi nhìn thấy tôi, cô ấy khóc thét lên và ngã về phía sau. Kyle đỡ cô ấy và quay đầu cô đi chỗ khác, kéo mặt cô vào ngực anh trong khi cố gắng dẫn cô ấy trở lại thùng xe, nhưng Mo nhất quyết không chịu. Cô đẩy Kyle ra rồi lại bò tới và nắm lấy tay tôi. Môi Mo khê mấp máy, vừa khóc vừa nói chuyện với tôi. Tôi nhớ cô ấy nhiều đến nỗi tim tôi như bị xé thành đôi, và tôi cũng khóc cùng cô ấy, ao ước một cách vô vọng rằng chuyện này chưa từng xảy ra.

Chloe bây giờ đã mở mắt, chị ấy cầm lấy khăn từ tay Vance và tự mình ấn chặt vết thương, bàng hoàng nhìn chằm chằm cảnh tượng xung quanh mình. Chị nhìn ba tôi bên cạnh, rồi liếc nhìn lên chiếc xe và nước mắt cứ thế giàn giụa. Tôi quan sát chị ấy đưa hàm về phía trước để ngăn sự run rẩy.

Bingo sủa, và Chloe ngược nhìn nó. “Vance, anh giúp Bingo đi,” chị sắp xếp.

Vance vật lộn để đưa con chó ra khỏi vòng tay của Oz khiến thằng bé

hét lên to hơn, mặt đỏ bừng bừng vừa vì giận dữ vừa vì bị treo ngược.

Kyle nhìn chăm chăm vào Oz, tôi cảm nhận được thôi thúc muốn giải thoát cho Oz của anh ấy, quai hàm anh siết chặt và cơ bắp cuộn lại.

“Ông nghĩ sao?” Mẹ hỏi chú Bob, người đang ngồi xổm bên cạnh ba tôi để kiểm tra các vết thương.

Mắt chú Bob đảo qua đảo lại, và rõ ràng là chú ấy không biết phải xử lý thế nào với các thương tích trước mắt mình. Chú ấy là một nha sĩ chứ không phải bác sĩ, một chuyên gia trong lĩnh vực thẩm mỹ, và những gì trước mắt chú ấy không liên quan gì đến việc làm trắng răng hay dán veneer. Nhưng sau khi trầm ngâm một lúc, chú ấy lên tiếng gần như rất thuyết phục, “Chúng ta cần cố định chân và cầm máu.”

Tôi không biết liệu bản ngã hay sức mạnh của bản thân là nguyên nhân dẫn đến sự lừa gạt đó: chú ấy có quá kiêu ngạo không khi thừa nhận mình không xử lý được hay nên hành động để trấn an cánh phụ nữ. Dù gì đi nữa, tôi cũng cảm thấy rất biết ơn, sự tự tin của chú ấy đã lắng xuống, Oz thậm chí đã thôi không la hét và bây giờ chỉ thút thít trong khi lơ lửng.

Sau lưng họ, Natalie và dì Karen ôm nhau chặt hơn, cả hai bắt đầu run rẩy. Mo cũng run rẩy, và tôi muốn nói với cô ấy rằng hãy quay vào sau, chỗ ấm áp hơn, nhưng cô ấy vẫn tiếp tục ngồi cạnh tôi, nắm tay tôi và khóc.

Những điều tôi không muốn đang diễn ra và tôi không thể làm gì khác ngoài việc đứng nhìn. Đó là điều khó chịu và khủng khiếp nhất trên thế giới. *Làm ơn hãy giúp họ*, tôi van xin, *hãy giúp họ*. Nhưng nếu có một vị Chúa trong thế giới mới này thì Ngài vô hình khi tôi còn ở trên trần thế, và Ngài không hề hồi đáp lời van xin của tôi. *Mo, vào trong đi*.

Mo vẫn không hay biết gì nhưng Kyle đã hành động. Tôi không chắc liệu đó có phải là vì anh ấy nghe thấy tiếng tôi hay đó chỉ là điều hữu ích mà anh ấy thấy mình có thể làm. Và dù với lý do gì đi nữa, tạ ơn Chúa, anh ấy đã bỏ ra và nhẹ nhàng dẫn Mo ra khỏi thi thể tôi và những cơn gió xoáy đến lạnh buốt.

Ba tôi hét lên khi chú Bob kéo cái chân gãy của ông để đặt thẳng lại, khiến chú ấy phải thả ra, sự bối rối giả tạo của chú ấy lập tức biến thành sự hoảng loạn. “Có lẽ tốt hơn hết chúng ta nên để vậy,” chú ấy lắp bắp,

một sự thật hiển nhiên mọi người đều nhìn thấy. Chú ấy kiếm sống bằng cách giúp mọi người có nụ cười đẹp và chú ấy cũng không được dạy để xoay sở tình huống này tốt hơn bất cứ ai trong số những người ở đây.

[1] Trò chơi ghép từ dành cho hai hay nhiều người. Khi đến lượt mình, người chơi dùng những miếng có ghi chữ cái đặt lên một bàn ô vuông sao cho các từ tạo ra theo hàng dọc và hàng ngang đều có nghĩa.

[2] Một hormon có tác dụng trên thần kinh giao cảm, được sản xuất bởi cơ thể khi bạn sợ hãi, tức giận hay thích thú, chất làm cho nhịp tim của bạn đập nhanh hơn và cơ thể chuẩn bị cho những phản ứng chống lại nguy hiểm.

Khi cú sốc ban đầu qua đi, thực tế trở lại. Họ đang bị mắc kẹt trong một trận bão tuyết cách xa khu dân cư. Tôi đã chết. Ba tôi bị thương nghiêm trọng. Chú Bob bị thương ở mắt cá chân trái, và Chloe cần được khâu vết thương. Đây là những vết thương bên ngoài có thể nhìn thấy được.

Điều đáng sợ hơn chính là cái lạnh thấu xương và gió rét kinh hoàng thổi qua kính chắn gió. Kyle và Oz đang mặc đồ mùa lạnh thích hợp khi ra ngoài với giày boots đi tuyết và găng tay. Mẹ ăn mặc tệ nhất, áo khoác len mỏng, quần jean rách ống và đôi boots không hợp chút nào với thời tiết lạnh giá này. Cô ấy ở phía sau xe run rẩy cùng với dì Karen và Natalie. Hai mẹ con ôm chặt lấy nhau, Natalie khóc nức lên, dì Karen che chở và an ủi cô ấy rằng mọi chuyện sẽ ổn thôi.

“Chúng ta nên làm gì đây?” Vance hỏi. “Giờ ai sẽ giúp đỡ chúng ta?”

Mọi người nhìn mẹ tôi, nhưng chính ba tôi là người trả lời qua hàm răng đang nghiến chặt. “Không có ai giúp đâu. Chúng ta cần phải ở lại đây cho tới sáng.”

Nỗi sợ hãi lần lượt lướt qua từng người. Giờ còn chưa tới bảy giờ, ít nhất mười hai tiếng nữa trời mới sáng.

“Không đời nào,” Vance thốt lên.

Dì Karen nói lớn. “Tôi không nghĩ chúng ta có thể đợi được lâu như vậy. Chúng ta sẽ bị đông cứng mất.”

“Chúng ta phải đợi,” ba tôi đáp, run rẩy vì đau nhiều hơn là vì lạnh. “Trời tối đen như mực cộng với bão tuyết. Kể cả có ra ngoài trong điều kiện này thì cũng không biết đường để đi lên.”

“Đi lên thì ngược với đi xuống thôi,” Vance lên tiếng. “Và cháu không đời nào ở đây cả đêm đâu.”

“Vance, chú Jack nói đúng đấy,” mẹ tôi nói. “Chúng ta cần phải đợi tới sáng.”

“Con đói,” Oz nói, vẫn đang treo ngược trên chỗ ngồi.

“Oz, con phải đợi,” mẹ tôi mơ hồ trả lời.

“Mẹ đã hứa là sẽ ăn bánh kếp.”

Lần này, bà phớt lờ thằng bé.

“Cho con bánh kếp!”

Việc phớt lờ Oz xem ra không có tác dụng.

Vance chỉnh lại chiếc mũ của mình. “Chú muốn ở đây thì đó là việc của chú. Cháu sẽ đi tìm người giúp. Chloe, em đi không?”

Mặt Chloe loang lổ máu, chị ấy vẫn còn dùng khăn quàng cổ của mẹ tôi để chặn vết thương. Mắt chị hết liếc Vance, nhìn mọi người rồi lại quay lại nhìn Vance.

“Không, Chloe phải ở lại đây,” mẹ tôi trả lời thay. “Còn Vance nữa, cháu cũng vậy. Chú Jack nói đúng đấy. Chúng ta cần phải đợi tới sáng.”

“Chloe?” Giọng Vance có chút thách thức, mũi anh phập phồng và mắt hơi nheo lại.

Chloe đứng dậy, hơi lảo đảo vì chóng mặt.

“Chloe,” mẹ tôi gần như tiếng sợ hãi. “Con cần phải ở đây.”

Vance kéo Chloe về phía mình và vòng tay chắc chắn quanh vai chị ấy.

Mẹ tôi tiến lại gần. “Chloe, chúng ta cần phải ở bên nhau.” Và mặc dù bà không biết điều đó, nhưng những lời của bà đã giúp Chloe đưa ra một quyết định đáng kinh ngạc. Bỏ khăn quàng của mẹ tôi xuống, chị ấy quay lưng lại và loạng choạng bước về phía cửa kính chắn gió bị vỡ, cẩn thận không nhìn vào thi thể của tôi khi đi qua, cơ thể chị do dự và quai hàm siết chặt. Vance theo sau và gần như đẩy chị vào bóng đêm.

“Ann, ngăn con bé lại,” ba tôi rên rỉ, nhưng mẹ tôi không thể làm được gì. Bà ấy đứng ngay đầu xe, liếc nhìn vào bóng đêm qua tấm kính chắn gió bị vỡ, nhưng tuyết đã nuốt chửng họ và họ biến mất vào màn đêm.

“Bánh kếp,” Oz tiếp tục la hét. “Con đói.”

Mọi người đều vờ như thằng bé không có ở đó ngoại trừ ba tôi, ông lầm bầm, “Oz, không có bánh kếp đâu, không phải tối nay. Con cần chăm sóc cho Bingo. Bingo cũng đói nhưng cũng sẽ không có thức ăn. Nó sẽ sợ

vì nó không hiểu chuyện gì đang diễn ra cả, nên con cần chăm sóc nó.”

Với nỗ lực cuối cùng này, mắt ba tôi trợn ngược và ông ngất đi. Nhưng điều ông làm thật tuyệt vời. Ông là người duy nhất thực sự hiểu Oz. Em trai tôi đã không còn la hét, thằng bé tập trung vào nhiệm vụ mới của mình.

“Chị Mo, giúp em xuống đi,” nó nói. “Ba nói em cần phải giúp Bingo.”

Tôi hơi ngạc nhiên khi thằng bé nhờ Mo giúp. Nhưng khi nhìn những người còn lại, tôi thấy đó là một lựa chọn đúng đắn nhất của Oz. Tim tôi nhói lên khi nhận ra mình đã bị thay thế.

Ngay cả lúc này, mẹ tôi cũng không nhìn con trai mình, tránh thằng bé như cách mọi người tránh nhận xét của họ, rằng không muốn thấy những gì thế giới đang diễn ra. Ác một nỗi là Oz trông giống bà ấy nhất, với làn da màu vàng nhạt và đôi mắt màu hạt dẻ cùng hàng mi dài.

Nhưng giống như một chiếc gương trong căn nhà vui nhộn, hình ảnh Oz bị bóp méo. Em ấy là một phiên bản lỗi của bà ấy nên từ khi sinh ra, mẹ tôi đã tránh đối diện với thằng bé.

Mẹ tôi tiếp tục đứng đó và nhìn chăm chăm vào màn đêm, đôi bàn tay siết chặt, và tôi biết bà đang cân nhắc đến việc nên đi theo Chloe hay ở lại. Tôi cảm thấy bà đang điên cuồng cân nhắc chọn lựa. Không thể nào. Một đứa con gái đã đi vào vùng hoang dã, chồng đang bị thương cùng với con trai còn ở đây. Và có cả Mo nữa. Hơi ích kỷ nhưng tôi cầu mong bà ở lại.

Mo đứng dậy, cơ thể run lập cập vì lạnh khi bước cẩn thận quanh chỗ ba tôi để đến giúp Oz. Kyle cũng nhảy lên giúp cô ấy, và họ cùng nhau tháo dây an toàn và đỡ thằng bé xuống.

Oz kiểm tra một chỗ trong góc sau ghế lái và gọi Bingo ngồi lên đùi nó. Thằng bé thì thầm với con chó, “Tao biết mày cũng đói, nhưng mày cần phải đợi. Sẽ ổn thôi, mày sẽ không sao đâu. Tao sẽ chăm sóc mày.” Thằng bé vuốt ve bộ lông và Bingo yên trí nằm im.

“Chúng ta cần phải đóng cửa sổ đó lại,” Kyle nói khi liếc nhìn kính chắn gió bị vỡ, câu nói này đã kéo mẹ tôi khỏi trạng thái bản thân, việc Chloe bỏ đi đã khiến bà tốn nhiều thời gian để suy nghĩ và bây giờ bà không thể làm gì khác ngoài việc ở lại.

“Kyle nói đúng đấy,” bà đưa tay quạt nước mắt. “Cơ hội duy nhất để

chúng ta có thể sống sót qua đêm nay là làm cách nào đó ngăn chặn được cơn bão.”

Mọi người liếc nhìn quanh. Chiếc Miller Mobile không có nhiều đồ đạc lắm. Nó không phải là chiếc xe cắm trại chuyên dụng. Nó giống một chiếc xe đi phượt giá rẻ với các đồ chơi như lướt ván, thuyền kayak và xe đạp cùng một hộp thiếc với vài chỗ ngồi và một cái bàn.

“Tuyệt,” Mo khấp khởi reo lên. “Chúng ta có thể dùng tấm bảng để chơi game và gậy nếu tìm thấy chúng, rồi bện chúng với tuyết giống như người Eskimo đã làm.”

Mo thật thông minh. Một ngày nào đó, cô ấy chắc chắn sẽ làm nên những điều lớn lao cho mà xem. Giống như MacGyver vậy, đưa cho cô ấy một chiếc kẹp giấy và một cuộn băng dính, cô ấy có thể tạo ra một chiếc máy bay phản lực.

Kyle không cần đợi nhắc lần hai. Anh hành động ngay lập tức, mang găng tay vào và bò về phía cửa mở. Chú Bob khập khiễng với mắt cá chân bị vỡ, còn mẹ tôi và Mo bước theo sau.

Mẹ tôi xoay người, và điều đó làm bà đau đến cứng người. Với một hơi thở chùng mực, bà thả lỏng khiến những nếp nhăn trên gương mặt giãn ra và nói, “Mo, cháu ở lại đi.”

“Cháu giúp được mà,” Mo đáp, răng va lập cập vào nhau trong đôi môi tím đi vì lạnh.

“Ồ yên đó,” mẹ tôi yêu cầu và Mo không cãi lại nữa.

Khi mẹ tôi đi rồi, Mo chuyển sự chú ý sang ba tôi. Dù đôi tay run rẩy mất kiểm soát nhưng cô ấy vẫn cố gắng mở khóa áo khoác của ông ấy rồi kéo tay ông ra khỏi cánh tay áo. Cô để tay ông khoanh vòng trước ngực, rồi kéo khóa áo lại, buộc chặt ống tay áo, áo ông bây giờ trở thành một chiếc kén và giữ ấm đôi tay trần.

Thao tác của cô ấy thức tỉnh ông. “Finn hả?” Ba tôi lăm bầm, mất phương hướng, mắt mở to.

“Chú Miller, là cháu, Mo đây,” cô ấy đáp, giọng tưởng chừng như vỡ vụn.

Và khi ba nhận ra đó không phải là tôi, ông khóc, nước mắt đông lại trên đôi má đầy những vết cắt. “Cám ơn cháu,” ông trả lời, rồi lại rơi vào trạng thái ngất xỉu.

Mo nhìn xuống chân ba tôi và nhìn mặt khi thấy vết thương. Cả người cô ấy co rúm lại không phải vì máu mà vì cô ấy thấu được nỗi đau mà ông đang chịu đựng. Tôi thấy Mo đang cầu nguyện xin cho ông hãy khoan tỉnh lại. Khi đảo mắt nhìn lại gương mặt ông, cô ấy nhận thấy có gì đó thò ra khỏi túi áo khoác, góc của một chiếc găng tay, và tôi thấy cô ấy giấu nó đi.

Cái lạnh bên trong xe cắm trại không thể nào sánh được với cái lạnh kinh hoàng bên ngoài. Gió hú dữ dội, quất tuyết thành những tảng băng cứng cắt vào da thịt. Mẹ tôi ngẩng mặt lên trước sự tấn công dữ dội, chăm chú nhìn qua màn tuyết trắng xóa để tìm kiếm Chloe nhưng không hề thấy dấu vết nào của chị ấy hay của Vance lưu lại.

Chỉ mình Kyle mang găng tay. Mẹ tôi quấn khăn quàng cổ quanh bàn tay.

Chú Bob bò lại vào trong xe cắm trại và tôi theo sau.

“Oz, chú cần găng tay của cháu,” ông nói khi tiến đến chỗ em trai tôi.

Ý này tệ quá.

Oz vẫn giữ chặt Bingo và đang vuốt ve nó bằng bàn tay đeo găng. Thằng bé mặc đồ ấm vì ba tôi đã hứa sẽ cùng làm người tuyết trước sân nhà hàng sau khi ăn tối, đây là truyền thống họ vẫn giữ mỗi khi chúng tôi dùng bữa ở Grizzly Manor.

Mắt Mo lướt tới túi của ba tôi nhưng cô ấy không nói gì.

“Oz, chú sẽ trả lại cho cháu,” chú Bob tiếp tục. “Nhưng giờ chú cần dùng chúng để làm việc.”

“Không,” Oz trả lời thẳng thừng, khoanh tay trước ngực và đút hai bàn tay vào nách.

“Oz, đưa găng tay cho chú,” chú Bob ra lệnh, thử tiếp cận bằng cách khác, tay chú ấy chống lên đầu uy lực.

Tôi đảo mắt. Cố gắng tranh luận, nêu lý do, yêu cầu, hoặc nịnh hót để thuyết phục Oz làm điều gì đó mà em ấy không muốn chỉ tổ phí thời gian. Đơn giản vì chuyện đó sẽ không bao giờ xảy ra. Nhưng chú Bob vốn thông minh giờ lại khá đại khờ. Và mặc dù chú ấy biết rõ em trai tôi từ nhỏ, nhưng chú ấy vẫn không thực sự hiểu được khiếm khuyết của em ấy.

Tôi mô tả Oz rất đơn giản. Vài người sẽ nói thằng bé khờ khạo nhưng

sự thật còn hơn vậy nữa. Não em trai tôi hoạt động theo một cách rất đơn giản, dựa nhiều vào sự thúc đẩy của cảm xúc hơn là suy nghĩ. Nếu nhìn thấy một cái bánh quy thì em ấy sẽ ăn. Nếu cần đi tắm thì em ấy sẽ cởi quần áo ra và bước vào phòng tắm. Nhận thức của em ấy không phát triển để đo đếm những suy nghĩ hay những cảm xúc phức tạp như lòng trắc ẩn, sự cảm thông hay đồng cảm. Em ấy hiểu nhu cầu của chính mình và hành động dựa trên bản năng để đáp ứng chúng. Điều này không có nghĩa là em ấy không biết yêu thương hay quan tâm. Trái tim em ấy to lớn như tim voi, nhưng mọi việc cần được giải thích theo cách mà em ấy có thể hiểu được. Nếu chú Bob nhờ đóng cửa sổ, Oz sẽ làm cho đến khi em ấy mệt đến chết mới thôi mà không phàn nàn gì. Hoặc nếu chú ấy bảo em “chia sẻ” găng tay của mình, “cháu một cái, chú một cái,” Oz có thể sẽ làm theo. Em ấy thậm chí có thể “thay phiên” dùng găng tay. Những khái niệm này Oz đã được dạy và có thể hiểu được.

Nhưng chú Bob không biết điều này. Ông chỉ xem Oz là một kẻ khờ có đôi găng tay mà mình cần để có thể đóng cửa sổ. Chú ấy sốt ruột bước về phía em tôi, tất cả sự tử tế giả tạo đã biến mất, mặt ông đanh lại và tối sầm.

Oz chỉ mới mười ba tuổi, nhưng chú Bob đã hoàn toàn sai lầm khi nghĩ rằng có thể trưng dụng cặp găng tay đó của em ấy. Thật ngớ ngẩn. Mặc dù chú Bob chỉ cao hơn Oz năm xăng-ti-mét, già hơn em ấy ba mươi tuổi và là một người thông minh hơn nhiều, nhưng có vẻ như ông có một niềm tin mạnh mẽ rằng chỉ cần bạn cao hơn, già hơn và thông minh hơn một thằng nhóc, bạn sẽ là người thắng cuộc.

Chú Bob chụp lấy tay áo Oz để kéo bàn tay đeo găng về phía mình và nhanh như cắt, Oz cúi người xuống và cắn thật mạnh.

Chú Bob giật tay lại, hất tay ra, những dấu răng in hằn lên da. “Súc vật,” ông cáu kỉnh. “Súc vật khốn nạn.”

Oz lại thọc hai tay đeo găng vào nách, còn chú Bob thì tập tễnh trở ra ngoài mà không lấy được găng tay và ông chửi rủa.

Ông tìm thấy mẹ tôi và Kyle cạnh gầm xe. Họ đã kéo thi thể của tôi ra khỏi xe và mang đến sườn nghiêng của chiếc xe cắm trại để nó không bị chôn vùi khi họ lấp đầy kính chắn gió bằng tuyết. Tôi được nằm sau bánh xe trước, nơi tôi được bảo vệ phần nào.

Mẹ tôi khóc khi bà cởi quần áo của tôi, lột đôi giày, vớ cùng chiếc quần thụng. Còn Kyle cởi áo khoác và áo len của tôi. Tôi quan sát và thấy rất biết ơn vì trời đang tối nên Kyle không thấy tôi trần truồng, thật nực cười vì tôi đã chết nhưng vẫn cảm thấy ngượng ngùng.

Xong xuôi, mẹ tôi mang quần áo vào trong xe.

“Mo, mặc vào đi,” bà nói, đặt đồng hồ bên cạnh bạn tôi.

Mo nuốt khan và rùng mình vì thứ gì đó vô hình hơn là cái lạnh. Thậm chí ngay cả trong bóng tối, vết máu trên áo khoác của tôi vẫn có thể nhìn thấy.

“Tất cả những thứ đó là của Finn sao?” Natalie hỏi bằng giọng đứt quãng, và tôi nhận ra có lẽ cô ấy chỉ vừa mới nhận ra sự vắng mặt của tôi hoặc chỉ vừa nhớ tới điều đó, đầu óc cô ấy chưa thể tiếp nhận hết những chuyện đang xảy ra.

Mẹ tôi ngẩng đầu lên và hoàn toàn ngạc nhiên khi thấy dì Karen và Natalie, như thể bà quên mất rằng họ cũng đã có mặt ở đó.

Mất dì Karen liếc hết bên này lại đảo sang bên kia, đồng tử mở to. “Đề đôi giày cho Natalie,” dì ấy nói, ánh mắt hoang dại liếc qua đồng quần áo khi ôm Natalie trong lòng.

Khuôn mặt mẹ tôi hơi nghiêng qua để xử lý những lời dì Karen vừa nói, như thể đang cố gắng định hướng lại suy nghĩ của mình để tiếp nhận thêm các dữ liệu. Cả Mo và Natalie đều mang những đôi bốt mà nếu nói về việc bảo vệ khỏi cái lạnh thì chẳng có tác dụng gì mấy. Đôi chân mẹ tôi được bọc trong đôi bốt cao đến mắt cá chân nhưng cũng không tốt hơn là bao.

Có lẽ, cách dì Karen đang nhìn mẹ tôi rất hung dữ, hoặc có thể là vì dì ấy không hề nhúc nhích chút nào để phụ một tay đóng cửa sổ, hoặc bởi vì tôi đã chết và Mo là bạn thân nhất của tôi, hoặc có lẽ bởi vì dì ấy cũng đã hứa với cô Kaminski rằng sẽ chăm sóc Mo, hoặc có lẽ bởi vì mẹ tôi không thể tái xử lý quyết định. Dù với bất kỳ lý do gì đi chăng nữa thì mẹ tôi vẫn quay sang và lặp lại lời mình, “Mặc vào đi, Mo.” Sau đó, chẳng nói chẳng rằng, bà xoay người và quay trở lại cuộc chiến.

Mo hầu như không thể nhúc nhích. Cơ bắp cô ấy co lại dữ dội, các ngón tay đông cứng lại như những chiếc móng vuốt. Một cách khó nhọc, cô ấy cũng xoay sở mặc được áo len và áo khoác của tôi. Sau đó kéo khóa

đôi giày của mình, kéo vớ dài trùm lên chiếc quần jean rách, và đút hai chân vào đôi UGGs của tôi. Mo dùng vớ của tôi làm găng tay. Cuối cùng, cô ấy buộc chiếc mũ trùm đầu từ chiếc áo khoác của tôi ở cằm để cản gió và cũng cản luôn ánh mắt lườm xéo của dì Karen, chắc vậy.

Mẹ tôi, chú Bob và Kyle dùng cảm đắp tuyết lên tấm kính chắn gió để ngăn bão xâm nhập vào trong xe. Con thịnh nộ từ phương bắc dữ dội đến nỗi làm tôi liên tưởng đến những câu chuyện mình từng đọc về đại dương thịnh nộ nuốt chửng những con tàu khổng lồ. Sức mạnh của nó khiến tôi kêu trời khi nghĩ về Chloe đang bị mắc kẹt ngoài kia, và đột nhiên tôi thấy mình đang ở bên cạnh chị ấy, tôi không thở nổi khi nhận ra rắc rối mà chị ấy đang vướng phải.

Vance và Chloe đã phạm một sai lầm chết người. Họ hoàn toàn lạc lối, không thể nào xác định được phương hướng để đi tiếp. Bóng đêm mù mịt, gió và lạnh đập vào cơ thể từng cơn đau điếng khi họ lạc đường và bước lạc vào vùng đất gồ ghề. Họ chìm hẳn vào những đụn đất cao tới gối rồi bước trượt trên những tảng đá và băng. Vance cố gắng di chuyển từ trên xuống nhưng không thể, vì lên thành xuống quá nhanh hoặc quá dốc không thể vượt qua.

Linh tính mách bảo họ nên dừng lại, tìm nơi ẩn náu sau một gốc cây rồi chờ đợi đêm trôi qua, nhưng sự tuyệt vọng và lạnh lẽo đã đóng băng lí trí của Vance, vì vậy anh cứ tiếp tục, thường xuyên để mắt đến Chloe và giúp đỡ chị ấy khi chị bị ngã. Anh ấy trấn an chị rằng hai người họ sẽ không sao.

Nhưng chị ấy không hề ổn tí nào. Vết thương không còn chảy máu nữa nhưng có điều gì đó không ổn. Chị mất cân bằng và bước đi lảo đảo như thể say rượu. “Anh cứ đi đi,” chị nói với Vance khi bị trượt chân và anh ấy quay lại giúp chị.

Có một chút do dự trước câu trả lời của Vance khiến tôi ớn lạnh đến tận xương tủy. “Không, anh sẽ không bỏ em lại đâu.”

Chị ấy khóc thút thít và gật đầu rồi họ tiếp tục lê bước về phía trước. Chloe loạng choạng phía sau và cố gắng bám theo trong khi Vance ngoan cố và dùng cảm phá lối mòn, vẫn một lòng tin rằng anh ấy sẽ là một anh

hùng và cứu được họ bằng một cách nào đó.

Mẹ tôi, chú Bob và Kyle run lấy bấy khi trèo trở lại thùng xe qua cửa chính mà bây giờ đang nằm trên trần nhà. Kyle hạ mình xuống trước tiên, di chuyển nhẹ nhàng với phong thái của một vận động viên. Tiếp theo là mẹ tôi, bà nhìn mặt khi Kyle đỡ eo để giúp bà xuống. Họ cùng nhau giúp chú Bob, người đang chui vào một cách lúng túng và rồi ngã khụy xuống khi họ để ông đứng trên đôi chân của mình, mất cá chân trái của ông lòi ra, ông ngã nhào xuống sàn.

Dì Karen nhảy tới giúp chồng mình đứng dậy rồi dẫn ông lui ra phía sau, ngồi giữa dì và con gái. Dì dùng tay mình xoa tay chú ấy và quấn khăn quàng quanh đôi tai đỏ ửng của ông.

Mẹ tôi gục xuống bên cạnh ba tôi, thân thể bà run rẩy dữ dội, trông như thể đang bị co giật.

Kyle tìm một chỗ trong góc, co gối trước ngực và run rẩy một mình.

Bây giờ là tám giờ tối.

“Người ta sẽ đến tìm chúng ta,” dì Karen nói sau một vài phút và sự khốn khổ thực sự đã ập đến.

Mọi ánh mắt hy vọng đều đổ dồn về phía Kyle và Mo, những đứa trẻ một mình có gia đình ở nhà đang lo lắng cho chúng.

Kyle lắc đầu. “Bạn cùng phòng của cháu sẽ nghĩ rằng cháu đi với gia đình bạn gái. Còn bạn gái cháu sẽ nghĩ cháu về nhà.”

Môi dưới của Mo run lên khi thú nhận, “Cháu đã bắt mẹ cháu thề rằng không được gọi điện cho cháu, và cháu cũng đã nói với mẹ rằng cháu cũng sẽ không gọi cho mẹ. Hai mẹ con đã tranh cãi kịch liệt về việc đó.”

Hy vọng bị dập tắt. Vậy là sẽ không có ai tìm kiếm họ, đêm nay không có và cả mai cũng không. Họ sẽ không được phát hiện mất tích trong ít nhất là hai ngày. Mẹ tôi nhắm nghiền mắt lại và tôi biết bà đang nghĩ về Chloe. Tôi thấy quai hàm bà cứng lại khi bà siết răng để giữ chúng lại với nhau. Mo không giấu nổi cảm xúc, nước mắt cô ấy tuôn trào khi

vùi mặt vào giữa hai đầu gối.

Từng phút trôi qua chậm như hàng giờ, cái lạnh buốt cùng gió thổi ào ào qua thùng xe. Lúc đầu, mỗi người ứng xử với nó theo các cách khác nhau. Natalie cảm râm và khóc lóc chống đối lại dì Karen, người bảo cô ấy im lặng và đừng từ bỏ. Chú Bob loay hoay di chuyển liên tục để cố gắng làm ấm cơ thể. Mẹ tôi và Mo ngồi hai bên ba tôi, nước mắt họ lặng lẽ lăn dài khi nghĩ về tôi và lo lắng cho ba tôi, Chloe và Vance. Ba tôi nhờ ơn trời vẫn bất tỉnh, hơi thở khò khè và thỉnh thoảng rên rỉ nhằm xác nhận ông vẫn còn sống. Kyle trốn kỹ trong chiếc áo khoác của mình và mặc dù run rẩy nhưng anh ta có vẻ khỏe hơn những người khác. Ngoại trừ Oz, người đang ngủ với Bingo trên đùi, dường như miễn nhiễm với cái lạnh và tấn bị kịch xung quanh.

Tôi từ trên cao nhìn xuống, cảm nhận được sự đau khổ của họ và tuyệt vọng khi muốn giúp đỡ nhưng đành bất lực.

Chúng tôi duy trì như vậy trong vài giờ đầu cho đến gần nửa đêm, thời tiết trở nên không thể nào lạnh hơn được nữa, và khả năng chịu đựng khác nhau giảm dần cho đến khi tất cả đều ở trong tình trạng chỉ còn sống. Không còn ai đủ sức bực tức, phàn nàn hay khóc lóc nữa. Tất cả đều nhắm mắt, cầm rút lại, cơ thể cuộn tròn khi cầu nguyện trời mau sáng và có đủ sức chịu đựng nỗi thống khổ này cho đến lúc đó.

Khi không thể chứng kiến sự chịu đựng của họ lâu hơn được nữa, tôi quay lại tìm Chloe, cầu xin một sự hướng dẫn linh thiêng nào đó xảy ra, bảo vệ chị ấy và Vance một cách diệu kỳ và cầu mong những người khác sớm đến tìm chúng tôi.

T hượng đế thật độc ác hoặc Ngài không nghe thấy tiếng tôi.

Chloe và Vance tiếp tục lê bước trong bóng tối mênh mông với băng giá bao trùm, hoàn toàn không thể phân biệt được bóng tối rộng lớn lạnh giá mà họ đã vượt qua trong sáu giờ qua. Khoảng cách giữa họ ngày một xa hơn, Chloe bước ngày càng ngắn và Vance cũng ít quay đầu nhìn lại hơn.

Tôi ở bên Chloe khi chị ấy lao đảo tiến về phía trước, sức lực gần như bị rút sạch và cơ thể chị chao đảo một cách nguy hiểm. Chúng tôi giẫm phải đồng đất bồi, và chị ấy bị loạn choạng, khụy gối mà không thể dậy được.

Đứng dậy đi, Chloe.

Hai tay chị đút trong túi quần và cầm chị gục xuống chạm ngực. Vance nhìn lại và thấy cảnh đó, anh ấy bước một bước và bị lún tới bắp chân. Anh cố gắng hết sức kéo chân mình ra và bước lùi lại chỗ đất cứng. Trong phút chốc, anh ấy chỉ đứng đó và nhìn chị qua màn tuyết. Tôi có thể cảm nhận được mâu thuẫn trong anh, sự do dự và nỗi sợ hãi. Hai người cách nhau khoảng một trăm bước chân: một đại dương ảo thật sự cần rất nhiều nỗ lực để vượt qua.

Nước mắt đóng băng trên gò má phồng rộp, cuối cùng Vance quệt chúng bằng mu bàn tay lạnh cóng của mình, quyết định xoay lại và lao đảo bước đi. Tôi ghét anh ta kinh khủng nhưng tôi cũng phần nào hiểu được. Dù sao anh ấy cũng chỉ là một cậu bé bị lạc trong một trận bão tuyết, và tất nhiên anh ấy không muốn chết. Nếu anh ở lại thì sớm muộn gì cả hai cũng chết. Và thế là anh bước hết chân này đến chân kia.

Sau hơn chục bước thì anh dừng lại, và tôi nhận ra nỗi hổ thẹn về điều bản thân vừa làm xâm chiếm anh. Anh xoay người lại và hoảng hốt nheo mắt nhìn vào bóng tối sâu thẳm, tuyệt vọng không tìm được đường quay lại để có thể sửa sai và chứng tỏ bản lĩnh đàn ông của mình. Nhưng

cũng giống như nhiều việc mà bạn ước mình đã không làm, anh ta quá trẻ vì dấu chân đã không còn, và Chloe cứ thế biến mất trước mặt anh.

Vance nghĩ rằng mình thấy một con đường mòn và đi theo nó, nhưng anh đã đi lệch một vài độ: gần nhưng lại quá xa để chị có thể nghe thấy anh ấy và cũng quá xa để anh có thể nhìn thấy chị. Tôi nhìn thấy cả hai người họ và muốn hướng dẫn cho anh ta, nhưng mặc dù tôi đang đi bên cạnh thì rốt cuộc anh ta vẫn chỉ một mình và không hề biết là mình đang rất gần bạn gái.

Cuối cùng, bị đánh bại bởi cái lạnh đến thấu xương thấu thịt và bất lực, Vance bỏ cuộc, lo đảo quay lại hướng mà anh tin là đúng, hy vọng sống còn duy nhất của anh bây giờ là bằng cách nào đó tìm được đường thoát ra để nhờ người khác quay lại cứu chị ấy.

Tôi thấy điều này chẳng khác nào địa ngục, bạn tồn tại trong yên lặng và vô hình ở chính nơi mà bạn không có khả năng giúp đỡ những người mình yêu thương và phải nhìn họ vật lộn và chịu đựng. Bình thường, tôi không cầu nguyện và gia đình tôi cũng không đi nhà thờ, và tôi tự hỏi liệu đây có phải là lý do cho sự khốn khổ này không, rằng tôi bị nguyên rủa, bị trừng phạt vì đã không thờ phụng theo cách mà tôi lẽ ra nên làm hoặc vì tôi đã không ăn năn vì tội lỗi của mình.

Và giờ thì tôi đang ăn năn. Tôi cầu nguyện với cả tấm lòng của mình, cầu xin Chúa tha thứ cho gia đình tôi và Mo, dì Karen, chú Bob và Natalie, cho Vance và Kyle khỏi phải chịu đựng thêm nữa và giải thoát tôi khỏi thế giới này, nếu không được lên thiên đàng thì ít nhất cũng đến một nơi tôi có thể tìm thấy bình yên, để giải thoát khỏi nỗi thống khổ và cứu tôi khỏi phải chứng kiến thêm những mất mát từ những người tôi yêu thương.

Chloe vẫn như vậy, quỳ trong tuyết, đôi bàn tay vẫn nằm trong túi quần và thở hổn hển.

Cố lên, Chloe, em xin chị. Làm ơn đi, Chloe. Chị phải chiến đấu. Chị phải cố gắng.

Và chị ấy đã làm được. Nỗ lực như một anh hùng, chị ấy đứng dậy, lão đảo bước tới một cây thông to phía bên phải và ngã vào nó, trượt vào một cái hốc ở gốc cây và cuộn mình nghỉ ngơi.

Cuối cùng thì bóng đêm vô tận cũng bắt đầu chuyển dần từ màu đen sang xám, và khi trời đã đủ sáng để mẹ tôi có thể nhìn thấy hơi thở của mình tỏa ra trước mặt, bà lặn mạnh khỏi ba tôi và buộc các cơ bắp đông cứng của mình hoạt động trở lại.

Ba tôi nhột nhột quá, tôi lo ông ấy sẽ chết mất, nỗi đau bắt đầu xâm chiếm lấy tôi, nhưng sau đó Mo cũng thức dậy còn ông rên rỉ. Tôi cố nén nước mắt và thấy mẹ tôi cũng làm y như vậy.

Những thương tích từ vụ tai nạn đã tạm ổn trong suốt đêm, thế nhưng sáng nay rõ ràng là mẹ tôi đau trầm trọng hơn, cơ thể bà gập lại vì mấy cái xương sườn bị gãy. Mặt ba tôi sưng lên và bầm tím đến mức không thể nhận ra. Quần jean của ông đen đi vì máu và hơi thở yếu dần. Chú Bob kéo chân Natalie khỏi ống tay áo khoác của mình, một ý tưởng sáng tạo để ngăn mấy ngón chân của cô ấy khỏi bị cồng và ông nhăn mặt khi nhắc bàn chân bị thương lên, mắt cá sưng to gấp hai lần bình thường.

Mặt trái của Kyle bị bầm tím, và anh vịn vai để giảm cơn đau. Ngoài điều đó ra thì trông anh vẫn ổn. Những người khác, dì Karen, Natalie, Mo và Oz, cũng thế, họ chỉ mệt mỏi, đói khát và lạnh.

Chú Bob bước tới cửa, trèo lên mép bàn, và cố gắng đẩy nó ra, để một luồng không khí lạnh tràn vào. Chú ấy đủ cao để thò đầu ra ngoài qua khe hở, nhưng chỉ với một chân nên không đủ sức tự nâng mình ra ngoài. Chú ấy tựa quây khó chịu, bàng quang rõ ràng cần được giải tỏa.

Kyle leo lên mép ghế dài cạnh ông, đan hai tay vào nhau thành bàn đạp để đỡ ông ra ngoài.

“Em muốn đi vệ sinh không?” Kyle hỏi Oz.

Oz gật đầu và Kyle đáp, “VẬY ĐI THÔI.”

“Cả Bingo nữa,” Oz nói.

“Ừ, Bingo nữa.”

Mo nhìn theo, ánh mắt ngưỡng mộ sự tử tế của Kyle.

Oz không cần bệ đỡ. Em ấy trèo lên mép bàn rồi dễ dàng kéo mình ra ngoài. Kyle đỡ Bingo lên và Oz chồm xuống kéo con chó ra khỏi thùng xe. Kyle nâng người lên theo sau họ và đóng cửa lại.

Mẹ tôi kiểm tra ba. Bà nhìn vào cái chân gãy của ông và kiểm tra mạch đập, và rồi nhẹ nhàng hơn bao giờ hết, bà hôn lên đôi môi ông. “Em sẽ đi tìm người giúp,” bà thì thầm khi thọc tay vào túi áo ông, lôi ra đôi găng tay rồi giấu chúng trong áo khoác.

Trong khoảnh khắc đó, tôi tự hỏi làm sao bà ấy biết về chúng và tại sao suốt đêm qua bà không dùng, nhưng câu trả lời nằm ở ánh mắt liếc nhìn về phía Mo, người lúc này vẫn đang nhìn ra cửa nơi chú Bob, Kyle và Oz vừa biến mất vài phút trước. *Lòng tin*. Mo đã nói với bà ấy về nó. Họ tin nhau nhưng không hoàn toàn tin tưởng những người khác.

Các chàng trai đã quay trở lại. Kyle bước vào trước và đưa tay đỡ Bingo, con chó đang được Oz hạ xuống, rồi giúp chú Bob.

“Em ở ngoài đó đi, Oz,” Kyle nói. “Đến lượt cánh phụ nữ và em cần giúp họ.”

Kyle giúp mỗi người nhấc một chân lên còn Oz kéo họ ra khỏi cửa. Mỗi lần như vậy, Kyle đều nói, “Tốt lắm, anh bạn nhỏ,” và Oz tự hào cười toe toét.

Trận bão tuyết đã yếu đi một nửa so với đêm qua, và mặc dù vẫn còn gió dữ dội và lạnh buốt nhưng người ta có thể nhìn thấy cây cối và phân biệt từ trên xuống.

Dì Karen và Natalie đã kết thúc công việc của mình một cách nhanh chóng và vội vàng trở lại xe. Mẹ tôi nắm tay áo Mo để ngăn cô ấy đi theo. Oz đứng bên cạnh, chờ đợi làm bệ đỡ.

“Cô sẽ đi tìm người giúp,” mẹ tôi nói.

Mo cắn chặt môi dưới ngăn cơn run rẩy khi cố gắng đấu tranh tư tưởng để không khóc, và hành động kéo ôm cô ấy vào lòng của mẹ tôi đã khiến mọi thứ nổ tung. Mo khóc nức trên vai bà và tôi thực sự ngạc nhiên khi thấy cách mẹ tôi ôm và vuốt tóc cô ấy. Tôi không nhớ mẹ có từng ôm tôi và dịu dàng đến vậy hay không. Theo những gì tôi biết, bà không bao giờ ôm Chloe hay Aubrey kiểu đó, và một sự đau đớn vì ghen tị ập đến khiến tôi tự hỏi, nếu đó là tôi thì liệu bà có dịu dàng như vậy không.

Giọng mẹ tôi thấp xuống khi nói với Mo, “Cháu cần phải ở lại chăm sóc Oz và chú Jack. Cháu cần chăm sóc họ cho đến khi cô tìm được người giúp đỡ.” Giọng bà cứng rắn mang ý cảnh cáo.

Mo quay đi và lau những giọt nước mắt đang lăn dài trên má rồi cô làm một việc rất đáng trân trọng, một điều cực kỳ giống Mo khiến tôi nhớ cô ấy nhiều hơn nữa. “Cô cần phải mang giày,” cô ấy nói khi ngồi phịch xuống tuyết và cởi mạnh đôi giày UGs của tôi ra, đưa chân lên không trung để tránh cho chúng bị ướt.

“Mo...”

“Không có gì cần tranh cãi đâu ạ. Cô cần đi tìm người giúp và giày của Finn sẽ đưa cô đến được đó.” Mo chọn lựa từ ngữ rất cẩn thận và mẹ tôi gật đầu, bà ngồi xuống cạnh cô ấy để đổi giày. Đôi giày UGs của tôi vừa khít chân mẹ tôi. Trong hai năm nay, chúng tôi mang giày cùng cỡ.

Kyle thò đầu ra khỏi xe. “Có chuyện gì ngoài đó vậy?”

“Tám chuyện ngoài trời lạnh vậy mà cũng vui ra trò,” mẹ tôi can đảm nói vì sự an toàn của Mo. “Cô nghĩ đã đến lúc đi gọi cứu hộ rồi. Cô sẽ đi tìm người giúp.”

Không chút do dự, Kyle lách người ra khỏi cửa và quả quyết, “Cháu sẽ đi cùng cô.”

Mẹ tôi gật đầu, và tất cả khởi đầu như vậy trước khi họ bắt đầu lần ngược lại hướng chiếc xe cắm trại rơi xuống. Oz giúp Mo vào trong xe rồi leo vào sau cô ấy, họ cùng nhau nhìn cho đến khi mẹ tôi và Kyle khuất dần vào trong màn tuyết trắng. Chỉ có mình tôi nhận thấy rằng mẹ không nói lời tạm biệt với Oz.

“Họ đi đâu vậy ạ?” Oz hỏi.
 “Đi tìm người giúp,” Mo trả lời.

“Em đói bụng.”

“Chị cũng thế,” Mo đáp và thật ngạc nhiên rằng câu nói đơn giản này lại tác động đến Oz và em ấy gật đầu.

Dì Karen, chú Bob và Natalie ngồi ở phía sau nhìn chăm chăm khi Mo và Oz quay vào trong.

“Ann đâu rồi?” Chú Bob hỏi.

“Cô ấy đi tìm người giúp đỡ.”

“Ôi, tạ ơn Chúa,” dì Karen nói trong khi gương mặt của chú Bob ngày càng trở nên lo lắng, mắt lướt về phía ô cửa sổ đầy tuyết của xe cắm trại. Chú ấy nhăn mặt khi uốn cong mắt cá chân của mình nhằm xác nhận với chính mình hoặc với những người khác lý do khiến chú ấy không phải là người hùng đi tìm kiếm sự giúp đỡ.

“Thằng nhóc đó đi với cô ấy luôn hả?” Chú ấy hỏi, giọng căng thẳng kèm theo sự lo lắng cho mẹ tôi.

“Là Kyle,” Mo đáp khi hạ thấp người xuống bên cạnh ba tôi, cô ấy hút môi vào để giữ chúng khép lại với nhau. Oz trở về chỗ cũ và kéo Bingo vào lòng.

Chú Bob tiếp tục nhìn ra tuyết trong khi dì Karen quan sát Mo tháo đôi giày quá nhỏ của mẹ tôi ra để thay chúng bằng đôi giày của cô ấy, những ngón tay lạnh cóng chập vạt kéo lớp da cứng ngắt. Sự cay cú còn sót lại khi đôi giày UGGs của tôi được trao cho Mo thay vì Natalie hiện rõ trên khuôn mặt cô ấy.

Biểu cảm của Natalie thật khó đoán. Có một nếp nhăn nhỏ trên chân mày, nhưng nếu tôi không lầm, ngoài biểu hiện khinh bỉ bên ngoài phản chiếu gương mặt của mẹ cô ấy là bóng dáng của sự tôn trọng, có lẽ

biết rằng nếu mẹ tôi đưa giày của tôi cho cô ấy thay vì đưa cho Mo, cô ấy sẽ không đời nào đưa chúng lại cho bà.

Sau khi Mo kéo khóa giày lại, cô ấy bò về phía đầu xe. Cái ví của mẹ tôi và ví của Chloe vẫn còn ở chỗ cũ khi xe rơi xuống, chúng bị ném qua chỗ ghế lái cùng với mấy tấm bài và vài miếng chip^[1] cùng bảng chữ Scrabble. Dì Karen đã lấy lại ví của mình và giấu nó bên cạnh dì ấy.

Mo xem ví của mẹ tôi trước - vài trăm đô-la tiền mặt, thẻ tín dụng, kính mát, đồ trang điểm, lược, hàng chục hóa đơn, sáu xu, băng vệ sinh và một thực đơn nhà hàng Thái tại địa phương. Túi của Chloe to hơn - cùng với tất cả đồ trang điểm không cần xài tới và giấy gói kẹo rỗng là một bản sao cũ của cuốn *Kiều hãnh và Định Kiến* bị rách, một đôi tất da màu đen và một bật lửa hiệu BIC. Mo ranh mãnh đút tất vào túi và bỏ cuốn sách cùng bật lửa, hóa đơn và tiền mặt qua một bên. Cô ấy tiếp tục bò sâu hơn vào trong đầu xe, khẽ ngất đi khi thấy những chỗ ngồi ướt đẫm máu. Mo lục lọi bảng điều khiển và tìm thấy một vài tấm bản đồ, chiếc mũ của ba tôi và cả một củ cà rốt mà có lẽ ông chuẩn bị để làm người tuyết cùng Oz. Cô bỏ củ cà rốt vào túi cùng với đôi tất và mang mũ của ba tôi cùng mỗi nhóm lửa quay trở lại thùng xe.

Mặt chú Bob tối sầm lại khi nhìn thấy chiếc mũ; ông đang để đầu trần và da tôi rần rần lên vì lo lắng. Một sự thay đổi tinh tế trong lúc mẹ tôi và Kyle đã ra đi thật đáng lo ngại. Chú Bob, dì Karen và Natalie cùng một phe. Ba tôi, Mo và Oz thuộc phe còn lại. Tôi nhìn tới chỗ cái ví của dì Karen và thấy dì ấy đẩy cái ví xuống xa bên dưới chỗ ngồi để giấu nó.

Mo mở mũ trùm đầu của ba và tôi thấy chú Bob bật dậy như một cái công tắc. Ông lắc đầu như thể vừa tỉnh dậy từ một cơn mê sảng rồi chống chân đứng dậy. “Để chú giúp,” ông nói. Kiễng mắt cá chân lên, ông nhảy lò cò tới ngồi xổm bên cạnh cô ấy và nâng đầu ba tôi lên để Mo có thể đội mũ lên tóc ông ấy.

“Cám ơn chú ạ,” Mo nói khi kéo mũ áo lại.

Chú Bob đặt tay lên ngực ba tôi. “Gắng lên nhé, Jack.” Nói rồi chú ấy khập khiễng quay trở lại chỗ của gia đình mình trong khi Mo vẫn co ro bên cạnh thi thể tôi.

[\[1\]](#)Những thẻ hình tròn như đồng xu được dùng thay thế tiền mặt ở các sòng bài, mỗi đồng chip có một tỉ lệ tiền khác nhau.

Mẹ tôi và Kyle nhanh chóng nhận ra rằng leo thẳng lên như cách chúng tôi rơi xuống không phải ý hay. Các phiến đá đóng băng có rất ít chỗ đứng và cũng không có nơi trú ẩn để tránh những cơn gió hung tợn tấp vào mặt ngay khi bạn vượt lên khỏi những hàng cây và gió có thể dễ dàng quạt ngã đến chết bất cứ vận động viên leo núi khỏe mạnh nào.

Thay vào đó, mẹ tôi và Kyle đi ngang ở một góc, bà cẩn thận chú ý tới tia sáng mặt trời sau lưng để bảo đảm họ đang đi đúng về hướng bắc - là hướng chung dẫn đến thị trấn. Bất cứ khi nào có thể, họ sẽ đi thẳng lên trên nhưng thường là không, họ gặp phải một con đường cụt và buộc lòng quay lại chỗ thấp hơn.

Lúc đầu mẹ tôi đi trước, nhưng chẳng bao lâu sau rõ ràng là Kyle khỏe hơn và anh ấy đã vượt lên dẫn đầu. Ở những phần dốc hơn, anh ấy bám vào rồi dùng khăn quàng của mẹ tôi kéo bà lên.

Họ đi lúc nhanh lúc chậm và tôi có thể thấy họ đang đến gần hơn với con đường bên trên, nhưng họ không có cách nào biết được điều này. Mỗi mẹ tôi phồng rộp và hai gò má bà bị trầy, nhưng sự nỗ lực gắng sức dường như giúp bà cảm thấy ấm hơn và chỉ bàn chân của bà đau đớn vì lạnh.

Kyle dường như không bị ảnh hưởng, hoặc có lẽ anh ấy không phải kiểu người hay phàn nàn. Anh hiện ngang, kiên quyết tiến về phía trước, mở đường và thường xuyên quay lại kiểm tra mẹ tôi. Càng quan sát. Tôi càng ngưỡng mộ và ngạc nhiên về anh, anh là ai, gia đình, bạn gái và vì sao anh ấy lại sống ở Big Bear, anh ấy đang nghĩ gì, liệu anh có sợ hãi không. Có vẻ rất kỳ lạ khi anh ấy là một thành viên trong đoàn nhưng chúng tôi lại biết quá ít về anh ấy.

Mắt mẹ tôi trượt sang hai bên khi bà bước đi, ánh mắt quan sát như một con diều hâu, và tôi cảm thấy bà hy vọng bằng một cách nào đó mà họ có thể vô tình gặp Chloe và Vance. Chỉ mình tôi biết hai người họ

không ở gần đây. Có một khu rừng đầy tuyết, đá và cây cối rộng lớn chia cắt họ, và Chloe vẫn cuộn mình trong hốc cây mà chị ấy ngã vào đó tối qua trong khi Vance tiếp tục lảo đảo lê bước xa hơn vào vùng hoang dã.

“Oz, em giúp chị ra ngoài một lần nữa nha?” Mo hỏi.

“Cháu định đi đâu?” Chú Bob nghi ngờ. Từng giây phút trôi qua, mỗi nghi ngờ lẫn nhau len lỏi trong lòng mỗi người.

“Cháu định đi lấy ít nước uống.”

Nghe đến nước, Natalie tươi tỉnh hẳn ra, còn dì Karen liếm môi. Cả nhóm đã không ăn uống gì kể từ khi rời căn nhà gỗ cách đây mười lăm tiếng.

Chú Bob chớp mắt, ánh mắt nghi ngờ được thay thế bằng một ánh mắt ngại ngùng. “Cháu cần chú giúp không?”

Mo vội lắc đầu. “Cháu chỉ cần lấy ít tuyết thôi.”

Em trai tôi đan hai tay vào nhau tạo thành bàn đập như Kyle đã làm để đỡ Mo qua cửa. Cô ấy đóng cửa lại và phải nheo mắt vì ánh sáng chói lóa ban ngày giờ đây bắt đầu rực rỡ đến chói mắt. Mo trốn nhanh vào cánh cửa giờ không còn tuyết phủ, và tôi chột rùng mình khi nhìn thấy cô ấy cởi bỏ áo của tôi và quần của cô ấy để mang tất của Chloe vào.

Tôi mỉm cười trước sự thông minh đó. Tôi biết cô ấy cố tình đợi đủ thời gian để những người khác không nghĩ về những thứ cô ấy có thể lấy được từ ví của chị Chloe hay từ bàn điều khiển.

Mo nhanh chóng mặc đồ vào, cả hai chúng tôi đều cảm thấy tội lỗi khi cô ấy mặc bộ đồ mà Chloe rất cần. Tôi thấy cô ấy nhắm mắt lại và thầm cầu nguyện, và tôi cũng cầu nguyện cùng cô ấy, thầm mong rằng Chloe có thể cảm nhận được tôi.

Mặc đồ xong, Mo cắn vội hai miếng cà rốt, bỏ lại nó vào túi quần rồi gạt tuyết trên nóc xe cho vào ví của Chloe. Cô trèo trở lại qua cửa và Oz giúp cô ấy vào trong.

Chú Bob, dì Karen và Natalie tò mò quan sát Mo bò qua chỗ ngồi tới bên cửa sổ của chiếc xe mà giờ đang nằm trên mặt đất. Cô ấy mở hộp kính

mát của mẹ tôi ra, kéo lớp vải lót bằng nỉ và gỡ sạch sẽ lớp keo dán. Dùng giấy trong cuốn *Kiều hãnh và Định kiến* và cái bật lửa hiệu BIC, cô ấy tạo ra một ngọn lửa nhỏ và làm cho tuyết tan trong hộp kính. Vỏ hộp kính rất nông nên chỉ đựng được một vài ngụm nước, nhưng rõ ràng rằng cách này rất hiệu quả, và sau hơn chục tờ giấy, cô ấy thu được một đĩa nhỏ chất lỏng quý giá.

Mo đổ nước vô đôi môi nứt nẻ của ba tôi, và tôi sung sướng khi thấy ông ấy nuốt nước bọt.

Ly tiếp theo cô ấy đưa cho Oz, thẳng nhóc tham lam uống sạch và lại tiếp tục than đói.

“Chị cũng vậy mà,” Mo nói.

Tiếp theo, cô đưa nước cho Natalie, Natalie cảm ơn cô.

“Còn Bingo nữa”, Oz nói khi Mo quay lại đám lửa cùng với một khối tuyết.

Chú Bob và dì Karen im lặng quan sát và chờ đợi xem Mo quyết định ai sẽ được uống những giọt nước quý báu tiếp theo, là họ hay con chó đó. Mo còn chưa được uống ngụm nước nào.

Khi tuyết sắp tan hết, Mo ngược nhìn Oz. “Oz này, Bingo là chó,” cô ấy nói. “Loài chó có thể sống lâu hơn con người khi bị thiếu nước.”

“Không,” Oz đáp, ôm Bingo chặt hơn nữa. “Nó khát mà.”

Mo đưa hộp kính mát cho dì Karen, và dì Karen cẩn thận đón lấy từ đôi tay run rẩy của Mo.

Không, tôi hét lên. Đến lượt Mo. Cô ấy phải là ĐỨA TRẺ tiếp theo chứ? Tôi bỗng cảm ghét dì Karen không chịu được. Với mọi thứ mà dì ấy đã làm hoặc không làm từ lúc gặp nạn thì đây là điều khiến tôi bức nhất.

Dì ấy nâng hộp nước lên môi, nhưng quá chậm rồi. Oz nhào tới và chụp lấy. Dì Karen giằng ngược lại và cúi xuống để cố gắng giành với Oz khiến nước văng ra ngoài.

Và việc gì đến cũng phải đến. Hộp nước còn lại chưa tới một phần tư. Oz đánh dì ấy. Đó có vẻ là một cái tát hơn là một cú đấm, nắm đấm của cậu bé trượt ngang qua má dì ấy, nhưng lực đủ mạnh để khiến mặt dì ấy vẹo sang một bên.

Dì hét lên một tiếng rồi buông tay, và một nửa nước bị đổ ra ngoài.

Oz không hề nhìn thấy. Thằng bé cẩn thận mang phần nước còn lại cho Bingo và con chó hăm hờ liếm sạch.

Chú Bob vòng tay ôm dì Karen và liếc nhìn em trai tôi một cách hãi hùng.

Oz đưa cái hộp cho Mo và yêu cầu, “Thêm nữa.”

Cả người Mo run lên khi làm theo yêu cầu đó. Ngón tay cô ấy trắng bệch vì lạnh, lấp đầy tuyết vào hộp kính, rồi xé thêm giấy từ cuốn tiểu thuyết và bắt đầu châm lửa.

“Nó sẽ là thân chết của chúng ta,” dì Karen úp mặt vô ngực chú Bob rên rỉ. “Nó hoặc là sẽ giết chúng ta, hoặc chúng ta sẽ chết vì nó. Cũng giống như nó đã làm đau con chó đó vậy.”

Máu tôi đông lại khi nghe dì ấy nhắc đến con chó đó. Cách đây ba tháng, Oz nghĩ rằng Bingo cô đơn và cần một người bạn, vì vậy thằng bé quyết định tìm cho nó một người bạn là một con chó săn nhỏ của nhà hàng xóm. Khi người hàng xóm ra ngoài và phát hiện Oz đang ở trong sân sau nhà mình, anh ta đã đối đầu với thằng bé, và Oz đã quá hoảng sợ, thằng bé siết chặt con chó săn nhỏ đến nỗi làm nó trật khớp vai và gãy mất mấy cái xương sườn.

Và thế là một vụ kiện được đệ trình, hiệp hội cộng đồng đã đưa ra lời cảnh báo cho gia đình chúng tôi. Mẹ tôi nói rằng chúng tôi không thể kiểm soát được Oz và rằng đã đến lúc phải tìm kiếm giải pháp thay thế, và tất nhiên điều đó khiến ba tôi phát điên. Ông đã lắp thêm khóa trẻ em cho tất cả các cửa trong nhà, lắp đặt máy theo dõi trong mỗi phòng, và ông ngủ trước cửa phòng của Oz hai tuần lễ. Thật kinh khủng, bi thảm và cực kỳ đau khổ.

Mo liếc nhìn chú Bob, rồi quay sang Oz, cô ấy lo lắng cho em trai tôi và về việc em trai tôi đang đối mặt với cô ấy. Tôi cũng cùng nỗi lo như vậy. Oz sẽ không bao giờ cố tình làm đau ai, nhưng điều đó không có nghĩa là thằng bé không nguy hiểm.

Mo đưa hộp kính mát cho Oz, và thằng bé cho Bingo uống, con chó uống một cách ngon lành. Sau đó, cô ấy tiếp tục lấp đầy tuyết vào hộp. Chú Bob hỏi em trai tôi, “Oz, cháu có thể ra ngoài giúp chú một tay để chú đi vệ sinh không? Có lẽ Bingo cũng cần phải đi”.

Tôi mỉm cười với kế hoạch này của chú ấy. *Hay lắm, chú Bob.* Đánh lạc

hướng là một cách hay trong tình huống này.

Có tiếng thở ra nhẹ nhõm khi cả ba rời khỏi xe, Mo dùng thêm nhiều tờ giấy từ cuốn sách quý giá để đốt lửa lớn hơn nhằm mong tuyết tan nhanh hơn. Cô đưa phần nước tiếp theo cho dì Karen, người tham lam nuốt ực hết trong một lần. Tôi nhảy ra ngoài xem thử chú Bob sẽ tìm cách nào để trì hoãn việc quay trở lại của Oz thêm vài phút để Mo có thời gian uống nước.

“Chị Finn,” Oz nói khi nhìn thấy thi thể tôi gần chỗ bánh xe. Tuyết trôi và rơi xuống người tôi, vì vậy tôi hoàn toàn bị chôn vùi cả người trong tuyết ngoại trừ khuôn mặt.

“Chị cháu đang ngủ,” chú Bob đáp, nhảy lò cò xung quanh trên bàn chân không bị thương để bớt lạnh, hai tay chú ấy đút túi quần và chôn chặt cầm trong cổ áo khoác.

Oz nheo mắt. Em trai tôi không thông minh, nhưng thằng bé có nhận thức rất kỳ lạ, và việc nói dối nó không phải là ý hay. Gương mặt thằng bé trở nên nặng nề, môi dưới trề ra khi lắc đầu qua lại. “Chị Finn ơi,” thằng bé gọi khiến tim tôi nhảy lên. Rồi nó làm điều gì đó bất thường. Không nói một lời, nó đi đến chỗ tôi, quỳ xuống bên cạnh và cào tuyết vùi luôn mặt tôi. “Chúc chị ngủ ngon,” nó nói sau khi xong việc.

Khi thằng bé đứng dậy, chú Bob nói, “Oz, chú lo quá!” Điều gì đó trong giọng điệu ấy khiến tóc tôi dựng đứng.

Ngay lập tức, Oz nghiêng đầu.

“Mẹ cháu đã đi được một thời gian rồi. Chú lo là mẹ cháu có thể đã bị lạc.”

Lông mày Oz nhíu lại, tim tôi đập thành thịch.

“Chú nghĩ ai đó nên đi tìm bà ấy,” chú Bob nói.

Oz gật đầu.

“Chú sẽ đi,” ông tiếp tục, “nhưng mắt cá chân của chú bị thương khá nặng.”

Tôi lắc đầu, điều khó tin này làm tôi hoảng sợ.

“Cháu có thể đi,” Oz hăng hái tình nguyện, như thể ý tưởng này thật sự rất tuyệt vời.

KHÔNG! Tôi nhảy vào giữa hai người họ, đứng đối diện chú Bob gần

đến nỗi mũi tôi gần như chạm mũi ông ấy. *Không được làm vậy.*

“Cháu nghĩ cháu có thể tìm ra bà ấy sao?” Chú Bob nói, lông mày ông nhếch lên như thể bị ấn tượng bởi suy nghĩ của Oz.

“Bingo có thể đi cùng cháu,” Oz nói. “Nó có thể tìm ra bất cứ ai. Khi chị Finn và cháu chơi trốn tìm, Bingo luôn tìm ra chị ấy, và chị Finn thật sự rất giỏi chơi trò này.”

“Vậy thì hay quá.”

Làm ơn, tôi cầu xin. Chú, làm ơn, hãy suy nghĩ kỹ về việc chú đang làm.

“Nếu Bingo đi cùng cháu,” chú Bob tiếp tục, “thì nó cũng sẽ giúp cháu và mẹ tìm được đường về.”

Tôi quay qua Oz. Thằng bé gật đầu một cách nghiêm túc, gương mặt bắt chước điệu bộ của ba tôi khi ông đang bàn luận một vấn đề cực kỳ nghiêm túc.

Mo ơi, giúp mình với. Tôi òa khóc.

Nhưng Mo không hề hay biết. Cô ấy đang ở bên trong, hờ tan nước càng nhanh càng tốt và hy vọng Oz sẽ không quay lại quá sớm.

“Trước khi cháu đi,” chú Bob nói, “chú có một đề nghị như này.”

Vẫn với khuôn mặt giống ba tôi, Oz lại tiếp tục gật đầu, sự hoảng loạn lúc này khiến tôi lạnh người. Tôi không thể tưởng tượng được mọi việc có thể tệ hại hơn đến mức nào nhưng chắc chắn sẽ rất kinh khủng.

“Cháu và Bingo phải có thức ăn thì mới có đủ sức khỏe để đi tìm mẹ.”

“Cháu đói bụng,” Oz nói.

“Chính xác. Vì vậy chúng ta thỏa thuận nhé. Chú có hai gói bánh quy.” Chú Bob lấy hai gói bánh quy mặn được gói giấy bóng trong ví của dì Karen từ trong túi ra. “Chú đổi bánh quy lấy đôi găng tay của cháu nhé?”

Tôi chẳng buồn cầu xin nữa. Tất cả những gì tôi có thể làm là nhìn chằm chằm một cách kinh hãi và thất vọng khi Oz chấp nhận thỏa thuận không chút do dự, tháo găng tay ra và đưa chúng cho chú Bob, trong khi chú ấy giao mấy cái bánh như kiểu vừa thực hiện được một thương vụ vĩ đại nhất thế giới.

“Giúp chú vô trong đã,” chú Bob yêu cầu, và Oz dùng đôi tay trần đan thành bệ để giúp chú Bob vào trong.

Chú Bob không hề quay đầu nhìn lại hay chúc Oz may mắn. Ông mở cửa và hạ thấp mình đi vào trong, để Oz và Bingo lại bên ngoài với một sứ mệnh bất khả thi là đi vào nơi hoang dã để tìm mẹ tôi.

Gió mỗi lúc một mạnh hơn. Tôi biết được vậy là bởi cách gió kéo căng da mặt mẹ tôi và cách bà dựa vào nó để buộc mình mạnh mẽ hơn. Sức của bà vơi dần, và niềm tin của họ cũng giảm đi. Giờ đã là đầu giờ chiều, họ đã đi đường dài cả ngày mà không cách nào biết được liệu có đúng hướng hay không, khiến họ rất khó giữ vững hy vọng. Mẹ tôi cẩn thận đi theo hướng ngược ánh mặt trời, nhưng họ cũng đi đường vòng rất nhiều lần đến nỗi thậm chí bà không còn chắc chắn là thị trấn vẫn ở hướng bắc hay liệu họ đã hoàn toàn đi qua nó.

Khi họ tình cờ gặp một rãnh tuyết sâu thẳm uốn lượn như một con rắn trắng trên ngọn núi lởm chởm, tôi hét lên để họ đi theo nó. Con đường ở ngay phía trên rồi. Có chút năng lượng nào tôi đều gửi hết cho mẹ, mong bà quay lại.

Gợi ý của tôi không thật cần thiết. “Kyle,” bà ấy kêu lên, giọng khò khốc vì thiếu nước và mệt mỏi. Bà chỉ vào con rắn màu trắng đó. Mặt trời ở bên phải quá xa. Để đi đúng hướng, họ cần phải rẽ.

Không phản đối hay thắc mắc, Kyle lập tức đổi hướng, mở đường vào rãnh tuyết uốn lượn quanh co, sâu thẳm.

Hai người họ đúng là đồng đội tuyệt vời đến lạ. Kyle có cảm nhận rất tốt trong việc leo núi và chọn đường dễ đi, trong khi mẹ tôi giữ vững phương hướng. Họ nói với nhau chưa tới chục từ kể từ khi khởi hành, nhưng một sức mạnh tổng hợp tự nhiên đã giúp họ tiến xa hơn thay vì đi một mình.

Với mỗi bước lên kế nứt đầy vụn tuyết, chân mẹ tôi lại chìm xuống và đôi giày UGGs rộng dần do đầy tuyết bên trong. Bà không còn nhìn mặt vì băng tuyết làm phồng da nữa, tôi cho rằng da thịt bà bây giờ đã bị đóng băng và tê cứng rồi, không còn cảm nhận được gì nữa.

Kyle di chuyển đều đều ở phía trước, mỗi vài mét lại dừng lại đợi mẹ tôi bám vào bờ lên, đôi khi bà bị trượt chân và phải trở lại vị trí trước đó.

Tại một thời điểm khi độ nghiêng trở nên quá dốc, mẹ tôi bị trượt chân và trượt xuống gần sáu mét. Trong một thoáng, bà nằm trên tuyết, cơ thể phập phồng và rồi với sức mạnh của một siêu nhân cũng như không còn lựa chọn nào khác, bà nhấc chân đứng dậy và loạng choạng bước tiếp.

Kyle leo xuống nửa chừng. “Đưa khăn cho cháu,” anh ấy nói.

Mẹ tôi tháo chiếc khăn len quanh cổ và đưa cho anh ấy. Kyle cột chặt một đầu vào cổ tay phải của mẹ tôi rồi đưa tay phải của anh ấy cho mẹ tôi cột đầu khăn còn lại vào. Hầu như không có đủ không gian giữa họ để mẹ tôi có thể bước đi, nhưng sau khoảng ba mươi mét, khi một lần nữa bà bị trượt, Kyle bám vào và giữ chặt chiếc khăn, nhờ vậy mà mẹ tôi chỉ bị ngã trên đất.

Họ từng bước một tiến về phía trước, hy vọng việc quay lại sau mỗi bước đã dẫn họ rời xa hướng mà họ muốn tới và việc đó không đưa họ quay trở lại vạch xuất phát.

* * *

Việc xảy ra đột ngột. Họ đã đi được hơn nửa chặng đường để lên đến đỉnh, trái tim tôi nháy lên vui sướng với từng bước tiến của họ, khi Kyle bước quanh một tảng đá và mặt đất lộ ra một lối đi, miếng đất mà anh nghĩ chẳng có gì ngoài một tảng băng và tuyết.

Tôi thấy anh ấy té nhào xuống, chân phải anh bật lên không trung và kéo anh lật sang một bên. Chiếc khăn quàng cổ của mẹ tôi đã giữ được anh, ngăn anh rơi xuống và treo anh như một quả lắc đồng hồ lưng tựa vào mặt núi và giật mạnh chân mẹ tôi. Chân bà giật liên hồi vì trọng lượng của Kyle kéo bà về phía chỏm núi, tay phải bà nắm chặt chiếc khăn trong khi tay trái khua loạn xạ tìm kiếm thứ gì đó để bám vào.

Vai bà nằm trên mép đá khi bà nắm được một cây con nhỏ mọc lên từ bên dưới tảng đá. Cây cao chưa tới sáu mươi xăng-ti-mét nhưng bộ rễ bám khá chắc, và tôi thấy bà giật mạnh để dừng lại và rồi tay chân bà run lên khi chặt vật bám vào. Đầu bà xoay từ bàn tay đeo găng đang nắm cây con sang bàn tay đang nắm giữ Kyle, và tôi thấy tâm trí bà quay cuồng, thao tác không thể nào nhanh được, anh ấy quá nặng so với sức lực của

bà.

Kyle cũng nhận ra điều đó, miệng anh há hốc còn tôi hét không ra tiếng khi mấy ngón tay trên bàn tay phải của mẹ tôi giãn ra.

Kyle rơi xuống. Nhưng may sao chỉ chưa tới ba xăng-ti-mét. Xương cổ tay mẹ tôi co lại thay vì rời lỏng, và trước khi bà có thể giãn nó ra, Kyle đang dùng chiếc khăn để leo lên và cũng nhanh chóng quyết định, tình thế đã được đảo ngược, mẹ tôi đưa tay xuống để nắm lại, dùng tất cả sức lực của mình nắm lấy chiếc khăn trong khi trách nhiệm của Kyle là kéo tay chân bà ấy lên.

Một giây sau, anh ấy nâng mình lên trên mép đá và ngã sập xuống bên cạnh bà, hơi thở anh đóng băng trước mặt và mắt anh mở to vì sốc khi biết mình đã cận kề cái chết ra sao.

Mẹ tôi nằm ngửa, tôi thấy bà đưa tay lên trước mặt, các ngón tay mở ra khép vào như thể bà không biết cơ chế hoạt động của nó và cảm bà run lên.

“Sẵn sàng chưa?” Kyle nói, chống chân đứng dậy và tránh ánh nhìn của bà.

Bà mở miệng ra định nói gì đó nhưng chẳng thốt nên lời.

Làm sao bạn có thể xin lỗi khi đã chọn cách thí mạng ai đó để tự cứu sống mình chứ?

Chiếc khăn vẫn quấn chặt khi họ tiếp tục hành trình, nhưng Kyle bây giờ chọn đường đi cẩn thận hơn, kiểm tra mỗi bước đi trước khi bước thật xuống và đi chậm như bò.

Oz không đi đúng hướng. Em ấy nhìn lại chiếc xe cắm trại và xuất phát từ phía đèn sau xe, hoặc em ấy quên rằng chúng tôi đã không lái xe tới địa điểm mà chúng tôi đang dừng ở đây, hoặc hiểu lầm đuôi xe là la bàn và luôn chỉ hướng về nhà.

Đầu tiên, em ấy gọi tên mẹ tôi. Khi đi sâu vào giữa rừng cây và hoàn toàn lạc lối, em ấy bắt đầu gọi ba tôi.

Trong suốt hai giờ, Bingo trung thành lê bước bên cạnh thằng bé, nhưng giờ tôi thấy con chó tru lên và dừng lại, nó ngồi xuống và nằm úp bụng trên một phiến đá không có tuyết phủ.

Oz nhìn xuống con chó. “Mày mệt rồi hả, Bingo?” Bingo kê đầu giữa mấy móng chân và nhìn Oz tỏ vẻ xin lỗi.

“Được rồi,” Oz nói và ngồi xuống cạnh chú chó. “Chúng ta nghỉ đã.”

Bingo đã gần mười một tuổi rồi. Một bác sĩ tâm thần khuyên chúng tôi nên tìm cho Bingo một người bạn và chú chó đã trở thành một bạn đồng hành tận tụy với em trai tôi kể từ đó.

Oz lấy hai gói bánh quy ra khỏi túi. Một gói em ấy đút cho Bingo ăn; gói còn lại tự ăn một mạch đến hết. Rồi em đặt đầu Bingo lên đùi mình, đút hai bàn tay lạnh cóng vào túi và an ủi con chó rằng mọi việc sẽ ổn thôi.

Bây giờ Mo hoàn toàn đơn độc.

Cô ấy tiếp tục ngồi cạnh ba tôi, run rẩy, cứ vài phút lại buộc các ngón tay và ngón chân của mình phải nhúc nhích và nhăn nhó vì đau đớn. Mắt cô liên tục nhìn ra cửa khi từng giây phút trôi qua, nỗi sợ hãi dần tăng lên khi nhận ra rằng có gì đó kinh khủng đang xảy ra và Oz vẫn chưa quay trở vào.

Chú Bob, dì Karen và Natalie vẫn ngồi túm tụm lại với nhau ở chính chỗ kể từ khi mẹ tôi và Kyle rời đi, Natalie bây giờ đang mang găng tay của Oz.

Natalie tránh ánh nhìn của Mo khi thấy cô ấy liếc qua, nhét tay xuống dưới đùi, rồi một lát sau vòng hai bàn tay vào nách, trong khi chú Bob liếc nhìn đầy thách thức.

Mo quay đi và cắn môi dưới, một thói quen khi cô ấy gặp vấn đề khó khăn hoặc bị bắt gặp đang nói dối. Cảm giác tội lỗi, đau khổ lẫn sợ hãi đang xâm chiếm cô ấy.

Mo rất yêu quý em trai tôi. Oz luôn luôn để ý đến cô ấy và liên tục làm những điều ngọt ngào, êm ái để chứng minh điều đó. Mùa hè trước, em ấy đã dành hơn ba giờ và một năm tiền tiêu vặt ở hội chợ để chơi trò ném vòng vào cổ chai để lấy một con báo nhồi bông khổng lồ với những đốm hình trái tim cho cô ấy. Trò chơi đó bị dàn dựng và gần như không thể chiến thắng, nhưng Oz quyết tâm điên cuồng bởi vì em ấy biết Mo rất thích loài báo. Cuối cùng, cậu bé làm việc ở quầy trò chơi thấy thương hại nên đã huých một chiếc vòng vào cổ chai khi Oz lơ đãng. Oz cười toe toét khi trao cho Mo con báo mà em ấy nghĩ rằng mình đã không tốn tiền mua nó.

Mo thôi khóc và ngo ngoáy các ngón chân một lần nữa, nỗi đau tạm ngăn những cảm xúc đang chực trào và hủy hoại cô ấy.

Trong khi đó, tội lỗi làm chú Bob day dứt. Ông ngồi cạnh dì Karen

đang kích động, sự bối rối tăng lên. Tôi có thể thấy điều đó, nổi xấu hổ như axit găm nhấm ông trước khi sôi sục lên thành căm hận. Mẹ biết ông đã làm gì và ông cũng biết Mẹ biết điều đó. Tôi thấy ông tự trách bản thân. Nếu họ thoát ra được khỏi tình trạng này, khi thoát ra được, bởi vì cô ấy biết, những người khác kiểu gì cũng phát hiện ra. Chú Bob đã không xem xét tới chuyện đó khi lừa Oz nhưng giờ thì ông đã nhận ra. Ông yên lặng ngồi cạnh vợ con mà không có gì ngoài khoảng thời gian khốn khổ, suy nghĩ về những gì sẽ xảy ra khi họ được cứu.

Mẹ bây giờ đã làm tan đủ nước để không ai trong số họ bị khát nữa. Vẫn còn một nửa cuốn tiểu thuyết và bản đồ nếu họ cần nấu thêm. Thật đáng buồn khi nhận ra rằng nếu tất cả giữ được bình tĩnh thì sẽ không có một ai bị thiếu nước, kể cả Bingo và Oz.

Buổi chiều lắng đọng thành một sự đơn điệu tột cùng vì họ tồn tại trong tình trạng khủng khiếp, và niềm hy vọng được cứu sống trước khi màn đêm buông xuống bắt đầu giảm đi. Mẹ tôi và Kyle đã đi từ sáng sớm. Nếu họ thành công thì đội cứu hộ sắp đến rồi.

Niềm tin của tất cả đang suy yếu dần theo từng cách khác nhau. Mẹ lo lắng cho ba tôi, an ủi ông bằng những lời hứa đơn giản kiểu như đội cứu hộ đang trên đường đến. Ông không phản ứng lại. Đã bốn tiếng ông không hề cử động, thậm chí không rên rỉ. Natalie ngậy người nhìn về phía trước, không suy nghĩ gì cả, hoàn toàn dựa vào ba mẹ đang lo lắng cho cô.

Dì Karen tâm trí rối bời không dứt và chẳng suy nghĩ được gì. Dì hoàn toàn bị xâm chiếm bởi ý nghĩ sẽ bị kẹt lại đây thêm một đêm nữa, dì lẩm bẩm liên hồi, “Chúng ta cần phải ra khỏi đây. Có lẽ chúng ta nên đốt lửa. Không, chúng ta cần tiết kiệm nhiên liệu. Có lẽ ai đó nên đi tìm Oz. Chúng ta cần ở yên tại chỗ. Sẽ có người tìm thấy chúng ta. Ôi Chúa ơi, chúng ta sẽ không qua được thêm một đêm nữa...” Mỗi nửa giờ trôi qua, dì ấy cởi giày của Natalie và xoa mấy ngón chân cho cô con gái, cẩn thận về việc máu lưu thông chậm. Tôi ước dì ấy im miệng lại. Tôi nghĩ mọi người cũng đều mong bà ấy ngậm miệng. Chú Bob đã từ bỏ việc trả lời mà chỉ ngồi im nghe dì ấy lải nhải, tâm trí ông lúc này bận nghĩ tới tương lai đang thay đổi và thực tế mờ mờ hiện ra khi phải đối mặt với cái lạnh thêm một đêm nữa và những chọn lựa khó khăn phải cân nhắc. Tôi thấy ông đưa mắt đến chỗ ba tôi, mơ hồ nhìn chiếc áo khoác hiệu North Face, mũ len, quần jean và đôi giày đi tuyết.

Mo hơi di chuyển nhằm cản trở tầm nhìn của chú ấy.

“Chúng ta cần phải thoát khỏi đây,” dì Karen rên rỉ.

Chú Bob không trả lời. Ông đã giải thích gần chục lần rằng việc rời khỏi đây không phải là một lựa chọn đúng đắn. Đã năm người ra đi và không một ai quay trở lại. Chú Bob là một người thông minh. Trong số năm người sống sót sau tai nạn, có vợ và con gái ông.

Còn vài phút nữa là thêm một đêm địa ngục sẽ đến, và các yếu tố cũng như khả năng sống còn tiếp tục thay đổi, mắt chú Bob lại liếc về phía ba tôi, mặt ông thật khó hiểu khi quan sát hơi thở phả nhẹ từ môi ba tôi, dấu hiệu duy nhất cho biết ông còn sống.

Không có tiệc mừng tung hô nào khi Kyle và mẹ tôi cuối cùng cũng bò lên được con đường, chỉ có chút tạm dừng lại ngẩn ngui và thở phào nhẹ nhõm.

Bây giờ họ đang ở trên nền đất rắn chắc, chiếc khăn quàng cột chặt họ với nhau đã được tháo ra và họ nhanh chóng tăng tốc. Mỗi vài phút, mẹ tôi lại kéo điện thoại ra xem có sóng không, và hai mươi phút sau đó, màn hình sáng lên một vạch sóng duy nhất và mắt bà ánh lên sự biết ơn.

Sau đó, mọi thứ diễn ra thật nhanh. Trong vòng vài phút, một chiếc xe cảnh sát tìm thấy họ và chi tiết về vụ tai nạn được phát đi đến nhiều cơ quan khác nhau. Viên cảnh sát muốn đưa mẹ tôi và Kyle đến bệnh viện, nhưng mẹ tôi khẳng định đòi chở bà tới điểm cứu hộ. Kyle đồng ý và khẳng định mình không sao.

Khu vực tập trung là một bãi đậu xe bên cạnh chỗ chiếc Mobile Miller rơi xuống trông rất bi tráng. Cả tá xe cứu thương đang chờ sẵn, các xe của cảnh sát và xe jeep băng rừng được tập hợp, cùng với ít nhất năm mươi người trong những bộ đồng phục khác nhau. Mẹ tôi và Kyle được đưa lên một chiếc xe cứu thương đang đợi sẵn, ở đó họ được quấn mền sưởi ấm và uống nước. Một nhân viên y tế túc trực bên họ để đánh giá tình trạng.

Tôi quan sát người đàn ông kiểm tra cho mẹ tôi trước. Bà bị tê cong khắp các đầu ngón tay, vài ngón chân và các mảnh ở bắp chân nơi bị tuyết và băng đọng lại trong giày và làm tê cứng lớp da. Miếng chườm ấm được quấn quanh những chỗ bị thương và hai bàn chân bà được ngâm trong chậu nước ấm. Nhân viên y tế cũng nghi ngờ mẹ tôi bị gãy xương sườn, và anh ấy khuyên bà nên đến bệnh viện để chụp X-quang. Bà lắc đầu và hỏi lại rằng anh ấy có thể dùng bộ đàm gọi cho thủ trưởng để cập nhật tình hình về công cuộc tìm kiếm được không.

Anh nhân viên y tế gọi điện, đợi máy và rồi lắc đầu, sau đó quay sang

Kyle đang kiên nhẫn uống nước và ăn phần burger phô mai McDonald's của mình. Mẹ tôi cũng có nhưng bà vẫn chưa đụng đến miếng nào.

Kyle đặt thức ăn sang một bên, cởi áo khoác và sơ mi ra.

Tôi thở hổn hển và mẹ tôi cũng vậy, mắt bà trợn lên. Toàn bộ thân bên trái của Kyle từ vai đến hông là một vết sưng khổng lồ, da nổi lốm đốm tím xanh trông thật đáng sợ.

“Ui da,” Kyle la lên kèm một nụ cười mỉa mai khi nhân viên y tế nâng cánh tay anh lên.

Tôi choáng ngợp, thán phục sự anh hùng của anh ấy. Cơ thể anh bị va đập tới tận xương tủy nhưng anh chưa bao giờ hé răng kêu than lấy một lời.

Mẹ tôi nuốt nước miếng. Bà không nói gì. Bà chưa bao giờ hỏi. Một cậu bé cùng tuổi con gái mình trong một tai nạn kinh hoàng, và bà thậm chí còn chưa bao giờ hỏi xem anh ấy có ổn không. Tôi cũng không hề nghĩ tới điều đó. Chỉ khi nhìn lại mới thấy khó hiểu. Tôi muốn nói với bà ấy rằng không sao đâu, tôi muốn nhắc nhở bà rằng bà đã quan tâm nhiều đến anh ấy. Nhưng tôi biết, thậm chí nếu bà có thể nghe thấy thì cũng chẳng thể giúp được gì. Hối tiếc là một cảm xúc khó sống cùng, không thể tiếp tục vì sự đã rồi. Chỉ có ảo tưởng mới có thể bảo vệ bạn khỏi việc đó, tìm cách nào đó thay đổi lịch sử thành điều dễ chấp nhận hơn, và mẹ tôi lại không có khả năng ảo tưởng.

“Cô ổn không?” Nhân viên y tế hỏi khi thấy sắc mặt bà tái nhợt.

Bà gật đầu và quay đi chỗ khác, khóa luôn tương lai bị ám ảnh bởi giây phút này để tập trung vào hiện tại khủng khiếp, trong khi cầu nguyện để không phải hối tiếc thêm điều nào nữa.

“Em cần phải đi bệnh viện ngay,” nhân viên y tế nói với Kyle. “Những vết bầm này cần phải kiểm tra và tôi nghĩ em bị trật khớp vai. Hoàn toàn có khả năng hồi phục nhưng có lẽ em cần băng đeo vai.”

Kyle gật đầu và nhún vai giống như điều mà anh nhân viên y tế vừa nói là do anh ta rồi hơi chứ chẳng có gì lớn lao lắm, rồi bằng giọng điệu kỳ lạ không giống bình thường, Kyle hỏi, “Anh nghĩ ai có thể đưa tôi đi?”

“Có một chiếc xe cứu thương nữa ở bên ngoài,” nhân viên y tế trả lời.

Kyle co rúm lại. “Một chuyến đi dài đỏ.”

Người nhân viên y tế mở cửa và nói lớn về phía sau, “Này, Mary Beth,

cô nghĩ cô có thể đưa thằng nhóc này tới bệnh viện trên xe đó không?”

Giọng một phụ nữ vang lên. “Được chứ, hôm nay có một suất dành cho người anh hùng đặc biệt - miễn phí tới bệnh viện.”

Kyle đỏ mặt khi mặc áo khoác vào và đứng dậy. “Cảm ơn,” anh nói với nhân viên y tế. Đi được nửa đường ra cửa, anh ấy lưỡng lự và quay lại nhìn mẹ tôi. Bằng giọng điệu thân tình, anh nói, “Cháu hy vọng mọi người không sao.”

Sự tử tế của Kyle gần như hủy hoại mẹ tôi, và tôi thấy biểu cảm của bà nghẹn lại, các cơ căng lên chống lại cảm xúc của bà. Bà gật đầu khi tay phải mở ra và khép lại trên chân và rồi bà mở miệng định nói gì đó nhưng quá trễ. Kyle đã đi rồi và tôi nghĩ thật tuyệt vời khi anh ấy không quay đầu nhìn lại. Một tiếng khóc nức nở vang lên và mẹ tôi cắn ngón tay để ngăn lại, cố nén vào trong để sự đau khổ không bùng phát.

Tôi nhìn Kyle biến mất trên chiếc xe cứu thương và tự hỏi liệu tôi có còn gặp lại anh ấy không. Mơ hồ lắm. Giống như những người lính sát cánh bên nhau chiến đấu, một khi chiến tranh qua đi, họ sẽ quay về với cuộc sống riêng của mình, mỗi ràng buộc duy nhất của họ là ký ức bi thảm mà tất cả đều muốn quên đi.

Mo nghe thấy trước tiên. Cô ấy ngẩng đầu, nhìn lên trần xe rồi nghiêng đầu lắng nghe. Tàn tành, tàn tành, tàn tành, tiếng động quá lớn để nghĩ rằng đó là tiếng gió. Mo thẳng người khi tiếng rít ngày càng gần, và tôi thấy cô ấy lắng nghe chăm chú hơn. Cô ấy đứng dậy nhưng rồi ngã xuống nền, chân cô quá lạnh để có thể đứng vững. Mo chống tay và đầu gối lên thành ghế bên dưới cánh cửa.

“Cứu,” cô ấy kêu lên một cách yếu ớt, giọng vỡ vụn.

Tiếng kêu của cô khiến chú Bob, dì Karen và Natalie thức dậy. Ba cái đầu đang chụm vào nhau bỗng héch lên và họ cũng nghe thấy âm thanh của máy bay trực thăng. Chú Bob lồm cồm bò dậy khỏi chỗ ngồi, đi khắp khiêng đến bên cạnh Mo và cố gắng đẩy mở cửa.

Qua cánh cửa mở, một người đàn ông đang được hạ xuống từ trực thăng ra hiệu cho họ ngồi yên tại chỗ. Mo bò lui về phía ba tôi.

“Cứu hộ tới rồi,” cô ấy oà khóc. “Chú không sao rồi. Cứu hộ đã tới.”

Ba tôi không trả lời và tôi cầu nguyện rằng cô ấy đúng, cứu hộ tới kịp lúc và ông ấy sẽ không sao.

Người đàn ông đang ở ngưỡng cửa. Anh ấy tầm ba mươi tuổi, trông như một lính thủy, cơ thể săn chắc, cơ bắp, tóc cắt ngắn và dựng thẳng. Anh ấy liếc nhìn vào trong rồi bước vào, chú Bob bắt tay khi người đàn ông khảo sát hiện trường.

“Năm,” anh nói vào bộ đàm. “Bốn tỉnh táo, một bất tỉnh.”

“Xác nhận là năm. Nhưng được cho là có sáu người và một con chó,” có tiếng trả lời.

Mắt chú Bob trượt xuống đất, rồi nhanh chóng quay lại. “Người thứ sáu và con chó đã rời đi sáng nay,” ông đáp. “Thằng bé đi tìm mẹ.”

Mắt Mo nhìn thẳng vào đôi bàn tay đeo găng của Natalie nhưng không nói gì.

Dì Karen và Natalie quá sung sướng khi được cứu đến nỗi quên đi những thứ khác. Họ ôm nhau và khóc, khóc suốt suốt và thề rằng họ sẽ không bao giờ đi đâu khi trời đổ tuyết một lần nữa. Tôi ước gì họ ngậm miệng lại. *CÂM MIỆNG!*

Trong vòng vài phút, bức tường tuyết mà mẹ tôi, Kyle và chú Bob xây lên để đóng tấm kính chắn gió được phá ra, hai nhân viên cứu hộ mang cáng vào xe. Một vài phút sau đó, ba tôi được khiêng ra và nâng lên trời. Trực thăng không đợi để đưa người khác lên trước khi rời đi. Ngay khi ba tôi ở trên máy bay, chiếc trực thăng tức tốc hướng đến trung tâm chấn thương cấp ba ở Riverside, ở đó có một nhóm các bác sĩ đang sẵn sàng.

Chiếc trực thăng thứ hai đến sau vài phút. Natalie được đưa lên trước, sau đó dì Karen bước tới, nhưng chú Bob ngăn lại và nói, “Em yêu, Mo là người tiếp theo.” Dì Karen đỏ mặt và bước lùi lại.

Sau khi tất cả đã an toàn thì họ được đưa thẳng tới bệnh viện. Có một cuộc thảo luận ngắn về việc mang thi thể tôi theo, nhưng rồi họ quyết định sẽ trở lại sau.

Tôi vui lắm. Mo chịu đựng vậy là đủ rồi. Điều cuối cùng cô ấy có là trải qua một chuyến đi cùng với thi thể không lành lặn và đông lạnh của tôi.

Ở trên chiếc trực thăng cứu hộ, Mo nhìn chăm chăm ra ngoài cửa sổ, mắt liếc vào khu rừng bất tận, nước mắt lăn dài trên má khi nhìn vào khoảng mênh mông và vô vọng về dấu tích của Chloe, Vance hay Oz.

Mẹ tôi ngồi một mình trong xe cứu thương chờ đợi tin tức.

Văn phòng cảnh sát trưởng hạt San Bernardino chịu trách nhiệm chiến dịch giải cứu và người điều hành mọi việc là một người đàn ông tên Burns. Ông là mẫu người mà bạn muốn điều hành mọi thứ. Với sự nhanh nhẹn của một vận động viên, ông có sự quyết đoán sắc bén khiến tôi cảm thấy an tâm, đặc biệt là khi nói chuyện với mẹ tôi. Cách đây nửa giờ, ông ấy ra lệnh cho mẹ tôi ở lại trong xe cứu thương và không được can dự vào công cuộc tìm kiếm, và khi bà lên tiếng phản kháng, ánh mắt nghiêm nghị của ông khiến bà phải im lặng.

Burns điều hành chiến dịch giải cứu từ sau xe cảnh sát, ra lệnh cho đội mình bằng giọng khẩn cấp nhưng không hoảng loạn. Mỗi vài phút trôi qua, ông bước ra ngoài nhìn vào đường chân trời, đo bóng tối và cơn bão sắp đến, cả hai tiến đến quá nhanh.

Khi nhận được tin từ đội cứu hộ, ông vội vã băng qua bãi xe đến chiếc xe cứu thương và bước vào trong.

“Có chuyện gì sao?” Mẹ tôi hỏi ngay khi nhìn thấy biểu cảm nhăn nhó trên mặt ông.

“Chúng tôi đã tìm thấy chiếc xe. Chồng bà đang trên đường đến Trung tâm Y khoa Inland Valley ở Riverside. Ông ấy còn sống nhưng tình trạng rất nghiêm trọng.”

Bà nhắm nghiền mắt lại và thở phào nhẹ nhõm vì ông ấy vẫn còn sống. Bà tưởng rằng Burns sẽ mang tin xấu tới, và phải mất vài phút bà mới nhận ra rằng ông không làm như vậy.

“Maureen và gia đình Golds - Bob, Karen và Natalie,” ông ấy nói tiếp, “cũng đã được đưa lên chiếc trực thăng thứ hai tới Trung tâm Y khoa Big Bear.”

Mẹ tôi gật đầu. Burns dừng lại. Bà hơi nghiêng đầu.

“Con trai bà không đi cùng họ. Cậu bé không có mặt ở xe khi chúng

tôi đến. Theo những người khác, cậu ấy cùng còn chó đã rời khỏi đó sáng nay.”

Mắt mẹ tôi mở to bối rối. “Hắn ông nhầm rồi. Oz sẽ không đi đâu. Thằng bé không thể. Đó không phải là điều nó sẽ làm. Con trai tôi, nó...” Bà luôn gặp khó khăn khi nói điều này, bà không chắc mình phải diễn tả Oz ra sao. “Thằng bé là người rất đơn giản,” cuối cùng bà cũng nói. “Nó không tự mình nghĩ ra cách đó.”

Hàm của Burns co giật, chỉ một dấu hiệu nhỏ nhưng nói lên được cảm xúc của ông. “Tôi rất tiếc,” ông nói. “Nhưng cậu bé không ở cùng với họ. Đội tìm kiếm cũng đã được hướng dẫn để tìm kiếm cậu bé.”

Mẹ tôi nhìn chăm chăm vào đôi bàn tay nứt nẻ đỏ ửng của mình, đầu lắc liên tục hoặc để phủ nhận, hoặc hoang mang, hoặc quá sức chịu đựng.

“Đơn vị K-9 sẽ sớm tới đây,” Burns tiếp tục. “Và chúng ta còn hơn một tiếng trước khi phải dừng lại vì trời tối, hy vọng...”

“Một tiếng,” mẹ tôi hét lên ngắt lời ông. “Ý ông là sao, một tiếng? Con gái và con trai tôi đang ở ngoài đó. Ông không thể ngừng tìm kiếm chỉ vì trời tối được.”

Mẹ tôi không hề nói gì về Vance.

“Bà Miller, chúng tôi đang làm mọi thứ có thể để tìm Chloe, Oz và Vance.”

Mẹ tôi bối rối khi được nhắc nhở rằng các con của bà không phải những đứa trẻ duy nhất bị lạc. Tôi không trách bà vì đã không nghĩ cho anh ấy. Tôi cũng đã không nghĩ về Vance từ đêm qua rồi, đầu óc tôi hoàn toàn lo lắng cho Chloe, Mo, Oz, ba tôi và mẹ tôi - mọi thứ dành cho tôi, của tôi, còn chỗ đâu để quan tâm tới người khác nữa.

“Tôi cần giúp đỡ,” mẹ tôi nói, bắt đầu đứng dậy.

“Bà Miller, việc tốt nhất bà có thể giúp đỡ bây giờ là để chúng tôi thực hiện công việc của mình và hãy ở đây phòng khi chúng tôi cần đến. Còn điều tôi cần ở bà bây giờ là sự hiểu biết nhiều hơn về con trai bà - bất cứ điều gì có thể giúp chúng tôi định vị được cậu bé, hiểu được bằng cách nào đó mà cậu bé đã có thể đi ra ngoài để tìm bà.”

“Nó cố gắng đi tìm tôi sao?”

“Theo như Bob nói thì đó là lý do cậu bé rời đi. Vì vậy bây giờ, tôi cần

bà cung cấp một ít thông tin về Oz.”

Mẹ tôi úp mặt vào đôi bàn tay, cùi chỏ đặt trên đầu gối.

Tôi không thể nói liệu đó là cách làm bà sao lãng hay liệu Burns thực sự cần thông tin, nhưng việc giao cho mẹ tôi một nhiệm vụ là ý hay. Nó giúp bà tập trung và giữ bà không phát điên. Mẹ tôi suy nghĩ trong một giây rồi bà bắt đầu nói những điều khiến tôi cảm thấy kinh ngạc.

Mẹ tôi chưa bao giờ nhìn thẳng vào Oz hoặc có vẻ như là không bao giờ, nhưng mô tả của bà lại rất chi tiết. Bằng một cách nào đó không ai biết, bà đã quan sát em ấy. Mắt bà nhắm lại khi mô tả nốt ruồi bên dưới tai trái, vết bớt giống như hình tiểu bang California trên cổ tay, vết sẹo trên thái dương khi em ấy bị ngã xe đạp cách đây hai năm và nhúm tóc ở đường rẽ ngôi cuốn tóc sang trái. Bà biết em ấy đang mang vớ len - một chiếc màu xám và một chiếc màu nâu vì chân trái Oz lớn hơn chân phải và chiếc vớ nâu thì nhỏ hơn, đó cũng là lý do em ấy thích mang giày để cảm thấy chân mình cân bằng. Bà chắc chắn em ấy sẽ đi xuống thay vì đi lên bởi vì em ấy sẽ cảm thấy vậy, và bà cũng chắc chắn em sẽ trốn nếu đội cứu hộ đến gần.

Mẹ tôi bật khóc khi nói về điểm mạnh của em ấy và khi bà cảnh báo Burns đừng đến gần Bingo nếu Oz không cho phép. Oz bảo vệ những thứ mà em ấy yêu quý rất quyết liệt. Mô tả của bà rõ ràng đến nỗi tôi thấy hình ảnh của em hiện lên từ trong lời nói của bà. Giọng bà run run tự hào khi mô tả trái tim nhân hậu rồi trở nên mềm mại khi nói về sự tận tụy của em ấy. Tôi ước ba tôi hay Oz cũng có thể nghe thấy những điều này.

Tôi quan sát đội cứu hộ mặc áo khoác màu cam sáng. Họ đứng chờ ở mép điểm xảy ra tai nạn để đợi lệnh đi xuống và bắt đầu tìm kiếm.

Hơn chục người đứng quay lưng lại với hướng gió, những cơn mưa đá làm họ đau và gió nhấn chìm giọng nói của họ. Không ai phàn nàn hay cho thấy bất cứ dấu hiệu đầu hàng nào, và khi họ nhận được lệnh chiến dịch tìm kiếm phải hoãn lại vì cơn bão, tôi có thể cảm nhận được nỗi thất vọng của họ. Tất cả đều có hình của Vance, Chloe và Oz trên điện thoại, và không ai trong số những người nhân viên cứu hộ này muốn để họ ở đó thêm một đêm nữa. Mỗi người miễn cưỡng trở lại chiếc xe jeep đã đưa họ tới đây.

Phải có đến ba sĩ quan mới ngăn nổi mẹ tôi tự mình lao vào rừng khi nghe Burns thông báo tin tức.

“Haldol,” Burns hét lớn với nhân viên y tế đang chạy tới trợ giúp.

Mẹ tôi đang phát điên, mắt bà lồi ra.

Nhân viên y tế lôi ra một kim tiêm và đâm vào đùi mẹ tôi trước khi bà có thể kịp đá anh ta. Gần như ngay lập tức, bà ngã xuống và vài người đàn ông mang bà tới xe cứu thương. Bà bị trói lại và được chuyển tới bệnh viện.

Tôi thở phào. Đã hơn ba mươi sáu tiếng mẹ tôi không ngủ.

Tôi tới bệnh viện Big Bear để kiểm tra Mo.

Tê. Đó là từ mà bác sĩ tiếp tục sử dụng. “Sẽ có cảm giác ngứa ngáy và trong vài ngày cháu sẽ không có cảm giác...”

Tôi ước từ đó chỉ dùng để nói về ngón tay và ngón chân của Mo thôi. Nhưng tê là những gì mà Mo phải chịu đựng cả bên trong lẫn bên ngoài. Cô ấy gật đầu với các câu hỏi của bác sĩ và làm theo các mệnh lệnh đơn giản của ông nhưng cô không thể nói chuyện được, đồng tử hẹp lại chỉ bằng đầu đinh và cơ thể cô ấy đổ xuống như một con búp bê rách khi bác sĩ chọc vào những chỗ bị thương. Y tá đề nghị cho cô ấy uống thuốc an thần nhưng vị bác sĩ lắc đầu. Có lẽ để sau, nếu cần thiết. Ông không muốn cô dùng thuốc trong khi cơ thể vẫn còn phản ứng.

Các thương tích của Mo chủ yếu là do lạnh. Môi cô sưng và khô, tai bị phồng rộp, tay chân được nẹp và quấn băng mỏng để điều trị bỏng lạnh và nhiệt độ cơ thể lúc đầu thấp hơn bình thường vài độ. Bất chấp tất cả những điều đó, Mo vẫn đẹp và cảnh cô ngồi an toàn trong bệnh viện, cuộn mình trong chăn ấm mang đến cảm giác nhẹ nhàng không thể tin được.

Bà Kaminski lao mình qua cửa và Mo từ từ nhìn lên.

“Me,” cô ấy lầm bầm, toàn thân run rẩy, con run bắt đầu từ đôi môi rồi lan ra bên ngoài cho đến khi toàn cơ thể run lên bần bật. Rồi cô nằm trong vòng tay mẹ mình, bà Kaminski đang đỡ cô ấy dậy, cảm nhận những đợt sóng kích động khi hôn lên đầu Mo và bảo đảm với cô ấy rằng bà sẽ ở đây và Mo sẽ không sao.

“Yên nào con yêu,” bà Kaminski an ủi, nhẹ nhàng hướng dẫn Mo nằm xuống giường. Khi kéo chăn ấm đắp quanh cơ thể đang cuộn tròn của con gái, bà hát một bài hát ru của Ba Lan mà tôi nhớ bà đã vẫn hát khi Mo và tôi còn nhỏ. Chỉ trong vài phút, mắt Mo nhắm lại và hơi thở ổn định. Bà Kaminski vẫn hát. Kéo một chiếc ghế sát tường đến bên cạnh giường, bà ngồi yên ở đó và hát mãi.

Một giờ sau, Mo cựa quậy nhưng không tỉnh giấc. Tôi không chịu nổi cảnh cô ấy nức nở gọi tên mình nên đã rời đi.

Ba tôi đang được phẫu thuật.

Ít nhất có một tá người vây quanh ông, tất cả đều mặc áo choàng và mang khẩu trang. Đầu ông được quấn quanh toàn là băng gạc và có một ống thở được đặt trong miệng ông. Một bác sĩ phẫu thuật ở bên trái ông có vẻ đang mổ ngực, trong khi người bên phải tập trung vào vết thương hở trên hông. Chân phải ba tôi bó bột và vết thương hở do gãy xương đùi tuy đã được vệ sinh sạch sẽ nhưng vẫn để lộ ra ngoài. Cũng giống như Mo, chân và tay ông được nẹp và quấn băng.

Bạn không cần phải có bằng cấp y khoa mới biết ông ấy đang trong tình trạng xấu đến cỡ nào. Đã bốn tiếng kể từ khi ông được đưa lên máy bay rời khỏi nơi xảy ra tai nạn nhưng trông có vẻ như họ chỉ mới bắt đầu. Đêm nay hẳn sẽ là một đêm dài vô tận.

Tôi quyết định đến thăm Bums để cập nhật về kế hoạch tìm kiếm vào ngày mai và ngạc nhiên khi thấy mình ở trong phòng chú Bob, dì Karen và Natalie.

Từ trên giường, chú Bob bắt tay cảnh sát trưởng khi Burns tự giới thiệu.

“Những người khác sao rồi?” Chú Bob hỏi.

Dì Karen nằm trên chiếc giường cạnh cửa sổ, đôi tay được quấn gạc nhưng không bị nẹp, và tôi đoán là dì bị bỏng lạnh nhẹ hơn ba tôi và Mo. Natalie cuộn mình trên chiếc ghế dựa trong góc, da trên các ngón tay phồng lên nhưng trái lại chẳng hề hấn gì. Cả hai đều đang ngủ.

Mắt cá chân trái của chú Bob được bọc trong một chiếc giày cao su tổng hợp và đặt trên một khối xốp.

Nếu là một người tốt, tôi hẳn sẽ rất vui mừng vì họ không bị thương nặng, ngón tay, ngón chân, xương sườn, phổi và chân của họ đều không sao. Nhưng hiện tại, tôi không phải là người tốt. Tôi là một linh hồn giận dữ, tôi đã chết và toàn bộ gia đình tôi, cô bạn thân nhất của tôi đang phải chịu đựng, và tôi ghét việc ba người bọn họ bình an nằm đó.

Burns tóm tắt cho chú Bob về tình hình mọi người trong gia đình tôi và Mo. Sắc mặt chú Bob thay đổi khi Burns nói với ông rằng cuộc tìm kiếm phải hoãn lại và rằng Oz, Chloe và Vance vẫn còn ở trong rừng. Theo cách Burns nói tên của Chloe, tôi có thể thấy chị ấy là người mà ông lo lắng nhất. Có lẽ bởi ông cũng có một cô con gái, hoặc có lẽ bởi cách mẹ tôi miêu tả chị, rằng Chloe ít tập luyện thể thao nhất và cô ấy ở cùng Vance ở trong điều kiện thời tiết xấu lâu nhất. Ông có mọi lý do để lo lắng. Chloe không được khỏe; từ từ chị ấy sẽ chết còng trong hốc cây khi từng giây từng phút trôi qua, chậm chạp đến nỗi tôi không thể chịu đựng nổi, mỗi tích tắc là một nhát dao găm vào tim tôi.

“Bà Miller vừa được chuyển đến cách đây ít phút,” Burns tiếp tục.

“Ann ở đây sao?” Chú Bob nói, ngồi bật dậy. “Trong bệnh viện này? Cô ấy không sao chứ?”

“Bà ấy cần được tiêm thuốc an thần,” Burns đáp. “Không có gì nghiêm trọng lắm nhưng hiện nay các bác sĩ đang đề nghị tiếp tục duy trì thuốc cho đến sáng để bà ấy có thể nghỉ ngơi thêm đôi chút. Đó là lý do tôi tới đây. Bởi vì Ann đang hôn mê, không có ai trong gia đình có thể gặp gỡ báo chí và tôi hy vọng có lẽ ông có thể đại diện cho họ. Nếu chúng ta có thể khiến công chúng quan tâm, chúng ta càng nhận được nhiều hỗ trợ trong việc tìm kiếm.”

Chú Bob gần như nhảy ra khỏi giường rồi vấp ngã do chóng mặt vì đứng dậy quá nhanh.

“Cứ bình tĩnh,” Burns nói. “Hãy mặc đồ, lấy lại tinh thần và gặp tôi dưới sảnh khi đã sẵn sàng.”

Chú Bob gật đầu và Burns đi ra cửa. Được nửa đường, ông quay lại. “Còn một chuyện nữa. Có một điều tôi không rõ lắm. Cậu bé Oz ấy, mẹ cậu ta chắc chắn thằng bé không tự ý rời đi. Ông đã nói với đội tìm kiếm là cậu bé đi tìm mẹ. Tại sao cậu ta làm điều đó?”

Mắt chú Bob đảo qua đảo lại lựa chọn câu trả lời. “Oz là... à, tôi chắc là Ann đã nói với ông... thằng bé đã tự ý bỏ đi.”

Tự ý bỏ đi, tôi la lên. Ông đang nói cái quái gì vậy?

“Khi buồn, thằng bé sẽ bị cảm xúc chi phối và không thể lý giải được.”

Khuôn mặt của vị cảnh sát trưởng không biểu lộ điều gì, đôi mắt sắc sảo của ông nhìn thẳng vào mắt chú Bob.

“Tôi nghĩ tình trạng này quá sức chịu đựng của thằng bé, và khi nó trở nên bạo lực...”

“Cậu bé dùng bạo lực?” Burns ngắt lời.

Chú Bob gật đầu. “Nó đánh Karen.” Chú ấy hất đầu về phía người vợ đang ngủ. “Tối lượt cô ấy uống nước nhưng Oz muốn giành nước cho con chó, vì vậy nó đã giành lấy từ tay Karen và khi Karen không chịu thì nó đã đánh cô ấy.”

Burns liếc nhìn dì Karen, phần bên trái khuôn mặt của dì lộ ra - nhợt nhạt, trắng bệch và chẳng có dấu vết gì.

“Khi đó, tôi dẫn thằng bé ra ngoài. Tôi hỏi nó có muốn đi vệ sinh không để tách nó ra khỏi những người khác nhằm hy vọng nó bình tĩnh lại. Nhưng khi chúng tôi ra ngoài, nó nói mình cần đi tìm mẹ. Tôi đã cố ngăn lại nhưng chẳng làm gì được.”

Burns gật đầu và bắt đầu quay đi rồi ông do dự và quay lại. “Vậy ông quay lại xe bằng cách nào?”

Chú Bob nghiêng đầu. “Vậy tôi làm sao cơ?”

“Ông trở vào trong xe bằng cách nào? Ann nói Oz và Kyle là những người duy nhất đủ mạnh để có thể tự kéo người mình lên xe để vào bên trong. Bà ấy nói rằng Oz là người duy nhất còn lại có thể giúp đỡ những người khác, và bà ấy lo rằng cậu bé sẽ leo vào mà không nhớ cần giúp những người khác trước.”

Burns chỉ cần một nhịp khựng lại của chú Bob trước khi đưa ra câu trả lời cũng đủ để ông nhận ra có điều gì đó bất ổn trong câu chuyện. “Tôi không bao giờ xuống khỏi xe,” chú ấy nói. “Như tôi đã nói, Oz đã rất buồn và khi thằng bé buồn, tốt nhất là nên tránh xa. Vì vậy, khi thằng bé và con chó xuống, tôi ở trên nóc xe.”

“Hừm,” Burns gật đầu nói. “Vậy là cậu bé đi trong khi anh vẫn ở trên nóc xe hả?”

Chú Bob gật đầu.

“Vậy quá tốt rồi. Vậy cậu bé đi đường nào?”

Tôi nuốt nước miếng một cách khó khăn. Chắc chắn chú Bob sẽ không trả lời và khiến đội cứu hộ đi sai hướng. Ông không biết Oz đã đi hướng nào. Oz nâng chú Bob vào trong xe, và chú Bob đã vào trong trước khi Oz chọn hướng đi cho mình.

“Nó đi cùng đường với Ann và Kyle,” chú Bob trả lời. Sự hoảng sợ và giận dữ khiến mắt tôi đỏ lên. Oz đi hướng hoàn toàn ngược lại, em ấy đã đi xuống như mẹ tôi đã nói, cùng hướng với đèn hậu.

“Biết vậy thật là tốt,” Burns đáp. “Tôi sẽ gặp ông sau ít phút nữa.”

Tiếng đóng cửa đánh thức Natalie thức dậy và cô ngái ngủ ngồi dậy.

“Thiên thần, con có thể giúp ông già này một tay được không?” Chú Bob hỏi.

Dì Karen và Natalie tìm cách thay đồ cho ông, giúp ông đứng dậy và

đưa cho ông một đôi nạng. Ông cười thầm vì không biết dùng chúng như thế nào. Với tính tình của Natalie, cô ấy chắc chắn sẽ không cùng cười với ông. Trông cô ấy có vẻ như bị bệnh. Hoặc là bệnh hoặc có một sự ghê tởm trên gương mặt cô ấy khi nhìn cha mình vui vẻ tập nạng chỉ vì mười lăm phút nổi tiếng của ông.

Bà Kaminski vẫn ngồi bên cạnh Mo hát ru, nhẹ nhàng đến mức giờ chỉ còn là một tiếng ngân nga. Tôi chuẩn bị rời đi để đến phòng họp báo thì điện thoại đổ chuông, một tiếng kêu đơn điệu từ điện thoại iPhone của tôi báo có tin nhắn. Hẳn là Mo đã mang điện thoại của tôi theo. Nó đang nằm trên bàn cạnh điện thoại của cô ấy.

Tôi lướt qua qua để nhìn vào màn hình. Mặc dù *lướt qua* thực sự là một từ sai, bởi vì nó bao hàm sự chuyển động, không khí và cảm giác, và tôi không thực sự như vậy. Tôi chỉ đơn giản tồn tại ở nơi tôi chọn, vô hình và yên lặng - một nhân chứng, một sự nhận thức và chỉ như vậy, không hơn không kém.

Màn hình sáng lên.

Mẹ anh muốn biết em sẽ mặc đầm màu gì để bà có thể mua một chiếc cà vạt phù hợp. Hy vọng em có một cuối tuần vui vẻ. Gặp lại em vào thứ Ba. Charlie.

Tôi khó nhọc nuốt vào và mắt tôi ầng ậc nước. Tôi biết tôi không nên cảm thấy hối tiếc cho chính mình khi cũng có nhiều người khác cảm thấy hối tiếc vì điều đó, nhưng tôi không làm được. Tôi muốn chính thức hẹn hò với Charlie. Tôi muốn ngồi bên cạnh Mo và làm cậu ấy sao nhãng bằng cách nói về cái váy của tôi và tôi nên mặc màu gì, bởi vì Mo quan tâm nhiều đến những điều này. Tôi muốn giúp Burns tìm kiếm em trai và chị gái tôi cùng với Vance. Tôi muốn nói với mẹ tôi rằng tôi xin lỗi vì đã làm hư xe bà ấy và nói với bà những gì chú Bob đã làm với Oz. Tôi muốn mọi người được tìm thấy và chúng tôi được về nhà. Tôi muốn đi học trở lại, học lên đại học rồi tiếp tục để trở thành người phụ nữ đầu tiên trở thành quản lý của đội Bóng chày Major League. Tôi muốn tất cả những điều này.

Tôi liếc màn hình điện thoại bây giờ đã tối đen và nghĩ về chiếc váy tôi sẽ chọn, có lẽ tôi sẽ chọn màu xanh lá bởi vì nó cùng màu với màu mắt của Charlie. Tôi tưởng tượng đến cảnh anh ấy nắm tay dẫn tôi ra sàn

nhảy, tôi sẽ cười khúc khích khi anh ấy vòng tay qua lưng tôi và nhếch mép cười. Tôi biết chúng tôi sẽ cười bởi vì anh ấy rất hài hước. Bạn bè anh ấy luôn cười vì những điều anh ấy nói.

Mo ngộ nguyệt, rên rỉ và gọi tên tôi.

Mình đây, tôi khóc nức nở dù không thật sự khóc.

Cậu ấy lấn mình một lần nữa, mặt nhăn nhó. Hẳn là cậu ấy đau đớn lắm. Tôi rời đi vì lo nỗi buồn của mình làm phiền cô ấy.

Căn phòng có kích thước như một lớp học và chất kín các phóng viên và những người quay phim. Gần cửa ra vào là một cái bục có micro.

Burns đứng sau bục để phát biểu. Đó là lần đầu tiên tôi thấy ông không thoải mái và tôi nhận ra ông tự tin khi chỉ huy đội tìm kiếm nhưng việc đứng trước ống kính không phải là chuyên môn của ông.

Ông nghiêm nghị giải thích tình hình cùng với kế hoạch tìm kiếm vào ngày mai, trong khi chú Bob và Natalie đứng sau lưng. Chú Bob đã cạo râu và Natalie đã chải tóc, tô son bóng và đánh má hồng.

Burns kết thúc bài phát biểu, sau đó giới thiệu chú Bob, người đang chống nạng đi ra.

“Ông Gold,” một phóng viên với mái tóc vàng nhạt nói, “ông có thể cho chúng tôi biết về những thử thách mà ông và gia đình đã trải qua không?”

Chú Bob chớp mắt vài lần, chói mắt bởi ánh đèn và người phụ nữ xinh đẹp đang hỏi ông. “Ừm, à, ưu tiên hàng đầu của chúng tôi, ừm... là vượt qua được ban đêm.”

“Vì vậy nên ông quyết định ở yên tại chỗ?”

Chú Bob gật đầu. “Chúng tôi đã rơi xuống khá sâu, trời tối đen như mực cộng với tuyết rơi rất nhiều. Việc tìm đường vào buổi tối là không khả thi.”

“Nhưng...” Cô phóng viên nhìn vào cuốn sổ ghi chú của mình, “Chloe Miller và Vance Hannigan đã chọn cách thử? Đó có phải là quyết định của mọi người cử họ đi kêu cứu không?”

Chú Bob nuốt nước miếng trước giọng điệu buộc tội nhẹ nhàng của cô phóng viên, mắt chú ấy nheo lại như một tấm khiên tự vệ. “Không, đó hoàn toàn là quyết định của họ,” ông đáp, “một quyết định mà chúng tôi đã cố gắng ngăn lại, nhưng Vance vẫn quyết tâm ra đi, và Chloe cũng quyết tâm theo cậu ấy.” Ông dừng lại và lắc đầu. “Bất cứ ai trong chúng tôi

cũng không làm được gì.” Ông nhìn lên và nói bằng giọng đau thương, “Hai đứa chỉ là những đứa trẻ. Tôi sẽ đánh đổi bất cứ điều gì để chúng được ở đây và an toàn cùng tất cả chúng tôi.”

Cô phóng viên gật đầu đầy thông cảm, những người xung quanh cũng gật gù. “Vậy còn đứa trẻ thứ ba mất tích,” cô ấy tiếp tục hỏi, “cậu bé Oz, ông có cố gắng ngăn cậu bé không?”

“Tôi đã cố,” chú Bob trả lời với sự thành thật đáng kinh ngạc. “Tôi đã cầu xin thằng bé nghe lời nhưng nó muốn gặp mẹ mình.” Ông dừng lại để cảm xúc lắng đọng và rồi, hít một hơi thật sâu, ông tiếp tục, “Oz bị thiếu năng trí tuệ. Thằng bé có ý chí mạnh mẽ nhưng không thông minh cho lắm. Tôi cầu mong nhân viên cứu hộ sẽ tìm thấy thằng bé. Ba mẹ thằng bé là bạn thân của tôi, họ đã giao con trai họ cho tôi chăm sóc. Nếu có điều gì xảy ra với thằng bé, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình.” Ông quay đi chỗ khác khi nước mắt tuôn rơi, và ông nói thuyết phục đến mức đến cả tôi cũng thậm chí gần như đã tin tưởng ông ta. Và khi quan sát các phóng viên, những biểu cảm đồng cảm sâu sắc và thấu hiểu hiện rõ trên khuôn mặt họ, tôi biết họ cũng tin ông ta và tôi ước mình có thể đập vỡ đầu ông ta bằng một giải thưởng Oscar cho màn trình diễn xứng đáng được nhận giải này.

“Ông Gold,” nữ phóng viên tiếp tục, giọng điệu bây giờ đã nhẹ nhàng hơn, “xét về điểm tích cực, gia đình ông, Jack Miller và Maureen Kaminski đều đã được giải cứu.”

Chú Bob gật đầu và theo sự dẫn dắt của cô, chủ đề đã được thay đổi. “Đúng. Nghe được tiếng máy bay trên đầu là tôi biết Chúa đã nghe thấu lời cầu nguyện của chúng tôi.”

“Đội cứu hộ nói rằng ngoài những thương tích trong vụ tai nạn ra, năm người các ông đều ở trong tình trạng tốt nhờ vào những lựa chọn sinh tồn thông minh. Có phải ông đã dùng tuyết chặn tấm kính chắn gió để ngăn bão không?”

“Chúng tôi đã làm như vậy. Tuyết hoạt động như một chất cách nhiệt. Đó cũng là một kỹ thuật mà người Eskimos từng làm.”

Tôi nổi điên khi ông ta không hề nhắc đến Mo hay công nhận ý tưởng của cô ấy.

“Và ông đã đun nóng tuyết để lấy nước uống?”

“Chúng tôi có một cái bật lửa, một hộp đựng kính mát và cuốn tiểu thuyết *Kiên hân* và *Định kiến*,” ông tiếp tục nói mà vẫn không hề nhắc đến Mo. “Cảm ơn trời đất vì Jane Austen đã viết dài như vậy.”

Khán giả cười thầm.

“Rất khéo léo,” người phụ nữ nói. “Ông thực sự là một người vùng Indiana.”

“Không hẳn vậy,” chú Bob ngượng ngùng nói. “Khi rơi vào một tình trạng tuyệt vọng thì bạn sẽ tìm ra cách. Buộc phải tìm ra cách.”

Burns đứng ở phía sau chú Bob cau mày nhưng đáng chú ý là Natalie, người đang bước về phía trước và nói, “Ba, chúng ta nên về thôi. Con mệt rồi.”

Chú Bob bị kéo về thực tại và một thoáng xấu hổ hiện lên trên gương mặt ông. “Tất nhiên rồi con yêu,” ông đáp, tránh ánh mắt con gái mình khi quàng tay lên vai và trao Natalie một nụ hôn trợ sức lên đầu. Sau đó, ông điều chỉnh lại nạng của mình và cuối cùng cũng dùng đúng cách. Quay qua máy quay phim, ông nói, “Ba đứa trẻ vẫn ở ngoài đó. Việc tìm kiếm sẽ được tiếp tục vào ngày mai. Làm ơn hãy cầu nguyện và hỗ trợ chúng tôi tìm họ.”

Ông khập khiễng bước đi với Natalie bên cạnh. Ánh mắt ngưỡng mộ từ những người có mặt dõi theo ông ngoại trừ Burns, đôi mắt ông ấy không biểu lộ điều gì nhưng miệng mím chặt, khóe mắt trĩu xuống đầy nghi ngờ.

Tôi dành cả đêm ở bên cạnh Chloe. Tôi đã kiểm tra Oz nhưng tôi không thể ở lại đó, tôi không thể chịu đựng nổi khi thấy em ấy khóc gọi ba tôi nhiều đến vậy. Em ấy vẫn ngồi trên tảng đá nơi em dừng chân nghỉ ngơi cùng Bingo, mặc dù Bingo đã đi, để lại những dấu chân mờ mờ dẫn về xe hướng xe cắm trại.

Chloe co ro trong hốc cây rỗng, đầu quấn khăn vùi giữa hai đầu gối. Chị ấy không phát ra một tiếng động nào. Tôi cảm nhận được chị đang lạnh, đau đớn và khổ sở, và tôi cũng biết chị đã đầu hàng. Nếu có thể, chị ấy sẽ khiến tim mình ngừng đập và phổi ngừng thở. Nhưng bất chấp ước ao như vậy, máu chị vẫn tiếp tục chảy trong huyết quản và không khí vẫn lưu thông đều đặn.

Tôi ngồi cạnh chị, cầu nguyện rằng linh hồn tôi vẫn có đủ năng lượng để mang lại cho chị chút ấm áp, và khi chờ đợi cùng chị thì tôi nói chuyện. Tôi kể chị nghe chết sẽ như thế nào và chuyện gì đã xảy ra với những người còn lại. Tôi kể chị nghe về buổi phỏng vấn truyền thông ngu ngốc của chú Bob và ông ấy thật đáng khinh ngay cả khi đối mặt với thảm họa. Chloe vốn không thích chú Bob, vì vậy chị chắc chắn sẽ thích chuyện này.

Khi tôi hết chuyện nghiêm túc để kể, tôi kể chị nghe về tin nhắn của Charlie. Thú thực là tôi đã suy nghĩ đến chiếc váy màu xanh lá bởi vì nó hợp với màu mắt của Charlie, tôi đỏ mặt thừa nhận sự nữ tính của mình. *Đừng kể, tôi cảnh báo. Đừng hủy hoại phần tai tiếng mà mình đã tạo ra chứ.*

Tôi kể chị nghe rằng mình hy vọng Charlie sẽ mang một đôi giày cao bồi như thế nào: đôi giày màu đen có đường may bằng chỉ đỏ chứ không phải màu nâu. Rồi tôi xin lỗi chị về tất cả mọi việc xấu mà tôi đã làm. Tôi nói xin lỗi vì đã mách hiệu trưởng khi thấy chị hút thuốc phía sau phòng tập thể dục. Rồi tôi đã hét vào mặt chị bắt chị bỏ thuốc lá, nói rằng chị thật ngốc nghếch và chuyện đó chẳng có gì là tốt đẹp cả. Tôi kể chị nghe

về hộp kính mát mà chị nghĩ rằng đã bị mất đang ở trong ngăn kéo cuối cùng của tôi bên dưới chiếc áo thể thao. Một bên kính bị vỡ từ lần tôi mượn mà không nói gì với chị và sau đó vô tình ngồi trúng.

Tôi huyền thuyên đủ điều rồi đột nhiên ngừng bật. Một giọng nói, tất nhiên là không phải của tôi, vang lên và kèm theo tiếng chó sủa. Chloe không nghe thấy. Chị ấy không hề di chuyển. Chị ấy không biết mình sắp được cứu.

Ở đây, tôi la lên. Đây, đây, ở đây.

Một con husky hay một con chó chăn cừu hoặc một giống thú tuyệt vời với bộ lông màu xám dài chúi mõm vào khăn trùm đầu của chị khiến Chloe rên rỉ. Con chó thôi ngửi và sủa vang lên. Hai phút sau, hai người đàn ông mặc áo khoác màu cam ngồi xổm xuống bên cạnh chúng tôi. Một người nói qua bộ đàm.

“Chúng tôi đã tìm thấy cô ấy. Chúng tôi tìm được cô gái rồi.” Giọng ông rộn rã vì xúc động.

Người còn lại ấn mấy ngón tay lên cổ Chloe và giơ ngón cái lên.

“Cô ấy còn sống,” người mang bộ đàm thông báo.

“Rõ. Trực thăng đang trên đường tới,” giọng nói dội lại.

Tôi vui mừng, vỗ tay, xoay vòng và hò reo, tôi không quan tâm liệu có ai nghe thấy mình hay không. Họ đã tìm được Chloe. Chị gái tôi sẽ không sao.

Tôi đến chỗ mẹ. Tôi muốn có mặt ở đó lúc bà hay tin.

Tôi không ngạc nhiên khi mình đến khu vực tổ chức tìm kiếm thay vì đến bệnh viện. Mẹ tôi ngồi cùng chỗ ngày hôm qua ở sau đuôi xe cứu thương, bà ngồi im như tượng và nhìn xa xăm. Chú Bob ở bên cạnh nắm bàn tay nút nẻ sưng đỏ của bà.

Lời kêu gọi giúp đỡ của chú Bob có tác dụng. Hơn một trăm tình nguyện viên và cá nhân từ khắp các cơ quan khác nhau tham gia cuộc tìm kiếm. Có xe cứu thương, xe cứu hỏa, xe cảnh sát trưởng và hàng tá xe jeep và xe tải từ Sở kiểm lâm.

Ở đằng xa, những đám mây đen dày đặc mang theo tuyết chưa rơi đang hầm hè đe dọa.

Trên thung lũng, hai chiếc trực thăng đang bay vòng vòng. Tôi có chút hy vọng rằng họ sẽ tìm được Oz. Em ấy đang trốn bên dưới một tán cây rậm rạp, và bởi vì thông tin sai lệch của chú Bob, đội tìm kiếm đang tập trung theo hướng ngược với hướng Oz đi.

Burns mở cửa xe cứu thương và một cơn gió lạnh lùa vào. Mẹ tôi nhảy dựng lên, đôi mắt cố đọc những biểu cảm của Burns.

“Chúng tôi đã tìm được Chloe. Cô bé còn sống,” ông nói, nụ cười nở trên gương mặt sương gió.

Mẹ tôi vòng tay ôm ông. “Cảm ơn anh. Ôi Chúa ơi, tạ ơn Người. Con bé đang ở đâu?”

“Họ đang đưa cô bé đến cùng bệnh viện với chồng bà.”

“Con bé có sao không?”

Ông im lặng một lúc nhưng có vẻ như vô tận, và sự do dự đó hút không khí vào xe. “Cô bé bị chấn động khá nghiêm trọng và họ không chắc lắm về tay chân cô bé,” ông trả lời.

Mẹ tôi đưa mấy ngón tay lên miệng và ngả về phía sau, chú Bob đỡ

lấy bà. Đầu bà lắc qua lắc lại như thể cố gắng xóa bỏ thông tin vừa tiếp nhận được như xóa một nét vẽ xấu trên bảng vẽ đồ chơi, và chú Bob giúp bà ngồi lại vào ghế.

“Tôi nên đến đó hay ở đây?” Bà không đặc biệt hỏi ai.

Tôi không biết liệu tôi từng nghe mẹ tôi xin ai lời khuyên chưa. Đó là dấu hiệu chứng tỏ bà đang rối trí.

Burns trả lời. “Họ đã cho con gái bà thuốc an thần, và cô ấy sẽ không thức dậy trong vài giờ nữa đâu. Vì vậy, bây giờ bà nên ở lại đây.”

Sau khi cung cấp thông tin, ông vội vàng ra ngoài.

Giọng mẹ tôi gọi giật ông đứng lại. “Còn Vance thì sao?” Bà hỏi.

Burns quay lại và lắc đầu, mẹ tôi vui mặt vào tay mình. Chú Bob xoa lưng bà và an ủi mọi thứ sẽ ổn thôi.

Nhưng thời tiết không ổn tí nào. Bước ra từ xe cứu thương, viên cảnh sát trưởng lướt tới đường chân trời tối đen và miệng ông mím chặt lại khi chau mày quan sát những đám mây nặng nề đang cuộn tới chỗ họ và tuyết đã bắt đầu rơi.

Tôi đợi cùng mẹ và chú Bob. Bão đã ập đến, mưa đá trút xuống trần xe va đập vào kim loại nghe như tiếng trống, một lời nhắc nhở liên tục rằng họ đang khô ráo và ấm áp trong khi Oz và Vance rất khổ sở.

Thật khó tin hôm nay là ngày Tổng Thống, ngày thứ ba trong một kỳ cuối tuần kéo dài ba ngày mà tôi rất mong đợi. Nếu bây giờ tôi đang ở đó thì hạnh phúc biết bao - buổi sáng cuối cùng của tôi trên sườn núi - có thể là trượt ván, cũng rất có thể là trượt tuyết. Tôi đã nghĩ mình sẽ có khoảng thời gian tuyệt vời trong đời, trượt xuống sườn núi, vượt mặt Mo trên dốc thoải, đua với Vance, đi cáp treo với ba tôi. Tất cả sự vui vẻ và mọi khoảnh khắc đều diễn ra trong ngày đó.

Chú Bob tử tế quá mức khi ngồi cùng với mẹ tôi. Ông xoa lưng cho bà, không càu nhàu như mọi khi và tiếp tục nhìn ra cửa sổ xem có gì thay đổi không.

“Karen sao rồi?” Mẹ tôi hỏi lúc cơn mưa đá đặc biệt trút xuống dữ dội.

“Ổn,” chú Bob trả lời. “Các bác sĩ muốn giữ cô ấy trong bệnh viện thêm một ngày nữa cho chắc chắn, nhưng cô ấy không sao.”

Miệng mẹ tôi mím chặt thành một đường mỏng tang, đôi môi biến mất, cơn đau trộn lẫn với tất cả những cảm xúc khác mà bà đang phải đối mặt. Dì Karen không hề gọi điện cũng không tới đây. Những vết thương của mẹ tôi nặng hơn dì, và thử thách mẹ tôi đối mặt tệ hơn dì gấp ngàn lần, nhưng dì Karen thậm chí chưa gửi lời chia buồn.

“Cô ấy không giống em,” chú Bob nói. “Karen không được mạnh mẽ. Cô ấy rồi sẽ đến đây thôi. Chỉ là cô ấy cần thời gian để tiếp nhận mọi thứ.”

“Đến đây? Tiếp nhận mọi thứ?” Mẹ tôi rít lên khi nỗi đau nhanh chóng biến thành nỗi chua xót. “Điều đó có ý nghĩa quái gì chứ? Lần cuối cùng em gặp, cô ta còn có đủ con cái cơ mà.”

“Cô ấy buồn lắm,” chú Bob tiếp tục. “Và cô ấy lo lắng cho Natalie. Em biết cô ấy thế nào mà. Cô ấy bị ám ảnh.”

Mẹ tôi vòng tay ôm lấy mình.

“Thời gian sẽ chữa lành mọi thứ,” chú Bob an ủi.

Mẹ tôi không trả lời. Có những thứ thời gian không thể chữa lành. Bà ấy và dì Karen là bạn bè đã hai mươi năm qua, nhưng trong cuộc đời, khoảnh khắc này sẽ không thể nào quên được.

Tài xế xe cứu thương Mary Beth từ trong xe quay qua đối mặt với họ. “Họ đã tìm thấy Vance rồi,” cô ấy thông báo. “Trục thẳng xác định vị trí cậu ấy gần điểm cắm trại Pineknot. Cậu ấy vẫn đang bước đi, đó là một dấu hiệu tốt.”

Chú Bob hôn lên tóc mẹ tôi và ôm bà chặt hơn, cả hai người họ nắm bắt tin tức này như một dấu hiệu đầy hứa hẹn sẽ tìm được Oz.

Vài phút sau, hy vọng mới lóe lên của họ ngay lập tức bị dập tắt khi Mary Beth quay lại thông báo, “Trục thẳng sẽ dừng lại. Thời tiết xấu quá.”

Mẹ tôi hầu như không phản ứng, thêm một đả kích nữa sau hàng ngàn lần và bà không còn gì để nói.

“Cố lên,” chú Bob nói. “Oz rất mạnh mẽ, và đội tìm kiếm mặt đất vẫn đang tìm kiếm ngoài kia.”

* * *

Burns bước tới chỗ xe cứu thương khi trời đã đứng bóng, gió táp vào mặt khiến ông chui cằm vào cổ áo khoác.

Chú Bob huých mẹ tôi ngay khi thấy Burns qua cửa sổ, khiến bà ngẩng đầu lên. Lần này, bà không đợi Burns đến nữa. Bà nhảy ra khỏi chỗ ngồi ấm áp và lao đến, gương mặt đầy hy vọng khiến tim tôi đau đón tột cùng.

Mắt Burns lướt qua trái rồi nhìn xuống một điểm trên mặt đất bên cạnh bà, và bà đột ngột dừng lại, hơi thở nín bật khi tay đưa lên miệng và đầu lắc lia lịa, một khả năng khác tại sao ông ấy lại đến gặp bà đột nhiên lấp đầy tâm trí.

“Chúng tôi đã tìm thấy con chó,” ông lên tiếng trước khi bà có thể nhận định sai vấn đề. Không thể để hy vọng của bà hoàn toàn bị dập tắt, vì dù sao đi nữa cũng chưa hết hy vọng.

Mẹ tôi chớp mắt liên tục khi tiếp nhận tin tức, và sau đó, không nói một lời nào, bà xoay người và trở về với sự nhay bén của mình. Bingo được tìm thấy nghĩa là Oz vẫn còn ở ngoài kia.

“Ông nghĩ sao?” Phó cảnh sát bước tới chỗ Burns và hỏi. Người đàn ông hai tay vẫn đút túi quần, vai ông rút lên tận tai để bảo vệ gương mặt khỏi lớp tuyết đang rơi ngang.

“Hai mươi phút nữa, “ Burn đáp. “Chúng ta sẽ để lâu thêm một chút.”

Đó là một bản án tử dành cho em trai tôi, và mọi người từ đội cứu hộ đến Burns cũng như mẹ tôi đều biết điều đó. Một cơn bão khác trước mắt đang di chuyển đến và sẽ phải mất ít nhất một hoặc có thể là hai ngày mới có thể bắt đầu tìm kiếm trở lại. Không ai có thể sống sót lâu như vậy.

Đó là kết quả tồi tệ nhất có thể xảy ra, tệ hơn cả việc họ tìm thấy em trai tôi đã chết. Tôi chứng kiến cảnh đội cứu hộ lê lết ra xe, đầu họ cúi gằm trong cảm giác thất bại và lời cầu nguyện chuyển từ hy vọng rằng Oz vẫn còn sống sang nếu em ấy chết thì sẽ không phải chịu đựng thêm nữa.

Nhưng em ấy chưa chết. Em ấy đang cuộn tròn mình trên tảng đá nơi Bingo đã bỏ đi, không còn khóc gọi mẹ hay ba tôi nữa. Chỉ có một mình và vô cùng hoảng sợ, toàn thân em ấy run lẩy bẩy, chứng kiến điều này khiến tôi hoàn toàn suy sụp.

Mặc dù biết Oz không thể nghe thấy mình, nhưng tôi vẫn kể em ấy nghe tôi thương em như thế nào và Bingo đã được an toàn, sau đó tôi bỏ đi và vô cùng xấu hổ vì quá hèn nhát không thể ở lại.

Khi Burns báo tin cho mẹ tôi, bà hầu như không phản ứng. Bà cảm ơn ông vì đã yêu cầu đội tìm kiếm ở lại lâu như vậy, sau đó thu dọn đồ đạc của mình trong xe cứu thương và cùng chú Bob đi về phía xe của phó cảnh sát. Nó sẽ đưa bà đến bệnh viện chấn thương ở Riverside nơi ba tôi, Chloe đang được chữa trị.

Bà ấy sống sờ, tôi tự nhủ, xua đi cảm giác khác đang tấn công tôi khi bà nhận được tin báo: rút lui.

Không, mẹ ơi, tôi hét lên. Hãy chấp nhận đi. Bà biết nó sẽ đến và vì vậy luôn hy vọng nó. Tin tức không phải sự mặc khải và do đó sẽ không tàn

khốc như nó từng đưa hy vọng của bà lên cao hay khiến bà ngạc nhiên. Hành động ngốc nghếch duy nhất của bà là không có đủ năng lượng để làm giả nó, để giả vờ là bà đang suy sụp như mọi người mong đợi, trong đó có cả tôi.

“Em có muốn anh đi cùng không?” Chú Bob hỏi khi mở cửa xe cảnh sát cho bà.

Mẹ tôi lắc đầu. “Karen và Natalie cần anh.”

Chú Bob kéo mẹ tôi vào vòng tay mình, và bà gục vào ông. Đầu bà tựa vào ngực ông và cầm ông đặt trên tóc bà.

“Anh sẽ ở đây nếu em cần anh,” ông thì thầm, sự dịu dàng giữa họ khiến tôi tự hỏi liệu giữa họ có đơn thuần là tình bạn hay không. Tình cảm của chú Bob dành cho mẹ tôi rất rõ ràng. Luôn luôn như vậy. Còn tình cảm của bà đối với ông thì không chắc chắn.

Mẹ tôi thảng thốt khi thấy Chloe nằm trên giường: Tóc chị ấy lòa xòa trên trán, miếng băng gạc che đi vết thương. Mắt chị nhắm nghiền.

Đôi bàn tay băng bó đặt trên tấm chăn màu trắng. Ánh trăng chiếu vào từ ô cửa sổ hắt lên làn da nhợt nhạt của chị khiến nó sáng lên. Chloe giống như một thiên thần bị thương và tôi cảm thấy mẹ như trút được gánh nặng khi nhìn thấy chị ấy, bà nhẹ nhõm đến nỗi hầu như không nhận ra đôi tai phồng rộp của Chloe hoặc những hốc màu xanh dương xung quanh mắt chị hoặc những đầu ngón tay và ngón chân màu đen thò ra khỏi nẹp.

Tôi ngồi với mẹ trong khi đợi chị ấy thức dậy, các y tá đến thường xuyên để kiểm tra và thay quần áo cho chị bởi vì máy móc dây dợ gắn chằng chịt khắp người, những tiếng kêu đều đặn và các đường ống uốn lượn ngoằn ngoèo trấn an chúng tôi. Mặc dù bị sốt và hơi thở đôi khi không đều nhưng mạch của chị vẫn giữ nhịp đều đặn.

Aubrey đến trước tám giờ một chút. Chị ấy không thay đổi đến lạ lùng và thật bối rối khi nhìn thấy chị ấy. Giống như việc nhìn thẳng vào Mặt Trời, tôi thấy đau khi nhìn vào chị ấy nhưng đồng thời cũng cảm thấy kinh ngạc.

Mẹ tôi đứng dậy và họ sà vào vòng tay nhau.

Aubrey là của mẹ tôi. Bà yêu ba tôi và ba tôi yêu bà, nhưng Aubrey là của mẹ tôi. Họ có một trong những mối quan hệ mẹ và con gái rất dễ dàng, hài hước và dễ thương. Cả hai đều thích mua sắm và đi xem phim vui vẻ, họ có thể dành thời gian mỗi ngày ở một tiệm làm đẹp và dùng bữa tối hàng đêm ở những nhà hàng mới mở ở Quận Cam. Chúng tôi luôn đùa rằng họ nên trở thành những chuyên gia phê bình ẩm thực mẹ và con. Hai người họ rất hợp nhau. Aubrey hào phóng còn mẹ tôi chi li từng tí một và khó khăn.

Họ ngồi cạnh nhau, phản chiếu nhau, chân để trên sàn và hai tay

siết chặt trên đùi. Aubrey đang khóc. Tôi biết vì mắt chị đỏ và chị không chuốt mi, một dấu hiệu cho thấy mắt chị đang bị viêm.

Nhưng bây giờ, ngồi bên cạnh mẹ tôi, chị ấy thật khắc kỷ. Chị ít nói, gương mặt lo lắng khi nhìn Chloe và nghĩ về tôi, lơ đãng xoay chiếc nhẫn đính hôn trên ngón tay trong khi lặng lẽ đếm gạch trên nền nhà. Khi lần đầu tiên mang nhẫn, Aubrey tự hào tuyên bố nó có hai mươi viên kim cương nhỏ xung quanh viên đá ở trung tâm, tượng trưng cho mỗi tháng chị ấy và Ben đã ở bên nhau trước khi anh ấy ngỏ lời cầu hôn. Tôi đã xem xét chiếc nhẫn và chỉ vì muốn chọc cho chị ấy bối rối nên tôi đã nói rằng chỉ có hai mươi một viên. Chị ấy hẳn đã đếm những viên kim cương này cả trăm lần sau khi nghe tôi nói, và nó trở thành một câu truyện cười, mọi người chọc chị ấy và hỏi rằng liệu chị có chắc chắn là có hai mươi một viên kim cương không.

“Họ gây mê ba,” chị ấy nói sau một lúc im lặng, “để xử lí những chỗ sưng tấy trong não.”

Mẹ tôi gật đầu. Các bác sĩ đã cập nhật tình hình cho bà trước khi Aubrey đến. Ca phẫu thuật diễn ra tốt đẹp. Chân ông đã được định hình và lá lách được cắt bỏ. Các bác sĩ sẽ không thể biết rõ tình trạng chấn thương ở đầu cho đến khi ba tôi tỉnh lại sau khoảng một tuần hoặc có thể lâu hơn.

“Ba sẽ không sao,” Aubrey nói. “Chloe cũng vậy.”

Chị ấy không đề cập gì tới Oz hoặc nói em ấy vẫn ở ngoài kia và vẫn còn hy vọng, mẹ tôi cũng thế. Càng chờ đợi họ làm như vậy, tôi càng trở nên khó chịu hơn, cho đến khi không thể chịu đựng thêm một giây nào nữa, tôi liền rời đi.

Tôi đến phòng của Mo khi cánh cửa mở ra và dì Karen bước vào. Bà Kaminski quay đầu ra từ bên cạnh giường. Bà nhanh chóng đứng dậy và dẫn dì Karen trở lại hành lang.

“Con bé sao rồi?” Dì Karen hỏi khi cánh cửa đóng lại, về mặt quan tâm.

Đầu các ngón tay của dì Karen bị tê cóng cấp độ một và dì bị sốc nhẹ. Nhưng sau một ngày nằm viện, dì gần như hồi phục hoàn toàn. Tóc dì được chải tạo kiểu và dì trang điểm gọn gàng, nếu không có những vết bóng loáng trên tay thì trông dì ấy chẳng khác gì trước khi tai nạn.

Bà Kaminski để ý dì ấy một lát trước khi trả lời câu hỏi bằng một câu tương tự. “Natalie không bị thương chứ?”

“Không,” dì Karen trả lời. “May mắn rằng như vậy.”

Bà Kaminski nhìn dì Karen không chớp mắt. “Maureen cũng may mắn, mặc dù có lẽ không may mắn như Natalie, các ngón tay và ngón chân của con bé vẫn ổn đúng không?”

Dì Karen gật đầu, sự quan tâm của bà dành cho Mo trở nên cứng đờ khi bà Kaminski tiếp tục nhìn dì một lát rồi nói. “Tôi rùng mình khi nghĩ tới thời tiết ở đó hẳn đã lạnh đến mức nào và con gái tôi đã sợ hãi đến thế nào.”

Dì Karen thay đổi tư thế một cách khó nhọc.

“Cô đã nhìn thấy ngón chân của Maureen chưa?” Bà Kaminski hỏi.

Dì Karen nuốt nước miếng, lắc đầu.

“Chúng còn tệ hơn cả ngón tay của nó.” Bà nhìn vào bàn chân của dì Karen. “Mấy ngón chân con bé không thể đứng được như cô.”

Tôi cảm thấy dì Karen đang cuộn những ngón chân bên trong đôi giày của mình.

Chiếc áo khoác trị giá bảy trăm đô-la của Natalie chứng tỏ nó đáng

giá đến từng xu. Lốp lông dày và dài không chỉ bảo vệ Natalie khỏi cái lạnh buốt giá mà còn có thể bảo vệ cả đôi chân của ba mẹ cô ấy, dì Karen và chú Bob có thể nhét giày của họ vào bên dưới.

“Các ngón tay của con bé hầu như vẫn còn trắng bệch,” bà Kaminski tiếp tục. “Người ta nói với tôi vậy là còn tốt. Tái nhọt nghĩa là chỉ lớp da bị lạnh cóng. Chứ đen mới tệ, nghĩa là tuần hoàn đã bị ngắt để duy trì nhiệt cho những cơ quan quan trọng.”

Dì Karen cố nuốt nước miếng và sắc mặt thay đổi.

“Các ngón chân của Maureen hầu như đen thui. Như đá. Như thể chúng được làm từ dung nham cứng thay vì từ thịt và xương.”

Bà dừng lại, vẫn nhìn chăm chăm vào mắt dì Karen trong một giây trước khi tiếp tục. “Thật khó mà tưởng tượng là cái lạnh đã gây ra điều đó. Nhưng đúng như cô đã nói, con gái chúng ta vẫn còn may mắn chán. Tôi cần phải nhắc nhở chính mình về điều đó, rằng chúng còn may mắn biết bao.”

Dì Karen mở miệng như thể muốn nói gì đó nhưng bà Kaminski vẫn chưa nói xong. Những lời bà ấy nói ra được mài giũa sắc như dao găm, bà nói: “Mỗi giây mỗi phút tôi ngồi trong căn phòng đó, tôi đều nhắc nhở mình rằng con gái tôi đang ở đây trong khi Finn đã chết, và rằng chúng tôi thật may mắn. Nhưng khi tôi nhìn những ngón chân của Maureen và nghĩ đến cái lạnh đó mà không thể làm được gì, tôi cũng nghĩ về Natalie và tự hỏi tại sao ngón chân con gái tôi lại đen như vậy, trong khi chân con gái cô thì không. Và tôi nghĩ nếu đó là sự may mắn thì sự may mắn đó thật tàn nhẫn và không công bằng. Cả hai đứa cùng ở trong một chiếc xe, cả hai đứa đều lạnh cóng và sợ hãi, cả hai đều mang giày mỏng không thể bảo vệ chúng khỏi cái lạnh nhưng cuối cùng lại chỉ có mình con gái tôi gặp nguy hiểm với những ngón chân của mình, và tôi thấy rất khó hiểu rằng tại sao con gái cô lại *may mắn* đến vậy mà con gái tôi thì không.”

Không đợi câu trả lời, bà xoay người quay vào phòng để lại dì Karen một mình run rẩy trong hành lang.

Tôi thấy dì ấy vịn tay vào tường để bình tĩnh lại, hơi thở dồn dập khi cố gắng há miệng để hít chút không khí và lắc đầu như thể cố gắng đánh thức mình khỏi một giấc mơ.

Tôi luôn tự hỏi làm thế nào mà Mo lại là con gái của bà Kaminski,

làm thế nào mà một người phụ nữ phong cách ôn hòa như vậy lại có thể trở thành mẹ của một cô gái tinh nghịch và bây giờ thì tôi đã hiểu. Về bên ngoài có thể đánh lừa và con người không hẳn như vẻ ngoài của họ. Dì Karen sẽ không bao giờ nhìn vào các ngón chân của Natalie mà không nghĩ đến Mo hoặc nhìn vào gương mà không nghe thấy những lời bà Kaminski nói: *Tôi thật khó hiểu tại sao con gái cô lại may mắn đến vậy mà con tôi thì không.* Bà Kaminski không hề nhu mì, và dì Karen thì không hề biết quan tâm tới người khác và cũng như không hào phóng, mặc dù nếu bạn hỏi một ngàn người quen biết họ thì hầu như tất cả mọi người đều phản đối.

Nếu Mo không may mắn như Natalie thì Chloe hoàn toàn bị nguyên rủa.

Các bác sĩ cẩn thận không nói toàn bộ sự thật cho những người thân yêu, sự trung thực của họ chỉ để dành cho đến khi họ nói chuyện với nhau. Chloe sẽ mất một vài ngón chân và có thể thêm vài ngón tay nữa. Bao nhiêu ngón thì không rõ, nhưng họ không thể cứu được tất cả các ngón. Họ cũng lo lắng về đôi tai của chị ấy và một bác sĩ thẩm mỹ cũng được mời đến để tham vấn.

Tôi bỏ lại các bác sĩ trong hành lang và quay về phòng chị ấy để tự mình xem chị ra sao. Khi tôi ở đó mới chỉ một phút thì chị đột nhiên co giật và mắt mở trừng trừng. Đồng tử đảo liên hồi, mặt chị nhăn nhó hoảng loạn, và rồi chị gục xuống gối và lại ngất đi.

“Sao vậy mẹ?” Aubrey hỏi.

“Sợ hãi,” mẹ tôi lầm bầm, trượt ghế lại gần Chloe hơn và nắm phần trên cổ tay của bàn tay bị băng bó để chị ấy biết rằng bà vẫn ở đó. Bà chạm vào chị ấy rất cẩn thận, như thể chị ấy có thể vỡ tan mà đúng là trông chị cũng có thể như vậy thật. Da Chloe trắng như pha lê và cơ thể chị nhỏ bé bên dưới tấm chăn mỏng có vẻ giòn như cành cây khô. Chloe lầm bầm, và lông mày mẹ tôi nhíu lại. Chỉ tôi hiểu những gì chị ấy nói và điều này làm tôi bật khóc, tim tôi đập thành thịch. Rõ ràng chị ấy nói *Giày đen, chỉ khâu màu đỏ*.

Chloe rên rỉ, tỉnh giấc lần nữa và lần này chậm hơn, quằn quại vì đau đớn.

“Gọi y tá,” mẹ tôi hét lên, Aubrey bật dậy và lập tức lao ra khỏi phòng. Rồi nhẹ nhàng, bà quay qua Chloe và nói, “Mẹ đây, con yêu. Mẹ đây.”

Chloe rút cổ tay mình ra khỏi tay mẹ tôi và nhắm nghiền mắt, cầu xin cho mình trở lại trạng thái bất tỉnh, và ơn trời, một y tá ngay lập tức xuất hiện ở phòng bệnh và tiêm thuốc gì đó vào tĩnh mạch để đáp lại lời

cầu nguyện của chị ấy.

Tôi đến chỗ Oz. Chloe đã nghe được tôi nói - *giày đen, chỉ khâu màu đỏ*. Trong khi ngủ, chị vẫn có thể nghe thấy tiếng tôi.

Tôi cuộn tròn mình bên cạnh em ấy, nói với em rằng tôi đang ở đây. Tôi kể em nghe về việc Chloe được tìm thấy và chị ấy sẽ sớm ổn thôi. Tôi nói cho em biết rằng ba đang ở trong bệnh viện và hỏi về em, còn cả Bingo đã được an toàn. Tôi nói với em rằng em đã làm tốt đến nhường nào và em đã giúp đỡ mọi người ra sao. Tôi nói rằng nhờ có em, mọi người đã tìm thấy mẹ và rằng lối em đi đã dẫn các nhân viên cứu hộ đến chỗ mẹ. Tôi nói với em rằng em đặc biệt biết bao và em mạnh mẽ, dũng cảm nhường nào. Tôi nói với em rằng mọi người yêu thương em rất nhiều và mọi người nhớ em vô cùng. Tôi nói với em về thiên đường, rằng đó là một nơi rất đẹp và không hề có quy tắc, cũng như chẳng có ai nổi điên khi em phạm sai lầm. Tôi nói với em rằng em có thể bỏ kẹo dẻo lên thức ăn, thậm chí là để kẹo lên món bò bít tết nếu em muốn, và tất cả các thiên thần đều xinh đẹp như chị Mo, họ có những đôi cánh màu vàng tuyệt đẹp, họ thích chơi đánh trận bằng nước và làm người tuyết. Tôi nói cho đến khi bầu trời đen dần chuyển sang màu xám và đường chân trời hiện ra.

Tôi vẫn còn đang nói khi em hết run rẩy, cái chết của em lặng lẽ đến nỗi tôi hầu như không nhận ra. Ngực em phập phồng lần cuối, và rồi miệng em mở ra và toàn thân em cứng đờ.

Tôi cầu nguyện cho linh hồn em, cầu xin Chúa nhanh chóng mang em đến thiên đường như tôi đã kể, nơi có sự tử tế và thấu hiểu, nơi có nhiều sự bao dung và ít bối rối hơn dành cho một cậu bé đặc biệt như em.

Khi nỗi đau khổ trở thành sự căm hận, tôi tìm đến nguyên căn của nó, ước rằng địa ngục sẽ trừng phạt chú Bob thật công bằng vì những gì ông đã làm.

Dối trá. Bạn nghĩ những người sống sót sẽ ổn cả sao?

Đã một tuần trôi qua kể từ vụ tai nạn, sáu ngày kể từ khi mẹ tôi leo lên tìm trợ giúp, năm ngày kể từ khi Chloe và Vance được tìm thấy.

Oz chẳng bao giờ được tìm thấy. Công tác tìm kiếm được khởi động lại ngay khi cơn bão tan rồi dừng hẳn sau đó hai ngày.

Hai người chết. Những người khác đang được chữa trị và có thể bảo toàn mạng sống của mình và trở về với gia đình.

Bạn nghĩ như vậy. Đúng không?

Sai bét.

Giống như một chiếc chăn đầy gai, những người sống sót phải chịu đựng hậu chấn thương vĩnh viễn, sự cấp bách của việc sống sót biến thành một điều gì đó hoàn toàn khác. Các tuyến thượng thận không còn hoạt động quá mức, kiệt sức và bị sốc không còn làm tê liệt não bộ và thực tại kiếp sau đã ngấm vào tâm thức như một dòng máu chảy chậm, một nỗi ám ảnh âm thầm về cái lạnh cùng sự đau khổ xé nát tâm can mỗi người trong từng hơi thở.

Cảm giác sợ hãi khiến dạ dày tôi quặn liên tục trong một cơn đau không dứt khi tôi nhận ra điều tệ hại nhất vẫn chưa đến. Sự phủ nhận và hối hận, sự biết ơn đáng xấu hổ và cảm giác tội lỗi, đau buồn và vô vọng vẫn quay cuồng trong ý nghĩ và những giấc mơ của mẹ tôi, của Chloe và Mo - mỗi người đều bị khủng bố bởi những gì đã xảy ra, khiến họ không dám ngủ vì sợ phải nhớ lại.

Tôi nghĩ về con hươu trên đường đi, ánh mắt cảm thạch lạnh lùng, hoảng sợ chớp chớp qua cửa kính chắn gió, và tôi tự hỏi không biết nó có nhận thức được hậu quả mà nó gây ra hay không, hay nó lơ là không biết gì về cuộc sống của mình, hoàn toàn không biết về cái giá phải trả để đổi lấy mạng sống của nó quá đắt đỏ.

Chú Bob, dì Karen và Natalie đã trở về nhà ở Quận Cam. Tôi rất vui vì

họ đã rời đi. Dù sự có mặt của chú Bob khiến mẹ tôi thoải mái, nhưng tôi vô cùng phần nộ. Có vẻ như hoàn toàn không công bằng khi chính sự thiếu lương tâm đã cho phép ông ta làm những điều mà ông ta đã làm lại bảo vệ ông ta khỏi những ảnh hưởng sau chấn thương mà những người khác đang phải chịu đựng. Mắt cá chân trái của ông hầu như đã lành hẳn, gia đình ông vẫn khỏe mạnh và bình an, ông được tung hô như một anh hùng và ông ngủ ngon mỗi khi đêm về.

Nếu tôi có thể khiến ông ấy chịu đựng những gì em trai tôi đã trải qua, tôi sẽ làm. Mỗi khi ông ta nhắm mắt lại, tôi sẽ tra tấn bằng vô vàn tiếng khóc kéo dài vô tận của Oz, sự rối loạn của em ấy và cả những lời cầu xin của em ấy dành cho ba tôi, mẹ tôi và cho Mo - toàn bộ âm thanh của cái chết từ từ, khủng khiếp và cô đơn của em ấy. Đôi khi tôi chờ đợi trong im lặng, để ông ta tin rằng mình đã được tha thứ, và rồi tôi sẽ lại bắt to hết cỡ, ám ảnh ông ta một cách không thương tiếc cho đến khi ông ta kinh hãi đến độ không dám đi ngủ.

Nhưng tôi không thể phát lại cảnh Oz đau khổ chịu đựng, và vì vậy, giống như con hươu, chú Bob tiếp tục không biết gì và không hề hối hận. Những suy nghĩ của ông không bao giờ quay trở lại cái đêm kinh hoàng đó hay thời điểm ông đuổi Oz đi, ông không bao giờ suy nghĩ về vai trò của mình trong chuỗi những sự kiện không may đó, và vì vậy ông không bị ảnh hưởng bởi những gì mình đã làm và không cảm thấy bản thân cần có trách nhiệm hay hối hận.

Những người khác không được may mắn với sự thiếu hồi tưởng như ông ta. Lương tâm họ liên tục gào thét, những điều nên và những điều có thể đang giằng dữ trong não bộ. Họ không thể chịu đựng nỗi bản thân của hiện tại - những phản chiếu đó quá rõ ràng, quá chân thật, quá tàn bạo và trung thực - và tôi nhận ra chúng ta không có ý định nhìn nhận bản thân mình một cách đơn giản như vậy, không có vỏ bọc của cái tôi và sự thiếu hiểu biết, không có ý nghĩa thật sự của chúng ta được tiết lộ.

Mẹ tôi, Mo và Chloe chịu đựng những cảm giác hối tiếc khác nhau, dù nguyên nhân sâu xa là giống nhau - khao khát mãnh liệt mong thời gian quay trở lại, đảo ngược số mệnh và họ sẽ làm tốt hơn chính mình lúc đó.

Mẹ tôi chủ yếu nghĩ về Oz. *Mình có tạm biệt con chưa?* Bà lẩm bẩm to tiếng trước gương.

Bà chưa nói nhưng bà lại không chắc chắn về điều đó, còn tôi thì cực kỳ hy vọng rằng bà thuyết phục được bản thân là mình đã làm điều đó rồi.

Bà cũng tự hành hạ chính mình bởi những gì đã xảy ra với Chloe. Bà nức nở không ngừng khi kể cho Aubrey nghe điều đó, dù Aubrey đã nói bao nhiêu lần rằng đó không phải lỗi của bà nhưng vẫn không thuyết phục được bà. Chú Bob cũng đã nhắc nhở rằng bà đã cố gắng ngăn cản chị ấy rồi. Ông ta nói điều này rất mạnh mẽ gần như là giận dữ, khẳng định chắc nịch rằng bà tuyệt đối không thể làm bất cứ điều gì khác.

Tôi ghét ông ta nhưng tôi rất vui vì ông đã nói như vậy.

Thật không may là Chloe không cảm thấy như vậy. Chị ấy ghét mẹ tôi, chị luôn trách mắng mẹ tôi mỗi khi bà đến gần. Chị tôi đã trải qua gần ba mươi giờ cuộn mình trong gốc cây, và đó là quãng thời gian quá dài khi ở một mình khiến những suy nghĩ và góc nhìn của bạn trở nên méo mó. Tôi không chắc Chloe nhớ mọi thứ ra sao, chỉ biết rằng cái nhìn của chị đã thay đổi, không còn chỗ cho sự tha thứ.

Khó mà biết được Chloe nghĩ gì vì chị ấy không nói chuyện. Từ khi được giải cứu, lần duy nhất chị ấy nói là hỏi về Vance, đôi mắt chị sáng lên khi nghe tin anh ấy còn sống, rồi tim chị vỡ tan khi nhờ y tá gọi điện và mẹ Vance nói rằng anh ấy không muốn nghe điện thoại của chị.

Kể từ đó, Chloe không hé răng bất cứ lời nào, cũng như làm bất cứ điều gì. Cả ngày chỉ nằm nghiêng quay mặt ra cửa sổ. Đôi mắt đôi khi mở to dù phần lớn thời gian nhắm nghiền lại. Chị không chịu ăn uống hay đi vệ sinh. Chị ăn nhờ truyền dịch và mang bím, thậm chí khi dơ bẩn, chị cũng không buồn nhúc nhích.

Thật kinh khủng khi phải chứng kiến điều đó, tôi thấy mùi này thật ghê tởm - mùi thịt thối, nước tiểu và phân hoại tử. Mẹ tôi hẳn đã quen với nó bởi bà không phản ứng gì, nhưng tất cả đều nhăn mặt khi bước vào và vội vội vàng vàng hoàn thành công việc của mình để mau chóng thoát khỏi đó.

Một ngón ở bàn chân trái và hai ngón ở bàn chân phải của Chloe đã bị cắt bỏ, cùng với một đốt ngón tay út ở bàn tay trái. Một bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ đã loại bỏ một số mụn nước bị nhiễm trùng trên tai chị ấy, phần da tai hiện bị lệch và biến dạng. Các ngón chân còn lại thì đen và trông như chúng có thể bị gãy mặc dù các bác sĩ hy vọng có thể cứu được

chúng.

Sau tất cả, mẹ tôi vẫn ở đó, ngồi thật cẩn thận bên cạnh Chloe, nhìn chăm chăm gần như không chớp mắt. Chỉ có tôi mới nhìn thấu nỗ lực mỗi sáng của bà trước khi bước vào phòng, bà phải hít một hơi thật sâu rồi mới mở cửa.

Nhưng một khi đã ở trong phòng, ngồi trên chiếc ghế cạnh giường chị, bà rất kiên nhẫn: im lặng và bất động khi nhìn Chloe thờ, một cái nhìn tận tụy như vậy trên gương mặt bà khiến tim tôi thắt lại, nó khiến tôi tự hỏi làm sao mà một người có thể yêu thương người khác nhiều đến vậy nhưng tuyệt nhiên không muốn lại gần. Đó là trước khi vụ tai nạn xảy ra, hai người có thói quen là tránh mặt nhau, nghe ngóng xem đối phương đi hướng nào để tránh con đường đó.

“Dầu và nước,” ba tôi từng nói, nhưng Aubrey lắc đầu. “Dầu và dầu,” chị ấy sửa lại. “Ba không thấy họ giống nhau đến cỡ nào sao?” Tôi nghĩ có lẽ cả hai người đều đúng: tuy bề ngoài hai người hoàn toàn trái ngược nhưng bên trong lại búong bình ngang nhau, khiến họ không thể nào hòa hợp với nhau được.

Thỉnh thoảng mẹ tôi nghĩ về Kyle. Tôi biết, bởi tôi thấy tay phải bà xòe ra rồi nắm lại trong khi nhăn mặt lại. Và rất nhiều lần bà nghĩ đến tôi, nước mắt lưng tròng và đôi môi mấp máy.

Và cứ tiếp tục như vậy, một chu kỳ thống khổ và tra tấn vô tận trong khi bà chờ đợi ba tôi và Chloe hồi phục - hối tiếc vì Oz, Chloe và Kyle, lo lắng cho ba tôi và đau buồn cho tôi.

Nỗi đau khổ của Mo thì khác: mất mát xảy ra nhanh đến nỗi cậu ấy không thể tiếp nhận, bong bóng thủy tinh trong cậu vỡ tan và thế giới bây giờ không sao hiểu nổi. Cuộc sống hoàn hảo, bạn bè thân thiết hoàn hảo và những ngón tay, ngón chân hoàn hảo. Sự không sợ hãi, sự ngu dốt may mắn và tinh thần tự lập. Niềm tin vào Thượng đế, sự lạc quan cũng như cái đúng cái sai. Niềm tin vào bản thân và cách cậu ấy nhìn nhận chính mình. Tất cả những điều đó đã biến thành hàng triệu mảnh vụn sắc như dao lam khiến Mo không còn cảm giác và bị tê liệt, không thể vượt qua được điều này.

“Con vui vì đó là Finn,” cậu ấy khóc lóc với mẹ mình vào buổi sáng thức dậy trong bệnh viện. “Làm sao... làm sao con có thể nghĩ ra điều đó

chứ? Finn chết rồi, và suy nghĩ đầu tiên của con khi nhìn thấy cậu ấy là cậu ấy đã được giải thoát chứ không phải con.”

“Thôi nào, con yêu,” bà Kaminski an ủi. “Chúng ta không thể kiểm soát phản ứng của chính mình, chúng ta chỉ có thể kiểm soát được hành động của chúng ta thôi.”

“Đúng thế,” Mo trả lời. “Oz đã không quay lại cùng chú Bob, và con không làm được gì. Không gì cả. Không hành động. CON. ĐÃ. KHÔNG. LÀM. GÌ. CẢ.”

Bà Kaminski chỉ biết gật đầu khi nghe điều này, mắt nhắm lệ.

Mo khóc nhiều lắm. Cậu ấy hiếm khi ngủ được, và khi thức dậy, cậu ấy lại khóc. Bác sĩ đã cho phép chuyển cậu ấy đến bệnh viện Mission ở Laguna Beach. Ở đó, cậu ấy sẽ cần điều trị nội trú cho đến khi các ngón chân không còn nguy cơ nhiễm trùng: ít nhất là hai tuần nữa.

Các bác sĩ nói hai bàn chân cậu ấy đang dần tốt hơn, mặc dù trông chúng vẫn tệ. Giống như một củ hành tây thối rửa, lớp da ngoài cùng có màu vàng nâu cùng với những đốm đen, nó bị nứt nẻ và phồng rộp, những mảng thịt chết bong ra để lộ lớp da mềm màu hồng bên dưới.

Mo từ chối nhìn đôi chân của mình hay cuộc sống mới, không thể chấp nhận nỗi rằng những phần kỳ quái đó thuộc về mình.

Các bác sĩ quyết định đã đến lúc phải đánh thức ba tôi. Tình trạng sưng tấy trong não cuối cùng cũng đã giảm bớt và thủy tinh thể đã dần ổn định. Đó là một buổi chiều muộn: thời điểm được chọn gần với đêm tối, vì việc khôi phục nhận thức có thể mất nhiều thời gian, đôi khi là hàng giờ, và đồng thời sự yên tĩnh cùng bóng tối sẽ giúp giảm thiểu căng thẳng.

Chân phải ông được cố định tạm thời rất phức tạp với dây đai, ốc vít và lò xo, cùng hàng tá ống và dây dợ gắn chằng chịt vào hai cánh tay ông như những dây leo trong rừng. Tôi ngạc nhiên về điều đó, kinh ngạc với y học hiện đại cùng những bác sĩ xuất chúng có thể cứu sống ba mình.

Một tuần rồi ông đã không được cạo râu và ông sụt cân rất nhiều, hai gò má hóp lại, thân thể cường tráng thường ngày gần như ốm yếu bên dưới tấm khăn trải giường. Nhưng ông vẫn là ông, một sức mạnh vĩ đại trong bộ hàm và một nụ cười sột ải trên đuôi mắt, và khi nhìn thấy ông như vậy, tôi nhớ ông đến mức hét lên bảo các bác sĩ phải nhanh tay hơn nữa.

Mẹ tôi đứng cạnh giường nắm tay chồng mình, gương mặt bà xen nỗi sợ hãi lẫn quan tâm, và tôi tự hỏi bà đang nghĩ gì.

Bác sĩ gây mê tiêm vào tĩnh mạch ông một ống thuốc.

Vài phút trôi qua, cuối cùng nhịp đập trên máy tăng nhanh, ba tôi bắt đầu nhúc nhích. Chân không bị thương của ông khẽ dịch chuyển bên dưới tấm trải giường, bàn tay không được mẹ tôi cầm nắm chặt. Mạch máu trên cổ bắt đầu đập, và miệng ông mím lại gọi tên tôi. Rồi ông gọi lớn tên Chloe, bác sĩ gây mê lo lắng nhìn bác sĩ điều trị của ba tôi.

“Jack, không sao đâu,” mẹ tôi an ủi, bước đến gần hơn và đặt tay còn lại của mình lên tay kia của ba tôi, và như thể những lời bà nói được tấm thuốc gây mê, ông lại ngất đi. Tôi sụt sùi nước mắt, hoàn toàn nhận ra nỗi đau mà ông sẽ phải đối mặt khi tỉnh dậy và biết hết những gì đã xảy ra.

Mọi người thở ra khi nhận ra đó là tín hiệu tốt, vài phút sau khi ông cựa quậy, bác sĩ gây mê đã sẵn sàng với một ống tiêm trong tay. Nhưng lần này không tệ như lần trước, và tôi thấy đôi mắt ông đảo điên cuồng khi mẹ tôi gọi tên ông, rồi ông ôm chầm lấy bà khi nhìn thấy được bà.

“Ổn rồi,” mẹ tôi an ủi nói. “Chúng ta không sao.” Đó là một lời nói dối, nhưng là một lời nói dối hoàn hảo.

“Chloe thì sao?” Ông rưng rưng.

“Con bé ở đây. Nó ổn.”

Ba tôi nhắm mắt lại nhẹ nhõm. Ông không biết để hỏi về Oz. Ông cho rằng Oz không sao, rằng em trai tôi đã được cứu cùng với ông.

“Ông Miller,” bác sĩ nói và bước tới khiến mẹ tôi lùi lại. Vị bác sĩ hỏi một loạt câu hỏi để đánh giá tình trạng thực tế của não bộ, cảm ơn trời vì dường như không có gì nghiêm trọng.

“Ông quả là một người may mắn,” bác sĩ nói sau khi hoàn tất công việc.

Tôi không chắc ba tôi đồng ý với điều đó. Ba tôi kiềm chế cảm xúc tốt nhưng run rẩy vì phải cố gắng làm vậy. Ông không nghe thấy gì khi bác sĩ bảo rằng ông không còn lá lách nữa, rằng chân ông sẽ phải mất từ bốn đến sáu tháng để hồi phục, rằng ông sẽ phải đi cà nhắc vĩnh viễn, rằng ông sẽ phải ở lại bệnh viện thêm hai tuần nữa và phải ngồi xe lăn trong năm tuần, và rằng ông sẽ cần tập vật lý trị liệu vài lần mỗi tuần ít nhất trong một năm.

Ba tôi không nghe thấy bất cứ điều gì, mắt ông vẫn nhìn chằm chằm vào mẹ tôi, giữ chặt ánh mắt ấy và truyền cho bà tất cả sức mạnh và lòng can đảm mà ông đã không thể trao cho bà lúc ở trên núi. Tội lỗi của ông quá lớn; tôi cảm nhận được điều đó. Không nhiều đến mức gây tai nạn - ba tôi là người tin tưởng chắc chắn rằng chúng tôi không thể nào kiểm soát được sự may mắn - nhưng ông không thể ngăn sự may mắn khi nó bắt đầu, thay đổi mọi thứ hay sửa chữa chúng và bằng cách nào đó đã bảo vệ gia đình ông.

Cuối cùng, vị bác sĩ cũng ra khỏi phòng, và khi tiếng then cửa đóng lại sau lưng ông, mẹ tôi bắt đầu khóc, những tiếng nức nở cứ thế tuôn trào đến mức không thể kiểm soát được, vai bà run lên khi nỗi đau lấn át thân thể.

Ba tôi nhắm mắt, nhích một chút sang phải và dang tay, và rồi như một đứa trẻ, mẹ tôi trèo lên chiếc giường hẹp bên cạnh ông. Thân thể bà áp vào ông, chân trái bà vắt qua bên chân không bị thương của ông và tay bà vòng qua ngực ông. Ông nắm lấy tay bà và dựa cằm vào tóc bà.

Họ nằm như vậy suốt đêm, ôm chặt lấy nhau, ba tôi cứ mê man rồi lại tỉnh trong khi mẹ tôi lần đầu tiên ngủ sâu trong suốt một tuần lễ.

Aubrey ngồi trong phòng Chloe lật giở cuốn tạp chí *Cô dâu hiện đại*. Khi cánh cửa mở ra, chị ấy giấu tạp chí xuống dưới ghế ngồi.

Tôi không trách Aubrey vì sự sao nhãng của chị ấy. Đã mười ngày kể từ hôm xảy ra tai nạn, cuộc sống vẫn phải tiếp diễn. Đám cưới chị ấy vẫn còn ba tháng nữa, và nghĩ đến nó dù sao vẫn tốt hơn là nghĩ đến sự chết chóc và những đau khổ xung quanh chị. Tôi hiểu điều đó, và tôi cũng cảm thấy tệ. Tất cả những niềm vui xoay quanh chị và ngày trọng đại của chị đã vỡ tan và biến thành niềm vui tội lỗi mà chị ấy cần phải che giấu trước mọi người.

Người phụ nữ bước vào là chuyên gia tâm lý được nhân viên phòng công tác xã hội của bệnh viện chỉ định đến giúp Chloe. Tôi không thích bà ấy. Bà ấy mập cùng với mái tóc màu nâu bông bênh và đôi mắt chim nhỏ xíu, bà nói chuyện với Chloe như kiểu chị ấy mới lên năm và thử mọi cách từ nịnh bợ đến đe dọa để khiến chị gái tôi trả lời, một cách tiếp cận mềm mỏng với cái đầu co cứng lại không có chút cơ hội thành công. Nói một cách nhẹ nhàng thì bà ấy tệ quá, và tôi biết Chloe cũng nghĩ như vậy.

“Cô có thể nói chuyện với cháu ở bên ngoài một chút được không?” Bà hỏi Aubrey.

“À, được chứ ạ,” Aubrey đáp và theo bà ra cửa.

Thực ra, việc Aubrey ở đây không giải quyết được gì nhiều. Chị ấy ở đây vì ba tôi được đánh thức vào đêm qua và mẹ tôi không muốn Chloe ở một mình, nhưng sau lần đầu tiên chị ấy trực tiếp đến sau vụ tai nạn, chị ấy đã về nhà cùng Ben chăm sóc Bingo và giữ nhà, trong khi mẹ tôi ở đây chăm sóc Chloe và ba tôi.

“Cô muốn cháu kể cho cô một chút về em gái mình,” người phụ nữ nói.

Aubrey nhúm mày. “Ý cô là sao?”

“Ý cô là, ví dụ như em gái cháu thích làm gì. Sở thích, thú vui của em

ấy là gì? Cô muốn hiểu rõ hơn để có thể tìm ra cách kết nối với cô bé đó.”

Mắt Aubrey nhìn trái nhìn phải khi suy nghĩ, và khi nhìn chị, tôi nhận ra chị ấy có lẽ thực sự biết quá ít về Chloe. Trong khi Aubrey và tôi rất hợp nhau, Chloe và tôi cũng vậy thì hai người họ lại thực sự chưa bao giờ thân thiết với nhau. Quãng thời gian năm năm đã chia cắt họ, và khi Aubrey học xong đại học, chị ấy không thân thiết với ai nhiều lắm ngoại trừ mẹ tôi.

Cố lên chị Aubrey, tôi cố vũ. Chloe thích nghe nhạc và đi dạo trên bờ biển. Chị ấy sưu tập vỏ sò và các album nhạc Rock and Roll thập niên bảy mươi. Chị ấy thích bất cứ thứ gì có quế và thích nướng bánh. Bánh quy quế là món chị ấy yêu thích nhất vì chúng được làm từ quế và tên của nó nghe rất thú vị. Chị ấy thích những từ như vậy và dùng chúng trong những câu nói của mình: chơi khăm, đòi trụy, nhân viên lấy máu xét nghiệm, Zimbabwe. Chị ấy là một người mê hoặc bất cứ thứ gì thăm hại và vô vọng - mèo hoang, thổ, thần lẩn - và chị ấy yêu thích những chương trình thực tế hài hước như The Biggest Loser (tạm dịch: Người giảm nhiều cân nhất) hoặc Love in Jungle (tạm dịch: Tình yêu trong rừng sâu). Chị ấy là một người lãng mạn vô vọng và đã yêu Vance điên cuồng cho đến khi anh ta bỏ rơi chị trong tuyết. Thôi nào, Aubrey, suy nghĩ đi!

Aubrey lắc đầu. “Cháu xin lỗi,” chị nói, nhìn người phụ nữ bằng ánh mắt biết lỗi chân thành. “Cháu không biết.”

Nhà tâm lý học cau mày khiến cho Aubrey khó chịu, và trong tuyệt vọng, chị ấy tìm được điều có giá trị, chị ấy thốt lên, “Em ấy nghe thứ âm nhạc khủng khiếp, loại nhạc với tiếng guitar gào ghét và nhiều tiếng trống, và cách đây một tháng em ấy cắt tóc và nhuộm đen.”

“Do giận dữ hả?” Bác sĩ tâm lý co người nói, mắt sáng lên như thể khám phá ra gì đó. “Cháu có nghĩ em cháu bị trầm cảm không?”

“Ồm... à, cháu...”

Không, Chloe không bị trầm cảm. Chị ấy hạnh phúc nhất từ trước đến nay. Chị ấy vừa tốt nghiệp được bốn tháng, yêu say đắm và công khai nổi loạn chống lại quy ước xã hội và cả mẹ tôi. Chị ấy nổi-loạn-không-cần-nguyên-nhân, phá-phách, và hạnh phúc vì-được-yêu-và-cầu-giận.

“Có thể,” Aubrey trả lời.

Tôi rên rỉ trong bọc tức. *Chúa ơi, Aubrey, thật sao? Chị đang đùa em à?*

“Đúng vậy,” Aubrey tiếp tục. “Giờ thì cháu nghĩ như vậy, có lẽ em ấy

bị trâm cảm.”

Khi ba mẹ tôi tỉnh giấc, họ vẫn ôm lấy nhau. Thời tiết hôm nay đẹp đến nỗi khiến tôi rung rinh. Qua ô cửa sổ, bầu trời xanh trải dài tận chân trời, những đám mây lang thang uể oải trôi và Mặt Trời tỏa ánh sáng kiêu kỳ.

Mẹ buông ba tôi ra mà không nói một lời nào, nỗi tuyệt vọng kéo họ lại với nhau giờ bốc hơi trong ánh sáng chói lọi của buổi ban mai cùng thực tế tàn khốc mà họ phải đối mặt phía trước. Như lực hút của nam châm, ngay cả khi họ vẫn còn ôm nhau, năng lượng đen đẩy họ ra, và trong vài phút, họ quay trở lại với những thói quen lớn dần mà họ đã quá quen thuộc trong những năm qua.

Mẹ tôi dùng mu bàn tay xua tan sự ngái ngủ trên mắt, sau đó vươn tay qua đầu để đánh thức cơ thể khi đứng dậy, bà hơi nhăn nhó vì xương sườn vẫn còn đau.

“Oz đâu rồi?” Ba tôi hỏi, liếc nhìn mẹ qua ánh sáng.

Trong hai năm qua, ba tôi là người duy nhất quan tâm tới em trai tôi. Tôi sẽ trông chừng em ấy trong những khoảng thời gian ngắn, như khi ba tôi cần đi tắm hoặc khi tới lượt ba cắt tóc khi họ cùng nhau ra tiệm, ngoài những lúc đó ra, ba tôi là người trông giữ em ấy toàn thời gian. Oz lớn lên quá mạnh mẽ nên không ai khác có thể trông chừng em ấy được.

Việc thiếu tự do vì bận chăm sóc Oz đã tạo ra một vết rạn nứt lớn bằng hẻm núi Grand Canyon giữa ba mẹ tôi, và họ liên tục cãi nhau về việc đó. Mẹ tôi muốn tìm một giải pháp dài hạn: một nơi nuôi dưỡng hoặc ít nhất là chăm sóc Oz bán thời gian, còn ba tôi từ chối việc đó.

“Em muốn con bị tiêm thuốc hoặc bị trói hay sao?” Ba tôi tranh luận. “Đó là những gì họ sẽ làm với nó, Ann à. Đó là điều em muốn sao?”

“Em muốn ít nhất là cuối tuần, chúng ta có thể gửi con ở một nơi an toàn nào đó vì chúng ta còn có cuộc sống riêng của mình.”

“Chúng ta vẫn có cuộc sống riêng, và Oz là một phần trong đó.”

“Em biết điều đó, Jack, nhưng thằng bé đang dần trở thành mọi thứ trong cuộc sống. Chúng ta không thể ra ngoài. Chúng ta không thể cùng nhau làm bất cứ điều gì. Và thằng bé sẽ trở nên nguy hiểm.”

“Thằng bé không nguy hiểm.”

“Nó đã làm thương con chó đó.”

“Thằng bé không cố ý.”

“Nhưng con đã làm. Dù có cố ý hay không thì cuối cùng thằng bé đã làm con vật đó bị đau. Oz không ý thức được sức mạnh của mình, và sắp đến tuổi dậy thì. Hãy nghĩ xem đó là sự kết hợp nguy hiểm biết chừng nào.”

Đó là sự thật. Tôi biết điều đó. Oz sẽ nhìn say đắm một cô gái đi ngang qua, đặc biệt là những cô gái tóc vàng với bộ ngực lớn, nét mặt em tan chảy thành đam mê và khao khát được chạm vào.

“Anh sẽ trông chừng nó,” ba tôi nói.

“Anh không thể trông chừng nó từng giây từng phút được.”

Dù đã cố kiềm chế giọng nói của mình nhưng cuộc trò chuyện vẫn diễn ra căng thẳng. Cách họ tranh cãi luôn luôn là: những tiếng giận dữ, đả kích và phê phán lẫn nhau khiến không khí trong nhà trở nên căng thẳng suốt mấy ngày liền, cho đến khi sự căng thẳng dần biến thành sự im lặng đáng sợ khiến bạn hầu như quên đi trận cãi vã.

Mẹ tôi không hề biết, nhưng ba tôi và tôi từng đưa Oz đến kiểm tra tại một trong những nơi mà bà đề nghị, một cơ sở ở Costa Mesa. Chúng tôi không bao giờ qua được cửa trước. Oz hoảng sợ khi nhìn những người đi lại trong sân, đứng đưa trên bãi cỏ và lăm bắm với chính mình. Ba tôi phải giữ chặt em ấy trong bãi đậu xe để ngăn em ấy không chạy ra đường.

Chúng tôi chưa bao giờ kể cho mẹ nghe, và ba tôi không bao giờ cân nhắc lại việc đó. Cả tôi cũng vậy. Oz là của chúng tôi, em ấy không thuộc về một nơi như thế.

“Thằng bé ở với Aubrey hả?” Ba tôi hỏi, không đặc biệt quan tâm lắm. Nếu thật sự cần thiết, Chloe và Aubrey có thể trông chừng Oz, miễn là em ấy được dùng thuốc an thần.

Mẹ tôi hơi choáng nhẹ và bám vào thành giường để đứng vững.

Ba tôi nghiêng đầu.

Mẹ tôi mở miệng nói, nhưng lời không thể phát ra. Cuối cùng, bà ấy lắc đầu và cup mắt nhìn xuống.

Tôi quan sát khuôn mặt ba tôi chuyển từ câu hỏi sang bối rối đến cảnh báo rồi lặp lại trạng thái đó.

“Em đi kêu cứu,” mẹ tôi lắp bắp. “Và thằng bé đã đi tìm em.”

“Em để nó lại sao?” Ba tôi nói, nỗi đau khổ của ông biến thành một điều gì đó hoàn toàn khác - màu sắc nổi lên trên mặt và những đường nét co rút lại, sự giận dữ trên gương mặt ông khiến tôi không thể chịu được - và tôi đã bỏ lại họ ở đó, tôi tự hỏi chúng tôi đã làm gì mà đáng phải chịu hình phạt như vậy.

Chúng tôi về nhà. Sáng nay, ba tôi và Chloe được chuyển về bằng xe cứu thương và bây giờ đang ở bệnh viện Mission, cách nhà chúng tôi ba kilô-mét.

Tôi nhìn mẹ lững thững bước vào ngôi nhà trống rỗng của chúng tôi, Bingo bên cạnh bà. Nhìn thấy Bingo khiến tôi hạnh phúc lạ thường. Con chó sống sót mà không hề hấn gì, và tôi gần như không thể tin nổi. Aubrey và Ben đã chăm sóc nó, nhìn cái bụng tròn vo của nó là tôi biết Ben đã chiều hư nó rồi.

Sự yên tĩnh thật tệ, thật chẳng giống ngôi nhà của chúng tôi chút nào, cảm giác thật xa lạ và lạ lẫm. Phòng khách vẫn còn là một mớ hỗn độn từ lúc chúng tôi chuẩn bị cho chuyến đi cách đây mười ba ngày. Các thùng đựng quần áo trượt tuyết vẫn nằm mở toang trong phòng khách. Ba lô đi học của tôi vứt bên cạnh cầu thang. Các chiến binh nhựa của Oz đang xếp hàng trên sàn chuẩn bị chiến đấu. Giày boots cao cổ của Chloe bị đá tới bên cạnh chiếc ghế bành.

Tôi liếc nhìn đôi giày, nhớ lại sự lựa chọn vào phút cuối của chị ấy để đổi thành đôi Sorels cổ lót nỉ. Một lựa chọn nếu được đổi lại có lẽ đã cứu được đôi chân chị ấy.

Mẹ tôi đi qua tất cả và bước loạng choạng về phòng. Bà cởi bộ đồ đã mặc mười ngày qua, ném chúng vào thùng rác, sau đó đi tắm mãi tới khi nước lạnh mới ngưng. Cuốn mình trong chiếc áo choàng dày, bà thoa kem dưỡng da lên đôi tay bị trầy, rồi quay xuống lầu và rót cho mình một ly rượu vang. Rồi một ly nữa. Sau khi uống hết ly thứ ba, bà lên lầu, cuộn mình trên giường và chìm vào giấc ngủ.

Ngày mai là đám tang của tôi.

Tôi không nhận ra mình nổi tiếng đến vậy. Tôi lướt một lượt khắp phòng, nhìn lượng lớn người đến đưa tang. Những băng ghế đã đầy áp người và các lối đi cũng vậy. Nhà thờ chật ních người với người, quá tải với hầu hết mọi người từ trường học của tôi - phụ huynh, thầy cô và học sinh - hàng trăm hàng xóm, đồng đội từ hàng chục năm tham gia thể thao và những người khác đến từ khắp nơi trên thế giới. Tôi biết rõ chưa đến một phần tư những người ở đó, một nửa thì trông có vẻ quen quen.

Rất may, đó là một quan tài đóng kín. Tôi nhìn thi thể lạnh lẽo của mình quá đủ rồi và không mong người nào khác nhìn thấy nó. Đó không phải là hình ảnh hấp dẫn nhất của tôi. Tôi cũng thấy nhẹ nhõm khi ba tôi và chị Chloe không ở đây. Họ sẽ ghét trở thành tâm điểm chú ý trước một cảnh tượng lớn như vậy và thể hiện sự tang thương của mình. Mẹ tôi cũng ghét điều này. Bà ngồi cứng ngắc ở hàng ghế trước giữa Aubrey và Ben, mắt bà dán chặt vào quan tài của tôi khi mọi người quan sát bà cẩn thận để đánh giá xem bà cầm cự tốt đến đâu.

Mắt bà khô khốc và biểu cảm trên gương mặt rất khó hiểu. Bà sẽ không khóc, không phải ở đây, trước mặt những người này. Chỉ tôi biết rằng sáng nay bà đã khóc nức nở không kiểm soát được, đau đớn khủng khiếp đến mức tôi sợ rằng bà sẽ ngất đi và những tấm khăn trải giường bị siết chặt đến nỗi tôi chắc chắn chúng sẽ bị rách toạc. Không ai ở đây biết điều đó. Với họ, bà như một nữ hoàng băng giá, vô cảm khi chờ đợi dịch vụ mai táng bắt đầu nhiệm vụ chôn cất đứa con của mình.

Mẹ tôi nhìn chăm chăm vào những bông hoa hướng dương phủ trên lớp gỗ gụ bóng loáng, đó là loài hoa tôi yêu thích nhất và bà đã chọn nó. Tôi tự hào vì bà đã nhớ điều đó và ước mình có thể nói với bà, để bà biết rằng tôi thấy chúng và tôi rất vui vì bà chọn chúng.

Chú Bob và Natalie cũng có mặt ở đây. Dì Karen thì không - quá khó xử cho dì ấy hoặc quá khó xử cho mẹ tôi, không thể nào biết được. Dù với

lý do gì đi nữa thì điều đó cũng khiến tôi bực mình, và tôi quyết định từ giờ phút này trở đi, dì ấy không còn là dì của tôi nữa. Tôi cũng quyết định chú Bob không còn là chú của tôi. Tôi đã chết. Tôi có quyền đó.

Mo là một trong những người cuối cùng đến dự tang lễ. Những cái cổ vươn ra nhìn cậu ấy khi ba Mo đẩy xe lăn đưa cậu ấy vào lối đi giữa để đến không gian đã được dành riêng phía trước. Những người đến đưa tang tò mò nhìn trộm đôi bàn tay và bàn chân băng bó của cậu ấy. Sau tang lễ, cậu ấy sẽ trở lại bệnh viện. Cậu ấy phải ở lại đó một tuần nữa trước khi được phép về nhà. Giống như mẹ tôi, Mo cũng đang mang mặt nạ, nhưng gương mặt của Mo tạo thành vỏ bọc hoàn hảo của một nỗi buồn khiêm tốn, một công chúa bị thương đánh cắp trái tim bất cứ ai nhìn vào.

Chỉ có Bob là không như vậy. Mo liếc ngang khi đi qua ông ta, điềm báo trước rất nhẹ thoáng qua trên nét mặt cậu ấy khi mắt họ chạm nhau, khiến ông ta phải nhìn đi chỗ khác.

Charlie đang ở ngoài ban công. Anh ấy mặc một chiếc áo len màu hạt dẻ và cà vạt sẫm màu trong áo khoác đen. Trông anh ấy rất đẹp trai và cũng rất buồn. Tôi ngồi cạnh anh một lát, thích cảm giác được gần anh như vậy.

Vị mục sư là một người đàn ông nhỏ con với mái tóc màu nâu mỏng và chất giọng nam trung. Ông làm một công việc tuyệt vời là nói về tôi, dù chúng tôi chưa bao giờ gặp mặt. Khi nói xong, ông giới thiệu những người khác lên đọc điệp vắn.

Có rất nhiều người tham gia, và tất cả đều phát biểu những điều ngọt ngào. Tôi đặc biệt thích bài phát biểu của huấn luyện viên bóng mềm bởi anh ấy nhắc lại những trò đùa đã làm nên tên tuổi tôi và mọi người cùng bật cười.

Aubrey đại diện gia đình và chị ấy phát biểu rất hay. Chị nhìn Ben nhiều lần, và tôi biết đó là cách để chị vượt qua cú sốc này. Khi chị ấy nói về tôi với tư cách là chị gái và mối quan hệ của tôi với Oz, nhiều người tham dự đã bật khóc.

Rồi đến lượt Mo. Không thể đứng trên những ngón chân mỏng manh bị thương của mình, cậu ấy lăn xe đến bục và nhận một chiếc mic cầm tay. Dù mặc đồ màu đen nhưng trông cậu ấy giống như một thiên thần. Tóc cậu ấy lấp lánh ánh vàng dưới ánh đèn nhà thờ, và làn da sáng lên

sau những tuần nằm viện thiếu ánh sáng mặt trời.

Mo giữ chặt mic giữa hai bàn tay bị băng bó và thu hút sự chú ý của những người tham dự bằng cảm xúc của mình khi kể hết chuyện này đến chuyện khác về cuộc sống của chúng tôi - một tá chuyện về Lucy và Ethel, Laverne và Shirley, Tom và Huck - mỗi cuộc phiêu lưu vui nhộn và tuyệt vời đến nỗi bất cứ ai nghe cũng phải ghen tỵ, với tình bạn tuyệt vời giữa chúng tôi.

Khi lắng nghe Mo chia sẻ, lòng biết ơn và sự ngưỡng mộ của tôi dành cho người bạn dũng cảm của mình lớn dần lên, từng chút nghị lực được rút ra để biến khoảnh khắc trở thành một kỷ niệm hơn là một ngày buồn, vì Mo biết đó là điều mà tôi mong muốn. Sáng nay, cậu ấy thậm chí không thể ăn nổi dù chỉ một miếng bánh mì nướng, cảm xúc cậu ấy dâng trào khi biết mình phải đối mặt với ngày hôm nay. Tay cậu ấy run rẩy đến nỗi không thể tự mình trang điểm, bà Kaminski giúp con gái mình phủ một lớp kem nền dày để che đi đôi mắt thâm quầng và trũng sâu và một chút son hồng đủ nhẹ để làm sáng gương mặt nhưng không hề mang vẻ hạnh phúc. Cậu ấy thay đổi đến ba lần, nhưng không một lần mỉm cười. Nhưng bây giờ, cậu ấy phát biểu cho mọi người nghe, cho tôi và có lẽ một chút cho mẹ tôi, người mà cậu thường xuyên nhìn vào để nhắc nhở với mọi người về việc tôi là ai và tôi đã sống một cuộc đời đáng chú ý ra sao, và để họ biết tôi được yêu thương đến nhường nào. Điều đó làm tôi nhớ cuộc sống của mình kinh khủng và còn nhớ cậu ấy nhiều hơn.

Tôi không muốn chết, tuyệt nhiên không muốn, và dù đã chết không biết bao lâu rồi nhưng tôi vẫn không thể quen với việc đó. Ra đi. Mãi mãi. Vĩnh viễn. Thế giới này tiếp diễn mà không có tôi. Mo và tôi không bao giờ có thể có thêm một cuộc phiêu lưu tuyệt vời nào nữa.

Sau bài phát biểu của Mo, không ai trong nhà tang lễ cầm được nước mắt, những người tham dự hòa cùng nhau trong tình yêu và nỗi buồn của họ, và tôi phải tự nhắc mình rằng đó là điều mà họ dành cho tôi, rằng tôi là người chết và đây là lời tiễn biệt của họ.

Các bác sĩ cho rằng Chloe đang tiến triển rất tốt. Bây giờ, chị ấy có thể tự ăn uống và đi vệ sinh. Chị ấy thậm chí còn nói chuyện với bác sĩ tâm lý mới của mình, một người phụ nữ cao tuổi hay quên nhiều thứ nhưng ít nhất bà ấy cũng nói chuyện với Chloe như một người lớn. Chỉ tôi biết được sự thật. Chloe có một kế hoạch khác, và việc chữa trị chứng rối loạn tâm lý không có tác dụng bởi vì sau đó chị ấy được tiêm thuốc vào tĩnh mạch. Bây giờ chị ấy đang ăn, uống thuốc giảm đau và thuốc chống trầm cảm. Chị đã uống những viên thuốc được phát sáng nay, còn những viên thuốc vào buổi tối thì chị nắm chặt trong tay cho đến khi y tá quay đi, sau đó bí mật cất chúng vào trong lớp lót vali của mình.

Khi không có ai trong phòng, Chloe uốn éo và duỗi cơ. Chị ngâm nga các bài hát và trò chuyện với chính mình. Khi có người, chị ấy làm bộ rên rỉ đến độ hôn mê.

Gần như đêm nào Chloe cũng xem lại nhật ký từ biệt của mình. Cuốn nhật ký bên cạnh giường chứa đầy lời từ biệt. Lời từ biệt cuối cùng có nội dung như này:

Ba, chuyện này không phải lỗi của ba. Tai nạn chỉ là tai nạn.

Mẹ, mẹ là mẹ, vì vậy mẹ cũng không cần tự trách bản thân mình. Mẹ đã cố gắng hết sức, nhưng dù mẹ có cố đến đâu thì cũng không thể biến con thành người như mẹ muốn được.

Vance, em yêu anh.

Chị ấy bỏ trống một khoảng ở từ thứ hai: *đã yêu hay yêu? Vance, em đã yêu anh hay Vance, em yêu anh.* Nhưng hầu hết những chỉnh sửa đều liên quan đến phần viết về mẹ tôi. Đây là phần viết tử tế nhất, nhưng tôi vẫn hy vọng mẹ tôi không bao giờ để mắt tới nó.

Tối qua, khi mẹ ngủ, tôi đã cố gắng nói cho mẹ những gì Chloe sắp làm, nhưng ngay khi tôi bắt đầu nói, mẹ tôi hốt hoảng tỉnh giấc, thở hổn hển và la hét, và tôi quyết định không đến thăm mẹ lần nào nữa.

Trước cửa phòng tôi, mẹ dừng lại, hít một hơi thật sâu rồi dừng cảm bước vào. Bingo cũng vào cùng bà. Đống đồ bừa bộn của tôi, trước đó vốn là điều thường xuyên làm bà khó chịu, vẫn nằm nguyên chỗ mười tám ngày trước, khi mọi thứ khác hẳn bây giờ. Bộ đồng phục bóng bầu dục của tôi được cuộn tròn bên cạnh giường, hai miếng bảo vệ ống chân và đôi giày đinh bị ném về hướng tủ quần áo lộn xộn của tôi. Sách giáo khoa và tập vở cùng thẻ và cúp nằm rải rác trên chiếc bàn nhỏ và vài dự án nghệ thuật chưa hoàn thành được chất thành đống ở góc.

Chloe và ba tôi sẽ xuất viện sau một tuần nữa, và phòng của Chloe (phòng của chúng tôi) cần phải sẵn sàng khi họ về nhà.

Tôi hơi thất vọng bởi sự nhàn tâm của mẹ với những việc bà sắp làm. Giống như dịch vụ xử lý rác thải ô nhiễm, mọi thứ của tôi đều được cho vào túi rác và ném qua cửa sổ phòng ngủ xuống bãi cỏ bên dưới để giúp mẹ tôi cắt bớt công đoạn kéo xuống cầu thang.

Bingo nằm quan sát. Nó yên vị ở vị trí yêu thích của mình, trong khung hình vuông của nắng chiều xuyên qua cửa sổ, ánh sáng chiếu vào bộ lông vàng và biến nó thành màu trắng, đôi mắt nâu của nó dõi theo bà ấy. Khi bà kéo chiếc đĩa bay bằng nhựa từ dưới giường tôi lên, đầu nó nghiêng qua và tai nó vểnh lên, rồi nó ngồi phịch xuống đất khi chiếc đĩa bay bị ném một cách thô bạo vào túi rác cùng với những thứ khác.

Thật ngạc nhiên, toàn bộ cuộc sống của tôi chỉ nằm gọn trong tám túi đựng cỏ hiệu Hefty: quần áo, bộ sưu tập heo, cúp và huy chương, sổ lưu niệm, sách vở, quả bóng chày có chữ ký của Mike Trout^[1].

Mẹ tôi không giữ lại bất cứ thứ gì.

Khi chiếc túi cuối cùng được ném ra ngoài cửa sổ, bà dọn đến chiếc giường tôi nằm, xé toạc tấm ga trải giường, bụi tung mù mịt vì sự thô bạo đó, bà thở hổn hển, áo sơ mi ướt đầm mồ hôi. Bà ném chúng cùng với gối của tôi xuống đống túi bên dưới.

Khi bà đang kéo khăn quàng cổ xuống thì có tiếng gõ cửa.

Bất giác rùng mình, bà đứng thẳng vai, vuốt tóc và đi xuống lầu để xem là ai. Bà mở cửa ra thì thấy Bob đang đứng đó, khuôn mặt đầy lo lắng, và bà ngã vào vòng tay ông ta.

“Anh thấy em ném mấy túi rác đó ra cửa sổ,” Bob nói, vuốt ve bờ vai bà. “Ann, lẽ ra em nên gọi anh. Em sẽ không phải làm việc này một mình.”

Mẹ tôi không trả lời mà để Bob dẫn mình đến chiếc ghế bành, ở đó bà cuộn mình dựa vào ông, nước mắt thấm ướt áo sơ mi ông ta. Và tôi ghét việc mình thấy vui vì ông ở đó.

^[1]Một cầu thủ bóng chày chuyên nghiệp ở Mỹ.

Hôm nay Mo trở lại trường. Cậu ấy xuất viện cách đây ba ngày. Các bác sĩ và y tá đã tổ chức một bữa tiệc nước táo bất ngờ ngay trong phòng cậu ấy khi họ thông báo tin vui rằng các ngón chân của cậu ấy không còn nguy hiểm nữa. Mo thậm chí còn không đợi bữa tiệc kết thúc đã bắt đầu gói ghém hành lý về nhà.

Tôi ở trong phòng khi cậu ấy chuẩn bị cho ngày đầu tiên đi học trở lại. Về mặt thể chất, cậu ấy đang khỏe hơn. Mo đã lấy lại được số cân nặng bị sụt trước đó, và da trên các ngón tay hầu như đã lành hẳn. Cuộc chiến lớn nhất còn lại của cậu ấy là giấc ngủ, những buổi đêm liên tục bị ngắt quãng bởi những cơn rùng mình và các ký ức kinh hoàng khiến Mo hoàn toàn kiệt sức khi thức giấc. Cậu ấy mất hai mươi phút để xóa tan sự mệt mỏi hiện rõ ở quầng thâm dưới mắt và khi làm xong, cậu ấy trông y chang ngày xưa, ngoại trừ một đôi giày bằng da cừu cũ mà cậu ấy đã mua khi chúng tôi đi chơi ở Alaska ba năm trước - đôi giày duy nhất cậu ấy có thể mang vừa vì những ngón chân vẫn còn sưng.

Mo cau mày nhìn đôi chân mình trước gương soi toàn thân và sau đó, hít một hơi thật sâu, hất tóc về phía sau và đi ra cửa.



Mo trở thành người nổi tiếng ngay khi đặt chân vào bãi cỏ ở trường, mọi ánh mắt đổ dồn về phía cậu ấy trong khi Mo giả vờ không chú ý và mạnh dạn bước về phía phòng học đầu tiên của mình. Vài người nhìn chằm chằm không chút ngại ngùng, ánh mắt nheo lại đầy thương hại. Những người khác liếc nhìn khá kín đáo, những ánh mắt nhìn trộm đó lập tức thu lại ngay khi cậu ấy nhìn về phía họ.

Suốt buổi sáng, Mo đánh lạc hướng sự chú ý không mong muốn đó bằng sự duyên dáng của Kate Middleton^[1], lãnh đạm và thanh lịch như

thể miễn nhiễm với nó. Và chỉ khi đi vệ sinh sau tiết học thứ ba và một mình trong buồng vệ sinh, cậu ấy mới kéo hai chân lên bồn cầu, gục đầu xuống gối, không suy nghĩ đến những mất mát đã xảy ra để giả vờ như cậu ấy chính xác là mình và để tồn tại mà không có tôi bên cạnh, người duy nhất mà cậu ấy tự nhiên thể hiện con người thật của mình không cần che giấu.

Tôi ngồi ăn trưa cùng Mo. Cậu ấy mua một phần khoai tây nướng trong căng tin và mang nó đến một phòng học trống để ăn một mình. Sau khi lột lớp vỏ bọc nhôm, cậu ấy dùng dao nhựa cắt củ khoai tây và nhìn chằm chằm vào chỗ vừa cắt khi những làn khói bốc lên, và tôi biết cậu ấy đang nghĩ về sự ấm áp và cậu ấy chảy nước miếng.

Cũng giống như nhiều thứ khác, một củ khoai tây nướng sẽ không bao giờ giống nhau. Khoai tây nướng đối lập với cái đói và lạnh, một yếu tố thoải mái thiên bẩm tạo nên, và khi Mo già đi, tôi cá là cậu ấy sẽ luôn có một túi khoai tây trong nhà chỉ để biết là có chúng ở đó. Cậu ấy cắn một miếng, tôi cảm nhận được hơi nóng và mùi vị tràn ngập trong miệng cậu ấy, và tôi mỉm cười khi mắt cậu ấy nhắm lại tận hưởng sự tuyệt vời thuần túy của nó.

Qua cửa sổ, tôi thoáng thấy bóng dáng của Charlie và quyết định ra ngoài với anh ấy vài phút, tò mò quan sát anh ấy từ vị trí thuận lợi không bị cản trở này. Tôi ngạc nhiên khi anh không đi đến chỗ khán đài để tụ tập với những người bạn bóng đá của mình và thay vào đó đi bộ ra khỏi khuôn viên trường đến một công viên nhỏ sau sân bóng chày và ngồi sau một gốc cây để không ai có thể nhìn thấy mình.

Anh lấy từ trong ba lô ra một cái bánh sandwich, khoai tây chiên và một chai nước, sau đó đeo tai nghe và đặt một cuốn sổ lên đùi và bắt đầu vẽ. Anh mỉm cười khi vẽ phác thảo, và khi nhìn thấy những gì anh đang vẽ, tôi cũng mỉm cười, nụ cười của tôi mở rộng cho đến khi lấp đầy khuôn mặt.

Charlie đang vẽ tôi và anh ấy. Anh mặc một bộ lễ phục, ống quần xắn lên, đi chân trần. Tôi mặc một chiếc đầm xòe, tay giữ váy và cũng đi chân trần. Giữa chúng tôi là một quả bóng bầu dục. Sau khi hoàn thành bức tranh hài hước này, anh đặt tên cho nó là *Lần khiêu vũ đầu tiên*, và giờ bức tranh về phía trước để chiêm ngưỡng và khẽ cười.

Charlie vừa ăn sandwich vừa lướt qua những tờ khác trong cuốn vở,

cười khúc khích khi lật từng trang giấy và tôi cũng cười cùng anh ấy. Những bức vẽ thật hài hước, và anh chắc hẳn đã nguệch ngoạc chúng trong vài tháng liền. Không phải tất cả các bức đều vẽ tôi. Vài bức vẽ thầy cô hoặc những con vật hoạt hình lạ lùng nhắc tôi nhớ về Tiến sĩ Seuss^[2]. Anh ấy không có nhiều tố chất của một họa sĩ - tỉ lệ vẽ rất lạ và kỹ thuật thì thô - nhưng anh ấy rất hài hước.

Có một bức vẽ tôi đang sút bóng vào khung thành, chân tôi cuộn quanh người trong một tư thế uốn mình, quả bóng đi chệch khung thành. Tên bức vẽ là *Gumby*, có một khung tròn chú thích trên cái miệng kinh hoàng của tôi là “Ôi, chết tiệt!” Một bức khác vẽ tôi đang ngủ gục trên bàn, nước miếng nhều xuống vở có tên *Công chúa ngủ trong rừng*.

Và đó là điều có lẽ làm tôi kinh ngạc nhất. Thậm chí với tất cả sự phóng đại và tài năng không bằng Michelangelo^[3], trong mỗi bức tranh, anh ấy đều vẽ tôi rất đẹp. Đó là điều mà tôi chưa bao giờ nghĩ về mình trước đây. Nếu bạn là một người tốt bụng, bạn có thể dễ thương và xinh đẹp, nhưng tôi luôn là một cô gái cao và gầy trơ xương với hai đầu gối toàn da và quá nhiều tàn nhang để có thể trở nên hấp dẫn dưới bất cứ một góc độ nào ngoại trừ là một Pippi Tất dài^[4]. *Xinh đẹp* là từ được dùng cho những cô gái như Mo hay Aubrey, những cô gái có hàng lông mi dài cong vút và làn da hoàn toàn không có tàn nhang.

Nhưng Charlie không vẽ tôi theo cách xinh đẹp như vậy. Đúng vậy, hài hước, nhưng cũng đẹp. Anh ấy phóng đại những điểm tốt nhất của tôi - đôi mắt to, chân dài, nụ cười với một lúm đồng tiền bên má trái. Vẽ và vẽ nhiều lần, anh ấy vẽ tôi như một nàng thơ chính hiệu, một cô gái xứng đáng được vẽ, như thể chiếc cằm quá dài và đôi bờ vai xương xẩu của tôi là chiếc cằm và bờ vai tuyệt đẹp nhất trên thế giới.

Ăn xong bánh sandwich, anh ấy gấp vở và quay trở về trường, và khi nhìn anh đi như vậy, tôi thở dài nhận ra rằng chúng tôi bên nhau sẽ hoàn hảo đến mức nào và thật xấu hổ khi tôi không nhận ra điều này khi còn sống.

Charlie và tôi chỉ nói chuyện một lần, mà lần đó cũng chẳng có ý nghĩa gì cho lắm. “Em là Finn, phải không?” Anh ấy đã hỏi như vậy khi tôi đi tới phòng thay đồ sau buổi tập. Mặt tôi đỏ bừng, tôi chắc chắn rằng tất cả những tưởng tượng mà tôi có về anh ấy đều được phát ra từ bộ não của

mình như một hồi chuông báo động cấp độ năm. Tôi gạt đầu.

“Bàn thắng đẹp lắm,” anh ấy khen.

“Cảm ơn anh,” tôi trả lời rồi sau đó chạy biến, đếm lại từng âm tiết khi tôi đi. *Bốn*. Charlie McCoy nói với tôi bốn từ. Ngày hôm sau, tôi luyện tập chữ ký tương lai của mình, *Finn McCoy*, tôi viết đi viết lại nó trong sổ tay cho đến khi tay đau mới thôi.

Hối tiếc. Tôi ước gì hôm đó mình đã nói với anh ấy nhiều hơn, rằng tôi dũng cảm hơn và nhận ra mình còn ít thời gian như thế nào. Tôi sẽ hôn anh ấy. Tôi ghét cay ghét đắng khi nhận ra rằng mình chưa bao giờ hôn anh ấy.

[1] Công nương Kate, vợ của hoàng tử William nước Anh.

[2] Họa sĩ truyện tranh nổi tiếng với bộ *The cat in the hat*.

[3] Họa sĩ, nhà thơ, nhà điêu khắc và là kỹ sư thời kỳ Phục Hưng.

[4] Tên của nhân vật hư cấu trong truyện *Pippy Tất dài*.

Mo đứng cùng các bạn của mình, một nhóm ba nữ sinh là hàng xóm của chúng tôi, những người cùng với Mo nổi tiếng với cái tên Biệt Đội Sữa Lắc từ hồi học lớp Năm, thu hút và ngọt ngào. Mặc dù Mo là bạn thân của tôi, nhưng ở trường chúng tôi luôn chơi với những nhóm khác nhau, cô ấy chơi với nhóm những cô gái nổi tiếng và xinh đẹp, còn tôi chơi với nhóm thích đùa và vui nhộn.

“Mình rất mừng vì bạn đã trở lại,” Charlotte nói. “Natalie đã kể cho mọi người nghe chuyện đó kinh khủng đến mức nào.”

Mo căng thẳng.

“Đúng vậy,” Claire nói thêm. “Cậu ấy còn kể rằng cậu phải đun tuyết để lấy nước uống và làm những việc như vậy.”

“Điều mình không hiểu,” Francie nói, “là nếu cậu có thể đốt lửa, vậy tại sao cậu không đốt một đồng to hơn để giữ ấm? Natalie nói do củi ướt, nhưng nếu cậu ở đó cả ngày, cậu không thể làm khô nó sao?”

Một cái bóng phủ xuống gương mặt Mo, cái nhìn nguy hiểm hiện ra khi cậu ấy thực sự không thích điều gì đó. Rồi nó trôi qua, và cậu ấy mỉm cười ngọt ngào với đám bạn. “Một đồng lửa để sưởi ấm tay chân bọn mình, mình thật ngốc khi không nghĩ ra cách đó.” Rồi cậu ấy xoay người bước đi, để lại đám bạn nhìn cô trân trối.

Francie lên tiếng trước tiên. “Con khốn. Kiểu như vì nó gặp nạn nên nó mới nghĩ rằng nó quá tốt với bọn mình vậy.”

“Có lẽ thậm chí còn kinh khủng hơn những gì Natalie đã kể,” Charlotte nói. “Ý mình là, Mo khá thông minh. Nếu bạn ấy có thể đốt lửa, cậu nghĩ rằng cậu ấy sẽ không làm thế sao?”

“Mình không biết. Khi cảm thấy bối rối, cậu sẽ không bao giờ biết họ sẽ hành động ra sao. Natalie nói có một chàng trai tuần tú ở đó. Có lẽ Mo không muốn chứng tỏ hết mình với anh ta,” Claire đáp.

“Mình thích đôi giày da đánh của cậu ấy,” Charlotte khen.

“Cậu đùa đấy à?” Francie thốt lên. “Mình sẽ không bị bóp chết trong đôi giày đó. Giống như đang mang thú chết dọc đường trên chân vậy.”

Cả Chloe và ba tôi đều sẽ được xuất viện vào ngày mai. Tôi run rẩy với ý nghĩ đó. Bây giờ, Chloe đã có hàng đồng thuốc giấu trong va li. Tôi không biết liệu đó có phải liều thuốc chết người hay không, nhưng có người đã bỏ rơi chị ấy trong lạnh giá vậy nên tôi nghĩ có thể như vậy lắm.

Tôi ghét việc mình đã chết nhưng vẫn ở đây. Tôi biết mọi thứ nhưng tôi không thể làm được gì. Khả năng duy nhất của tôi là một đường dẫn mờ ảo đến tiềm thức đang ngủ: một khả năng khiến mọi người kinh hãi và ghi lại những mảnh ghép rời rạc đến mức tôi không muốn sử dụng nó.

Từ đêm tôi đánh thức mẹ tôi dậy một cách hoảng hốt đó, tôi không còn đi vào suy nghĩ của những người còn sống nữa. Nhưng đêm nay, tôi không còn chọn lựa nào khác.

Tôi thấy ba tôi đang ngủ, gương mặt điển trai của ông rất thanh thản như khi ông thức tỉnh, tôi do dự không muốn phá vỡ sự bình yên đó của ông. Vì vậy, tôi đợi một lúc lâu - lâu đến nỗi tôi lo ông sẽ thức dậy và tôi sẽ mất cơ hội.

Ba ơi, tôi thì thầm. Mắt ông chuyển động sau mí mắt, và tôi nói nhanh để giảm thiểu sự tra tấn. *Không phải các ngón tay, ngón chân của Chloe làm chị ấy buồn khổ. Là anh Vance, anh ấy đã làm chị ấy tổn thương và...*

Các cơ trên khuôn mặt ba tôi thay đổi và ông kêu lên, mắt mở trừng trừng trước khi tôi có thể nói tiếp phần sau, trước khi tôi kịp nói với ông về những viên thuốc và cuốn nhật ký.

Ông hóp từng ngum không khí, mắt ông nhìn quanh một cách hoang dại, và tôi biết tôi sẽ không xâm nhập vào tiềm thức ông thêm một lần nào nữa. Nó quá tàn nhẫn khi khiến ông hy vọng tôi vẫn còn tồn tại.

Bob và Ben nâng xe lăn ba tôi lên mấy bậc thêm. Phía sau họ, Aubrey và mẹ tôi giúp Chloe, mặt chị nhăn nhó với mỗi bước đi. Bingo vui sướng chạy nhảy xung quanh như một chú chó con, và tôi tự hỏi không biết nó hiểu được bao nhiêu phần trăm những chuyện đã xảy ra. Không giống như con người, nó phấn khích nhiều hơn là buồn bã, chào mừng những người này trở về và dường như quên mất những người không có mặt ở đây.

Mỗi ngày trôi qua, tôi càng trở nên quý mến anh Ben nhiều hơn. Anh ấy tử tế một cách quyến rũ như trong sách vở miêu tả. Anh ấy có một nụ cười dễ mến, gương mặt rộng sáng sủa, ánh mắt nhân hậu ẩn sau cặp kính gọng dày. Tôi không hề ấn tượng chút nào khi lần đầu gặp anh ấy. Một người nhút nhát - tôi luôn muốn dùng từ đó, và khi anh Ben sống cùng chúng tôi, cuối cùng tôi cũng có lý do để dùng nó mọi lúc. Anh chàng này nhàm chán và tôi thực sự không hiểu chị Aubrey thích anh ấy ở điểm nào.

Khi Aubrey tuyên bố sẽ kết hôn với anh ấy, tôi thực sự đã khóc. Mẹ bảo tôi hãy tin tưởng Aubrey, rằng chị ấy phải thấy được điều gì đó ở anh ấy mà chúng ta không thể thấy nên mới quyết định như vậy. Và bây giờ tôi đã thấy được điều đó, một phần của anh ấy mà khi còn sống tôi không thấy được.

Sáng nay, khi anh ấy đến căn hộ của Aubrey để chở chị đến bệnh viện, anh trao cho chị một bó hoa hồng làm bằng khăn giấy. Chị gái tôi thích hoa nhưng phấn hoa làm chị hắt hơi.

“Và chúng cũng thực tế nữa,” Ben tuyên bố khi rút một bông hoa và lau mũi.

Tôi không biết nên gọi điều đó là sến súa hay dễ thương nữa. Tôi vẫn thích món bánh mì nướng phô mai một cách kỳ lạ, giống như loại phô mai nướng họ phủ lên nachos^[1] trên phim ảnh - ngon lạ lùng mặc dù hơi

ghê ghê.

Anh ấy giấu kín đặc điểm này của mình và bộc lộ tính cách như một người nhút nhát, tôi tự hỏi liệu đó có phải là để tự bảo vệ hay không. Bây giờ tôi đã chết, tôi nhận ra người ta đối xử với nhau đáng sợ đến mức nào, sự hoài nghi tồn tại trong hầu hết chúng ta cản trở chúng ta nhìn thấy những phần tốt nhất của nhau như thế nào. Có lẽ, đây là một trong những điều tôi thích nhất khi tồn tại kiểu này: khả năng nhìn nhận mọi thứ rõ ràng hơn so với trước đây, thấy một bông hoa hồng bằng khăn giấy sáng hơn và đẹp hơn so với khi tôi thấy hời còn sống.

Khi Aubrey lên cầu thang cùng với Chloe, chị quay nhìn Ben qua vai và bày tỏ sự xin lỗi vì đã để anh phải làm việc này. Ben nở một nụ cười méo xệch đáp lại để chị biết rằng không cần xin lỗi, và tôi cảm nhận được điều đó, trái tim nồng ấm như hoa hồng của anh sẵn sàng làm bất cứ điều gì để người con gái anh yêu được hạnh phúc, và một lần nữa tôi thấy mình thực sự quý mến anh.

Không trống kèn hay tiệc tùng chào mừng ba tôi và Chloe về nhà, chỉ có gia đình chúng tôi và Bob. Chiếc ghế bành được trải khăn và có một cái gối, ba tôi nhìn chằm chằm vào nó khi họ dìu ông đến đó, tỏ rõ sự không hài lòng, chán ghét vì nó như một lời nhắc nhở rằng ông là một người vô dụng. Rồi ông nhìn sang Chloe đang tập tễnh lên cầu thang và dừng lại trên tóc chị ấy. Nó đã bắt đầu mọc ra, hơn một cen-ti-met màu nâu đỏ ở chân tóc trước khi đột ngột đổi sang màu đen, đánh dấu thời gian và nhắc ông nhớ đến lời tôi.

“Chloe,” ông gọi.

Chị ấy quay lại.

“Chúng ta đã về nhà. Cố lên con gái nhé.”

Chị khẽ gật đầu, và tôi thầm cảm ơn. Tôi không biết liệu đó có phải là bởi những điều mà tôi nói với ông tối qua không hay vì chính bản thân ông cũng muốn nói điều đó, nhưng Chloe thương ba tôi, và chị ấy sẽ làm như những gì ông nói, ít nhất là trong ngày hôm nay.

Một phút sau Aubrey quay lại, và khi xuống gần chân cầu thang, chị ấy và Ben kín đáo nhìn nhau trao đổi ý nghĩ rằng họ phải chịu đựng cảnh này trong bao lâu. Ben nở một nụ cười ủng hộ, cho chị biết rằng anh ấy hoàn toàn ổn với việc ở lại. Aubrey là người gần như rên lên với ý nghĩ đó.

Tôi không thể trách họ. Ngôi nhà giống như một nhà xác.

Khi ba tôi mở ti-vi để xem ban nhạc Angels, họ nói lời chào tạm biệt.

Vài phút sau, Bob quay lại với sandwich hiệu Subway. Ông ta đưa cho ba tôi một chiếc rồi vào bếp đưa một chiếc cho mẹ tôi. Bà gọi ông ta ra ngoài nói chuyện, bà nói rằng như vậy họ có thể tận hưởng chút thời tiết mùa xuân, nhưng sự thật là, giống như Ben và Aubrey, họ ra ngoài chủ yếu là để thoát khỏi cảnh đau khổ.

Tâm điểm của sân sau là một cây chanh. Ba mẹ tôi đã trồng nó khi họ chuyển đến đây hai mươi năm trước. Đó là ý của ba tôi. Ông muốn có một thứ gì đó để gọi nhớ đến việc họ đã đến đây từ một phương xa. Từng có một mảnh vườn nhỏ quanh nó, trồng rau mùi và cà chua, cà rốt và bí đỏ, những loại thiết thực mà mẹ tôi sẽ dùng để nấu ăn. Đôi khi tôi quên mất rằng bà từng làm vườn và nấu ăn. Đã được một khoảng thời gian dài kể từ khi bà làm rất nhiều việc khác mà không đi làm.

Cỏ dại mọc um tùm trong khu vườn nhiều năm nay, nhưng mẹ tôi vẫn giữ cây chanh. Mỗi mùa xuân đến, bà cắt tỉa cành và bón phân quanh gốc mỗi tháng. Ngay cả bây giờ, khi bà và Bob nhẹ nhàng trò chuyện và ăn sandwich, bà vẫn lơ đãng đi dạo quanh gốc cây, ngắt bỏ những trái khô và bỏ những cành nhỏ.

Tôi ghét việc họ cùng nhau nói chuyện ở đây và bỏ mặc ba tôi một mình trong nhà. Tôi cảm ghét việc Bob có mặt ở đây. Ông ta dành quá nhiều thời gian ở đây, quá nhiều thời gian ở một mình với mẹ tôi. Tôi nên biết ơn ông ta vì đã hỗ trợ, và nếu tôi không ghét ông ta nhiều đến vậy, có lẽ tôi sẽ cảm thấy biết ơn. Nhưng tôi ghét ông ta và chỉ muốn ông ta biến về nhà.

Ông ta nói dối Karen và Natalie về việc mình đi đâu, ông bảo họ mình đến sân golf hoặc phòng tập thể hình, và rồi ông đậu xe sau tiệm giặt quần áo trên đường cao tốc Coast và lén quay lại nhà chúng tôi để an ủi mẹ tôi. Tôi không chắc ông nói dối là vì ý định đen tối của mình hay vì mối thù hận thâm lặn giữa mẹ tôi và Karen. Cho đến nay, ông ta chưa làm gì ngoại trừ một người bạn tốt, và chỉ có sự tâm tâm trần trụi trong mắt ông phản bội lại điều mà ông làm.

Khi mẹ tôi tỉa tót cây chanh, bà kể cho ông ta nghe về những vụ án của mình, và ông ta cũng kể cho bà nghe về các bệnh nhân của mình. Ông

ta có khiếu hài hước khiến bà cười, điều này làm tôi ghét nhưng cũng thích. Mẹ tôi không còn cười nữa trừ lúc bên cạnh ông ta. Bob không bao giờ nhắc lại vụ tai nạn, hay tôi và Oz, còn mẹ tôi cũng cẩn thận không đề cập tới Karen.

Sau khi ăn xong sandwich, Bob ôm mẹ tôi và bảo bà cứ gọi cho ông nếu cần bất cứ điều gì.

Sau khi ông ta về được một lúc, mẹ tôi vẫn một mình ngồi trong sân, mắt nhìn vào hư vô. Rồi hít một hơi thật sâu, bà gom nhặt rác từ bữa trưa của họ, mang nó vào trong và đi vào phòng khách để kiểm tra ba tôi. Mắt ông vẫn dán chặt vào ti-vi, chăm chú vào mục quảng cáo nhấp nháy về bảo hiểm xe hơi và giả vờ như bà không có mặt ở đó.

“Anh có cần em lấy gì không?” Bà hỏi.

Ba tôi không trả lời mà bật âm lượng to hơn.

Mỗi phần sức mạnh của ba tôi đã hồi phục kể từ khi ông tỉnh dậy sau hôn mê cách đây hai tuần ngay lập tức biến thành giận dữ, hầu hết đều nhắm vào mẹ tôi. Tôi không chịu nổi khi chứng kiến điều này. Ba tôi, một người luôn lạc quan, người từng leo núi và chinh phục biển cả, giờ biến thành một người đàn ông thất bại cay đắng.

“Em sẽ đến văn phòng vài tiếng để bắt kịp công việc,” mẹ tôi nói.

Ba tôi không nói gì.

[1] Món ăn nhẹ ở Mexico, chủ yếu được làm từ rau quả.

Tôi qua nhà Bob, tò mò muốn nghe lời nói dối mà ông ta sẽ nói với Karen về sự vắng mặt của mình. Ông ta không hề mặc đồ đánh golf hay tập thể dục.

“Họ sao rồi?” Karen hỏi khi ông ta vừa bước chân qua khỏi cửa, tôi bị sốc khi biết Bob đã nói thật về chuyện này.

Karen là một trong những người hoàn hảo - nhà cửa, quần áo, xe cộ và cả cô con gái. Bà thích màu trắng và không chịu được bụi bẩn hay vết xước. Bà ấy là nữ hoàng của những người yêu chuộng sự gọn gàng và ngăn nắp. Đó là lý do tôi cực kỳ ghét căn nhà của bà ấy. Nó giống như một trong những căn nhà kiểu mẫu mà chẳng có gì là thật, cây cỏ đều bằng nhựa, sàn gỗ ép, mọi vật mới được lấy ra khỏi lớp màng co. Chỉ đến bây giờ khi đã chết đi, tôi mới thấy được nỗi ám ảnh kinh hoàng để duy trì nó, cả ngày của bà ấy sống trong ép buộc có thể khiến người ta bị điên loạn.

Bob phớt lờ câu hỏi của Karen khi đứng trong mép cửa cởi giày và đặt chúng lên kệ giày bên trong tủ áo khoác.

Karen theo ông vào bếp, trên tay cầm chiếc khăn lau khử trùng diệt khuẩn. “Chloe sao rồi? Con bé cảm thấy đỡ hơn chưa?”

Bob mở tủ lạnh lấy bia, bật nắp và nốc một hơi hết nửa chai.

“Còn Jack thì sao?” Karen tiếp tục, vẫn vắn khăn. “Chân anh ấy thế nào rồi?”

Bob xoay qua quá nhanh khiến bà ngã về phía sau một bước. “Tại sao em không đến đó và tự mình xem đi?” Ông gầm lên. “Họ cách chúng ta có hai căn nhà. Hãy gõ cửa và hỏi những câu hỏi chết tiệt mà em muốn. Ann là bạn thân nhất của em. Tới đó mà giúp đỡ đi chứ.”

Chiếc khăn trong tay Karen rách toạc và bà nhìn xuống nó một cách ngạc nhiên. Sau khi nhìn chằm chằm một lát, bà gấp tư nó lại một cách gọn gàng. Bà cầm chai bia Bob đang uống và lau sạch miệng chai. “Em đang làm món sườn cho bữa tối,” bà nói. “Anh muốn ăn cùng khoai tây

hay com?"

Mẹ tôi không đi làm như bà ấy nói.

Thật ngạc nhiên khi mọi người nói dối nhau nhiều đến vậy và nói dối giỏi vô cùng. Tất cả. Toàn là những lời dối trá. Họ nói một điều và rồi làm một điều hoàn toàn khác. Mẹ tôi nói dối ba tôi. Ba tôi nói dối Chloe. Chloe nói dối mẹ tôi. Một vòng tròn lừa dối hoàn chỉnh.

Mẹ tôi đang ở khu mua sắm, lang thang vô định qua các cửa hàng. Bà muốn đi đến những nơi đông người, nơi bà có thể giả vờ như mình hoàn toàn bình thường và là nơi không ai biết về bi kịch đời bà. Bà đi ngấm đồ khoảng một tiếng rồi ngồi trên một băng ghế dài, uống từng ngụm cà phê và ngấm nhìn những người hạnh phúc xung quanh mình - những gia đình cùng với con cái, những người phụ nữ như bà, các cô gái tuổi teen như tôi và Chloe - tất cả đều hoàn toàn không biết cuộc sống của mình có thể bị cướp đi nhanh đến mức nào.

Uống hết ly cà phê, bà tiếp tục lang thang. Bên ngoài xí nghiệp sản xuất sô-cô-la Rocky Mountain, bà nhìn chăm chăm vào gói kẹo dẻo phủ sô-cô-la, và tôi biết bà đang nghĩ về Oz. Vài phút sau, bà dừng lại bên ngoài Wetzels Pretzels^[1], và tôi biết bà đang nghĩ về tôi.

Bà thường xuyên kiểm tra đồng hồ và biết rằng đã đến lúc về nhà, nhưng mỗi lần như vậy bà lại cho mình thêm vài phút nữa, cho đến cuối cùng, bà lưỡng lự một lát rồi miễn cưỡng trở lại với đời sống thực của mình.

^[1]Chuỗi nhà hàng thức ăn nhanh ở California.

Ba tôi không còn ngồi trên ghế bành như lời của bác sĩ. Ông không sử dụng xe lăn như được yêu cầu.

Ông không nghỉ ngơi như bác sĩ khuyên nhủ.

Thay vào đó, ông ngồi ở ghế sau một chiếc taxi, chân bị thương đặt trên chỗ ngồi, và tôi không hề biết ông sẽ đi đâu, nhưng dù là đi đâu thì tôi đều không có cảm giác tốt về chuyện đó.

Hai mươi phút sau, chúng tôi có mặt ở Aliso Viejo và rẽ vào khu Audubnn, những con đường ở đây đều được đặt tên theo tên của các loài chim. Xe rẽ vào đường Diệc Xanh và dừng trước một căn nhà hai tầng màu xám có bãi cỏ màu nâu.

Tài xế taxi giúp ba tôi xuống xe. “Ông có chắc là mình không sao không, anh bạn?”

Trông ba tôi không khỏe. Hơi thở khò khè và cơ thể ông run rẩy. Trong hai tuần, điều ông làm tốt nhất là xoay xở đi tập thể dục từ giường bệnh đến phòng tắm.

“Hãy đợi tôi,” ba tôi nói, phớt lờ mối bận tâm của người tài xế. “Tôi sẽ ra ngay.”

Ba tôi bấm mạnh lên cửa của ngôi nhà hai tầng. Không có động tĩnh gì. Ông bấm thêm lần nữa.

Ông kiểm tra tay nắm cửa và đẩy mở cửa ra rồi tự mình đi vào.

Tim tôi đập thình thịch. Dù điều này là gì, nó đều không tốt và tôi muốn nó dừng lại.

“Vance,” ba tôi kêu lớn và tôi lạnh người.

Khỉ thật, chết tiệt. Đây là lý do mình không được tham nhập vào tiềm thức người khác, tôi hét lên với chính mình, hối hận vô cùng vì tối qua đã xâm nhập vào suy nghĩ của ba tôi. Tôi biết nói chuyện với ba là một ý tưởng tồi, nhưng tôi vẫn làm và dù sao đi nữa cũng đã làm rồi. Bạn nghĩ cái chết sẽ

làm tôi thông minh hơn, khôn ngoan hơn và biết tính toán hơn, nhưng không - tôi vẫn ngu ngốc như thường, chúi mũi vào những chỗ không thuộc về mình và làm mọi việc mà không cần suy nghĩ. Và bây giờ, bởi vì tôi là một kẻ ngốc, Chloe đang ở nhà một mình với đồng thuốc của mình, còn ba tôi, người đáng ra nên nghỉ ngơi ở nhà, lại đột nhập nhà Vance, ông như một con thú hung tợn sẵn sàng giết chết người đã làm tổn thương con gái mình.

“Vance, tôi biết cậu đang ở nhà. Vác cái mông cậu ra đây đi.”

Không có động tĩnh gì.

Tôi đi đến chỗ Vance, hy vọng ba tôi sai và mong rằng Vance không ở đâu đó gần nhà, nhưng tôi đã nhìn thấy anh ấy cách đó chưa đầy hai mươi bước chân, Vance đang ở trong phòng của mình dưới sảnh, nằm co ro trên giường nghe ba tôi gào thét.

Tôi nuốt ực khi nhìn thấy anh ấy, không thể phân biệt được con bù nhìn trước mắt với anh chàng mà Chloe yêu ngày nào, nếu không phải vì đôi mắt xám đặc trưng thì tôi không thể nào biết đó là Vance. Dáng người cao và gầy gò chỉ còn da bọc xương, hai má hóp lại và mắt lồi ra từ những hang hốc sâu thẳm màu xanh dương. Anh mặc một chiếc quần đùi kẻ sọc cùng áo phông rách, tiểu tụy và xộc xệch. Mái tóc đen đã biến mất, đầu cạo trọc như tù nhân, một lớp tro cực mỏng phủ lên đầu anh ấy. Đôi tai hư hại vì lạnh, giờ đã biến dạng và thành sẹo.

Không có sách giáo khoa hay tập vở nào, tôi không biết anh ấy có bỏ học hay không. Vance chưa bao giờ là học sinh giỏi, nhưng với sự giúp đỡ của Chloe, anh ta vẫn qua môn và nhờ khả năng chơi quần vợt tuyệt vời của mình, anh được UC Santa Barbara^[1] trao học bổng về thể thao. Tôi tự hỏi bây giờ tất cả những điều đó đã biến mất hay sao?

Trên bàn, trước hàng tá huy chương là một cái gạt tàn với những điếu thuốc bị nghiền nát, và cạnh đó là một chiếc hộp gỗ, nắp mở và một túi nhỏ đựng những viên thuốc màu hoa oải hương với hình mặt cười bên trong. Sững sờ. Tôi biết điều này từ bài giảng “nói không với ma túy” mà nhà trường đã buộc chúng tôi học vào năm đầu tiên - những khuôn mặt cười, những dấu vân tay và những ký hiệu hòa bình được khắc trên những viên nén màu phấn xinh xắn, một thứ thuốc dẫn đến sự lãng quên và nghiện ngập.

“Được thôi. Tôi sẽ đến chỗ cậu,” ba tôi hét lên.

Đôi mắt Vance đảo quanh, và đó không chỉ vì sợ hãi. Anh ấy đã nghiệm đến mất trí. Tôi biết anh ta và Chloe có hút thuốc lá đôi lần nhưng Chloe sẽ không bao giờ làm việc này.

Vance kéo đầu gối ép vào ngực, và đó là khi tôi nhìn thấy điều đó: phần đầu tất cả các ngón tay, ngoại trừ ngón trỏ và ngón cái, đã không còn. Tôi nuốt nước miếng khi thấy cảnh tượng đó, cổ họng tôi nghẹn lại khi nhìn chăm chăm vào túi đựng quần vọt của anh trong góc phòng.

Cánh cửa bật mở và ba tôi xông vào, những kích thích trong não bộ khiến ông lao tới và tiếp cho ông sức mạnh chưa từng có. Và trong tất cả những chuyện đã chứng kiến kể từ khi Oz qua đời, tôi chưa thấy bất cứ điều gì buồn như lúc này - một người đàn ông và một cậu bé, cả hai đều yêu thương chị tôi khôn xiết và cả hai hoàn toàn suy sụp vì ngày hôm đó họ đã không thể bảo vệ được chị ấy.

Ba tôi không bước chậm rãi. Ông lao tới giường, đứng trụ chân trái bằng nạng và chân phải đá vào thái dương Vance, quật anh ấy sang ngang và ngã khỏi giường. Vance khụy gối, và chiếc nạng lao tới đánh anh một lần nữa vào sườn. Anh thở hắt ra khi ngã xuống sàn và cuộn tròn mình trong tư thế bào thai, bàn tay dị dạng ôm lấy đầu.

Ba tôi nhăn mặt khi nhìn thấy mấy ngón tay của Vance, tệ hơn nhiều so với của Chloe - ngón út chỉ còn một nửa, hai ngón đeo nhẫn chỉ còn một đốt ngón tay, hai ngón giữa ngắn bằng ngón trỏ - sự mất mát khiến hai bàn tay anh chẳng khác nào một biểu đồ hình cột.

Sự xót thương của ba tôi kéo dài chưa tới một giây. Chiếc nạng nâng lên một lần nữa trước khi đập mạnh vào lưng Vance.

Dừng tay, tôi hét lên nhưng ba tôi chỉ mới bắt đầu, cơn thịnh nộ làm ông mất bình tĩnh và ông trút giận lên người khác. Vance càu nhàu với mỗi cú đánh nhưng ngoài việc che đầu, anh ta thậm chí không cố gắng tự vệ. Máu tứa ra trên môi và các vết nứt nổi lên trên cánh tay và chân anh. Tôi thật biết ơn vì ba tôi còn yếu, những cú đánh chỉ bằng một phần tư sức lực so với lúc ông khỏe mạnh.

Lực giảm dần theo mỗi cú đánh khi sức ba tôi cuối cùng cũng cạn kiệt, quá mệt để nhấc nạng lên một lần nữa, ông dừng lại. “Đồ tiểu tử ngạo mạn. Mày đã dẫn con bé ra khỏi đó rồi mày bỏ rơi nó.” Hơi thở dồn

dập khiến lời ông nói ra hầu như không nghe được.

Vance thực sự gật đầu đồng ý, và điều đó lại khiến ba tôi phần nộ, ông tìm thấy sức mạnh của mình rồi dùng nạng đánh vào cẳng tay Vance, kim loại va vào xương. Ba tôi loạng choạng vì cú đánh và suýt ngã ngửa, lúng túng ôm lấy chiếc nạng khi lồng ngực phập phồng. “Đồ khốn kiếp. Con bé suýt chết vì mày. Con gái tao gần như đã chết.” Nước mắt chảy dài trên mặt ông. Dù không nói ra nhưng ông rõ ràng đã nghĩ, *Finn chết vì mình. Chloe suýt chết vì mình. Oz đã chết vì mình.*

Vance cuộn mình chặt hơn, không nói gì và khôn ngoan không gật đầu nữa.

Nếu ba tôi còn sức mạnh, ông sẽ tiếp tục, nhưng ông hầu như không thể giữ vững mình nữa. “Mày chết rục đi, Vance. Chết thối rữa đi.”

Rồi như một kẻ say rượu, ông lão đảo bước đi.

Cách cánh cửa một bước chân, mắt ông dừng lại trên đồng thuốc trong ngăn tủ, và ông liếc lại thẳng nhóc đang tự hủy hoại khóc nức nở sau lưng. Mặt ông nhăn lại vì ghê tởm, và ông hất đồng thuốc xuống sàn trước khi đi ra cửa. Nhìn ông, tôi tự hỏi liệu hành động trả thù tàn bạo này có giúp ích gì không, liệu nó có xoa dịu cơn thịnh nộ của ông không hay đây chỉ là bước đầu tiên dẫn đến sự hủy hoại lớn hơn. Tôi cảm thấy ớn lạnh dọc sống lưng, câu trả lời hằn sâu trên nét mặt của ba tôi.

[1] Trường đại học California ở Santa Barbara.

Mẹ tôi bước vào một ngôi nhà vắng tanh, phải mất một giây bà mới nhớ ra lẽ ra nó không trống như vậy.

“Jack?” Bà cất tiếng gọi.

Xe lăn của ông bên cạnh ghế bành, đôi nạng đã biến mất.

Bingo theo bà vào bếp rồi qua cửa trượt ra sân sau. Tốc độ của bà nhanh hơn khi lên cầu thang và nhìn vào phòng ngủ của mình và phòng của Oz. Đến cửa phòng Chloe, bà dừng lại, hít một hơi rồi bước vào trong.

Chloe quay đầu lại từ cửa sổ và không nói gì.

“Ba đâu rồi?” Mẹ tôi hỏi.

Chloe quay đi.

“Chết tiệt, Chloe. Ba con đi đâu rồi?”

Đầu Chloe quay lại, mắt cô khó hiểu và tối tăm.

“Trả lời mẹ!”

Chloe nheo mắt căm hận, mẹ tôi cũng nheo mắt lại, sự giận dữ trong ánh mắt họ xung đột với sức lực gần như có thể nghe được. Rồi lần đầu tiên sau tai nạn, Chloe nói chuyện với mẹ tôi. “Làm thế quái nào mà con biết được chứ?”

Câu trả lời khiến mẹ tôi choáng váng, và tôi có thể nói rằng bà ấy không thể quyết định liệu mình nên ôm Chloe hay hét vào mặt chị ấy. Bà chọn cái thứ hai, bởi đó là điều có thể tạo ra phản ứng trước tiên. “Ra khỏi giường và giúp mẹ tìm ba con,” bà quát.

Chloe chớp mắt liên tục vài lần, như thể mẹ tôi vừa yêu cầu một quả thận bên phải thay vì giúp bà tìm kiếm ba tôi.

“Dậy đi,” mẹ tôi lặp lại. “Chuyện này nghiêm trọng. Ba con đã đi đâu đó mất rồi.”

Thật ngạc nhiên rằng Chloe nghe theo ngay lập tức. Chị ấy hơi lão đảo một chút khi chống tay đứng dậy, choáng váng vì máu chưa kịp lưu

thông.

Mẹ tôi giả vờ không để ý thấy điều đó. “Đi xuống bãi biển tìm ba đi. Mẹ sẽ lái xe quanh khu phố.”

Chloe tiếp tục chớp mắt như một chiếc đèn cảnh báo nhưng cũng tiếp tục phản ứng. Chị túm lấy chiếc hoodie trên móc treo cạnh giường và mặc vào khi mẹ tôi lao ra khỏi phòng.

Khi Chloe lướt qua bàn trang điểm, chị giật mình với hình ảnh của mình trong gương. Mái tóc rất lạ, hai xăng-ti-mét màu nâu đỏ và hai xăng-ti-mét màu đen, giống như đuôi tóc được nhúng vào mực. Làn da chị nhợt nhạt như ma, quầng thâm mắt màu xanh dương sâu thẳm, vết sẹo trên trán chị có màu hồng. Và chị sụt cân nhiều đến nỗi xương gò má nhô hẳn ra khỏi khuôn mặt. Chị nghiêng đầu, lè lưỡi với chính mình, thử một vài biểu cảm rồi tiếp tục lên đường.

Đúng lúc chị bước xuống chân cầu thang, mẹ tôi đã xông ra khỏi cửa. Thoạt tiên, tôi nghĩ điều này thật ích kỷ. Sau chừng ấy chuyện, Chloe vẫn còn yếu, các ngón chân chị bị thương nặng, và nó vẫn rất đau mỗi khi chị bước đi, nhưng rồi tôi nhận ra rằng đây là cách duy nhất có hiệu quả. Không có người chứng kiến, Chloe sẽ quên đi tất cả. Thực ra, chị ấy rất ít khi chú ý đến chúng, không biết khi chị ấy tự hỏi liệu những ngón chân của chị có bị đau chút nào không hay đó là chỉ là một cách để chị có thể tiếp tục dự trữ thuốc cho mình.

Từ nhà mình, Mo hẳn đã thấy Chloe đang tập tễnh xuống con dốc dẫn ra biển, bởi cậu ấy chạy ra ngoài.

Gia đình bà Kaminski sống trong một căn nhà nhìn ra biển, và phòng của công chúa Maureen có một tầm nhìn tuyệt vời.

Mo không gặp chị tôi kể từ đêm xảy ra vụ tai nạn, cậu ấy khựng lại khi lần đầu tiên nhìn chị ấy gần như vậy - mái tóc kỳ lạ, thân hình tiều tụy, đôi chân trần quăn bắng. Mo xóa đi vẻ bàng hoàng trên khuôn mặt và hối hả bắt kịp, không khó khăn gì lắm vì Chloe bước ngập ngừng về phía trước, không chắc chắn vì độ bám của mình bằng ba ngón chân trên cát.

“Cỏ Ba Lá,” Mo gọi Chloe bằng biệt danh mà cậu ấy đã gọi từ khi chúng tôi còn chập chững biết đi.

Chloe quay lại, gương mặt lộ rõ vẻ quyết tâm. Một điều gì đó giống như sự nhẹ nhõm lướt qua khi chị nhận ra đó là Mo. Mo là người dễ gần nhất trên thế giới này.

Chloe liếc nhìn Mo một lượt từ đầu đến chân để xem xét những thương tích. Mo giúp chị ấy thấy rõ hơn. Cậu ấy đưa tay ra trước và sau, rồi cởi giày ra. Da trên đôi bàn tay đang bong tróc, một lớp da chết màu vàng như sáp bong ra trên lớp da mới màu hồng. Chân cậu ấy còn xấu tệ hơn: các ngón chân vẫn còn bắng bó, nhưng các mảng màu nâu và vết bầm vẫn còn bầm tím ở các đầu ngón chân. Chloe cũng chìa cho Mo xem những vết thương của mình, Mo cau mày rồi gật đầu khi nhận ra quyết định đi theo Vance của Chloe khiến chị phải trả giá thế nào.

“Tệ thật,” Mo thốt lên, nói rõ sự thật chính xác đến nỗi nó xóa sạch mọi dấu vết cay đắng trên gương mặt Chloe, và lần đầu tiên từ ngày khủng khiếp đó, khóe môi Chloe cong cho thấy một nụ cười nho nhỏ.

“Chị xuống đây làm gì vậy?” Mo hỏi, thay đổi chủ đề.

“Ba chị đi đâu đó mà không nói,” Chloe trả lời. “Và mẹ chị nghĩ rằng ông ấy có thể đã xuống đây.”

Lông mày Mo nhíu lại. “Không phải chú ấy vẫn phải ngồi xe lăn hả?”

“Lẽ ra nên vậy.”

Mo không hỏi gì thêm bởi vì cậu ấy không muốn phá vỡ sự tập trung của Chloe lúc này vì họ đã đến bờ cát, mỗi bước chân của chị gái tôi đột nhiên trở nên bấp bênh, và tôi nhận ra sự quan trọng của các ngón chân. Tôi chưa bao giờ biết chúng quan trọng như thế trong việc giữ thăng bằng.

Khi đã đi đủ xa để có thể nhìn ra ngoài bờ đá tới đại dương rộng lớn, họ dừng lại. Chloe hít một hơi thật sâu bầu không khí mặn mòi và tôi rên lên vì ghen tỵ.

Tôi yêu đại dương, mọi phần của nó - nước, sóng, cát, gió, thủy triều lên xuống liên tục - nhưng tôi yêu mùi biển nhất, mùi mặn mặn mà tôi hít vào mỗi ngày khi còn sống, một mùi hương gọi lên hàng triệu ký ức về xúc xích và nhiều thứ nữa như bóng thuyền và lướt sóng, cá heo và sứa tập vỏ sò, xây lâu đài cát và vùi em tôi trong cát.

Môi dưới Chloe run lên còn Mo vòng tay ôm lấy mình. Họ không thể nào đứng đó mà không nhớ đến tôi. Đây là sân chơi của tôi.

“Em nhớ cậu ấy,” Mo nói.

Chloe nhắm mắt lại, gật đầu.

“Cậu ấy ra đi để lại một lỗ hổng lớn. Một sự trống rỗng quá lớn.”

Chloe véo mũi mình, và tôi biết chị đang cảm thấy mất mát. Từ khi được cứu, chị chưa bao giờ khóc, và tôi không biết đó có phải là điều tốt hay không vì bây giờ chị ấy đang khóc.

Mo không nhận ra điều đó. Mắt cậu ấy vẫn nhìn ra biển, tiếp tục, “và giống như nỗi nhớ đó luôn hiện hữu xung quanh em, nó hút hết ánh sáng và hấp thụ mọi âm thanh để mọi thứ trở nên ít sáng sủa hơn... ít vui vẻ hơn...” Cậu ấy thở dài, cúi mặt xuống rồi lại ngược lên nhìn ra mặt nước. “Ít hơn, em không biết nữa, mọi thứ đều ít hơn.”

Chloe khóc, nước mắt chảy xuống hai gò má và chị ấy bóp mũi mình thật chặt, cố gắng ngăn nó lại.

“Khi em nghĩ về cậu ấy,” Mo trải lòng, “như lúc này đây, em cố gắng thật hạnh phúc bởi vì em biết đó là điều cậu ấy muốn và cậu ấy hẳn đang ở một nơi nào đó thực sự rất tốt, nhưng những lúc khác, khi em không

nghĩ về cậu ấy, điều này thật khó, bởi đó là những khoảnh khắc mà em nhớ cậu ấy nhiều nhất, khi em cảm thấy cô đơn như thể đang trôi giữa biển cả mênh mông hay lơ lửng trong vũ trụ, giống như trọng lực đã bỏ rơi em hoặc như thể không còn không khí nữa vậy.”

Chloe sụt sịt và Mo nhìn qua chị ấy. “Cỏ Ba Lá, em xin lỗi,” cậu ấy nói nhanh, đột ngột nhận ra Chloe đang khóc.

Chloe lắc đầu. “Không, không sao đâu.” Chị ấy lau nước mắt và hít một hơi thật sâu. “Chị cũng nhớ nó. Lúc nào cũng nhớ.”

“Ý em là, em biết điều đó,” Mo nói khi đôi mắt của chính mình cũng bị lấp đầy bởi nước mắt. “Người ta chết đi. Và em nhận ra em vẫn ở đây, cuộc sống vẫn tiếp diễn, và cuối cùng lỗ hổng đó sẽ nhỏ lại. Ít nhất thì đó là cách mà mọi người vẫn nói.”

“Em không ước là mọi người sẽ im miệng đó chứ?” Chloe đoán.

Mo gật đầu nhìn lên, gần như mỉm cười rồi lại nhìn ra mặt nước. “Chính xác. Bởi vì không phải là em không chấp nhận những gì họ đang nói. Em có. Nhưng hiện tại, lỗ hổng đó, nó thật sự, thật sự rất lớn, và thật sự, thật sự cô đơn, và em thật sự thật sự rất nhớ cậu ấy.”

Họ đứng lặng trong giây lát, cùng nhìn ra biển và thu lại cảm xúc của mình, và khi nhìn thấy cả hai đang buồn như vậy, tôi cảm thấy thật kinh khủng. Tôi không muốn trở thành một lỗ đen hút sạch hạnh phúc của họ và làm họ khóc, tôi ước họ có thể cảm thấy vui vẻ hơn là trống rỗng. Tôi mệt mỏi vì bị nhớ nhung và mọi người đau khổ mỗi khi nghĩ về tôi. *Đừng chỉ cố gắng hạnh phúc khi cậu nhớ đến mình mà hãy hạnh phúc thật sự. Nhìn ra biển và mỉm cười. Hít vào mùi hương và tận hưởng nó. Hãy nhớ đến mình. Nhớ rằng mình không bao giờ buồn quá một ngày, hầu như không quá một giờ. Hãy nhớ lại những khoảng thời gian tuyệt vời mà chúng ta đã có và mình là một kẻ dở hơi không hơn không kém. Hãy nhớ rằng mình sợ bất cứ thứ gì có nhiều hơn bốn chân nhưng không sợ phiêu lưu. Nhớ lấy. Hãy mang mình theo cùng như một ngọn đèn có thể soi sáng thế giới của cậu và làm mọi thứ tốt hơn. Mình không muốn trở thành một khoảng trống, một lỗ hổng, một cái bóng.* **HÃY NHỚ MÌNH!**

“Em biết chị nghĩ gì không?” Chloe hỏi. “Khi chị nhuộm và cắt tóc, không một ai nhận xét về nó - gia đình chị, giáo viên của chị và bạn bè cũng không. Mọi người chỉ giả vờ rằng chị luôn luôn có mái tóc đen nam

tính. Nhưng Finn thì không. Finn đến ngay và nói, ‘Chà, trông chị rất giống Buttercup’. Em biết không, nó là một nhân vật trong bộ phim hoạt hình *The Powerpuff Girls*. Con bé không nói dối và giả vờ là mình thích, nhưng nó cũng không giả vờ như không có chuyện gì. Vậy đó, nó không quan tâm chuyện đã xảy ra. Dù chị có màu đen, xanh lá hay tím thì cũng chẳng vấn đề gì cả - với con bé, chị vẫn chính xác là một người chị. Không ai khác đối xử với chị như nó cả.”

“Cậu ấy ghét mái tóc của chị,” Mo nói với một giọng cười khụt khịt.

Chloe cố nặn ra một nụ cười nhẹ khác và tôi hoan hô Mo. Trong mười phút, cô ấy đã hoàn thành được nhiều việc mà một loạt các chuyên viên tâm lý và các bác sĩ có thể làm trong nhiều tuần. Rồi tôi cười vì ký ức quý báu của Chloe về tôi là một điều mà chính tôi cũng thực sự không nhớ. Thật kỳ lạ và tuyệt vời, có những điều chúng ta làm nhưng chúng ta cũng không nhận ra là chính mình đã làm như vậy.

“Đêm thứ hai chị ở ngoài đó,” Chloe nói, giọng đanh lại và dán mắt vào đường chân trời màu bạc. “Chị chỉ muốn chết.” Chị ấy rùng mình khi nhớ lại ký ức lạnh lẽo đó, còn Mo vòng tay quanh mình. “Nếu chị có thể tự bóp nghẹt được trái tim mình, chị chắc chắn sẽ làm. Người ta cứ nghĩ bị chết cháy là cái chết hãi hùng nhất, nhưng họ sai rồi. Bị bỏng lạnh ghê hơn bỏng lửa, và nó kéo dài hơn, mỗi bộ phận trong em đóng băng từng tế bào một, tâm trí đau đớn nhưng không thể làm gì được.”

Gương mặt Mo tái đi với ký ức riêng của mình, nhưng Chloe không nhận ra, hoàn toàn chìm vào lời thú nhận mà chị ấy đã từ chối trả lời mọi người.

“Em sẽ làm bất cứ điều gì để được chết,” chị ấy tiếp tục. “Và em nhận ra em là người nhát gan đến cỡ nào, cuộc sống của chính em chẳng có ý nghĩa gì với em. Em chỉ muốn nó kết thúc. Chị đã ghen tỵ, với Finn rất nhiều - được chết như em ấy, kết thúc là xong.”

Mo đứng như trời trồng và tôi biết cô ấy nhận ra điều đó, Chloe đang dùng thì hiện tại để nói. Và thật không công bằng khi đặt gánh nặng này lên vai cô ấy trong khi cô ấy cũng phải chịu đựng rất nhiều, tôi vui và tôi cầu mong cô ấy sẽ không bỏ qua hay phớt lờ nó.

Chloe đứng thẳng người và tập trung trở lại. “Finn đã ở đó,” chị ấy nói. “Đêm thứ hai, con bé đã ở bên cạnh chị. Chị biết nghe có vẻ điên rồ,

nhưng đúng là nó đã ở đó. Nó đến và ngồi với chị.”

Chloe liếc nhìn Mo tìm kiếm sự đồng cảm, nhưng tất cả những gì chị tìm thấy là lòng thương hại.

“Con bé nói chuyện với chị,” Chloe nói. “Rất mơ hồ, và chị không nhớ những điều nó nói, nhưng đúng là nó và chắc chắn là Finn, nó nói luôn miệng không ngừng, chuyển từ đề tài này sang đề tài tiếp theo mà không hề kết thúc đề tài trước đó.”

Tôi cười bởi vì đúng là tôi đã như thế.

“Chị có nhìn thấy cậu ấy không?” Mo hỏi, có chút ghen tỵ trong giọng nói của mình.

“Không, nhưng thỉnh thoảng nó vẫn ghé thăm chị.”

“Bạn ấy nói chuyện với chị à?”

“Không.”

“Vậy sao chị biết được?”

“Chị cảm nhận được. Đôi khi con bé vào phòng chị.”

Tôi xoay người trên một chân và hoan hô. Chloe biết tôi đang ở đây.

Mo định trả lời thì một giọng nói sau lưng chen ngang.

“Chloe.”

Cả Mo và Chloe quay lại thì thấy Aubrey đang đi xuống con dốc.

“Tìm được rồi. Ba đã về nhà,” Aubrey nói lớn. “Mẹ nói chị ra đón em về. Mo, chào em.”

“Chào chị Aub,” Mo đáp, gương mặt cậu ấy chuyển thành một chiếc mặt nạ của một thiếu nữ chững chạc và hoàn hảo, chính xác là con người mà Aubrey muốn thấy, và Chloe trở thành một thiếu nữ rối loạn chức năng, đột nhiên không thể bước đi mà không suy nghĩ, chính xác là người mà Aubrey nghĩ.

Mo không nói một lời nào về hành động của Chloe. Vui vẻ đi cùng hai chị em, cậu ấy nắm lấy cánh tay Chloe và đỡ chị ấy khi họ đi bộ trở lại bãi biển, Chloe nhăn nhó với từng bước đi.

“Chị sẽ lái xe tới,” Aubrey nói.

Sau khi chị ấy đi khuất dạng, Chloe quay nhìn lại biển và nói với Mo, “Đại dương sẽ nhớ con bé.”

Tôi mỉm cười và rơm rớm nước mắt bởi vì chị ấy nói rất đúng.

Tôi về nhà và sa vào trận cãi vã nảy lửa.

“Chết tiệt, Jack, anh định cố tự sát đó hả?”

“Đúng vậy, đó là điều tôi đang cố gắng làm,” ba tôi ngồi ở ghế bành rống lên, ở đó ông xanh lè và đầm mồ hôi, chân đặt trên một chiếc gối.

“Anh đã đi đâu?”

“Không phải việc của cô.”

“Là việc của tôi. Aubrey đang tìm anh. Chloe đang tìm anh. Còn tôi đã phải gọi cho Bob.”

“Đúng ha? Cô gọi Bob hả?” Ông nhổ nước bọt. “Ngạc nhiên quá. Gần đây thằng già Bob là một người bạn khá tốt với cô mà.”

“Chúa ơi, ý anh là sao?”

“Cô biết chính xác là ý gì mà. Vấn đề là, người bạn thân nhất của cô, Karen đó, có biết chồng cô ta là kiểu người gì không, hay cô không nói chuyện với cô ta khi cô gọi cho hấn và hấn chạy đến đây?”

Mẹ tôi phồng mang trợn mắt và tôi thề rằng nếu có thể, hơi nước sẽ bốc ra từ tai bà. “Giữa tôi và Bob chẳng có gì cả, và tôi nói cho anh biết, Bob rất tuyệt vời. Anh ấy còn đi tìm Oz...”

“Cút,” ba tôi gầm lên. Sự tức giận gây ra một cơn ho dữ dội khiến ông khó thở. Ông phun ra mấy câu qua cơn ho đó. “Xéo đi. Cô dám đứng đây mà nói với tôi rằng Bob đã giúp đỡ trong việc tìm kiếm con trai tôi hả? Oz đã chết. Cô đã bỏ rơi nó, và Bob đã không trông chừng nó.”

Mẹ tôi lùi lại về phía sau một bước.

“CÚT NGAY!” Ba tôi cố gắng đứng dậy nhưng sức lực của ông đã cạn, và tất cả những gì ông làm được chỉ là kích động và nó khiến ông ho dữ dội hơn.

Mẹ tôi chạy vào bếp, tựa mình vào bàn bếp, vai, cổ và cả thân thể bà khom xuống thành tư thế mà tôi chưa từng thấy trước đây, cả ba mẹ tôi

đều già hơn và gầy gò hơn so với trí nhớ của tôi.

Đêm đó, Aubrey ở lại và đúng là ơn trời. Khi có mặt chị ấy, gia đình tôi cư xử với nhau thật tuyệt vời, ba mẹ tôi đối xử với nhau như trước lúc xảy ra tai nạn, như một cặp đôi có cuộc hôn nhân khó khăn nhưng đáng nhớ. Ba tôi gọi mẹ tôi là *em yêu*, mẹ tôi mang bìa cho ông và trêu ông về việc bà chẳng khác gì đây tớ của ông. Tất cả chỉ là giả vờ vì lợi ích của Aubrey, nhưng tôi vẫn chấp nhận nó nếu nó giúp ngày hôm nay tốt hơn hôm qua.

Vào bữa sáng, mẹ tôi dọn bánh kếp chanh ricotta lên chiếc bàn uống cà phê trong phòng khách, còn ba tôi giả vờ vui vẻ, sảng khoái. Ông trêu chọc Aubrey về vị mục sư già mà mẹ Ben khẳng khẳng mời làm lễ cưới.

“Con đừng lo,” ông nói. “Ba biết hô hấp nhân tạo, và nếu ông ấy gục ngã trong lễ cưới của con và ba không thể hồi sức cho ông ấy thì chính ba sẽ đứng ra tiến hành lễ cưới cho con. Ba có giấy phép.”

Thật vậy. Trước khi kết hôn với mẹ, ba tôi là thuyền trưởng của một du thuyền tư nhân, và ông chủ của ông đã yêu cầu ông đi học lấy giấy phép để có thể cử hành hôn lễ lần thứ tư cho ông ấy.

“Sẽ không có chuyện đó đâu mà ba,” Aubrey đáp.

“Có thể lắm chứ. Ba tuyệt lắm đó. *Kính thưa các quan khách, ngày hôm nay chúng ta tề tựu tại đây để chung vui với hôn lễ của người phụ nữ tuyệt vời, dễ thương với người đàn ông gần như chưa đủ tốt này...*”

Aubrey đánh nhẹ vào cánh tay ông.

“Con đấm y như con gái vậy,” ba tôi nói. “Chloe, con dạy cho chị con cách đấm ra sao đi.”

Chloe nhướn miêng cười.

Chị ấy thực sự xuống nhà ăn sáng. Chủ yếu bởi vì mẹ tôi không chịu mang đồ ăn lên phòng cho chị nữa, bà cũng không cho phép bất cứ ai làm việc đó, việc này buộc Chloe phải rời giường.

“Con thích mấy cái bánh kẹp này,” Aubrey khen. “Con thề rằng đây là thứ con nhớ nhất khi không còn sống ở đây. Con không có ý xúc phạm mọi người đâu, ai cũng tuyệt vời cả, nhưng nghiêm túc mà nói, sống mà không có mẹ nấu ăn đúng là một khó khăn lớn.”

Mẹ tôi ngại ngừng đổ mặt. “Chắc lại muốn mang theo ít chanh về nhà chứ gì?” Bà vui vẻ. “Cây chanh đang sai quả lắm đấy.” Bà nhìn ba tôi khi nói, điều bắt đầu cuộc sống chung của họ, lịch sử của họ và cuộc hôn nhân vui vẻ của họ. Cái nhìn của bà cắt đứt vẻ mặt lạnh lùng, cứng rắn như đá của ông.

Aubrey không nhận thấy gì. “Điều đó thật tuyệt. Vậy mẹ chỉ cho con công thức làm bánh kẹp này đi. Ben thích ăn lắm.”

Bất chấp mọi thứ đã xảy ra, Aubrey vẫn không thay đổi. Giống như một nhà du hành thời gian bị ném vào thế giới sau tận thế, chị ấy nhận thức được bị kịch nhưng cũng không biết gì về nó, không thể biết được rằng mọi người xung quanh chị đã biến đổi thành những sinh vật mới lạ, người ngoài hành tinh đang đứng trên bờ vực của sự diệt vong.

Và hiển nhiên, sự mù tịt của chị ấy như một thỏi nam châm kéo mọi thứ trở lại bình thường. Chị nói cho mọi người về đám cưới của mình, về những bông hoa, về thiệp mời. Mẹ tôi, ba tôi cùng Chloe bám vào đó, tham gia vào câu chuyện nhiều hơn họ từng làm trước đây, biết ơn hay tuyệt vọng khi tập trung vào điều gì đó hơn chuyện họ đã tập trung vào trong hai mươi sáu ngày qua.

Ở một mức độ nào đó, tôi nghĩ Aubrey nhận ra điều đó, chị thể hiện sự vô tư của mình quá mức. Không ai biết nhưng ngay sau vụ tai nạn, chị ấy và Ben đã bàn đến việc hoãn đám cưới.

Tổ chức lễ cưới sau quá nhiều bi kịch như vậy có vẻ sai, và Aubrey bị rối trí vì điều đó. Chị ấy đã nói với mẹ chồng tương lai của mình, bà ấy cũng đã nói chuyện với mục sư, nhưng cuối cùng chính Karen là người khuyến khích chị quyết định tiếp tục làm đám cưới.

Vào ngày ba tôi và Chloe trở lại quận Cam, một gói hàng đã được chuyển giao đến trước căn hộ của Aubrey. Tấm thiệp ghi: *Cháu sẽ là cô dâu xinh đẹp nhất, là tia sáng trong khoảng khắc tối tăm. Dì rất tiếc là gia đình dì không thể tham dự lễ cưới của cháu. Yêu cháu nhiều, dì Karen, chú Bob và Natalie.*

Chiếc hộp màu xanh Tiffany đựng một đôi bông tai giọt nước dính ngọc trai và kim cương tuyệt đẹp: chính xác là loại bông tai mà mẹ tôi và dì Karen đã xem ở tiệm trang sức cô dâu một ngày trước khi chúng tôi đi leo núi. Aubrey đóng chiếc hộp lại và giữ nó trong tay khá lâu, sau đó chị cất đôi bông tai và tẩm thiệp trong ngăn trên cùng của tủ quần áo và gọi điện cho mẹ tôi thông báo rằng mình đã tìm được đôi bông tai hoàn hảo hợp với váy cưới. Và mẹ tôi buộc phải giả giọng vui vẻ khi hỏi han nó. Aubrey cũng buộc bản thân phải lạc quan khi mô tả đôi bông tai đó.

Và sau đó, không còn bất cứ cuộc thảo luận vào về việc hủy bỏ đám cưới, Aubrey kiên quyết trở nên vui vẻ mỗi khi ở bên gia đình, quyết định trở thành “tia sáng” mà gia đình tôi đang cần, dù chị thường không thực sự cảm thấy như vậy.

“Ben và con hoàn toàn bó tay khi nhìn danh sách những bài hát lúc tiếp khách,” chị nói. “Hai đứa tụi con không biết tí gì về âm nhạc cả. Con cá rằng khách khứa sẽ phàn nàn cho xem.”

“Để em giúp,” Chloe lên tiếng đề nghị giúp đỡ khiến ba mẹ tôi ngạc nhiên và mắt Aubrey trợn lên.

Chloe đảo mắt. “Không cần phải lo lắng gì cả. Em biết chị không thích thể loại nhạc Grunge. Em hiểu mà, Adele và Maroon 5 thuần túy - và cả những bản tình ca lãng mạn của Taylor.”

Mẹ tôi hướng về phía Aubrey cầu xin chị đồng ý.

Với một nụ cười can đảm và sự nhiệt tình giả tạo mà chị ấy có thể tạo ra, Aubrey trả lời, “Tuyệt vời.”

Tôi vỗ nhẹ lưng chị một cái, rồi nhảy múa tung tăng. *Tốt lắm, Aubrey.*

Từ thời khắc Aubrey tuyên bố đính hôn, tôi đã phát ngán vì điều đó, nhưng bây giờ tôi thích lắm. Hãy nói về những dải ruy băng và ren, quần tất và phù dâu. Mẹ tôi mỉm cười khi ba tôi trêu rằng ông ấy muốn giúp Chloe chọn nhạc, thêm một vài bài của Michael Jackson và Madonna, và Chloe đảo mắt, Aubrey giơ hai ngón tay lên làm thành hình cây thánh giá xua đuổi ma quỷ. Và nhìn họ xem, trông chẳng khác gì một gia đình hạnh phúc bình thường.

Sau khi Aubrey rời đi, không khí liền lắng xuống, ai cũng thở hắt ra vì mệt mỏi do phải giả vờ hạnh phúc trong gần một ngày trời. Chloe biến mất vào phòng ngủ. Mẹ tôi rửa chén. Ba tôi xem ti-vi.

Khi điện thoại của mẹ tôi rung lên, bà đi ra sân sau và ngồi bên dưới gốc chanh để trả lời. “À,” bà nói nhẹ nhàng. “Được chứ... À, anh ấy ổn... Em không biết anh ấy đã đi đâu. Anh ấy không nói với em...” Bà cười. “Em không nghĩ vậy. Anh ấy gần như không thể đứng dậy để đi vệ sinh.”

Tôi co rúm người.

Bà ấy nghe và lại cười, khúc khích một cách ngại ngùng. “Cám ơn anh đã hỏi thăm. Karen và Natalie khỏe không?... Tốt... Được rồi... Ừm, em sẽ gọi cho anh vào ngày mai... Sau giờ làm hả?... À, hay đó... Em có thể uống một ly.” Bà ấy lại cười. “Anh nói đúng... em có thể uống vài ly.”

Bà tắt điện thoại và hít một hơi thật sâu trước khi quay vào nhà.

“Là Bob hả?” Ba tôi hỏi khiến mẹ tôi ngạc nhiên khi bà bước qua cửa hiên và thấy ông đang khó nhọc dựa vào chiếc ghế đầu ở bếp, chân ông thò ra như một cái cột.

“Anh ấy chỉ gọi để hỏi thăm thôi,” bà trả lời một cách phòng thủ.

“Tôi cũng chắc là anh ta làm thế. Lão Bob tốt bụng,” ông nhổ nước bọt. “Hai người lại ngủ chung với nhau hả?”

Tôi lùi về phía sau cùng lúc với mẹ, mặt bà đỏ bừng vì phẫn nộ. Nhưng phản ứng đó diễn ra quá lâu, lời buộc tội không bị phủ nhận.

“Sao ông dám?”

“Sao tôi dám gì? Buộc tội cô với những gì tôi biết, rằng cô ngủ với hắn ta, hay chất vấn cô về điều tôi không chắc, liệu cô có ngủ với hắn lại hay không à?” Ba tôi công kích lại.

Mẹ tôi cứng đờ người.

Ba tôi nhìn chăm chăm.

“Ông biết?” Cuối cùng bà cũng nói, mắt sụp xuống và giọng nhỏ đi.

“Tất nhiên là tôi biết,” ba tôi khạc nhổ, nhưng tôi cảm thấy hơi thở đang thoát ra, nỗi đau khủng khiếp thay vào đó, và cả người tôi đang bốc cháy, vì ba tôi, tại bà ấy và cũng vì bà ấy.

Mẹ tôi nhìn chăm chăm vào ô gạch chắn giữa họ. “Và ông vẫn ở lại,” bà lầm bầm.

“Nếu không thì tôi đi đâu?” Ông nói. Một nhát dao găm vào tim sẽ ít đau hơn lời tuyên bố của ông rằng lý do duy nhất khiến ông không rời đi là bởi vì ông không có lựa chọn nào khác, và tôi cảm thấy hơi thở cuối cùng của mẹ tôi biến mất. Bà lão đảo đi đến chiếc ghế cạnh bàn ăn và gục vào nó, hai khuỷu tay chống lên đầu gối, vùi mặt vào tay, còn ba tôi quay đi. Đôi mắt ông dừng lại một giây trước cây chanh qua cửa sổ rồi tiếp tục bước đi, tập tễnh quay trở lại phòng khách và tránh xa bà ấy.

Tôi biết họ không hạnh phúc, nhưng tôi không hề nghĩ họ lại khổ sở đến vậy.

Tôi tự tra tấn mình bằng cách bắt đầu buổi sáng với Mo ở trường. Điều khó khăn nhất khi đã chết là quan sát thế giới chuyển động mà không có mình. Đã bốn tuần trôi qua kể từ sau vụ tai nạn.

Đội bóng của tôi đang đá trận chung kết. Tôi hào hứng cổ vũ họ và buồn cho chính mình. Hầu hết các bạn trong khối đều đã có bằng lái xe và xe hơi mới. Tuần trước là tuần chính thức nên mọi người đều đang nói về nó.

Mo đang đứng cùng với mấy người trong đội kịch, một sự bứt phá mà tôi xem là kinh dị nhất. Chúng tôi ghét... ghét nhóm kịch nghệ. Họ luôn đóng kịch. Tôi nghĩ đây là lý do mà cô ấy chọn chơi với họ. Họ là nhóm duy nhất bị cuốn vào những khủng hoảng của riêng họ và không để tâm đến chuyện của cô ấy. Ít nhất là hầu hết thời gian như vậy. Hôm nay là ngoại lệ.

“Mo này, sao bạn không kể tội mình nghe về anh chàng dễ thương đã ở cùng bạn trong vụ tai nạn nhỉ?” Trưởng nhóm Anita lên tiếng khi Mo đi đến chỗ họ. “Natalie nói anh ấy rất quyến rũ và anh ấy giống như người hùng tuyệt vời đã kéo cậu ấy khỏi thi thể của Finn khi cậu ấy gần như ngất xỉu.”

Natalie nói dường như là từ bắt đầu của rất nhiều cuộc nói chuyện trong những ngày gần đây. Tính thời sự của vụ tai nạn đã nhạt đi, sự nổi tiếng mới được chú ý của Natalie cũng phai mờ dần, tính cách cáu kỉnh của cô ấy nhanh chóng kéo cô xuống khỏi các tầng lớp xã hội. Vì vậy, để giữ sự chú ý này lâu nhất có thể, Natalie ngày càng tiết lộ nhiều thông tin về ngày hôm đó và càng ngày càng đi xa sự thật.

“Mình xin lỗi,” Mo nói và đứng dậy. Tôi thấy cậu ấy đi băng qua ngã tư đến nơi Natalie đang ngồi bên cạnh người bạn trai mới của mình, Ryan, một kẻ ngốc hạng A tự cho mình là người nổi tiếng nhất đang bị loại ra khỏi nhiều trận bóng vì những hành vi phi thể thao hơn là vì chơi

dở tệ.

“Trông khỏe ha, Mo,” Ryan nói khi đôi mắt lé của anh ta đảo qua cô.

Mo phớt lờ anh ta. “Natalie, nói chuyện với mình chút được không?”

“Mình đang ăn,” Natalie trả lời khi đẩy món salad xung quanh đĩa.

Ryan dùng hông huých cô ta khỏi băng ghế dài khiến cô ngã đập mông xuống nền bê tông. “Mo muốn nói chuyện với em kìa, em yêu,” anh ta vừa nói vừa cười. “Đừng quên kể về chuyện tình tay ba mà em đã hứa với anh nha.”

Natalie đứng dậy, vờ như không bị làm nhục.

“Cậu muốn gì?” Cô ấy sôi sục khi đứng cùng Mo trong một góc khuất tầm nhìn của cả bàn.

“Sao cậu lại đi chơi với gã đó?” Mo hỏi.

Natalie phồng mũi. “Cậu muốn gì?” Cô ấy hỏi lại.

Mo hít một hơi thật sâu, rồi nói bằng một giọng bình tĩnh đến ngạc nhiên, “Mình muốn cậu thôi nói về vụ tai nạn.”

“Mình có quyền nói những gì mình thích.”

Mo chỉ nhìn Natalie và không nói gì, chân mày nhíu lại như thể cố gắng tìm ra điều gì đó.

“Đó là tất cả những gì cậu muốn nói đúng không?” Natalie sốt ruột hỏi.

Bề ngoài, Natalie dường như không hề bị ảnh hưởng bởi những gì đã xảy ra, sự thờ ơ trong suốt vụ tai nạn dường như đã bảo vệ cô ấy khỏi những hậu quả kéo dài. Chỉ tới mới thấy sự khác biệt, sự lo lắng đặc biệt bao gồm cả chứng loạn thần kinh - cách cô ấy kiểm tra khóa cửa khi về nhà ít nhất sáu lần trước khi lên lầu, cách cô ấy đi bộ ba dãy nhà để đến lối dành cho người đi bộ có ánh sáng, cách cô ấy tích trữ thức ăn trong ba lô, tủ đựng đồ và chiếc bàn cạnh giường. Cô ấy không bao giờ mua chiếc MINI Cooper mà ba mẹ cô đã hứa, có hàng tá lý do cản trở cô ấy thi bằng lái xe.

Đáng ngạc nhiên nhất là nỗi ám ảnh của cô ấy về cái chết của tôi. Có nguyên một hộp đựng giày trong tủ của Natalie chất đầy những mẫu tin về vụ tai nạn, cùng với đủ loại thông tin về các vụ chết chóc vì tai nạn xe hơi và cách phòng tránh khỏi bị thương. Bên cạnh tất cả những bài báo

không tích cực đó là bộ bài mà chúng tôi từng chơi trên đường lên núi và vài bức ảnh chụp cô ấy cùng tôi trong những năm qua. Cô ấy thường xuyên nhìn mấy tấm ảnh đó, và việc quan sát chúng khiến cô ấy thật đau lòng. Trong mỗi tấm hình, cô ấy hầu như lúc nào cũng cười háo hức, trong khi tôi đứng bên cạnh cô ấy hầu như không kìm nén được một cái nhăn mặt, và điều đó làm tôi cảm thấy tệ kinh khủng vì mình đã không tử tế chút nào. Bây giờ tôi nhận ra rằng cô ấy thực sự muốn làm bạn với mình biết bao.

Cuối cùng Mo cũng nói. “Mình không hiểu. Tại sao cậu cứ nói chuyện đó mãi vậy? Thật là kinh khủng. Chẳng lẽ cậu không muốn quên nó đi hay sao?”

Natalie ngẩng đầu, như thể không chắc Mo đang hỏi gì.

“Và cả cách mà cậu đang kể lại,” Mo tiếp tục, “thay đổi theo cách của cậu. Chuyện cậu kể và những gì xảy ra thật sự là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.”

Natalie có vẻ bối rối và tôi nhận ra rằng có thể trong tâm trí của cô ấy, sự thật dường như đã bị thay đổi. Tôi nghĩ về việc cô ấy đã nghiền ngẫm các mẫu tin tức về vụ tai nạn như thế nào, đọc đi đọc lại chúng như thể đang cố gắng tìm hiểu chúng hoặc lượm lặt chút thông tin. Rồi tôi nghĩ về cách cư xử của cô ấy trong suốt vụ tai nạn, vẻ bàng hoàng hiện trên gương mặt khi được ba mẹ chăm sóc, và tôi nhận ra có thể cô ấy thực sự không nhớ gì về nó, và bây giờ cô ấy đang vất vả đấu tranh để tìm lại.

“Đó thật sự là những gì cậu nhớ sao?” Mo hỏi. Không có chút giận dữ nào trong giọng nói của cậu ấy, chân thành như thể cậu ấy thực sự muốn biết câu trả lời.

Natalie nhìn xuống lối đi giữa họ, nhún vai và chậm chậm lắc đầu. “Thực sự mình không nhớ gì về nó cả,” cô ấy đáp. “Ý mình là, mình có nhớ. Mình biết nó xảy ra, và mình biết mình đã ở đó, nhưng nó mờ nhạt lắm, giống như nó đã xảy ra với ai khác cách đây lâu lắm rồi. Cậu có bị như vậy không?”

Mo cứng người, tôi quan sát cậu ấy từ từ thở ra bằng mũi, mất một lúc lâu cậu ấy mới trả lời. Khi cậu ấy nói, các từ thật chậm rãi và cân nhắc, phản bội lại những nỗ lực cần có khi nói về nó. “Không,” Mo đáp. “Đối với mình thì hoàn toàn ngược lại, ký ức thật đến mức mình như đang sống

trong đó, gần đến nỗi như mới xảy ra ngày hôm qua hoặc sắp tái diễn bất cứ lúc nào.”

Mắt Natalie mở to.

“Mỗi chi tiết sống động đến nỗi hầu như lúc nào mình cũng thấy và không thể quên được.”

“Trời,” Natalie nói.

Một nhịp dài nữa trôi qua, Natalie bối rối còn Mo cứng đờ.

“Cậu nói cho mình nghe vài chuyện được không?” Mo hỏi.

Natalie gật đầu, không còn vội vã trở lại bàn nữa.

“Sao ba của cậu lại có găng tay của Oz?”

Natalie nhún vai.

“Cậu không biết hả?”

“Cậu có biết điều gì xảy ra với anh chàng đi cùng chúng ta không?” Natalie hỏi thay vì trả lời.

“Mình không biết. Mình nghĩ anh ta đã trở lại cuộc sống bình thường của mình rồi.”

“Anh ấy thật sự rất đẹp trai và dễ thương,” Natalie nói. “Cậu không nghĩ vậy sao?”

Mo khẽ cười. Đúng là Natalie, một cô gái nông cạn thà nói về một anh chàng đẹp trai hơn là việc suýt chết trong giá lạnh, và người sẽ giải quyết nó trong bóng tối, trong tủ quần áo ở phòng ngủ của cô ấy - nơi chẳng ai có thể thấy, lật giở những tờ báo đọc đi đọc lại cho đến khi hiểu đúng, thay đổi thành một phiên bản mà cô ấy có thể hiểu được.

“Anh ấy cũng rất tử tế nữa. Cậu không nghĩ thế hả? Cậu có biết anh ấy nói gì với mình khi giúp mình trèo vào xe sau khi bọn mình ra ngoài không? Anh ấy bảo với mình rằng mọi thứ sẽ ổn thôi. Anh ấy sai rồi, và mình biết anh ấy sai, nhưng anh ta thật tử tế khi nói những lời như vậy.”

“Anh ấy sai sao?” Mo hỏi.

“À, không phải hả? Chẳng có gì ổn cả. Ý mình là, có lẽ với anh ấy thì ổn, nhưng với tất cả chúng ta thì không. Finn và Oz đã chết. Chị Chloe bây giờ thật kỳ lạ và không có nhiều ngón chân. Vance đã bỏ học. Ba mẹ mình cãi nhau. Cậu... giống như... không là mình trước kia nữa.”

Mo cười, âm thanh cao vút khiến tôi cũng phải mỉm cười. “Mình

sao?”

“Chứ còn gì. Cứ nhìn lại mình mà xem.”

Mo nhìn xuống chính mình. Cậu ấy đang mang đôi thể thao Converse, quần jean và áo len lướt sóng lỗi thời. Cậu ấy lại cười và Natalie cũng cười khúc khích với cậu ấy.

“Mình nghĩ cậu nói có lý đấy,” Mo nói.

“Nat, đi thôi,” Ryan kêu lớn từ góc của tòa nhà. “Trừ khi em đang sắp xếp trò chơi cho ba người chúng ta.”

Mo đảo mắt và đưa ngón tay giữa lên. Anh ta đẩy hông vài cái đáp trả rồi chạy biến.

“Đúng là một tên ngốc,” Mo nhận xét.

Natalie dí mấy ngón chân xuống nền.

“Chà, mình nghĩ là bọn mình nên vào lớp thôi,” Mo nói.

Natalie không nhúc nhích. “Cậu sẽ không kể lại chứ?”

Natalie dè dặt.

“Kể gì cơ?”

“Tại sao Oz lại đưa găng tay của em ấy cho ba mình ấy.”

Điều này làm tôi ngạc nhiên, Natalie đã quyết định thú nhận. Thật ngạc nhiên rằng mọi người luôn tin tưởng Mo. Là do đôi mắt như hồ nước trong xanh và rộng lớn của cậu ấy khiến cậu ấy trông ngây thơ và vô tội đến mức không có vẻ gì là lừa dối - ít ra thì người ta nghĩ như vậy.

“Bánh quy,” Natalie nói. “Ba mình đã đổi cho Oz hai gói bánh quy để lấy găng tay.”

Lúm đồng tiền bên phải của Mo co giật, nhưng trái lại cậu ấy không hề phản ứng gì. Mắt cậu ấy vẫn kiên định nhìn Natalie, đôi môi chúm chím như nụ hồng vẫn đang mỉm cười.

“Ba mình đã kể cho mình vào một đêm ông say rượu,” Natalie tiếp tục. “Ông ấy có lẽ còn không biết là ông đã kể cho mình nghe. Ông ấy say quá cần câu. Ông ấy có thể là một kẻ thất bại như vậy.” Rồi có lẽ nhận ra bản thân đã phản bội lại ba mình, cô ấy hỏi: “Cậu sẽ không kể lại chứ?”

Đôi mắt xanh của Mo lung linh vô tội và cậu ấy nở một nụ cười khúc khích. “Yên tâm đi.”

Mẹ tôi đi làm, nghĩa là Chloe và ba tôi ở nhà một mình. Nếu tôi còn móng tay, chúng sẽ bị cắn sát đến phần thịt bên trong. Tôi không biết họ tích trữ được gì, chỉ biết rằng cả hai đang trên bờ tự hủy hoại bản thân và đây là cơ hội đầu tiên họ có để hành động.

Y tá chăm sóc sức khỏe tại nhà đến lúc chín giờ. Cô ấy tên là Lisa, có mái tóc vàng bông bênh, đôi mắt xanh dương và bộ ngực khổng lồ, và tôi rất vui vì chúng tôi tìm được một y tá trẻ thay vì một bà già. Cô ấy giống như một luồng không khí trong lành tràn vào nhà mỗi khi bước qua cánh cửa.

Lisa kiểm tra Chloe trước. Chloe ngồi trên giường, đặt một cuốn sổ ghi chép trên đùi và đeo tai nghe. Chị ấy đang ghi lại tên những bản nhạc cho lễ cưới của Aubrey, nhiệm vụ đang khiến chị ấy tận tâm.

“Con đau thế nào rồi?” Lisa hỏi khi kiểm tra các ngón chân của Chloe.

“Em sắp hết thuốc giảm đau rồi,” Chloe trả lời.

Tôi sững sốt trước lời nói dối đó. Bệnh viện cho chị xuất viện kèm theo tám viên thuốc và chị chưa dùng một viên nào.

“Chị sẽ lấy thêm và đem tới vào thứ Tư,” Lisa nói mà không hề chớp mắt nghi ngờ. “Mấy ngón chân đỡ rồi đó. Em cần thêm gì nữa không?”

Chloe lắc đầu, Lisa đưa ngón tay cái lên ra hiệu rồi bước ra khỏi phòng và xuống nhà thăm khám ba tôi.

“Chào buổi sáng,” ba tôi hồ hởi nói.

Trong khi Lisa ở trên tầng, ba tôi đã thay áo sơ mi, cạo râu và chải tóc tai gọn gàng.

“Chào buổi sáng, ông Jack. Trông ông khỏe hơn nhiều rồi đấy. Tắm trước hay sau đây?”

“Trước. Cô cứ tự nhiên cởi áo quần của mình đi, còn tôi sẽ mở nước.”

Ông bắt đầu đứng dậy.

Cô tỉnh nghịch đẩy ba tôi ngồi xuống. “Có vẻ rất hài hước đấy. Giống như tôi chưa từng nghe thấy điều đó trước đây vậy.” Cô ấy lấy máy đo huyết áp ra khỏi túi xách.

“Nhưng cô đã bao giờ nghe nó từ người nào quyến rũ như tôi chưa?” Ba tôi cười khoe trọn hàm răng của mình.

Ông ấy đang tán tỉnh, và tôi phải bật cười. Thật kinh khủng nhưng cũng buồn cười không kém. Có lẽ ông đang đền bù cho sự thiếu thốn khi có một người phụ nữ trẻ trung, xinh đẹp chăm sóc cho ông, hoặc có lẽ ông muốn trả thù mẹ tôi một chút, hoặc có lẽ chỉ để làm giảm đi sự chán nản khi chờ đợi hồi phục, nhưng cảnh tượng thật vui nhộn, ông nằm dài trên đi văng với cái chân gầy và giả bộ quyến rũ như Sir Lancelot^[1].

Đôi lông mày trêu chọc của Lisa nhíu lại khi tập trung nhìn máy đo huyết áp trên tay ba tôi.

“Cô biết không, thật không công bằng,” ba tôi nói.

“Cái gì không công bằng cơ?” Lisa lơ đãng đáp.

“Đo huyết áp cho một người đàn ông sau khi cô vừa làm nó tăng lên.”

Lisa nhăn mặt trước câu nói sến súa đó nhưng cũng đỏ mặt, và tôi thực sự nghĩ có lẽ cô cũng đã “đổ” ba tôi.

Cô đang đùa à? Ba tôi gấp đôi tuổi cô đấy.

“Khỏe như vâm, ông Jack ạ,” cô nói, các ngón tay của cô chậm hơn cần thiết khi tháo dải quấn tay.

“Vậy tôi không cần phải làm mấy thứ này nữa phải không?” Ông hỏi, nhướn mày lên xuống hai lần khiến tôi cảm thấy sợ hãi. Sự hài hước lập tức biến thành thô tục.

Lisa cười khúc khích. “Có thể hơi khó khăn một chút đấy.”

Tôi rời khỏi đó trước khi ông trả lời. Thật kỳ quái khi nhìn ba tôi không phải với tư cách là một người cha mà là người đàn ông, và tôi nghĩ mình không thích điều đó.

^[1]Kị sĩ tài hoa và thân tín nhất trong triều đình vua Arthur. Ông yêu hoàng hậu Guinevere và bị

phát hiện khiến hoàng hậu bị bắt giam để hỏa thiêu, nhưng ông đã phá ngục cứu bà.

Con đói kéo Chloe ra khỏi giường trước bữa trưa.

Ba tôi tắt ti-vi khi chị ấy quay trở ra từ nhà bếp, mang theo bơ đậu phộng, bánh sandwich đã được phết mứt và một lon cô-ca.

“Chloe,” ba tôi gọi. “Con ngồi với ba một chút, được không?”

Chị ấy thay đổi hướng đi, ngồi xuống chỗ ngồi quen thuộc của mình đối diện với ông cùng bữa trưa được đặt trên đùi.

Ba tôi kéo người ngồi dậy thay vì nằm dài trên ghế. Ông liếc nhìn Chloe rồi nhìn sang chỗ khác, mắt ông dừng lại trên mặt bàn giữa họ khi ông quyết định điều gì đó hay tìm ra điều gì đó.

“Ba biết con không muốn nói về nó,” cuối cùng ông cũng lên tiếng.

Chloe ngừng nhai. Chị ấy đã nói rất rõ rằng chị không muốn nói về nó.

“Chỉ là... Ba không cần biết chuyện gì đã xảy ra ở đó, nhưng...” Ông dừng lại, không biết phải tiếp tục thế nào.

“Ba muốn biết vì sao con rời đi, đúng không?” Chị ấy nói giúp ông.

Ba tôi vẫn không nhìn chị ấy. Ông không thể, sự tổn thương về quyết định rời đi của chị bùng lên như ngọn đèn ngàn watt giữa họ.

Chloe nhìn vào đĩa thức ăn trên đùi mình, thở dài, vẫn cúi đầu rồi nói: “Con không thể để anh ấy đi một mình được. Con biết ba đúng, nhưng con cũng biết rằng Vance nghĩ anh ấy đúng, nghĩa là anh ấy chắc chắn sẽ đi, và con không thể để anh ấy đi một mình. Giống như việc nếu ba không bị thương, ngay cả nếu con sai thì ba cũng sẽ đi với con. Ba sẽ không để con đi ra đó một mình.” Đôi mắt của Chloe liếc nhìn lò sưởi và tấm hình ngày cưới của ba mẹ tôi, mắt chị ấy dán chặt vào gương mặt trẻ trung của mẹ tôi, nỗi đau hiện hữu và lý do chị trở nên giận dữ đột nhiên rất rõ ràng. Chị ấy tin rằng mẹ tôi không đủ yêu thương mình nên mới không đi cùng chị ấy.

“Con đã... Con yêu anh ấy,” Chloe nói.

Khuôn mặt ba tôi giật giật với suy nghĩ đau khổ rằng Chloe vẫn còn yêu Vance, đặc biệt là sau những gì ông thấy vào hôm thứ Bảy.

Chloe không nhìn thấy điều đó. Cầm chị trượt xuống ngực, nước mắt lăn dài trên má. “Và bây giờ, anh ấy đã bỏ rơi con.” Cơ thể chị run lên vì nước nở.

“Chính xác,” ba tôi đáp, giọng chua chát. “Nó đã bỏ rơi con.”

Chloe ngẩng lên và chớp mắt qua đôi mắt giờ đây đã đầm nước. “Không phải ở ngoài đó. Ở ngoài đó anh ấy đã bỏ rơi con bởi vì anh ấy phải làm vậy.”

“Nhưng con vừa nói nó bỏ rơi con.”

“Sau này,” chị ấy khóc. “Sau này anh ấy đã bỏ rơi con. Anh ấy không nghe điện thoại của con. Anh ấy không đến thăm con...”

“Con yêu,” ba tôi nhẹ giọng. “Nó đang trải qua giai đoạn của riêng mình...”

“Cái gì riêng chứ?” Chloe gào lên. “Con đã đi cùng anh ấy. Con đã đi theo anh ấy. Con đã bỏ ba mẹ và Oz, và bây giờ anh ấy chỉ ném con sang một bên như con không hề tồn tại, như thể con không là gì cả, như thể con chẳng có ý nghĩa gì.”

“Chloe...”

“Không,” chị ấy nói, đứng dậy và quay ngoắt người về phía cầu thang. Trước khi bỏ đi, chị quay lại. “Cái này,” chị ấy nói, đưa bàn tay của mình lên, “không là gì cả. Con đã từ bỏ cả mười ngón tay và mười ngón chân cho người con yêu. Vấn đề là yêu một người rất nhiều và phát hiện ra họ không hề yêu mình.”

Chị ấy loạng choạng bước đi, để lại ba tôi nhìn chằm chằm theo chị. *Lạc lõng*, đây không phải lần đầu tiên ông có cảm giác ấy khi nói chuyện với mấy đứa con gái của mình.

Đàn ông không thể kiềm chế cảm xúc của họ. Ít nhất là những người đàn ông như ba tôi là hoàn toàn không thể. Sự buồn chán và cảm xúc dẫn đến kích thích và thất vọng, những điều đó kết hợp với nội tiết tố nam dễ dàng bùng phát và dẫn đến hành động phi lý, ví dụ như các cuộc chiến tranh thế giới hay sự hủy diệt hàng loạt.

“Dậy đi,” ba tôi nói, ném chiếc áo len trên sàn về phía Vance, anh ta vẫn đang nằm trên giường ở cùng một vị trí gần như là chính xác với lần ông xông vào cách đây hai ngày. Sự khác biệt duy nhất là gò má Vance bây giờ bầm tím do bị ba tôi đánh vào lần trước, trên khoe môi đọng lại vết máu khô.

“Ngay lập tức,” ba tôi ra lệnh.

Vance nghiêng sang một bên và dùng gối che đầu.

“Dù thế nào đi nữa cậu cũng phải đi với tôi,” ba tôi nói. Được bồi bổ bằng những món ăn đầy dinh dưỡng của mẹ tôi và có một số mục đích mới, ba tôi hồi phục sức mạnh một cách kỳ diệu.

“Hãy giết cháu đi hoặc bỏ cháu một mình,” Vance lầm bầm.

“Giết cậu là lựa chọn của tôi, nhưng tôi không thể làm điều đó, vì vậy hãy dậy ngay đi.”

Thấy Vance vẫn không nhúc nhích, ba tôi tập tễnh đi vào phòng tắm ở hành lang, đổ thùng rác ra sàn, hứng đầy nước lạnh vào đó, khó nhọc trở lại, giật phăng gối khỏi đầu Vance và đổ ụp xô nước lên người anh ấy.

“Chết tiệt,” Vance giật mình thốt lên, lăn qua bên kia giường.

“Chú làm cái quái gì vậy? Cháu đã nói rồi, hãy để cháu yên!”

“Không được. Đi. Mày lái xe đi.”

“Khốn kiếp.”

“Mày cũng khốn kiếp.”

Vance lao vào ba tôi, một cú bổ nhào vụng về của một thằng nhỏ bị

ném đá và không biết cách đánh nhau. Ba tôi từng là một võ sĩ, vì vậy ngay cả khi phải chống nạng, Vance cũng chẳng có cơ hội nhỏ nào với ông. Vance lao thẳng vào chiếc nạng đang dang ra của ba tôi, giẫm phải đế cao su rồi ngã nhào xuống sàn, thở hổn hển.

“Lão già chết tiệt. Tránh xa tôi ra.”

“Cậu cần phải nói chuyện với Chloe,” ba tôi nói.

Cái gì? Tôi cũng bị sốc như Vance, mắt anh lồi ra theo đúng nghĩa đen trên gương mặt xương xẩu.

“Cháu không thể,” anh ta lắp bắp, tất cả những ngại ngùng biến mất, và đột nhiên trông anh ta như một cậu bé sợ hãi, cằm anh run rẩy khi lau nước mũi bằng bàn tay biến dạng của mình.

“Cậu phải nói,” ba tôi nói, như thể không bị ảnh hưởng bởi điều anh ta vừa nói. “Vì vậy, đi thôi.”

“Cô ấy không muốn gặp cháu,” Vance rên rỉ. “Và cháu không thể gặp cô ấy. Cháu không thể.”

Con thịnh nộ của ba tôi quay lại, và ông quất mạnh chiếc nạng vào vai Vance. “Mày dám nói với tao mày có thể hay không thể hả? Chloe cần gặp mày, vì vậy đi nhanh đi. NGAY BÂY GIỜ.” Ông lại đánh anh ta một lần nữa vào bắp chân.

Vance rên rỉ lăn ra khỏi chỗ và loạng choạng đứng dậy.

Trông anh ta lúc đứng lên còn thảm hại hơn khi ở trên giường - bầm dập vì bị đánh, nhàu nát, ướt sũng và bắn thối từ đầu đến chân.

“Khốn kiếp, thúì hoắc,” ba tôi nói. “Tắm trước đi. Tao không muốn mày giết Chloe bằng cái mùi kinh dị, hôi thối của mày.”

Khi Vance lê bước về phía cửa, mắt anh lướt qua hộp gỗ đựng ma túy của mình. Ba tôi cũng nhìn thấy điều đó, và ông ấy đứng chặn giữa Vance và kho báu của anh ta.

Với tiếng thở dài cam chịu và có lẽ là một tia hy vọng, Vance tiếp tục đi qua ông và bước vào phòng tắm. Ba tôi thả mình xuống giường, nhăn nhó vì đau đớn khi nâng chân lên một chút để thư giãn và hít thở.

Tôi nhìn ông chằm chằm, không thể tin được điều đó. Ông bị mất trí ư? Chloe không thể gặp Vance như vậy được. Quên việc đợi đến thứ Tư khi Lisa mang liều thuốc tự tử cuối cùng đến. Điều này sẽ giết chết chị ấy.

Chị ấy không thể qua được hết đêm. Hy vọng duy nhất để chị ấy không làm theo kế hoạch của mình là hy vọng hão huyền chị ấy có thể làm lành với Vance, một niềm lạc quan ngây thơ tin rằng mọi thứ có thể quay trở lại như cũ. Đó là điều chị ấy đang bám vào, nhưng nếu gặp Vance trong tình cảnh này, mọi hy vọng sẽ tiêu tan.

Ý tồi quá ba ơi. Ba ơi, ý tưởng tệ quá.

Tôi quay lại chỗ Chloe để đợi cùng chị ấy cho đến khi Vance và ba tôi tới, cầu nguyện chị ấy sẽ chớp mắt để tôi có thể nói với chị ấy rằng hãy rời đi hoặc ít nhất là cố gắng chuẩn bị cho chị một cách nào đó với những gì sắp xảy ra.

Chloe đang ở trong phòng tắm, và tôi thật sự sốc khi thấy chị ấy tắm rửa sạch sẽ và mái tóc mới của chị - màu đen bị tẩy đi, bây giờ có màu đồng rất đẹp. Bàn chân chị đạp trên bồn cầu, và chị đang cạo lông chân cho mình. Chiếc iPod trên bồn rửa mặt đang phát bài "Lovesong" của Cure, và chị ngân nga theo giai điệu.

Tôi bị choáng. Giống như có ai đó đã pha nước trái cây hạnh phúc cho chị ấy và biến chị trở lại thành người chị vô tư, yêu đời của tôi.

Sau khi cạo lông chân, chị mở tủ ngăn tủ trang điểm và lục tung bộ sưu tập khổng lồ các loại sơn móng tay của chúng tôi cho tới khi tìm được một lọ Ruby Rebellion, lòng tôi lạnh đi khi mọi thứ dần trở nên rõ ràng. Đó là màu chị ấy mua khi chúng tôi cùng mẹ đi mua sắm quần áo tự trường.

Mẹ tôi đã cầm lọ sơn đó lên và nói, "Thời nay còn có màu cho cả gái giang hồ và mại dâm nữa."

Đó là lý do Chloe chọn nó, và đó cũng là lý do bây giờ chị ấy chọn nó.

Tôi quan sát chị ấy cẩn thận sơn những ngón chân biến dạng của mình, bảy ngón vẫn còn sưng và bong tróc, móng bị nứt và vàng. Màu đỏ thật ghê rợn, máu phun ra từ những vết thương rách nát.

Tôi không còn lo sợ rằng chuyến viếng thăm của Vance sẽ đẩy chị ấy đến bờ vực nữa. Chị ấy đã đứng sẵn ở đó rồi. Chị đã bước về phía bên kia của thế giới trong đêm tôi ngồi với chị trong giá lạnh, và chị ấy không bao giờ quay trở lại. Có điều gì đó đã vĩnh viễn thay đổi trong chị, một sự kiên quyết không phải do tuyệt vọng mà do một thứ gì đó ít dễ uốn nắn hơn nhiều, một phản ứng sai lầm với sự thiếu kiểm soát của chị ấy vào đêm

đó. Chị muốn tim mình ngừng đập, cầu xin được chết, nhưng chị vẫn sống. Giờ đây, chị ấy có quyền định đoạt số phận của mình và đó chính xác là những gì chị ấy định làm.

Chloe thực sự bị rối loạn nhưng không ai biết điều đó. Họ nghĩ là do các ngón chân và ngón tay chị ấy. Tôi nghĩ là do Vance. Nhưng đều không phải.

Tôi nhìn khắp phòng để tìm manh mối tại sao lại là lúc này. Không có câu trả lời nào ngoài *Tại sao không phải bây giờ?* Có lẽ đơn giản là cả ba mẹ tôi đều đã ra ngoài và chị ấy đang ở một mình. Có lẽ đây là tất cả những gì chị ấy đang chờ đợi.

Chị đã xong lớp sơn ngoài, ngưỡng mộ sự sáng tạo bệnh hoạn của bản thân, sau đó đổi bản nhạc trên iPod thành bài “Fade to Black” của Metallica, vừa trang điểm vừa hòa theo giai điệu. Chloe đang có thời gian, và tôi thắc mắc điều gì khiến ba tôi và Vance lâu đến vậy, tôi ước gì họ có mặt ở đây lúc này.

Chloe đã trang điểm xong - đôi mắt được kẻ viền đen và đánh màu xám khói, lớp nền dày và ma mị, đôi môi đánh son màu rượu vang - chị lướt đến bên tủ quần áo và chọn một chiếc đầm trắng bằng satin dài đến đầu gối vốn là của Aubrey. Nó được mua cho lần khiêu vũ đầu tiên của Aubrey khi chị ấy mười sáu tuổi. Chị ấy đã lớn rất nhanh sau đó một tháng và nó trở thành của Chloe.

Chiếc váy hơi rộng với Chloe nhưng mặc rộng theo cách đó trông có vẻ đẹp hơn, nhìn chị có vẻ gầy, chiếc váy satin ngà bơi quanh hai cánh tay và ôm lấy phần hông gầy.

Tiếng chuông cửa vang lên khi Chloe kéo khóa váy. Lúc đầu chị ấy lơ đãng, nhưng khi nó kêu lên lần nữa, chị xoay người khỏi tủ và chạy xuống cầu thang, nhanh nhẹn một cách đáng ngạc nhiên và những ngón chân bị mất chẳng hề ảnh hưởng gì tới chị.

“Mo,” Chloe hồ hởi mở cửa.

Mắt Mo nhấp nháy liên tục khi chứng kiến dáng vẻ kỳ lạ của chị gái tôi: chiếc váy trắng ngà, đôi môi đỏ tía, lớp nền trắng bột và các ngón chân sơn màu hồng ngọc.

“Chị Chloe,” Mo nói, gương mặt không để lộ điều gì.

“Có chuyện gì thế?” Chloe hỏi.

“Em cần chị giúp.”

Miệng Chloe lệch sang một bên. “Chị bận rồi,” chị ấy đáp không chút mĩa mai.

“Không thể chờ được nữa,” Mo khẩn thiết, giọng hơi run khi nhận ra có lẽ mình đến thật đúng lúc. “Làm ơn mà, Cỏ Ba Lá, chị là người duy nhất giúp được em. Em cần chị đi cùng.”

Một nhịp chưa tới một giây nhưng có cảm giác như một giờ trước khi Chloe nhún vai, và Mo kéo chị ấy ra khỏi cửa.

Chloe không mang giày nhưng họ cũng chẳng đi đâu xa, chỉ đến sân sau nhà Mo cách nửa dãy nhà.

Họ đi bộ qua bãi cỏ dày được chăm sóc kỹ lưỡng của nhà Kaminski để lên boong tàu nhìn ra bãi biển bên dưới. Đi được nửa đường, Chloe dừng lại và nghiêng đầu. Tôi cũng nghe thấy nó. Những tiếng ú ớ và những tiếng hét chói tai khiến tim tôi nhảy loạn xạ.

Mo bước tới trước chị ấy và nâng góc tấm bạt che bể sục lên, để lộ một hộp đựng giày chứa bốn con mèo con không lớn hơn chuột nhảy là mấy. Những con mèo vây quanh nhau, kêu khóc và vấp vào nhau, tuyệt vọng và không nhìn thấy gì.

Chloe không bước lại gần. Thay vào đó, ngón chân chị ấy cuộn vào cỏ, bấu chặt lấy nền đất.

Chloe vẫn đứng quá xa để có thể nhìn thấy đám mèo con, nhưng những tiếng kêu nhỏ xíu của chúng rất chói tai, âm thanh tra tấn khủng khiếp như tiếng đinh đóng lên những chiếc bảng thiếc - cách Thượng Đế bảo vệ những đứa trẻ, một âm thanh tuyệt vọng dành riêng cho những đứa trẻ sơ sinh khiến người ta không thể phớt lờ.

Mo nhắc cái hộp ra bãi cỏ và đặt nó dưới chân Chloe, khiến Chloe phải nhìn xuống.

“Ôi,” chị ấy nói và khụy gối xuống. “Nhìn chúng kìa. Tội quá!”

Mo ngẩng mặt lên bầu trời đầy sao và miệng thầm nói, *Cảm ơn.*

“Mẹ chúng đâu rồi?” Chloe hỏi, dùng ngón trỏ vuốt ve lưng một chú mèo con xám đang kêu om sòm trong khi mù quáng quào cào cầu những người anh em của mình.

“Em không biết,” Mo đáp. “Em tìm thấy chúng ở gần máy bậc thang.”

Cậu ấy đang nói dối, tôi biết bởi vì tôi hiểu Mo rất rõ. Khi Mo nói dối, cậu ấy nhấn mạnh vào một số từ nhất định. *Em không biết. Em tìm thấy chúng gần mấy bậc thang.*

Chloe bế con mèo màu xám lên. Nó không lớn hơn lòng bàn tay chị ấy. Con mèo vẫn kêu om sòm. “Suyt,” chị ấy dỗ dành rồi quay sang Mo, “Nó đói hả?”

“Chị nghĩ vậy hả?” Mo vẫn nói dối một cách ngây thơ.

“Em có sữa không?”

Mo gật đầu.

“Và thuốc nhỏ mắt?”

Mo chạy bộ về phía nhà của mình.

“Em phải hâm nóng sữa,” Chloe hướng dẫn khi Mo mở cửa. “Đừng nóng quá, chỉ ấm thôi, bằng với nhiệt độ cơ thể.”

Bà Kaminski đang chờ đợi ở trong bếp. Bà ngồi ở bàn cùng một tách trà và một cuốn sách. “Hiệu quả không?” Bà hỏi.

“Con nghĩ là có,” Mo đáp. “Giờ chị ấy đang ở bên ngoài với chúng.”

Trong khi đợi lò vi sóng hâm nóng sữa, Mo đi đến bên bàn và hôn lên tóc mẹ mình. “Cảm ơn mẹ.”

Bà Kaminski vỗ nhẹ vào tay Mo. “Bất cứ điều gì mẹ có thể giúp đỡ. Mẹ rất tiếc khi biết con bé đang phải đấu tranh. Tiếc vì nó mất quá nhiều thời gian. Việc tìm mèo con mới sinh không dễ tí nào. Vì chúng nhỏ quá. Mẹ phải lái xe tới tận thành phố Oceanside.”

Lò vi sóng kêu “ting”. “Chà, chúng ta hãy hy vọng rằng nó đáng giá,” Mo nói, cầm lấy chén sữa và thuốc nhỏ mắt rồi quay trở lại ra sân.

Mo tài giỏi, thông minh và xinh đẹp và tôi thấy mình thật may mắn khi trở thành bạn thân của cậu ấy. Tài năng tuyệt vời nhất của cậu ấy là hiểu con người, một khả năng tuyệt vời để khám phá cốt lõi của người khác như một con chú chó săn. Trong khi phần còn lại của thế giới nhìn thấy điều họ muốn thấy khi họ nhìn vào Chloe thì Mo thấy được sự thật, và rồi quan trọng hơn hết, cậu đã lên kế hoạch hoàn hảo này để cứu chị ấy.

Mo quan sát Chloe nhỏ sữa vào miệng con mèo xám. “Suyt, em ổn rồi. Suyt, rồi đó. Ngoan lắm.” Lòng yêu thương đang dần trở lại trong

Chloe.

Sau khi cho con mèo xám uống sữa, chị bế con mèo mướp nhỏ xịu lên tay, nó chỉ bằng một nửa người anh em của mình nhưng có tiếng gầm gừ như một con sư tử.

“Finn,” chị nói. “Chị sẽ gọi em là Finn.”

Khi Chloe bế chú mèo thứ ba lên cho uống sữa, tôi đi tìm ba tôi để xem điều gì níu chân ông và Vance lâu như vậy. Đã nhiều giờ trôi qua và lái xe từ Audubon đến nhà tôi chỉ mất hai mươi phút.

Mọi người đang đùa đấy à?

Tôi không đến nhà Vance, cũng không về nhà mình. Chúng tôi thậm chí còn không ở Quận Cam. Chúng tôi đang ở trong chiếc 4Runner của Vance cách căn nhà gỗ của tôi gần hai ki-lô-mét. Vance lái xe trong khi ba tôi ngáy khò khò ở chiếc ghế sau lưng anh ấy.

Tôi rùng mình khi chiếc xe tải chạy rề rề quanh khúc cua nơi xảy ra tai nạn. Vance không nhận ra, thậm chí không liếc nhìn lan can bảo vệ mới hay sườn đồi đã hất chúng tôi xuống mép. Có lẽ bởi vì anh ấy ngồi phía sau nên không nhìn thấy con nai hay nhìn qua kính chắn gió khi chúng tôi rơi nhào qua mép đó. Thật lạ rằng mỗi góc nhìn lại khác nhau đến vậy, mười một người mười một góc nhìn hoàn toàn khác nhau.

Lan can mới chắc chắn hơn trước, được xây dựng hoàn toàn bằng thép, không chèn thêm gỗ để khỏi mục nát theo thời gian.

Nếu chiếc Miller Mobile hôm nay gặp phải một con nai, chúng tôi sẽ được cứu. Nhưng dĩ nhiên, không có chiếc Miller Mobile cũng như bất cứ tôi hay Oz hoặc tình bạn thân thiết nào nữa giữa gia đình Millers và Golds. Họ sẽ không bao giờ được giao phó cho gia đình chúng tôi để đi trượt tuyết nữa, và Kyle có lẽ sẽ không bao giờ đi đường tắt này nữa. Hôm nay không có tuyết, bầu trời trong xanh và Mặt Trời đang chiếu rọi.

“Chú Miller,” Vance nói khi họ rẽ vào khúc cua cuối cùng và căn nhà gỗ xuất hiện trong tầm mắt.

Ba tôi càu nhàu.

“Chú thực sự cho rằng đây là một ý tưởng hay hả?”

Tắm rửa, cạo râu và quần áo sạch khiến Vance đỡ hơn trước rất nhiều. Thay đổi duy nhất khiến anh ta trông xấu hơn chính là màu vàng

nhẹ của da và đôi tay biến dạng run rẩy trên vô lăng.

Ba tôi dụi mắt khi ngồi dậy và phớt lờ câu hỏi của Vance.

“Xe cô ấy đâu?” Vance hỏi khi lái chiếc xe tải của mình vào lối đi.

“Ann chở con bé đến và bà ấy về nhà rồi,” ba tôi nói dối.

Vance gật đầu và nuốt xuống một cách khó khăn, dừng cảm bước ra khỏi xe.

“Cô ấy có biết cháu tôi không?” Anh hỏi khi giúp ba tôi ở ghế sau.

Ba tôi gật đầu, và Vance bắt đầu đi về phía cửa.

“Khoan đã,” ba tôi nói. “Đưa chú chìa khóa. Chú để quên thuốc trên xe rồi.”

Vance trao chìa khóa cho ba tôi và tiếp tục đi về phía trước, còn ba tôi mở xe tải, giả vờ lấy thứ gì đó từ ghế sau, sau đó khóa cửa xe lại và đút chìa khóa vào túi.

“Cô ấy đâu?” Vance hỏi khi họ bước vào trong căn nhà gỗ trống.

“Chào mừng cậu đến nhà mới,” ba tôi nói.

Căn nhà gỗ không thay đổi chút nào kể từ buổi tối chúng tôi rời khỏi để đi ăn bánh kẹp ở Grizzly Manor. Giày trượt tuyết và thùng đá vẫn ở lối ra vào, những túi thực phẩm đựng thức ăn cho cuối tuần vẫn còn trên quầy.

Vance nhìn ông, lông mày nhú lại đầy bối rối. “Chloe không ở đây sao?”

“Tôi đi ngủ đây,” ba tôi nói. “Có ít ngũ cốc trong bếp. Không có sữa, nhưng cậu vẫn sẽ sống được.”

“Cái quái gì vậy? Chú nói với cháu...”

Ba tôi quay lại, trên gương mặt chỉ còn lại toàn sự mệt mỏi. “Tôi đã nói với cậu, Chloe muốn gặp cậu. Và nó muốn vậy, nhưng con bé không thể gặp cậu trong tình trạng như bây giờ. Chloe có một điểm yếu là lòng thương hại, vì vậy trước khi tôi để con bé gặp cậu, tôi cần phải biến cậu trở thành một gã ngạo mạn như trước đây, để Chloe có thể nhận ra cậu khốn nạn thế nào và phải làm gì với cậu.”

Vance cười khinh bỉ với ba tôi, cái liếc mắt thoáng qua nhất về con người trước đây của mình.

“Chính xác,” ba tôi nói. “Vậy, xin chào mừng cậu đến nhà mới.”

Tôi nghĩ Vance sẽ phản kháng thêm, nhưng thay vào đó, anh lao vào nhà bếp, gần như không kịp tới bồn để ới hết ruột gan vào đó.

Video “nói không với ma túy” mô tả chính xác đến kinh ngạc việc cai nghiện. Da Vance thay đổi liên tục giữa xanh và trắng, cơ thể anh run lên khi chuẩn bị bữa trưa - chính xác là một đứa trẻ đang cai nghiện ma túy.

“Dọn dẹp cho sạch và nhớ uống nước,” ba tôi nói. “Nôn mửa làm mất nước, và ở độ cao như thế này, nó sẽ làm cậu nhức đầu khó chịu.”

“Khốn nạn. Đưa chìa khóa cho tôi. Tôi sẽ đi.”

Ba tôi cười.

“Đây là bắt cóc,” Vance nói, rõ ràng là không sẵn sàng tranh cãi với ba tôi nữa.

“Cậu đã tự mình lái tới đây.”

“Vì ông bảo tôi rằng Chloe sẽ tới đây. Ông nói dối!”

“Uống nước đi.”

“Chết tiệt.”

“Tùy cậu thôi.” Ba tôi quay đi và tập tễnh về phía phòng ngủ.

“Ông không thể giữ tôi ở đây.”

“Cửa mở đó.” Giọng điệu ba tôi có chút tàn nhẫn, một thách thức dành cho Vance vì đã không nghe lời ông ấy như anh đã làm vào đêm xảy ra tai nạn. Đêm nay không lạnh như một tháng trước, nhưng trời vẫn còn se se và Vance chỉ mặc độc áo phông và quần jean.

Cửa phòng ngủ đóng lại sau lưng ba tôi.

“Mẹ kiếp,” Vance gầm lên và rồi anh khom xuống bồn rửa và ới lần nữa, cơ thể run lập cập.

Mắt anh lướt tới cửa, có một ngã tư khác trước mặt anh nhưng lần này anh không còn ngây thơ như vậy nữa, anh hoàn toàn nhận thức được mỗi bước đi phải trả giá thế nào.

Tôi quyết định kiểm tra mẹ tôi để xem bà nghĩ gì về việc ba tôi không ở nhà và phát hiện ra bà chẳng mấy may bận tâm đến điều đó. Mẹ tôi ngồi với Bob ở cuối một quán bar có tên là Chú Chim Dơ Dáy. Vốn dĩ, tên thật của quán là Chim Dẽ Cát, nhưng nó xơ xác và khét tiếng vì dơ bẩn đến nỗi trong vòng hai mươi năm qua, người ta chỉ nhắc đến nó bằng biệt danh.

Bà say và ông ta cũng say. Tôi biết khi nhìn họ đi loanh quanh ghế và nói chuyện rồi cười đùa.

Bob uống. Rất nhiều. Giờ tôi biết điều đó vì tôi đã chết. Ngoại trừ thời gian làm việc cần tỉnh táo, hầu hết thời gian còn lại ông ta đều say. Trên đường từ văn phòng về nhà, ông dừng lại để đi dạo. Giây phút bước vào nhà, ông uống thêm hai chai bia. Và trong bữa tối, ông uống rượu với Karen. Rồi trước khi đi ngủ, ông uống nửa ly gì đó màu vàng.

Những ngày này tệ hơn bởi vì Karen thường nhắc đến chuyện đó. “Anh yêu, anh không nghĩ là anh uống đủ rồi à?” Tối qua bà ấy đã nói như vậy khi Bob rót ly rượu vang thứ ba. Đáp lại câu hỏi từ vợ mình, ông uống cạn ly rượu trong hai hơi, rồi rót một ly khác.

Dường như mọi lời từ miệng Karen đều gây khó chịu, giống như chính cơn ngứa ngáy trong não ông ta vậy. Trong khi mẹ tôi dường như ngược lại, bà như một liều thuốc xoa dịu khiến ông dí dỏm và quyến rũ, tình cảm và hạnh phúc.

“Em có cần về nhà không?” Bob hỏi.

Mẹ tôi lắc đầu. “Jack đi rồi. Anh ấy sẽ ở lại căn nhà gỗ.”

Bob không hề nói mình rất lấy làm tiếc, như vậy quá giả dối. Thay vào đó, ông nốc hết ly rượu và hơi lắc lư khi đứng dậy, ông ta nói, “Chúng ta ra khỏi đây đi.”

Tôi cầu xin mẹ tôi nói không nhưng như vậy có vẻ đòi hỏi hơi nhiều. Không một chút do dự, bà đứng dậy, và Bob nắm tay kéo bà ra khỏi quán

bar đi về phía khách sạn bên kia đường.

Tôi quyết định đi theo Karen, tò mò muốn xem cách bà giải quyết với việc dù đã tan sở từ lâu nhưng đã muộn rồi mà Bob chưa về nhà.

Karen không ngồi yên. Karen không bao giờ nhàn rồi. Từ khi trở về từ chuyến đi, bà ấy chưa bao giờ dừng lại. Bà tránh mọi suy nghĩ bằng việc tỏ ra bận rộn và trốn tránh điên cuồng, dựa vào các chế độ sinh hoạt và nghĩa vụ để bản thân không có thời gian suy nghĩ. Nếu có bản tin dự báo tuyết trên mục tin tức, bà đổi kênh ngay. Nếu có một tai nạn xe hơi trên xa lộ, bà sẽ thoát ra khỏi đó và chọn đường khác về nhà. Cơ chế đối phó của bà dường như dựa trên lý thuyết rằng quá khứ chỉ có thể làm tổn thương bạn nếu bạn cho phép nó, chỉ khi bạn dừng lại đủ lâu để xem xét nó. Tốt nhất là không nên chăm chăm vào mọi thứ, thậm chí tốt hơn nữa là bạn không nghĩ về chúng, vờ như không có gì xảy ra và sống với ý nghĩ rằng chẳng có gì thay đổi.

Ban ngày thì được vì Karen có thể chạy từ cuộc họp ở PTA của mình đến nơi tạm trú dành cho phụ nữ^[1], cửa hàng tạp hóa và đến phòng tập thể dục. Nhưng khi chỉ có một mình vào mỗi buổi sáng, thức giấc trong khi cả thế giới vẫn chìm trong giấc ngủ và chồng thì không có ở nhà, không có những việc làm gây sao nhãng kia, bà dọn dẹp, giả vờ không nhận ra Bob không có mặt ở đó. Bà hành động như thể ông ấy chỉ dậy trễ một lát và như thể thực tế không thực sự sớm lắm như những ngày họ thức dậy bên nhau.

Có lẽ bà tự thuyết phục mình rằng ông ta đang uống rượu với nha sĩ khác hoặc ngủ quên ở văn phòng. Tôi cũng không rõ. Tôi chỉ biết rằng tâm trí của bà từ chối nhìn nhận sự thật. Bà đánh bóng, phủi bụi rồi xếp mọi thứ ngay ngắn. Bà dặm lại lớp trang điểm rồi hút bụi. Bà sắp xếp lại các hóa đơn trên bàn. Bà lọc thư điện tử. Bà đánh bóng và quét bụi rồi lại xếp mọi thứ ngăn nắp.

Chỉ mình tôi biết cuộc sống của bà khốn khổ thế nào, bà trở nên cô

đơn và cô độc khôn xiết, cuộc hôn nhân đang trên bờ vực tan vỡ đến mức nếu bà bước vào phòng thì Bob sẽ đi ra. Ở những nơi công cộng, họ luôn tỏ ra hạnh phúc. Diễn viên Bob tài năng sẽ vòng tay qua vai Karen và khiến người nghe thích thú với những câu chuyện về gia đình dững cảm của ông trong khi Karen lịch sự mỉm cười, không ai ngoài tôi nhận ra sự đau khổ trong ánh mắt bà ấy vì tiền mà phải hoàn thành vai diễn.

Lúc này, bụng dạ Karen liên tục gặp vấn đề, và khi Bob nói về ngày hôm đó thì nó sôi lên dữ dội. Đôi lúc không chịu nổi nên bà phải xin lỗi và đi vào nhà vệ sinh, ở đó bà khóa mình lại trong một phòng và xì hơi, hy vọng nó sẽ qua. Thường thì bà sẽ nói chuyện này với mẹ tôi, nhưng giờ thì mẹ tôi không còn là bạn của bà ấy nữa.

Vào khoảng ba giờ, tôi bắt đầu cảm thấy tiếc cho bà ấy.

Trước vụ tai nạn, tôi rất yêu quý Karen. Bà ấy giống như một người dì thật sự, một người dì thân thiết nhất của tôi; là người đầu tiên tôi gọi nếu gặp bất cứ vấn đề gì, bởi tôi biết bà ấy sẽ làm mọi thứ vì tôi và người cuối cùng tôi gọi sẽ là bà ấy nếu tôi có tin vui để chia sẻ, bởi tôi biết bà ấy muốn tôi kể một cách chi tiết và tôi sẽ không bao giờ nhận được các cuộc gọi khác.

Bây giờ, sau vụ tai nạn, tôi ghét bà ấy.

Chủ yếu là bởi tôi cảm thấy bị phản bội. Trong cả cuộc đời tôi, Karen tự nhận mình là một người làm việc thiện, một nhà đấu tranh vì chính nghĩa, người đầu tiên tình nguyện bán bánh và dẫn đầu việc phụ trách đóng giày cho trẻ em ở Châu Phi hay lo thức ăn trên bàn cho người nghèo. Tự cho mình là người ngay thẳng và ngoan đạo đến mức thánh thiện - đó là con người của bà ấy mà tôi đã tin là như vậy.

Bà được cho là một người tốt, làm việc tốt, vị tha và luôn quan tâm đến người khác, nhưng bà đã thất bại. Khi mọi thứ trở nên khó khăn, bà chỉ còn quan tâm đến Natalie và chính mình. Giống như bức màn của xứ Oz tuyệt vời và hùng mạnh bị kéo ra và bạn khám phá ra đằng sau nó là một ông già với một loạt đòn bẩy và dây chằng chẳng có chút phép thuật nào cả. Bà ấy không có quyền tuyên bố mình là người tốt vì bà ấy không phải vậy.

Nhưng niềm tin của tôi bị dao động chỉ ở mức ghét bà ấy, vì những gì chúng tôi từng chia sẻ trong mười sáu năm qua trước khi tai nạn xảy ra

vẫn còn đó, cùng với tất cả những điều thuộc về bà mà tôi đã yêu thương, và tôi thấy mình vẫn quan tâm tới bà và cảm thấy tiếc cho bà ấy. Bà ấy hoàn toàn đơn độc và đau khổ, và Karen không phải là mẫu phụ nữ sinh ra để chịu cô đơn và buồn khổ. Bà ấy là con người của những nụ cười, những cái ôm - mập mập và mềm mại, ngớ ngẩn và vui vẻ, yêu thương và tốt bụng... Đúng, tốt bụng. Bà ấy vẫn tốt cho đến hôm đó, việc phát hiện ra bà không phải là người tốt như những gì mình tưởng khiến tôi rất buồn.

Tôi đấu tranh với điều này. Phải chăng lòng tốt chỉ thực sự đúng nếu nó được đánh đổi bằng gì đó? Ai cũng có thể rộng rãi khi giàu có, ai cũng có thể vị tha khi họ dư dả. Mẹ tôi không được biết đến là người quá nhân từ - thậm chí một vài người còn nói rằng bà đê tiện - nhưng bà đã dùng đôi tay trần của mình để đóng cửa sổ của chiếc xe cắm trại. Bà cởi quần áo của đứa con gái đã chết của mình và không hề giữ lại cho mình một món đồ nào. Dũng cảm bỏ lại chồng và con trai để leo lên núi tìm giúp đỡ. Bà đã làm tất cả mọi việc trong khi Karen ngồi yên ở phía cuối xe với Natalie.

Tôi có thể trách Karen vì sự hèn nhát đó không? Ích kỷ bởi vì sợ hãi? Chúng ta có được sinh ra với sức mạnh của mình không? Nếu có, chúng ta có nên lên án những người thiếu nó không?

Tôi nhìn bà ấy lê lét vào bếp, ở đó bà tháo các núm vặn ra khỏi bếp để cọ rửa chúng trong bồn rửa, và tôi quyết định mình không cần cảm thấy tội nghiệp bà ấy nữa. Sợ hãi không phải là một cái có. Mẹ tôi cũng sợ. Kyle cũng sợ. Mo vô cùng kinh hãi. Bởi vì Karen mà Oz đã chết.

Khi bà ấy gắn lại những cái núm vặn vào bếp thì Bob bước vào.

Bà vội vàng ra chào đón ông. “Ở lại văn phòng muộn hả anh?” Karen hỏi.

Ông ta trông như một xác chết, tóc tai bù xù, quần áo nhăn nhúm, gương mặt đỏ lựng vì có lẽ vẫn còn say. Ông ngẩng đầu lên nhìn bà đang cầm một cái núm bếp bằng gang tay cao su và với một tiếng thở dài, ông gật đầu trả lời rồi loạng choạng bước lên cầu thang về phía phòng.

Karen đứng như trời trồng, sự gương ép của bà tạm thời dừng lại khi nhìn ông quay đi, thực tế phản công bất ngờ khiến bà đánh rơi cái núm khi ngồi phịch xuống ghế. Bởi vì dù bạn rợn đến đâu, dù bạn có từ chối nói về quá khứ hay đối mặt với nó, dù bạn có đổi kênh bao nhiêu lần nếu người dự báo thời tiết nói trời có tuyết đi chẳng nữa thì vẫn có những

khoảnh khắc, những khoảng thời gian và không gian không thể tránh khỏi, khi quá khứ tràn vào hiện tại với cơn thịnh nộ như vậy, nó sẽ hút hết không khí trong phổi và quật ngã bạn.

Đổ sụp xuống sàn, bà cuộn tròn mình như quả bóng và khóc nức nở.

[\[1\]](#)Nơi ẩn náu của phụ nữ và nơi trú ẩn của phụ nữ bị đánh đập, là nơi bảo vệ và hỗ trợ tạm thời cho phụ nữ thoát khỏi bạo lực gia đình và bạo hành dưới mọi hình thức.

Mẹ tôi bò vào nhà như một kẻ trộm. Đêm nào cũng trót lọt nhưng đêm nay bà bị bắt tại trận ngay khi bước qua ngưỡng cửa.

“Mẹ?” Chloe nói từ chiếc ghế dài.

“Chloe hả?” Giọng điệu mẹ tôi đề nặng cảm giác tội lỗi mặc dù bà chẳng cần thiết phải cảm thấy như vậy. Chloe không mấy quan tâm điều đó vì chị ấy cũng có bí mật của mình.

Chloe vẫn mang bộ dạng mắc cười trước đó. Bụi đất bám đầy váy vì quỳ xuống đám cỏ, lớp trang điểm ở mắt bị lem.

Mẹ tôi vờ như không nhận ra những điều lạ lùng đó. “Con đang cầm gì vậy?” Bà bước tới gần hơn và hỏi. “Ôi trời. Chúng nhỏ quá.”

Bốn con mèo con đang ngủ trên đùi Chloe. Finn kêu meo meo và ngáp gián đoạn rồi cuộn mình chặt hơn vào anh trai và hai chị gái của nó ngủ tiếp.

Bingo nằm dưới chân Chloe, nâng đầu lên rên rỉ một tiếng rồi lại trở lại sần.

Chloe gật đầu. “Mẹ chúng đã bỏ chúng.”

Mẹ tôi ngồi cạnh Chloe và vuốt nhẹ lưng của chú mèo con màu xám. “Có lẽ nó không thể chăm sóc chúng. Con có định đem nó tới nơi nhận nuôi không?”

“Con không thể làm vậy. Mo đã liên lạc nhưng họ nói họ không thể nhận chúng cho đến khi chúng có thể tự uống sữa.”

“Còn Mo không thể nuôi chúng hả?”

“Ba em ấy hình như bị dị ứng.”

Tôi thấy ánh mắt mẹ ánh lên nụ cười, một nụ cười của sự thấu hiểu và biết ơn đối với sự thông minh của Mo. Mẹ tôi có lẽ đã không nhận ra chính xác mối nguy hiểm Chloe đang gặp phải, nhưng bà biết Chloe đang phải vật lộn với nó.

“Vậy con sẽ chăm sóc bọn chúng?”

“Bắt buộc phải vậy.”

Mẹ tôi gật đầu đồng ý. “Hay để mẹ thay phiên con trông chừng chúng một lát để con có thể nghỉ ngơi nhé?”

Chloe ngáp và gật đầu, sau đó cẩn thận chuyển từng chú mèo con nhỏ xíu qua lòng mẹ tôi. Chúng thức dậy và kêu, một bản giao hưởng của những tiếng rít nhỏ.

“Chúng đói rồi,” Chloe nói.

Mẹ tôi đảo mắt. “Không đâu con yêu. Mẹ đã nuôi bốn đứa. Mẹ biết khi nào một đứa trẻ đói bụng. Con ngủ đi. Mẹ sẽ chăm sóc chúng.”

Chloe nở nụ cười lo âu đến xanh xao rồi loạng choạng bước về phía cầu thang.

“Chloe,” mẹ tôi nói, “tóc trông đẹp đấy.”

“Cám ơn mẹ,” Chloe ngái ngủ trả lời.

Finn kêu lớn hơn, lông mày Chloe nhíu lại vì lo lắng.

“Con biết không, mẹ đang suy nghĩ,” mẹ tôi nói, “sếp của mẹ đã đưa cho mẹ một cặp vé xem Giao hưởng Thái Bình Dương vào thứ Bảy. Mẹ con mình có nên cùng đi không?” Giọng bà tràn ngập hy vọng khiến tim tôi hồi hộp theo.

“Mẹ có cần con giúp lấy sữa không?” Chloe hỏi thay vì trả lời, giọng chị căng thẳng khi lo lắng cho sự đau khổ đang lớn dần lên của lũ mèo con.

“Không, mẹ tự lấy được,” mẹ tôi nói, đặt lũ mèo con vào hộp giày, cả bọn giờ đang kêu gào. “Con nghĩ sao?”

“À, được,” Chloe lơ đãng đáp, chị tập trung hoàn toàn vào những chuyển động chậm rãi của mẹ tôi hơn là những gì bà đang nói, sẵn lòng thêm chút sinh lực vào bước chân của bà ấy.

Mẹ tôi bật đèn, một nụ cười xuất hiện trên gương mặt khi bà mang hộp meo meo vào nhà bếp. Chloe thở phào nhẹ nhõm và nặng nề bước lên cầu thang.

Tôi ở lại với mẹ khi bà chăm sóc từng chú mèo con bằng cách nhỏ mắt, xoa dịu và vuốt ve những sinh linh bé bỏng trong khi nước mắt tuôn rơi. Đêm nay tôi tha thứ cho bà, và tôi hy vọng bà cũng tha thứ cho chính

mình. Giống như những người khác, bà đang lạc lối, chân này tiếp bước chân kia, không phải lúc nào cũng đi đúng hướng mà chỉ loạn choạng trên cùng một con đường.

Tôi phải tự nhắc nhở mình rằng bà ấy không hề biết những gì Bob đã làm, rằng bà không biết ba tôi đang làm gì với Vance. Bà ấy chỉ biết ba tôi ghét bà vì bà đã không bảo vệ Oz và em ấy đã bỏ đi, Bob yêu bà ấy và đang ở đây - một nhìn nhận sai lầm chết người.

Sau khi đã cho bốn con mèo uống sữa, bà quay trở lại đi vắng, đặt lũ mèo con bên cạnh mình, vòng tay một cách cẩn thận xung quanh để bảo vệ chúng và nhắm mắt lại. Finn là một con mèo hung hãn. Nó có thể là con nhỏ nhất, nhưng điều đó không ngăn cản được nó chứng tỏ mình theo cách riêng. Nó đẩy Brutus (tên tôi đặt cho con mèo màu xám) ra để leo lên được vị trí gần trái tim mẹ tôi nhất.

“Đứng dậy,” ba tôi ra lệnh khi hất chân Vance khỏi ghế, nơi anh ấy đang nằm dài ra và ngáy. Vance rên rỉ và cố gắng kéo chân của mình lên trở lại, nhưng ba tôi lại hất chúng xuống lần nữa, lần này với một lực đủ mạnh để khiến Vance bị ngã xuống sàn. “Ngay lập tức.”

“Chết tiệt. Lão già, biến đi.”

“Chúng ta đang phí thời gian,” ba tôi nói.

Vance dùng đôi mắt sưng húp của mình liếc ra khung cửa sổ tối đen như mực.

“Cậu có mười phút. Bữa sáng ở trên bàn.” Ba tôi nhẩy đi trên đôi nạng. Trên bàn cà phê là một thanh ngũ cốc granola và một ly nước máy - khẩu phần ăn của tù nhân.

Vance cuộn tròn người và nhắm mắt lại.

Đúng mười phút sau, ba tôi quay lại và dùng nạng đánh vào lòng bàn chân Vance. “Đi.”

“Đi đâu trong ban đêm như thế này chứ?”

“Thật ra đã sáu giờ sáng rồi.” Ba tôi đập mạnh hơn vào chân Vance cho đến khi Vance không còn lựa chọn nào khác đành phải ngồi dậy, nếu không sẽ tiếp tục bị đập vào chân. “Đã đến lúc đi tìm Oz rồi.”

Vance ngẩng đầu lên, lo lắng rằng ba tôi đã mất trí và đó cũng chính là điều mà tôi đang thắc mắc.

“Chưa tìm thấy thi thể,” ba tôi tiếp tục. “Vì vậy, chúng ta sẽ đi tìm nó. Giờ thì, đi thôi.”

Vance lắc đầu, toàn bộ ý tưởng tự mãn đó thật quá hoang đường để có thể bắt đầu. Thi thể của Oz bị lạc trong một vùng lãnh nguyên gần như đã suýt giết chết cả hai người cách đây một tháng trước. Không đời nào Vance tình nguyện tham gia một lũ đoàn chỉ gồm hai người như vậy - một tiểu đoàn thiếu tứ chi, ngón tay và cả sự tỉnh táo - để tìm kiếm thi

thể đang phân hủy của em trai tôi.

Ba tôi thở dài bằng mũi. “Vance, đây không phải là một chọn lựa. Đây là một thỏa thuận. Cậu đã sai, và cái sai của cậu làm liên lụy đến đứa con gái bé nhỏ của tôi, và tôi không quan tâm gì khác ngoài gia đình của mình. Vì vậy, hãy nói cho rõ ở đây đi: Tôi không quan tâm cái quái gì của cậu. Tôi làm điều này không phải vì tôi là một kẻ tốt bụng, quan tâm và muốn cứu cậu thoát khỏi cái bóng của chính mình. Nếu tôi làm theo cách của mình, tôi đã để cậu thối rữa trong phòng của cậu. Tất cả những gì tôi quan tâm là Chloe, và bây giờ Chloe vẫn đang bị ấn tượng sai lầm rằng nó vẫn còn yêu cậu.”

Vance nhìn thẳng vào ba tôi, mắt mở to. Ba tôi bảo Vance rằng Chloe muốn gặp anh ấy, ông không nói gì về việc Chloe vẫn còn yêu anh ấy.

Tôi chưa bao giờ là một người hâm mộ của Vance, nhưng tôi luôn là người hâm mộ tình yêu mà Vance và chị Chloe dành cho nhau. Ba tôi không có mặt ở đó nên ông không hề biết, nhưng sau khi Vance nhận ra sai lầm mà mình mắc phải, anh đã trở nên quá tuyệt vọng để có thể cứu chị ấy, loạng choạng gần hai ngày không nghỉ, chỉ để mong vượt qua được sức mạnh của mình. Dù gì anh ấy cũng chỉ mới mười tám tuổi. Tôi ước gì ba tôi có thể thấy điều đó.

Ba tôi cau mày trước hy vọng của Vance. “Vì vậy, điều này làm tôi đau. Chloe cần gặp cậu thì mới hồi phục được. Nhưng không may là bây giờ, cậu còn tệ hơn cả một kẻ ăn xin, và điều này không giúp ích gì được.”

“Vậy nếu cháu từ chối thì sao?” Vance hỏi.

“Có cửa đó. Cũng cánh cửa đó đêm qua. Cùng cánh cửa sẽ ở đó đêm nay, ngày mai và ngày kia nữa.”

Vance ngẫm nghĩ trong đầu, rồi đứng dậy. “Khi nào cháu đến gặp em ấy?” Anh hỏi, tim tôi rung lên bởi nhận ra anh ấy vẫn yêu chị tôi rất nhiều.

“Khi nào cậu tìm được Oz.”

Tôi biết tôi đã hứa rằng sẽ không xâm nhập vào giấc mơ của những người tôi yêu thương nữa, nhưng tôi không làm được. Mo đang khổ sở vì những gì Natalie nói với cậu ấy, và Mo và tôi luôn giúp đỡ nhau khi có chuyện liên quan tới Natalie. Ngay cả khi chết rồi, cô gái đó vẫn là nỗi đau đớn của tôi.

Mo không biết phải làm gì với lời thú tội của Natalie về việc Bob đổi bánh quy để lấy đôi găng tay của Oz. Mo sẵn sàng bỏ qua những lời phóng đại và dối trá mà Natalie đã nói, vì biết cái miệng tía lia của Natalie kiểu gì cũng sẽ hết chuyện để nói và mọi người cuối cùng cũng sẽ phát mệt vì điều đó. Nhưng cũng giống như cách mà đôi găng tay đã quấy rầy Mo khi ngồi trong xe cấm trại chờ giải cứu, lúc này chúng vẫn còn làm cậu ấy băn khoăn như vậy và cậu ấy không biết phải làm gì với nó.

Ba tôi đang ở Big Bear. Chloe thì mong manh. Còn mẹ tôi và Bob thì mặt dày như những tên trộm. Mo cân nhắc đến việc tâm sự với mẹ mình, nhưng bà Kaminski không muốn Mo dính dáng gì đến vụ đó nữa. Bà ấy là một phụ nữ thực tế. Oz đã chết, chuyện đó có thay đổi được gì không?

Mo cố gắng tự nói với bản thân điều này, nhưng lương tâm cậu ấy bị ám ảnh. Có lẽ đó là vì cảm giác tội lỗi của chính cậu ấy về những gì xảy ra với Oz đang đè nặng lên vai Mo. Cậu ấy biết có điều gì đó đã xảy ra mới khiến Bob có được đôi găng tay và Oz không quay trở lại như thế. Khi đó cô ấy biết nhưng lại không thể làm gì; giờ thì cậu ấy đã biết nhiều hơn nhưng vẫn không biết phải làm gì.

Nếu tôi còn sống, tôi sẽ giải quyết chuyện này theo cách tôi luôn giải quyết mọi thứ. Tôi sẽ cho cả thế giới biết điều Bob đã làm, cách ông đẩy Oz vào đêm lạnh giá và thao túng em ấy tháo găng tay ra. Tôi sẽ lái xe qua các con đường với một chiếc loa và rêu rao mọi thứ, mô tả sự hèn nhát và ích kỷ của gia đình Golds. Và mọi người sẽ tin tôi bởi vì tôi có tính cách thẳng thắn mà mọi người tin tưởng. Vì vậy, nếu tôi còn sống, đó là điều tôi

sẽ làm. Nhưng Mo không phải là tôi, và công khai nói về ai đó ở nơi công cộng không phải là phong cách của cậu ấy, vì vậy khi cậu ấy đi ngủ, tôi sẽ lén vào giấc mơ và đưa ra lời gợi ý phù hợp với tính cách của cậu ấy.

Lời thì thầm của tôi chỉ đơn giản như vậy và được nguy trang như một hơi thở. “Viết ra đi, hãy viết ra sự thật.”

Ba tôi và Vance đứng ở vị trí kinh khủng nơi mọi chuyện bắt đầu: khúc cua hẹp trên con đường nơi chúng tôi nhìn thấy con nai và cuộc sống thay đổi từ đó. Mặc dù hôm nay đường sạch tuyết, bầu trời trong xanh và không có con nai nào trước mặt. Sẽ không cảm thấy nguy hiểm hay đáng phải chú ý, đây chỉ là một đoạn đường cong bình thường như hàng triệu khúc cua trong hàng triệu con đường khác.

“Đây sẽ là căn cứ của chúng ta,” ba tôi nói. Từ thùng xe tải của Vance, ông lôi ra một sợi dây dài và một cái yên.

Trông Vance tệ hơn mấy đứa trẻ lên chín, mặc quá nhiều lớp quần áo khiến cả gương mặt anh lấm tấm mồ hôi. “Chúng ta sẽ đi từ đây xuống?” Anh hỏi khi liếc mắt xuống vách đá dựng đứng.

“Cậu sẽ xuống. Tôi hết nhiệm vụ rồi,” ba tôi đáp khi liếc nhìn cái chân đang băng bột của mình. “Cậu sẽ xuống đó, sau đó tiến hành thăm dò theo dạng lưới để tìm Oz.”

Vance lắc đầu và nhìn ba tôi như thể ông bị điên. Vance là một cậu bé mồ côi cha sống ở vùng ngoại ô Quận Cam. Anh chưa bao giờ đi cắm trại hay leo núi và ý tưởng phiêu lưu ngoài trời của anh là cuộc bộ tới Starbucks bởi vì xe tải của anh đậu trong cửa hàng.

“Nhưng cháu không nghĩ vậy,” anh nói. “Kế hoạch của chú có vài vấn đề, chú Miller ạ. Trước hết, cháu không có cách nào tự xuống đó được. Thứ hai, cháu không có ngón tay để đu dây xuống. Và thứ ba, không đời nào cháu tự xuống dưới đó cả.”

“Đó chỉ là hai vấn đề thôi,” ba tôi đáp, chỉnh lại yên ngồi. “Đu xuống rất dễ, leo lên lại mới khó. Cậu hầu như vẫn còn đủ các ngón tay, vậy nên sẽ không sao.”

“Sẽ không sao không phải là từ khuyến khích.”

“Điều tồi tệ nhất sẽ xảy ra là cậu sẽ bị rơi xuống vài xăng-ti-mét.”

“Không bao giờ.”

Ba tôi thở dài. “Học cái đầu tiên trước. Cậu cần học cách móc neo vào núi. Cậu mang theo dây bên mình, buộc nó vào, leo xuống rồi tiếp tục làm cho tới khi cậu đến được nơi xảy ra tai nạn. Hết bốn lần đổi dây sẽ đưa cậu đến được đó.”

Vance đảo mắt như thể chuyện này sẽ không bao giờ xảy ra, nhưng điều anh không nhận ra là ba tôi có ánh mắt đó, ánh mắt khi hạ quyết tâm. Và một khi ba tôi đã có ánh mắt đó, không gì có thể thay đổi ý định của ông. Vì vậy, tốt hơn hết là Vance nên chú ý bởi vì dù anh ấy có đồng ý hay không, dù anh cho rằng đây đúng là một điều hoàn toàn điên rồ thì sau bài học này, anh ấy vẫn phải xuống vách núi đó, ngay cả nếu cần, ba tôi sẵn sàng ném anh ấy xuống đó.

Mẹ tôi bắt đầu chạy bộ. Nó không phải đi bộ nhanh, đi bộ nhanh là một thuật ngữ quá nhẹ nhàng so với việc mẹ tôi làm. Cánh tay và đôi chân căng lên, mỗi ngày bà chạy qua các con phố và trên con đường uốn lượn bên cạnh sân golf, xé dọc đường nhựa cho đến khi bà không thể thở được nữa; rồi bà dừng lại, thở khò khè và chóng mặt, chống tay lên đùi thở hổn hển.

Bà bắt đầu chạy bộ một ngày sau lễ tang của tôi khi bà quay trở lại căn nhà trống rỗng, sự yên lặng và tĩnh lặng ám ảnh đến nỗi khiến cơ bắp bà cuộn lại và co rút cho đến khi bà không thể chịu đựng lâu hơn được nữa và bà lao ra đường như một kẻ điên và cứ tiếp tục như vậy.

Đến cuối tuần, bà chạy vào buổi sáng. Trong tuần, bà chạy sau khi tan sở. Cả ngày làm việc, bà khiến mình bận rộn đến không kịp ăn, nhưng ngay sau khi về nhà, bà mang giày vào và lao ra đường.

Tối nay, khi đang trên đường đi dạo về nhà, đầu cúi nhìn xuống vỉa hè thì bà đụng phải Karen. Karen đang đứng quay lưng lại khi đứng bên cạnh hộp thư đọc lướt qua lá thư. Họ cùng lúc nhìn thấy nhau, và khi gần như chạm mặt nhau, gương mặt họ cùng biểu lộ sự ngạc nhiên như nhau trước khi khép lại thành những biểu cảm khinh bỉ.

Karen không rút lui như tôi mong đợi. Thay vào đó, bà ấy rút vai lại và đứng yên tại chỗ.

Cầm mẹ tôi trượt về phía trước khi bà tiếp tục chạy qua mà không nói một lời.

“Là cô lựa chọn trước,” Karen nói với theo. “Có lẽ tôi đã không đúng với Oz, nhưng do cô đã lựa chọn trước.”

Mẹ tôi dừng lại, hai nắm tay cuộn lại khi xoay người lại. “Cô đang nói cái quái quỷ gì vậy? Oz đã chết. Con gái yêu quý Natalie của cô thậm chí còn không bị cảm lạnh. Chỉ có cô, Karen à, bằng cách nào đó mới có thể làm được như vậy và làm sau lưng tôi.”

“Tôi đang bảo vệ gia đình *của tôi*,” Karen đáp trả. “Cô rõ ràng cũng đã chứng tỏ lòng trung thành của mình khi đứng về phía Mo thay vì *con gái tôi*. Vậy đúng rồi, khi tới lượt mình, tôi phải chọn bảo vệ *gia đình tôi* hoặc Oz, và tôi đã chọn chúng tôi.”

Mẹ tôi bối rối nheo mắt, cố gắng nhớ lại xem bà ấy đang nói về chuyện quái quỷ gì.

“Giày của Finn,” Karen giải thích. “Cô đã đưa chúng cho Mo.”

Mất mẹ tôi đảo qua đảo lại khi bà cố gắng xử lý những từ này - *giày của Finn*. Tôi chắc rằng bà không nhớ.

Tôi nhớ, nhưng điều tôi nhớ nhất là Mo đã trả chúng lại.

Đôi UGGs cũ nát đã cứu mạng mẹ tôi. Nó thực sự có thể cứu sống bất cứ người nào vào ngày hôm đó. Khi tôi lựa chọn mang chúng vào buổi sáng hôm đó, tôi không hề biết rằng mình đang đưa ra một quyết định quan trọng đến vậy. Mẹ tôi cũng không nghĩ vậy khi bà cởi giày ra khỏi thi thể của tôi và đưa chúng cho Mo thay vì cho Natalie.

“Cô cũng chẳng tốt đẹp gì hơn tôi,” Karen tiếp tục. “Vào ngày hôm đó, tất cả chúng ta phải lựa chọn, nhưng cô đã lựa chọn trước.”

Mẹ tôi lùi lại một bước khi ký ức ủa về não. Bà đã làm vậy. Bà đã chọn Mo. Mặt bà nhả lại vì ngạc nhiên, sau đó không nói một lời, bà quay lại và tiếp tục về nhà.

Khi đã an toàn trong nhà, bà trượt xuống cạnh cửa, ngồi bệt trên nền nhà, đầu gục xuống gối trong khi các ngón tay ở bàn tay phải nắm lại rồi mở ra một cách lơ đãng, như chúng vẫn thường như vậy trong những ngày gần đây.

Quyết định đó có đơn giản là do bà thích Mo hơn không, hay phức tạp hơn là dựa trên sự bảo đảm băng quơ mà bà đã hứa với bà Kaminski, hoặc tệ hơn nữa là dựa trên sự oán giận với Karen và cuộc đời bà ấy với Bob?

Mẹ tôi duỗi thẳng chân ra và nhìn chằm chằm vào nó, và tôi biết bà đang nghĩ về Chloe khi cân nhắc lại các ưu tiên của mình trong nhận thức muộn màng: Chloe, Oz, ba tôi... Mo hay Natalie? Tôi vẫn không biết bà sẽ chọn ai.

Mất bà lướt tới khung hình trên lò sưởi, bà cùng Karen bế Natalie và tôi khi chúng tôi còn nhỏ và vai bà chùng xuống. Qua nỗi buồn hiện trên

gương mặt của bà, tôi biết bà vẫn sẽ chọn Mo. Cho dù bà phải quyết định trong bao lâu đi nữa thì lựa chọn cũng vẫn vậy.

Tôi cảm thấy thật tội tệ cho mẹ tôi và cho tôi. Tôi cũng đã chọn Mo. Không phải vì bất bình hay vì bà Kaminski, nhưng bởi vì chính xác những gì đã xảy ra. Mẹ tôi đã chọn Mo, và đến lúc cần thiết, Mo đã đưa giày lại cho mẹ. Natalie sẽ không làm điều đó.

Điều này không làm nhẹ bớt cảm giác tội lỗi. Nếu Mo làm với tôi những điều mà mẹ tôi đã làm với Karen, tôi cũng cảm thấy bị phản bội như Karen cảm nhận được vậy, một nhát dao đâm thẳng vào tim.

Sự mất mát ngày đó tăng lên. Karen và mẹ tôi đã có một trong những tình bạn đặc biệt - tình chị em mà bất cứ ai quen biết họ đều tin rằng sẽ tồn tại đến đầu bạc răng long. Và bây giờ, chỉ vì một đôi giày cũ, tình bạn ấy đã biến mất.

Mo nằm trên giường tôi, tay chống cằm. Có khăn trải giường và một cái chăn bông mới.

Chloe nằm trên giường của mình trong tư thế tương tự.

Cả hai nhìn chăm chăm vào bốn quả bóng lông trên sàn nhà, chúng loạng choạng như những chàng thủy thủ say rượu.

“Chị sẽ nuôi chúng hả?” Mo hỏi.

“Mẹ nói rằng chị có thể nuôi một con và chị quyết định sẽ nuôi Finn.”

“Mẹ chị có ổn khi chị gọi tên nó như vậy không?”

Chloe nhún vai.

Tôi đồng ý với cách đặt tên đó của Chloe. Tôi còn cảm thấy rất vinh dự nữa là đằng khác. Finn siêu đáng yêu và khá thích đánh nhau.

“Em ước gì mình có thể nuôi một con,” Mo nói.

“Không có cơ hội nào sao?”

“Ba em bị dị ứng, chị không nhớ à?”

Kể từ khi Chloe giải cứu lũ mèo con cách đây bốn đêm, chiều nào Mo cũng ở nhà tôi và dành thời gian với Chloe. Hàng ngày, cậu ấy tới thẳng đây sau khi tan học. Lúc đầu, tôi nghĩ điều đó là do Chloe lo lắng, nhưng giờ tôi biết còn biết nhiều hơn thế. Mo cũng rất cô đơn.

Mo luôn tỏ ra trưởng thành, nhưng kể từ sau vụ tai nạn, có vẻ như cậu ấy đã thực sự vượt qua mọi người cùng độ tuổi với mình, như thể những gì đã xảy ra là một dạng thời gian cong vênh. Người lớn thích nói rằng một ngày nào đó tất cả những chuyện vặt vãnh ở trường trung học chẳng là gì - những gì người khác nghĩ, bè phái, hay tin đồn - và Mo giống như đã nhảy tới “một ngày ngày đó” ngay lập tức.

“Buổi lễ ra sao?” Chloe hỏi, chỉ để có chuyện mà nói. Chloe không bao giờ tham dự bất cứ buổi khiêu vũ nào ở trường trung học, bối cảnh và âm

nhạc quá khập khiễng.

“Em không tham gia,” Mo đáp.

“Chị tưởng em đã mời Robert?”

“Đúng thế. Nhưng khi em ở bệnh viện, Ally đã mời bạn ấy, và vì bạn ấy không chắc liệu em có hồi phục kịp thời không nên bạn ấy đã nhận lời Ally.”

“Tệ vậy.”

“Cũng không hẳn. Dù sao thì em cũng sẽ không đi.”

“Anh chàng Finn mời rớt cuộc có đi không?”

Tai tôi vểnh lên.

“Charlie hả? À, anh ấy đi với một cô gái cao tên là Cami. Chị biết mà, thủ môn đội bóng.”

Tim tôi hụt hẫng, và tôi cay đắng tự hỏi giờ này anh ấy có vẽ những bức biếm họa về cô ấy thay vì tôi không.

“Cỏ Ba Lá,” Mo hỏi. “Chị biết điều gì đang làm em phiền lòng không?”

“Em không nói sao chị biết.”

Mo nhếch mép. “Là Natalie.”

“Chà, có thứ cũng chẳng bao giờ thay đổi nhỉ?”

Mo lại cười. “Vậy chị biết mình sẽ không nói về những chuyện đã xảy ra, em cũng ghét nói về nó, và mẹ chị cũng sẽ không nói về nó nữa chứ?”

“Đúng vậy.”

“Vậy mà những người duy nhất nói về nó là Natalie và ba cậu ấy, và những gì họ nói hoàn toàn không phải là sự thật.”

“Vậy sao? Vậy cứ để họ sống với vinh quang ngu ngốc của họ đi.”

“Em biết. Lúc đầu em cũng đã nghĩ như vậy. Nhưng nó làm em khó chịu. Nhiều lắm.”

“Tại sao?”

“Em không biết nữa. Em nghĩ vì em cần phải tiếp tục nói sự thật với bản thân thì mới có ý nghĩa. Đó là cách em giải quyết nó. Chúng ta bị nạn. Chúng ta sống sót. Em vẫn nghĩ đi nghĩ lại trong đầu mọi chi tiết, vì vậy em có thể hiểu nó.”

“Vậy tại sao em lại quan tâm tới những gì Natalie nói? Chị chắc rằng

không ai tin nó đâu. Dù sao đó cũng chính là Natalie.”

“Vì em nhận ra có vài chuyện còn thiếu. Em chỉ biết những phần mình biết chứ không phải toàn bộ sự thật.”

Chloe ngồi dậy, khoanh chân lại. “Mơ à, bỏ đi em.”

“Em không thể.”

Chloe căng thẳng. “Chị không thể nói về nó.”

“Em biết. Và em không cần chị nói. Em đã viết ra rồi - à, viết ra hầu hết những phần em biết. Và phần về chị mà em biết. Sau khi chúng ta bị nạn, chị, Vance và Kyle bị đè lên ghế tài xế.”

“Kyle là ai?”

“Anh chàng mà chúng ta đón bên đường ấy. Xe anh ấy bị hỏng.”

“Chị quên khuấy mất là có cậu ấy có đi cùng chúng ta. Cậu ta ổn chứ?”

“Em nghĩ là ổn. Anh ấy là người cùng mẹ chị đi kêu cứu.”

Chloe lắc đầu. “Chà, em nói đúng đấy. Chúng ta thật sự chỉ biết phần chúng ta biết.”

“Chính xác. Chị là người đầu tiên em thấy. Em mở mắt ra và thấy mẹ chị đang loạng choạng bước về phía chị. Chị bị thương ở đầu, có rất nhiều máu...”

“Chị nghĩ là chú Bob đã giúp chị?”

“Mẹ chị giúp chị trước. Chị không nhớ sao?”

Đôi mắt Chloe nheo lại nhìn vào chiếc chăn bông trên giường trong khi cố gắng nhớ lại. Chị cắn môi, mấy ngón tay sờ lên vết sẹo trên trán, hồi ức mơ hồ nhất về cái chạm tay của mẹ tôi. “Ồ,” chị ấy nói.

“Sau đó, bác ấy nhìn thấy Finn ở phía trước nên đã bảo Bob chăm sóc cho chị.”

Cả hai rơi vào im lặng, một sự tưởng niệm đối với cái chết của tôi.

“Sau đó, sau cú sốc đầu tiên về mọi thứ, và sau khi ba chị được chuyển lui ra sau, chị và Vance đã rời đi. Hai ngày sau, người ta tìm thấy chị.”

Hàm Chloe co lại. Câu chuyện của chị ấy không hề phức tạp, chỉ khủng khiếp, đơn giản là khủng khiếp.

“Phần em không biết là nguyên nhân gây ra tai nạn, tại sao Oz lại bỏ đi và điều gì đã xảy ra khi mẹ chị và Kyle trèo ra ngoài đi kêu cứu.”

“Mẹ chị sẽ không bao giờ nói về nó,” Chloe đáp ngay. “Bà ấy thậm chí còn cảm thấy tệ hơn cả chị. Ít nhất thì chị thừa nhận nó đã xảy ra. Còn mẹ chị lại giả vờ như không có gì xảy ra, không có bất cứ chuyện gì cả - tai nạn, cái chết của hai đứa con. Cách bà ấy đối mặt là hành động như thể Finn và Oz chưa từng tồn tại. Thật kỳ lạ, nhưng chị nói cho em biết, mẹ chị sẽ không bao giờ kể đâu. Bà ấy nghiêm túc phủ nhận và đã thực hiện một nỗ lực siêu phàm để xóa mọi bằng chứng về nó.”

Đúng vậy. Sau khi dọn dẹp tất cả đồ đạc thuộc về tôi, mẹ tôi cũng làm tương tự với phòng của Oz. Sau đó, bà lùng sục khắp nhà. Nếu tìm thấy một chiếc tất của tôi, bà sẽ quăng nó đi ngay; một cục tẩy của Oz cũng bị ném, một chiếc kẹp giấy màu xanh cũng bị vứt vào thùng rác. Bà không còn mua nước xốt táo hay bánh cuốn trái cây nữa, vì đó là những món tôi thích; cả xi rô Hershey hoặc bánh Oreo cũng không, vì Oz rất thích chúng.

Mo nằm ngửa và nhìn lên trần nhà. Có những đường sao lấp lánh mờ ảo mà tôi và Mo đã cùng nhau dán trên giường của tôi khi chúng tôi lên chín. “Tệ thật. Em muốn nghe chuyện của bác ấy nhất. Bác ấy tuyệt vời thật đấy, một siêu anh hùng tuyệt vời. Em nợ bác ấy mạng sống của mình. Tất cả chúng ta đều nợ bác ấy.”

“Có lẽ vậy, nhưng chị không nghĩ bà ấy nhìn nhận theo cách đó.”

“Sao lại không chứ?”

Chloe nhún vai. “Giống như em nói, không ai trong chúng ta biết toàn bộ câu chuyện. Mỗi người chỉ biết câu chuyện của riêng mình và từ quan điểm của mình. Và chị cá là phần mà chúng ta không biết về câu chuyện của mẹ chị là phần mà bà đang đưa trên đường phố như một bà điên và giả vờ rằng mình chỉ có hai đứa con thay vì bốn đứa và tránh soi gương như thể đó là nơi ma quỷ đang đuổi theo đòi mạng mình.”

Chloe đã hoàn toàn quên mất việc mình đã đồng ý đi xem giao hưởng với mẹ tôi, nhưng khi bà thò đầu qua cửa phòng Chloe để nhắc chị chuẩn bị cho buổi đi chơi trọng đại của họ, Chloe đã làm một việc rất tuyệt vời là giả vờ như mình háo hức lắm.

Trong một hành động bất chấp, Chloe chọn trang phục màu vàng nắng. Cái đầm không có tay với phần váy rộng ôm sát vòng eo nhỏ xíu của chị. Đôi giày màu bạc lấp lánh những viên pha lê đính ngọc trên quai, các ngón chân của chị vẫn sơn màu đỏ như máu. Trông chị thật hấp dẫn, và tôi vỗ tay tán thưởng khi chị và mẹ tôi cùng nhau đi bộ đến phòng hòa nhạc.

Trong một khoảnh khắc, tôi nghĩ chị ấy có thể nghe thấy tiếng tôi. Mời chị cong lên tận khoe và chị nâng nhẹ tay lên như thể vẫy chào.

Chloe luôn xinh đẹp, nhưng đột nhiên chị ấy trở nên tinh tế. Vết sẹo trên trán chị, lõm chồm và hồng hào, sáng lên trên làn da nhợt nhạt, thu hút những ánh nhìn như những con thiêu thân lao vào ánh sáng, những ánh mắt nán lại trước khi trượt xuống phát hiện ra những ngón tay, ngón chân bị mất - nhiều manh mối hấp dẫn hơn cho câu chuyện bí ẩn của chị - những vết thương có vẻ chẳng có gì to tát, chúng như những viên đá lấp lánh gây sự tò mò. Chị ấy mong manh, mạnh mẽ và cực kỳ lôi cuốn, mọi trái tim đều đập nhanh khi chị đi qua - đàn ông cũng như phụ nữ, phụ nữ cảm thấy hơi ghen tị còn cánh đàn ông bị hấp dẫn, tất cả đều di chuyển và tìm cách để đến gần hơn, muốn được gần chị hơn.

Chloe không biết gì. Chị ấy đi bên cạnh mẹ tôi quan sát những vì sao và để ý cả kiến trúc.

Mẹ tôi thì lo lắng như thể bà đi hẹn hò lần đầu và muốn làm mọi thứ thật đúng. “Con muốn uống gì không?” Bà hỏi khi họ bước vào trong.

Chloe lơ đãng lắc đầu. “Đẹp thật,” chị thốt lên, chiêm ngưỡng sảnh vào cao vút và những tấm kính uốn lượn nhấp nhô như sóng nước trên

trần nhà.

“Thủy tinh là thứ trong suốt nhất trên thế giới,” mẹ tôi nói.

“Không có sắt trong đó, nguyên tố làm hầu hết thủy tinh có màu xanh lục. Kiến trúc sư muốn nó hoàn toàn trong suốt để người bên trong hội trường đều có cảm giác như được đứng ở mặt tiền.”

“Ôi, hay quá. Tuyệt thật!”

Thật lạ lùng khi thấy họ giống nhau đến vậy. Chỉ có Chloe mới thấy kiến thức sâu rộng của mẹ tôi về những điều nhỏ nhặt như vậy là “tuyệt”. Aubrey và tôi sẽ mất hứng ngay lập tức khi phát hiện đối tượng được nhắc đến là thủy tinh.

Họ tiến đến chỗ ngồi của mình và tôi cùng họ xem hòa nhạc, dù tôi chẳng thích nó chút nào. Tiếng vĩ cầm chơi hết bài này tới bài khác mà không hề có một từ nào. Tôi thừa hưởng gen âm nhạc từ ba, nghĩa là tôi không có chút hứng thú nào đối với âm nhạc.

Chloe và mẹ tôi bị âm nhạc hấp hồn. Cơ bắp họ căng lên khi đến cao trào và rùng mình nghỉ ngơi khi giai điệu chậm lại, như thể các mạch máu họ được ràng buộc với các nốt nhạc, và một lần nữa tôi ngạc nhiên vì họ giống nhau đến vậy. Tôi tự hỏi liệu mẹ tôi có giống Chloe khi bà còn trẻ không và liệu Chloe có giống mẹ tôi khi về già không. Mẹ tôi có đáng thể thao hơn còn Chloe nhạy cảm hơn, nhưng khí chất trong máu họ như nhau - một tinh thần tuyệt đối độc nhất vô nhị giống như mái tóc màu đồng mà Chloe và tôi thừa hưởng từ ba.

Mắt Chloe đượm sầu khi thường thức bản nhạc buồn. Mẹ tôi ngồi bên cạnh mỉm cười, bà lúc này đắm chìm vào trải nghiệm của con gái hơn là âm nhạc.

Buổi hòa nhạc kết thúc. Chloe rùng mình khi bước từ phòng hòa nhạc ấm áp ra màn đêm lạnh giá.

“Này, mặc áo mẹ đi,” mẹ tôi nói nhanh.

“Không cần đâu, cảm ơn mẹ,” Chloe đáp, khẽ xoay người trên một chân, chiếc váy hơi xòe ra và chị ngược lên bầu trời đầy sao, trêu chọc bầu trời khi cái lạnh như kim châm vào da thịt. *Bạn đã thử rồi. Bạn đã thất bại. Tôi vẫn ở đây.*

Bên cạnh bãi đỗ xe là một đài phun nước nhỏ.

“Mẹ có đồng xu nào không?” Chloe nói bằng giọng Anh giả tạo, chìa

hai tay ra như một kẻ ăn xin.

Mẹ tôi lạnh cóng. Cũng như nước sốt táo và bánh cuộn trái cây, ném đồng xu vào đài phun nước để cầu nguyện là việc của tôi, thói quen của Finn.

Chloe giả vờ không nhận ra sự lưỡng lự của mẹ. Hai tay chị vẫn khum khum trước mặt bà.

Đưa cho chị ấy một xu đi mẹ, tôi gào lên. Tôi phát ngán với mọi ký ức về việc tôi bị vứt bỏ, bị tránh né hay bị ướp xác trong một ngôi đền. Tôi muốn mẹ tôi mỉm cười khi được hỏi xin một đồng xu và cười lớn khi đi qua quầy thịt trong cửa hàng thực phẩm, nhớ lại lần chúng tôi nướng một miếng giăm bông vẫn còn nguyên lớp bọc nhựa bên ngoài, cách chúng tôi nướng nó trong hai tiếng trước khi nhận ra nó trông thật kỳ lạ. Tôi muốn ba tôi mỉm cười khi ông ăn cánh gà và xem trận đấu của đội Angles. Tôi muốn Mo dừng bao giờ đi ngang qua một cây bồ công anh mà không thổi bay những cánh hoa rồi chạy nhanh xuyên qua để chúng dính trên tóc.

Tệ thật đấy, nhưng nhìn cách họ hủy hoại cuộc sống mà tôi đã có thì còn tệ hơn gấp trăm gấp ngàn lần.

Hãy nhớ tới tôi, tôi hét lên. Hãy chúc mừng tôi. Đừng đóng thùng và quẳng tôi đi. Hãy thôi tránh xa mọi ký ức về tôi. Tôi đã sống và tôi không muốn chỉ được công nhận vì cái chết trẻ của mình. Đó chỉ là kết thúc. Trước đó là mười sáu năm cuộc đời - tốt, xấu, vui vẻ, hài hước. Finn.

Mẹ tôi buồn bã đưa tay vào ví và lấy ra không những một mà hai đồng xu, mỗi người một đồng. Những đồng xu được đưa lên môi khi họ thì thầm điều ước của mình (thêm một người theo chủ nghĩa Finn), và rồi họ ném chúng vào nước.

Phải rồi, Chloe.

Ba tôi say.

Ông thức giấc từ lúc bình minh, và giờ thì đã gần nửa đêm rồi. Ba tôi hiếm khi ngủ. Dù mệt mỏi nhưng ông vẫn nằm tỉnh táo, phớt lờ cơn đau và tự tra tấn mình với đêm hôm đó, rùng mình mỗi khi hình ảnh vụ tai nạn dội lại trong tâm trí. Cánh tay ông xoay vô lăng sang trái để tông vào con nai thay vì tránh nó, ông nắm hai bàn tay chặt đến nỗi các móng tay đâm vào tay chảy máu.

Tối nay, ông nhấn chìm ký ức bằng rượu whisky. Ông ngồi trên chiếc giường cỡ lớn của bố mình, tay cầm chai Jack Daniel, đôi mắt ông nhắm lại và miệng há ra.

Vance ngủ trên đi văng trong phòng khách, hoàn toàn kiệt sức sau năm ngày tìm kiếm em trai tôi. Mỗi ngày, anh ấy đều cột dây và leo xuống vách núi, chỉ dùng một chiếc la bàn, bản đồ và kiến thức mà ba tôi chỉ dạy, mệt nhọc đi xuyên rừng hàng giờ liền.

Tôi rất tự hào về anh ấy và đã trở thành người cổ vũ thầm lặng, tôi là người huấn luyện từ bên lề và trông chừng anh ấy, thì thầm khuyến khích và tán thưởng lòng dũng cảm khi anh ấy tìm kiếm đằng sau mọi gốc cây và tảng đá để tìm em trai tôi.

Anh ấy sẽ không tìm thấy em ấy. Mỗi một xăng-ti-mét anh ấy thăm dò đều đã được tìm kiếm trước đây. Đội cứu hộ đã tìm kiếm rất kỹ lưỡng. Một tuần sau khi cuộc tìm kiếm bị hủy bỏ, Burns vẫn cử đội mình đi lùng sục cả khu vực đó cho đến khi phải chấp nhận sự thật rằng Oz sẽ không thể được tìm ra. Dù thi thể của em trai tôi ở đâu, nó cũng đã biến mất khỏi chỗ đó lâu rồi, bị thú tha đi hay bị phân hủy, hoặc cả hai. Dù em ấy là ai thì thân xác đó đã không còn là một phần của thế giới này nữa. Tôi biết điều đó với sự chắc chắn như tôi biết rằng một ngày nào đó, tôi sẽ không còn ở đây nữa. Trạng thái này vô thường, và tôi lo ngại rằng nó chẳng thể kéo dài mãi.

Mỗi buổi chiều, Vance đi lần theo các dấu chân và leo ngược lên vách đá tới chỗ ba tôi, niềm tự hào tỏa ra khi kể lại cho ba tôi nghe mọi việc diễn ra thế nào. Thật khó tin là mới chỉ chưa tới một tuần kể từ ngày Vance còn là một đồng bụi nhùi tự thương hại nằm co ro trên giường. Cơ thể anh ấy đã hồi phục, da sáng lên và không còn run rẩy vì cai nghiện nữa. Ngoại trừ đôi tai, ngón tay và mái tóc, trông anh chẳng khác xưa là mấy.

Ba tôi thậm chí trông chẳng giống trước đây tí nào. Ông đã từ bỏ việc cạo râu và trông hệt như người nguyên thủy. Bộ râu màu gỉ sét sẫm giờ đã điểm thêm màu xám và mọc dọc từ hai gò má xuống đến cổ. Các khối cơ từng dày cộp nay mềm ra, và ông đã sụt ít nhất là mười lăm ký. Nhưng chủ yếu là khuôn mặt ông thay đổi - nét mặt và hàm - một sự thay đổi bên trong và tỏa ra bên ngoài.

Trước tai nạn, ba tôi là một trong những người đàn ông cứng rắn và giỏi giang, là người mà mọi người sẽ tìm tới khi họ cần thay lốp xe hay bê chiếc ghế lên cầu thang hoặc nhắc chiếc xe hơi khỏi người một em bé mới biết đi. Về ngoài cơ thể cũng chẳng thể nào sánh được với sự tự tin của ông: một sự bảo đảm chắc chắn nằm trên gương mặt đẹp trai bộc lộ khả năng. Nhưng giờ trông ông không còn như vậy nữa, sức sống đột nhiên biến mất, như thể các cơ mặt đã teo đi hay trọng lực trở nên lớn hơn, và nhìn bộ dạng ông như vậy khiến tôi buồn kinh khủng.

Tôi thấy ông đưa chai rượu lên rồi tu một hơi khác, sau đó lẩm bẩm gì đó không mạch lạc.

Với tôi, rượu biến những thứ bạn đang có trở nên nhiều hơn. Khi bạn hạnh phúc, rượu sẽ làm bạn hạnh phúc hơn. Khi bạn khó chịu trong lòng thì lại càng khó chịu hơn. Ba tôi là một kẻ say rượu buồn bã, một kẻ đau khổ, phiền muộn, đôi mắt ông long lanh như thủy tinh và quai hàm nghiến chặt khi ông cố kìm lại những giọt nước mắt đang chực trào ra.

Ông với lấy điện thoại, các ngón tay vạt lộn gõ từng phím, nhưng cuối cùng ông cũng xoay sở gọi được về nhà.

Mẹ tôi và Chloe đang đi coi hòa nhạc. Lần gọi thứ ba, Mo, người đang chăm sóc đám mèo con, nhắc máy. “Gia đình Miller xin nghe,” cậu ấy trả lời.

Ba tôi không nói gì rồi cúp máy, vo tròn tấm khăn trải giường trong

tay và vùi mặt vào miếng vải để cố nén tiếng khóc.

Bạn khóc và rượu khiến bạn khóc nhiều hơn. Và đối với một người lương tâm đầy cắn rứt, rượu sẽ biến bạn thành con ác mộng kinh khủng nhất: mọi thứ bạn hối tiếc và mọi thứ bạn ghét về bản thân đều bị phóng đại, cho đến khi bạn muốn cào ra khỏi da hoặc biến mất vĩnh viễn vào quên lãng.

Các khớp ngón tay của Mo trắng bệch trên vô lăng khi chiếc xe bò trên con đường quanh co hướng về Big Bear. Cậu ấy đã thi bằng lái cách đây ba tháng nhưng chưa bao giờ lái xe đi ra khỏi phạm vi xa hơn hai thị trấn. Hôm nay là một ngày xám xịt, trời hầm hè đe dọa đổ mưa. Đã gần hai tháng sau vụ tai nạn và mùa trượt tuyết đã gần kết thúc. Chỉ còn lại một lớp tuyết lấm tấm dọc theo các con đường cùng với những dải đất trắng nhân tạo uốn lượn trên các ngọn núi, phân định một vài đường trượt tuyết vẫn còn mở.

Máy đo nhiệt độ trên chiếc BMW của cậu ấy giảm dần khi lên cao hơn, từ mười bảy xuống mười một khi Mo cuối cùng cũng lên tới sở cảnh sát trước giờ trưa.

“Maureen, rất vui được gặp lại cháu,” Burns nói.

Vị cảnh sát trưởng trông rất khỏe mạnh. Không mặc nhiều lớp quần áo dày hay phải lo lắng, ông ấy trông trẻ hơn lần cuối cùng tôi thấy ông.

“Chú xin lỗi vì đã không ghé qua thăm khi cháu ở trong bệnh viện,” ông nói.

“Cháu cũng không muốn chú ghé thăm đâu. Cháu rất vui vì chú đã nỗ lực tìm kiếm Oz.”

“Giá mà tìm được cậu bé. Chú vẫn rất phiền lòng khi cậu bé vẫn còn ở ngoài đó. Mặc dù chú biết Jack Miller và Vance vẫn đang tìm kiếm.”

Mắt Mo mở to ngạc nhiên. Chloe nói với Mo rằng ba tôi đã tới căn nhà gỗ để hồi phục sức khỏe và để tránh xa mẹ tôi. Mọi người cho rằng ông đi một mình. Giờ thì Mo biết Vance đang ở cùng ông ấy, thật là một cặp đôi kỳ lạ. Và việc họ đang tìm kiếm Oz thậm chí còn lạ lùng hơn. Vấn đề là cậu ấy sẽ xử lý thông tin này như thế nào đây. Theo đúng tính cách của Mo, gương mặt cậu ấy không biểu lộ bất cứ điều gì.

“Vì vậy chú nghĩ là cháu có một vài câu hỏi về ngày hôm đó,” Burns phỏng đoán.

“Chỉ một vài chỗ cháu không biết thôi ạ.”

“Chú có thể hỏi lý do không?”

Mo ngập ngừng, không chắc chắn. “Ký ức ngày càng mờ nhạt,” cuối cùng cậu ấy cũng nói. “Tất cả chúng cháu có mặt ngày hôm đó đều nhớ khá khác nhau - không chỉ khác quan điểm mà còn khác cả các sự kiện - và cháu muốn biết thật chính xác. Cháu không chắc vì sao, nhưng đối với cháu nó rất quan trọng.”

“Để làm cho mọi người dễ hiểu,” Burns nói rất đơn giản. “Hãy giúp chú khi chú viết báo cáo vụ việc vì lý do tương tự. Bỏ qua cảm xúc và chỉ đơn giản là kể lại sự thật: thường là may rủi, trùng hợp ngẫu nhiên, những quyết định sai lầm, và đôi khi là những con người đê tiện.”

Mo gật đầu, gương mặt giãn ra nhẹ nhàng vì ông ấy hiểu điều đó.

“Vì người ta nhớ về nó khác nhau,” Burns nói tiếp, “nên mỗi người sẽ đối mặt với những sự kiện đau buồn theo cách riêng của họ, và đôi khi nó không thực sự là nói dối khi họ kể nó khác quá nhiều so với cách họ nhớ, nó cho phép họ sống thoải mái hơn một chút.”

“Cháu hiểu,” Mo đáp. “Cháu cũng vậy. Và cháu nghĩ đó chính xác là những gì đang diễn ra. Nhưng cháu không thể làm vậy. Cháu nhớ chính xác nó xảy ra thế nào, tất cả mọi chuyện và cháu không thể giả vờ quên đi hay bỏ qua những phần mà cháu không thích.”

“Vậy cháu đang cố gắng biết rõ chỉ để cho riêng mình hay sao?”

“Ý chú là sao?”

“Hay cháu muốn hiểu để người khác phải thừa nhận nó?”

Mo suy nghĩ một chút trước khi trả lời, “Cháu không biết. Cháu nghĩ là dành cho cháu.” Cậu ấy cau mày. “Mặc dù cháu thấy bức bối khi những người bóp méo sự thật nhiều nhất lại là những người ít chịu đựng nhất.”

“Không may đó lại là sự thật,” Burns nói.

“Vì vậy nên cháu nghĩ đó là một phần của câu chuyện,” Mo tiếp tục, “không quá nhiều để khiến họ phải thừa nhận điều đó theo như cháu biết - chỉ cần một bản ghi chép về những chuyện đã xảy ra thì khi cháu nghe những lời dối trá đó, nó sẽ không phiền cháu nhiều nữa.” Có sự quyết tâm trong lời nói của Mo, một lời thề với bóng ma trong giấc mơ rằng cậu ấy sẽ viết nó ra, tất cả, và làm được như vậy bằng cách nào đó sẽ giúp cậu ấy

cảm thấy nhẹ nhõm hơn.

“Vậy chú sẽ kể cho cháu nghe những điều chú biết,” Burns nói.

Ông lôi từ trong tủ hồ sơ cạnh bàn làm việc của mình ra tập hồ sơ dày gần ba xăng-ti-mét, lật giở từng trang, nó bao gồm tất cả mọi thứ từ cuộc gọi 911 đầu tiên của mẹ tôi cho đến cuộc gọi từ Sở Lâm Nghiệp đình chỉ vĩnh viễn cuộc tìm kiếm thi thể Oz năm ngày sau đó.

“Chúng ta có thể quay lại thời điểm trước cuộc họp báo trong bệnh viện không chú?” Mo hỏi sau khi thấy ông xem xong. “Cháu muốn biết chú Bob nói gì về việc Oz rời đi.”

Một chút xiu rùng mình, má phải Burns co giật nhẹ, nhưng Mo cũng nhận ra điều đó. Một chút xiu đó thôi cũng đủ cho thấy rằng Burns cũng biết phần này của câu chuyện không hoàn toàn chính xác.

Rất có chủ ý, những lời của ông nói ra được chọn lựa một cách cẩn thận, ông kể lại những điều Bob đã nói với mình.

“Bob nói Oz buồn bực bởi vì cậu bé lo sợ con chó không có đủ nước uống, và khi đến lượt Karen uống, cậu bé đã đánh bà ấy và giật lấy nước từ cô ấy để đưa cho con chó.” Ông dừng lại và thấy Mo không nói gì, nên ông tiếp tục, “Đó là khi Bob hỏi Oz có muốn đi ra ngoài không với hy vọng sẽ giúp cậu bé bình tĩnh lại. Sau khi cả hai ra ngoài, Oz nói mình cần phải đi tìm mẹ và lên đường. Bob nói tất cả chuyện này xảy ra khi anh ta ngồi trên nóc của chiếc xe cắm trại. Anh ta giải thích mình ngồi trên nóc xe bởi vì Oz đang khó chịu, và anh ta lo lắng mình có thể sẽ gặp nguy hiểm. Cháu thấy có đúng không?”

Mo lắc đầu. “Phần đầu thì đúng. Oz muốn cháu cho Bingo uống nước trước khi cháu đưa cho cô Karen, và rồi em ấy đã dùng tay xô cô ấy để giành lại nước, nhưng em ấy không hoàn toàn mất kiểm soát. Sau khi giành lại được nước, em ấy vẫn bình thường. Cháu thật sự nghĩ rằng chú Bob đã xử lý tình huống rất khéo léo khi đưa Oz ra ngoài, rằng chú ấy sẽ làm thẳng bé sao lãng để mỗi người chúng cháu có thể uống một ít nước trước khi họ cùng trở vào xe. Hơn nữa, không có ý xấu gì đâu nhưng Oz thật sự không thương mẹ em ấy nhiều đến mức đó. Và Oz thực sự thương cháu, em ấy rất rất thương ba mình, vì vậy không có lý do gì để em ấy rời bỏ cháu và ba của mình và ra đi tìm mẹ cả.”

“Vậy Bob có ngồi trên nóc xe như anh ta nói không?”

“Không, cháu chắc chắn điều đó. Oz đã giúp ông ta quay vào trong. Cháu đã nghe thấy Bob nhờ em ấy đỡ ông lên. Bob cũng đã bỏ qua phần trao đổi đôi găng tay của Oz. Nếu Oz bực bội và bỏ đi thì Bob sẽ không thể có đôi găng tay đó được.”

“Anh ta đã lấy găng tay của Oz?”

“Ông ta trao đổi chúng. Khi Bob quay lại xe, ông ta mang găng tay của Oz. Cháu không biết ông ta có chúng bằng cách nào, nhưng hôm trước, Natalie đã kể cho cháu nghe rằng ba mình đã đổi hai gói bánh quy cho Oz để lấy chúng.”

Burns rõ ràng có vẻ nao núng và với phản ứng của ông, sự bình tĩnh của Mo không còn nữa. Cầm cậu cúi xuống ngực và cậu ấy lắc đầu liên tục, nước mắt tuôn rơi. “Thật kinh khủng. Oz không hề biết em ấy đang làm gì. Cháu lẽ ra nên đi ra ngoài cùng em ấy, hoặc cháu nên đi tìm em ấy khi em ấy không quay vào cùng Bob. Cháu đã biết có gì đó sai sai. Cháu biết ngay khi nhìn thấy đôi găng tay đó.”

Mo dùng mu bàn tay để lau mũi. Burns đưa một tờ khăn giấy cho cậu ấy rồi đẩy cả cái hộp về phía cậu ấy. “Maureen, nghe chú này,” ông nói, giọng trầm xuống. “Trước hết, đó không phải là lỗi của cháu. Nếu cháu đi theo Oz, chúng ta sẽ không có cơ hội ngồi đây nói chuyện. Hãy nhìn chú.”

Cậu ấy ngẩng mặt lên và chớp mắt nhìn ông qua dòng nước mắt.

“Trong chuyện này, cháu hoàn toàn không có lỗi.” Giọng ông trầm bầm. “Bây giờ, chú muốn cháu kể lại toàn bộ câu chuyện - mọi chi tiết từ thời điểm bà Miller ra đi tới lúc cháu được giải cứu. Và chú muốn cháu kể chính xác cuộc nói chuyện của cháu với Natalie.”

“Cháu đã viết ra rồi,” Mo nói, lấy cuốn sổ tay từ trong túi ra đưa cho ông.

Mo nhìn chăm chăm vào tay mình khi Burns lướt qua các trang giấy. Dù phòng làm việc ấm áp nhưng Mo nhiều lần rùng mình, cơn ớn lạnh quét qua cậu ấy khi câu chuyện cứ lặp đi lặp lại trong tâm trí lúc Burns đọc nó.

Hàm của vị cảnh sát trưởng giật giật khi đọc, lông mày nhú lại thành hình chữ V sâu hoắm. Sau khi đọc xong, Burns tựa lưng vào ghế, các ngón tay tạo thành hình tháp chuông bên dưới mũi.

“Maureen,” ông lên tiếng, “cháu có biết bất cần giết người là gì

không?”

Mo nuốt ực, nghĩa của nó đã rõ ràng ngay trên mặt chữ rồi.

“Có một ranh giới rõ ràng giữa cái chết do tai nạn và cái chết do nguyên nhân sơ suất. Cháu có nghĩ rằng Bob cố tình khuyến khích Oz đi tìm mẹ mình không?”

Thời gian tạm dừng ít nhất năm giây.

“Cháu không biết,” cuối cùng cậu ấy cũng trả lời. “Cháu có nghi ngờ, đặc biệt là vì đôi găng tay, nhưng sự thật ra sao thì cháu không biết.”

Burns trả lại cuốn sổ tay cho Mo và kéo hồ sơ vụ án ra trước mặt mình. “Natalie có mang đôi găng tay đó khi cháu được cứu không?”

“Cháu nghĩ là có. Cô Karen mang chúng một lúc, nhưng hầu hết thời gian là Natalie mang.”

“Chúng màu gì?”

“Tím, tím nhạt,” Mo đáp. “Màu Oz thích nhất.”

Burns lật tung tập hồ sơ cho đến khi tìm được thứ mình muốn. Ông lôi ra một bài báo. “Đây rồi,” ông nói, đưa tờ báo cho Mo. Tiêu đề báo ghi, *Năm người được giải cứu khỏi tai nạn xe sau một đêm trong tuyết*. Bên dưới là tấm hình chú Bob đi tập thể dục từ trực thăng của Sở Kiểm Lâm với hai cánh tay quàng lên vai của hai nhân viên cứu hộ. Đi sau ông là Natalie. Cô ấy hầu như bị khuất tầm nhìn nhưng cũng đủ để nhìn thấy một chiếc găng tay màu tím nhạt thò ra khỏi ống tay áo khoác dài.

“Maureen, việc này rất quan trọng. Cháu có nghĩ Oz nguy hiểm không?”

Một lần nữa, Mo suy nghĩ câu trả lời cẩn thận. “Không, nhưng cháu nghĩ chú Bob và cô Karen có thể đã nghĩ như vậy. Oz chỉ muốn bảo đảm Bingo có đủ nước uống. Em ấy cảm thấy mình có trách nhiệm với con chó. Mọi thứ sẽ ổn nếu họ đợi cháu làm tan đủ nước cho Bingo rồi sau đó cho tất cả chúng cháu.”

“Cháu đưa nước cho họ theo thứ tự thế nào?”

“Đầu tiên là chú Miller, Oz, Natalie, cô Karen, nhưng Oz lấy nó...”

“Karen uống ngay sau Natalie hả?”

“Dạ, trừ việc bị Oz lấy đi.”

“Nhưng sau Natalie không phải nên là cháu sao?” Tôi cảm thấy cơn

giận dữ của Burns bùng cháy bởi chi tiết tưởng như rất nhỏ này, bất cứ nghi ngờ nào ông có trước đây về việc theo dõi Bob đều bùng lên.

“Việc cháu không phải là người uống nước tiếp theo có quan trọng không ạ?” Mo hỏi.

“Nó cho thấy một kiểu hờ hững, thể hiện sự không quan tâm đến quyền lợi của cháu.”

Việc đó quan trọng hơn nhiều nhưng Burns đang rất lịch sự. Bên trong ông đang nghiền ngẫm, và qua biểu hiện của ông, tôi biết ông thực sự có một cô con gái và ngay lúc này, ông đang nghĩ về con gái của mình.

Mo lại bắt đầu khóc. Tôi không chắc đó là do cậu ấy nhớ lại khoảnh khắc khủng khiếp đó hay là do cậu ấy nhận ra rằng Bob, người đàn ông mà mình quen biết dường như cả đời này, lại là người ác độc đến vậy.

“Tất cả đều rất khủng khiếp,” cậu ấy thốt lên trong nước mắt. “Cháu biết điều chú Bob làm thật kinh khủng, nhưng trước giờ chú ấy chưa làm gì xấu ngoại trừ tình huống mà chúng cháu gặp phải.”

Khi nhìn Mo khóc, tôi thắc mắc một điều, là liệu nhân tính được quyết định bởi hoàn cảnh hay bởi lương tâm, và bất cứ ai khi rơi vào hoàn cảnh khó khăn nhất định đều có thể thay đổi hay sao. Tôi đã chứng kiến ngày hôm đó, không ai trong số họ trở thành người mà họ tin mình phải là người như vậy.

Mọi người đều khác nhau - vài người như mẹ tôi và Mo, có tinh thần đạo đức cao hơn những người khác - nhưng có lẽ trong chúng ta đều có một bản năng tự vệ cơ bản, một bản chất hoang dã mà khi gặp thử thách sẽ khiến chúng ta làm những điều mà chính ta cũng không bao giờ tin mình có thể làm như vậy. Ngay cả khi ích kỷ là cần thiết. Bob không lấy găng tay cho mình. Ông ấy đưa chúng cho Natalie. Là Karen đã sợ Oz, và Bob khiến em ấy đi xa để bảo vệ vợ mình.

Vậy điều đó có biện minh cho những gì Bob đã làm hay chỉ đơn giản là để giải thích? Ngày hôm đó Bob không định giết Oz hay bỏ mặc Mo. Ông ta chuẩn bị tận hưởng chuyến đi trượt tuyết cuối tuần cùng gia đình và bạn bè mình, và vì ông ta mà Oz chết.

Con người khi rơi vào tuyệt vọng sẽ làm những việc mà bình thường họ không làm. Trước khi tai nạn xảy ra, nếu bạn hỏi Bob hoặc Karen hay Vance có phải là người tốt không, cả ba sẽ không do dự trả lời là có, và mọi

người quen biết họ đều đồng ý như vậy. Tất cả bằng chứng đều dẫn đến kết luận đó. Khi họ nghe một câu chuyện về sự hèn nhát hoặc độc ác, họ sẽ lắc đầu ngao ngán và nghĩ: *Không bao giờ, tôi không bao giờ làm như vậy.* Không ai nhận ra rằng ở một thời điểm nào đó, tất cả đều có khả năng làm những điều mà chúng ta ít nghĩ tới nhất, và ba người họ cũng vậy. Đứng ngoài phán xét thì rất dễ. Nhưng những người phán xét đó không hề biết rằng rất có thể nếu họ rơi vào tình huống giống như Bob và Karen hay Vance thì sự tử tế đáng trân trọng đó sẽ đóng băng ngay trước khi Mặt Trời lặn.

Oz đã không trở lại xe. Mo đã không đuổi theo em ấy. Chẳng phải chuyện này cũng giống như vậy hay sao? Lựa chọn con đường sống cho bản thân thay vì liều mạng để cứu em ấy?

Tôi không trách Mo vì những gì cậu ấy đã làm. Tôi có ở đó, và cậu ấy thật tuyệt vời, dũng cảm như bất kỳ một cô gái tuổi mười sáu tuổi nào có thể làm trong tình huống đó. Nhưng nếu cậu ấy không đổ lỗi cho sự yếu đuối của mình thì liệu Bob có đáng trách về sự hèn nhát của ông ta không? Mẹ tôi có phải chịu trách nhiệm khi nắm giữ sinh mạng của Kyle trong tay mình không? Vance bỏ mặc tình yêu đời mình chết còng một mình. Karen chỉ chăm sóc một mình Natalie. Natalie không làm gì cả. Bob lấy gang tay của Oz và đẩy em ấy vào lạnh giá. Chắc chắn có vài thứ tệ hơn những thứ khác, nhưng không ai hoàn toàn vô tội.

Mo cũng nhận ra điều này và đó là lý do cậu ấy khóc. Không còn gì giống như trước. Sự can đảm giả tạo của chính cậu ấy và những người khác đã tiêu tan và sự thật xấu xa của bản chất con người được bộc lộ.

“Oz đã chết. Bob lấy gang tay của cậu bé,” Burns nói, khẳng định rõ ràng chắc chắn chính xác vị trí tồn tại của ranh giới, và đặc biệt là người đã vi phạm nó.

Tôi bất chợt nghĩ tất cả mọi việc đã trở nên bất công thế nào. Ba mẹ tôi buồn bã sống tiếp, những mảnh đời và những phần thân thể của họ ngoài hai đứa con đã chết vĩnh viễn ra đi. Chloe và Vance còn sống nhưng cuộc sống của cả hai đã hoàn toàn lạc lối. Karen sống trong trạng thái phủ nhận mang tính trầm cảm. Natalie sống trong một ngôi nhà kính toàn đối trá nằm cheo leo bên rìa vách đá.

Chỉ có Bob là không hề ảnh hưởng. Ông ngủ dễ dàng, những giấc mơ không hề bị xáo trộn. Mỗi ngày ông đi làm, cười đùa với bệnh nhân và tán

tỉnh với nhân viên vệ sinh của mình. Sau đó ông lái chiếc BMW về nhà, ở đó có vợ ông say đắm ông, thế giới tung hô ông như một anh hùng, và mẹ tôi đang rất yêu ông.

Ông ấy đã giết em trai tôi.

Khi Mo từ văn phòng cảnh sát đi tới tiệm bánh pizza dưới phố để ăn trưa, tôi quyết định đến xem mẹ và Chloe.

Chloe không có nhà. Chị ấy đang ở căn hộ của Aubrey để chuẩn bị danh sách bài hát cho đám cưới. Buổi hòa nhạc đã truyền cảm hứng cho chị, và chị ấy đã không thành công trong việc cố gắng thuyết phục Aubrey rằng lồng ghép vài bản nhạc cổ điển vào bản phối sẽ tuyệt vời thế nào.

Tôi bỏ lại cuộc tranh luận để đi tìm mẹ và tôi phát khóc khi phát hiện ra mẹ tôi và Bob đang ngồi cùng nhau trên một chiếc bàn ở sân sau, có một chai rượu vang và hai chiếc bánh sandwich kẹp salad gà. Đám mèo con vờn nhau trong sân cỏ, giờ chúng đã mở mắt. Nhìn được nên chúng tự tin hơn, chúng nô đùa, vật lộn với nhau tạo nên niềm vui bất tận.

“Chúng rất nghịch ngợm,” mẹ tôi nói.

“Không phải chỉ mình chúng đâu,” Bob đáp, cọ sát bàn chân trần của mình vào bắp chân mẹ tôi dưới gầm bàn, khiến bà cười khúc khích còn tôi co rúm người lại.

Cám ơn trời đất, chuông điện thoại reo làm gián đoạn họ. Mẹ tôi vào trong để trả lời điện thoại, Bob ngồi xuống thăm cỏ chơi với đám mèo con. Ông chọc Brutus bằng một sợi cỏ dài khiến quả bóng bằng lông nhỏ xíu nhảy lên, xoay tròn và lộn nhào. Finn nhảy vào hành động, hạ gục Brutus khi đánh ngon cỏ. Tôi thực sự thích con mèo đó, lòng dũng cảm lớn bằng chiếc *Titanic* trong thân hình của chiếc xuống ba lá.

Qua lớp kính, tôi thấy vai mẹ mình thất lại nên tôi đi vào trong xem có chuyện gì.

Bà liếc qua vai nhìn Bob lúc này đang chống cả hai tay hai chân trên thảm cỏ gầm gừ với Brutus. “Không thể nào,” bà nói vào điện thoại. “Có thể Mo nhầm lẫn rồi. Anh ấy sẽ không làm vậy đâu.”

Máy tính mẹ tôi đang ở trên kệ trước mặt bà. Bà mở máy lên trong khi tiếp tục lắng nghe. “Cảnh sát trưởng, anh đọc giúp tôi địa chỉ trang

báo một lần nữa.”

Tấm hình hiện ra, cùng một bức mà Burns lấy từ tập hồ sơ khi nói chuyện với Mo - Bob xuất hiện giữa tấm hình và Natalie đằng sau lưng. Mẹ tôi nhìn chăm chăm, mắt dán chặt vào điểm màu tím trên tay Natalie. Lòng mày nhú lại, ống nghe rơi khỏi tay, bà loạng choạng dựa vào quầy.

“Mọi việc ổn chứ?” Bob hỏi, xuất hiện từ sau lưng và vòng tay ôm lấy vai bà.

Bà bước lùi lại tránh cái ôm đó. “Anh đã lấy đôi găng tay của nó?” Bà lấp bấp khi quay mặt về phía Bob, đôi mắt lướt trở lại điểm màu tím trên màn hình.

Bob nhìn theo ánh mắt bà, nụ cười tắt ngấm khi yết hầu nằm chặn ngay cổ họng. “Nó đưa cho anh,” ông đáp.

Giống như giọt thủy ngân trong nhiệt kế, mặt mẹ tôi biến sắc. “Cút đi!” Bà gào lên qua hàm răng siết chặt.

“Ann...”

“Cút ngay,” bà gầm gừ, đôi tay nắm lại thành hai nắm đấm.

“Ann, nó đưa cho anh. Anh thế. Nó nói nó sẽ đi tìm em, và nó đưa cho anh đôi găng tay đó. Anh không biết vì sao thằng bé làm vậy, nhưng nó đã làm như vậy. Sau đó nó đã bỏ đi trước khi anh kịp ngăn lại.”

Bob tiến lại gần mẹ tôi, còn bà tránh xa khỏi tầm với của ông.

“Ra ngoài!” Bà ra lệnh. Bà biết, cũng như tôi biết, Mo cũng biết rằng Oz không bao giờ cho ai bất cứ cái gì. *Của tôi* là từ em ấy thích nhất, tính khí và tâm lý chia sẻ của em ấy chỉ như một đứa trẻ hai tuổi.

Bob vẫn đứng đó, mắt liếc qua liếc lại trong khi cố tìm kiếm một lời giải thích hợp lý.

Tôi thấy mẹ tôi với lấy chai rượu trên quầy, tay bà nắm quanh cái ly nặng nề.

“Ann...” ông lên tiếng.

Tên bà như một cái kíp nổ, chai rượu vung lên và rơi xuống, Bob loạng choạng lùi về phía sau khi đưa cánh tay lên để tự vệ. Chai rượu đập vào cẳng tay ông vỡ ra, vang đò nổ tung tóe khắp nơi. Bà nâng vũ khí đầm máu lên một lần nữa, và Bob xoay người chuồn thẳng.

Trước khi cánh cửa đóng lại, mẹ tôi đổ sụp xuống sàn, cơ thể bà co

quấp lại vì nức nở khi nhận ra những gì mình đã làm.

Mo chậm chạp lái xe trong thời tiết xám xịt. Nhiệt độ bây giờ khoảng chín độ, các đám mây mang bão đã tan dần, bầu trời đầu giờ chiều chuyển thành một buổi hoàng hôn kỳ lạ. Gió tấp vào xe bằng những tiếng nổ và đập mạnh bất thường khiến Mo rút vai lên sát tai và lái xe với tốc độ không khác gì lê lét. Khi đưa xe vào được bãi đậu xe ở khu nghỉ dưỡng trượt tuyết Snow Summit, Mo trông chẳng khác gì một cái xác không hồn. Cậu ấy đỗ xe ở bãi và gục đầu vào tay lái.

Mo mang giày leo núi hiệu Sorel được thiết kế để chống chọi với cái lạnh trên đỉnh núi Everest và áo khoác hiệu North Face bảo đảm cách nhiệt khi nhiệt độ xuống âm hai mươi độ. Trước khi bước ra khỏi xe, cậu ấy mang đồ giữ ấm tai, đội mũ len và mang đôi găng tay Gore-Tex. Trong cốp xe có những thanh ngũ cốc granola, một bình nước uống và một bộ đồ sơ cứu khổng lồ.

Người phụ nữ ở cửa sổ bán vé thang máy hướng dẫn cậu ấy tới thang số ba.

Kyle nhìn thấy Mo trước khi cậu ấy nhìn thấy anh, như thể sự hiện diện của cậu ấy đã kích hoạt các báo động trong não anh, khiến anh ngược lên và liếc quanh để tìm cậu ấy. Kyle nghiêng đầu đầy ngạc nhiên và mỉm cười. Anh vỗ vai một người điều khiển thang máy khác và nói gì đó khiến cô gái nhìn Mo; cô ấy gật đầu và đẩy Kyle về hướng Mo.

Anh vội vàng băng qua những người chơi trượt ván và trượt tuyết đang đợi ở hàng chờ thang máy để đến chỗ Mo, cậu ấy đang thận trọng lê bước trên con dốc đầy tuyết.

“Xin chào,” Kyle hồ hởi.

Như bị điện giật: Mo ngẩng mặt lên, mắt họ chạm nhau gây ra một cú sốc, sự ngạc nhiên dẫn đến choáng váng mang lại cảm giác đau đớn, rồi ngửa ran, sau đó khiến bạn muốn chà chân xuống thảm để có thể cảm nhận lại được.

“Tuyệt quá,” Kyle nói. “Đúng là em rồi.”

Và tôi chứng kiến một điều mà tôi chưa bao giờ được thấy trước đó - Mo đỏ mặt ngượng ngùng. “Chào anh,” cậu ấy đáp.

Kyle nắm lấy cùi chỏ Mo. “Đi nào. Chúng ta vào trong cho ấm.”

Nếu nhìn kỹ hơn, anh ấy sẽ nhận thấy Mo đang đổ mồ hôi, những giọt lấm tấm trên thái dương và hai gò má đỏ hồng vì nóng. Cô ấy ăn mặc quá mức nghiêm trọng trong tiết trời mùa xuân, nhưng Kyle không nhận ra điều đó. Cuộc sống là vậy, bộ não anh như dừng lại kể từ lần cuối cùng anh thấy cậu ấy, và tim anh vẫn đập với những mối quan tâm còn sót lại.

Khi họ vào bên trong chỗ nghỉ, anh thư giãn. “Anh lấy sô-cô-la nóng cho em nhé?”

Hay lắm, Kyle. Mo thích sô-cô-la.

Cô ấy gật đầu và anh chạy tới quầy.

Tôi quên mất Kyle đẹp trai như thế nào. Anh bỏ mũ ra để lộ mái tóc rối bù như tổ ong dài đến tai, màu tóc sáng hơn lần trước. Mắt anh cũng có vẻ sáng hơn, hiện từ với những tia sáng màu đồng.

Mo ngồi gần cửa sổ, ánh mắt dán chặt vào lớp tuyết bên ngoài.

“Em làm gì ở đây vậy?” Kyle hỏi khi ngồi vào chỗ ngồi đối diện và đặt ly sô-cô-la nóng trước mặt Mo. Tôi để ý và Mo cũng nhận thấy rằng anh ấy không lấy sô-cô-la nóng cho mình, tôi đoán là ngân sách của anh ấy chỉ cho phép một ly sô-cô-la nóng mỗi ngày mà thôi.

Mo giải thích nhiệm vụ của mình.

“Ồ,” anh nói, miệng hơi mím lại.

“Anh có ổn khi nói về nó không?” Mo hỏi.

Kyle im lặng một lúc, ánh mắt nhìn vào giữa bàn. “Anh không biết. Anh thực sự chưa nói với bất kỳ ai về nó.”

“Cả với bạn gái anh cũng không nói à?”

“Bọn anh đã chia tay nhau một vài ngày sau vụ việc.”

“Vậy còn gia đình anh thì sao?”

Kyle nhún vai. “Anh không muốn họ lo lắng. Bob đã trả lời phỏng vấn, và anh không nghĩ ông ấy biết tên mình, vì vậy tin tức chưa bao giờ nhắc đến anh. Ngoài nhân viên cứu hộ, anh không nghĩ có ai khác biết anh có liên quan.”

Mắt Mo mở to. “Vậy không người quen nào của anh biết điều gì đã xảy ra sao?”

Kyle cười nhẹ. “Có lẽ như vậy sẽ tốt hơn.”

Mo suy nghĩ về điều này, và tôi quan sát biểu cảm của cậu ấy thay đổi từ sốc sang đồng tình. “Em nghĩ có lẽ anh nói đúng. Thật kinh khủng khi mọi người đều biết.” Cậu ấy nhấp một ngụm sô-cô-la nóng. “Ý em là mọi người thật tử tế và rất quan tâm, nhưng họ không thật sự hiểu.”

“Ừ, đúng,” Kyle đáp, “thật khó để diễn tả.”

Mo gật đầu và đưa hai tay ôm lấy tách, quan sát hơi nóng bốc lên từ đó. “Có vẻ như người ta chỉ nghĩ về nó như một cuộc phiêu lưu lớn, và tất cả đều hào hứng khi nghe về nó.” Cậu ấy nhún vai.

“Quá nhiều phim hành động rồi đấy,” Kyle nói. “Chẳng có gì quá tuyệt vời hay hào hứng về việc những đứa trẻ bị chết hay người mất ngón tay ngón chân cả.”

Mặt Mo tái nhợt.

“Xin lỗi,” Kyle nói nhanh. “Anh xin lỗi.”

“Không,” Mo nói. “Không sao. Đó là lý do em đến đây. Em muốn nghe về nó, tất cả mọi chuyện.” Mặt cậu ấy ươn ướt, làn da trắng như lớp tuyết bên ngoài cửa sổ.

“Em chắc không?” Kyle quan tâm hỏi.

Cậu ấy gật đầu và ngược mặt lên nhìn chăm chăm vào Kyle.

“Em cần biết em không bị điên,” Mo đáp. Tim tôi như vỡ ra khi nhận thấy cậu ấy đã phải đấu tranh nhiều như thế nào, có quá nhiều chuyện và không có ai để tâm sự về nó.

“Em không hề,” Kyle nói, rõ ràng rất đau khổ và trong thâm tâm mình, anh không quen với việc một cô gái xinh đẹp yêu cầu anh kể lại điều đau khổ nhất trên thế giới, đặc biệt là biết chắc chắn nó sẽ làm cô ấy buồn, đó là điều cuối cùng trên thế giới mà anh muốn làm.

“Em muốn biết những gì đã xảy ra,” Mo nói, “mọi chuyện.” Cậu ấy nín thở và nhắm mắt lại. Hít một hơi thật sâu, cậu mở mắt ra và nhìn thẳng mắt anh, nói, “Sau đó em cần anh khẳng định rằng nó sẽ không xảy ra thêm một lần nào nữa.”

Kyle với tay qua bàn, cầm tay Mo rồi anh hít một hơi thật sâu để bắt

đầu, “Xe anh bị hỏng khi anh đang trên đường đi làm...”

Kyle mất gần một giờ đồng hồ để kể lại câu chuyện. Tay anh ấy vẫn luôn nắm chặt tay cậu ấy, mắt Mo dán chặt xuống bàn trong lúc nghe. Có những lúc cậu ấy rùng mình, những lúc khác nước mắt chảy dài. Mỗi lúc như vậy, Kyle dừng lại, và tôi thấy mũi anh ấy phập phồng thở gấp, anh tuyệt vọng khi không thể xoa dịu cậu ấy và tìm ra cách để khiến mọi chuyện dễ dàng hơn.

Nhiều phút trôi qua khi Mo đi và rồi cậu ấy dừng cảm gật đầu để Kyle tiếp tục.

Lời nói dối duy nhất khi anh kể là do anh quên. Anh bỏ qua phần mình bị trượt chân khỏi mỏm đá và mẹ tôi đã buông tay. Tôi quan sát biểu hiện của anh khi anh làm điều đó: một chút nhăn nhó nhỏ nhất với ký ức đó trước khi anh quyết định bỏ qua.

“Và rồi anh được đưa đến phòng cấp cứu,” anh nói. “Và bây giờ anh ở đây với em.” Mo ngước lên, và anh ấy mỉm cười với cậu ấy. Rồi đôi tay của Kyle trượt xa hơn quanh tay cậu ấy để hoàn toàn bao bọc, che chở chúng và anh nói thêm, “Và nó sẽ không bao giờ xảy ra nữa.”

“Cảm ơn anh,” Mo đáp.

“Có gì đâu.” Kyle thả tay cậu ấy ra và ngả người về phía sau.

Mo thả người xuống ghế một cách mệt mỏi. “Sao anh biết được nên đi đường nào?” Cậu ấy hỏi.

“Là cô Miller,” anh đáp. “Cô ấy thật tuyệt vời. Anh vẫn không biết cô ấy đã làm như thế nào, nhưng bằng cách nào đó cô ấy biết bọn anh nên đi đường nào. Khi anh nghĩ lại điều đó, anh cũng thắc mắc bọn anh đã làm cách nào, làm sao có thể ra khỏi đó. Ý anh là, không có thức ăn, không có nước uống và trời thì lạnh cóng. Bọn anh không hề biết mình có đi đúng hướng hay không, chỉ biết cầm đầu đi tiếp. Anh nhớ mình từng nghĩ điều đó không thể nào làm được, nhưng rồi anh nhìn lại cô Miller, và anh nghĩ nếu bà ấy có thể tiếp tục thì anh cũng có thể làm được. Và...” Anh dừng lại, lưng tựa vào ghế, lắc đầu và mỉm cười.

“Và gì nữa?”

Kyle cười khì khì. “Và anh tiếp tục nghĩ về em và đôi giày kỳ cục mà em mang.”

“Giày của em?”

Anh cười toe toét. “Đúng vậy. Giống như em đi xem hòa nhạc hay gì đó, với đôi giày da cao gót bóng loáng.”

Mo then thùng. “Em nghĩ anh biết chúng là của hiệu Prada.”

“Đúng, dù sao đi nữa, đó là điều anh đã nghĩ tới. Điều đó thật hài hước, chân em hẳn đã lạnh lắm, và vì vậy anh biết mình không thể dừng lại, bằng mọi giá anh phải tiếp tục.”

Toàn thân không hình hài của tôi sáng lên, pháo hoa lễ Độc Lập bắn khắp nơi. Mo cũng cảm thấy điều đó. Có cô gái nào lại không cảm thấy vậy chứ? Một anh chàng băng rừng trong bão tuyết để cứu mình, động lực chính là mối quan tâm tới đôi chân lạnh cóng trong đôi giày kỳ cục.

Mo nâng một trong hai chiếc Sorel lên. “Tốt hơn không?”

“Tốt hơn nhiều. Rất quyến rũ.”

Mo ném tờ khăn giấy vào Kyle, và anh ấy hất nó đi với một nụ cười ngọt ngào rất thích hợp. Mọi thứ anh làm bây giờ đều rất thích hợp. Thậm chí anh hỉ mũi tôi cũng thấy nó thật quyến rũ.

“Bây giờ em đã có điều em muốn,” Kyle nói, “Với anh vậy là xong chưa?”

“Xong rồi đó,” Mo đáp, “trừ khi anh đang nói dối.”

Kyle nheo mắt và nghiêng đầu.

“Có điều gì đã xảy ra mà anh không kể cho em không?”

“Anh đã kể cho em nghe mọi thứ,” Kyle trả lời, lương tâm cắn rứt không cho phép anh ấy nói dối thường xuyên hay nói dối một cách dễ dàng, điều này làm tôi thậm chí thích anh ấy hơn.

“Anh đã kể em nghe hầu hết mọi thứ,” Mo sửa lại. “Có điều gì đó khiến cô Miller đang sống rất khổ sở.”

“Cô ấy mất hai đứa con của mình.”

“Không phải. Điều gì đó không liên quan tới Finn hay Oz. Em rất biết ơn cô ấy vì những gì cô ấy đã làm nhưng cô ấy đang cư xử rất khác thường. Em nghĩ cô ấy sẽ trách em. Còn anh là một người nói dối tệ hại. Chuyện gì đã xảy ra?”

“Không có gì cả,” Kyle đáp.

“Không phải với cô ấy.”

“Anh đã nói với em rồi, không có gì lớn lao cả.”

Mo nhìn mặt còn Kyle đưa tay vò đầu, hết nghiêng người về phía trước lại ngả người ra sau, mím môi thật chặt. “Không có gì cả,” anh lặp lại, rồi nói thêm, “có vài thứ... chúng không đáng... không đáng để nhắc tới. Tất cả bọn anh đã làm những gì phải làm vào ngày hôm đó.” Sự cay nghiệt trong lời nói của anh đã khiến cậu ấy tổn thương. Mo lắc đầu, cầm cúi sâu xuống tận ngực và nước mắt lại tuôn rơi.

“Anh xin lỗi,” anh bối rối, giọng cao lên đầy hối tiếc. “Anh không có ý làm em buồn.”

“Không phải do anh,” Mo đáp. “Là tất cả mọi thứ. Em ghét nó. Em ghét những điều hôm đó đã xảy đến với chúng ta. Và em đã nghĩ rằng em có thể làm được điều này.” Mắt cậu ấy lướt qua tuyết bên ngoài cửa sổ. “Nhưng khi ngồi ở đây và nhớ lại...”

Kyle chồm lên và nắm tay Mo một lần nữa. Sau đó anh đưa chúng lên môi và thổi hơi ấm vào đầu các ngón tay của cậu ấy.

Mo nâng gương mặt đầm nước mắt của mình lên nhìn anh. “Anh sẽ làm điều đó mỗi lần em nhớ lại hả?”

“Mỗi lần,” anh trả lời.

“Anh thậm chí còn không biết em,” Mo đáp ngay cả khi cậu ấy biết những từ này sai rồi. Chỉ cần trải qua một đêm bị kịch duy nhất đó, người ta có thể hiểu nhau có khi nhiều hơn cả cuộc đời.

Mẹ tôi chạy cho tới khi không thể thở nữa rồi bà loạng choạng dừng lại và khom người, hóp lấy từng chút không khí một. Chiều muộn và bà chỉ có một mình. Ngoài sân golf, những ngôi nhà lấp lánh sự sống: gia đình với những ông chồng, các bà vợ và con cái, họ đang làm tất cả những điều tuyệt vời mà các gia đình có đủ vợ chồng và con cái cùng làm.

Con run bắt đầu khi một tiếng nấc nhỏ khiến vai bà giật thót. Rồi như một gợn sóng, chúng co giật bắt đầu, biến cơ thể mẹ tôi mềm như nước, xương cốt nhũn ra và bà ngã xuống lối đi bộ thô cứng và lạnh lẽo.

Một người đàn ông trung niên ăn mặc như vận động viên marathon chạy bộ cùng với một con chó, sau khi nhìn thấy mẹ tôi thì tăng tốc. “Cô không sao chứ?” Người đàn ông hỏi thăm khi đến chỗ mẹ tôi.

“Làm sao tôi vượt qua được đây?” Bà lẩm bầm. Cầm phẫn. Đau đớn. Tội lỗi. Và khổ sở. Quá nhiều cảm giác đè nặng khiến bà như đang bị chết đuối và không tài nào thở được.

“Từng bước một,” người đàn ông nói, lời nói từ một người có kinh nghiệm và hiểu biết, khiến tôi tự hỏi liệu mọi nỗi đau có thể giống nhau bất kể nguyên nhân là gì hay không. “Cô vẫn ở đây,” người đàn ông tiếp tục. “Vì vậy, không thực sự có lựa chọn. Hai xăng-ti-mét cũng được, một bước chân cũng được, không nhất thiết phải đi đúng hướng, nhưng phải tiến về phía trước.”

Mẹ tôi rùng mình hít thở một hơi dài và ngược lên nhìn ông.

“Cho đến cuối cùng,” ông nói, “hiện tại trở thành quá khứ, và cô sẽ ở một nơi nào đó hoàn toàn khác, hy vọng sẽ là một nơi tốt đẹp hơn hiện tại.”

Mẹ tôi cúi đầu lần nữa và gật đầu, người đàn ông đứng thẳng dậy và đi tiếp. Với lòng biết ơn sâu sắc, tôi cầu xin Chúa hãy chứng kiến sự tử tế của người đàn ông này và ban ơn cho ông ấy theo một cách nào đó. Nhìn người đàn ông rời đi như vậy, tôi nghĩ rằng ở một khía cạnh nào đó, góc

nhìn này không đến nỗi tệ và đôi khi con người sẽ làm bạn ngạc nhiên.

Kyle đưa Mo ra bãi đậu xe. Một giọt mưa lớn rơi trúng gò má cậu ấy. Mo ngược nhìn lên bầu trời đen kịt. Một giọt nữa rơi trên trán rồi đến giọt tiếp theo. Kyle nắm khuỷu tay cậu ấy và nhanh chóng đưa đến chiếc BMW. Anh ấy lấy chìa khóa từ đôi bàn tay đang lóng ngóng của Mo, bấm mở ổ khóa, và gần như đẩy cô vào ghế phụ trước khi hối hả đi vòng qua ghế lái và leo vào ngồi cạnh cậu ấy.

Toàn thân Mo run rẩy và Kyle vòng tay ôm cậu ấy. “Suýt,” anh an ủi, “chỉ là mưa thôi mà.” Tay phải ôm Mo, tay trái Kyle bật nút sưởi rồi lại vòng tay ôm chặt cho đến khi cậu ấy không còn run nữa.

Mo hít một hơi thật sâu để kiềm chế cảm xúc rồi đẩy anh ấy ra. “Em thăm hại thật đấy,” cậu ấy nói.

“Em rất tuyệt vời,” Kyle trả lời, nét mặt tôn trọng khi anh ấy vén lọn tóc bị ướt trước mặt cậu ấy ra sau tai. “Anh không thể tin được là em đến đây. Vô cùng dũng cảm.”

“Hoặc là điên rồ,” cậu ấy đáp. “Lẽ ra em phải biết rằng mình là một mớ hỗn độn.”

Và rồi nó xảy ra... như thể nó không thể xảy ra... như những gì cậu ấy nói là điều gì đó hoàn toàn khác, một điều gì đó quyến rũ hoặc lãng mạn. Kyle nghiêng người và hôn cậu ấy, không phải nụ hôn an ủi, một nụ hôn sâu nhưng nhẹ nhàng, môi Kyle vừa chạm môi Mo thì cậu ấy nhắm mắt lại, miệng áp chặt. Rồi tay Kyle vòng ôm Mo, cả hai tan chảy vào nhau.

Mưa lất phất rơi xuống trần xe nhưng Mo chẳng bận tâm, cơ thể cậu ấy ấm áp và được bảo vệ. Mo quên hết mọi thứ trừ việc Kyle đang hôn mình. Thật tuyệt vời, đáng yêu và lãng mạn biết bao, tôi hoan hô và hoan hô, tất cả những giấc mơ thời con gái của chúng tôi đều được hiện thực hóa ở ghế trước xe hơi của Mo trong cơn mưa ở chân một ngọn núi phủ đầy tuyết.

Tay phải cậu ấy trượt xuống cổ Kyle để mở khóa áo khoác, và Kyle

ngăn tay cô lại. “Ở đây không được,” anh thì thầm, và với sự tự tin của một kỹ sư áo trắng, Kyle ngồi thẳng dậy, thắt dây an toàn, liếc sang để chắc chắn Mo cũng đã thắt dây an toàn rồi lái xe ra khỏi bãi đậu.

Kyle lái xe tới quán trọ Timberline, và tôi sững sờ khi Mo không làm gì để phản kháng sự táo bạo đáng kinh ngạc đó. Anh ấy đậu xe trước sảnh và vội vã đi vòng qua mở cửa.

Thần kinh tôi nháy điên loạn. Chuyện này thật điên rồ. Mo không phải cô gái như vậy. Cậu ấy thậm chí không hôn một anh chàng nào nếu anh ta không đưa cậu ấy đi hẹn hò ít nhất ba lần. Hoặc, tôi nên nghĩ là Mo chưa từng là kiểu con gái như vậy.

Thật sao, Mo? Cậu hầu như không biết gì về anh chàng này. Nhưng một con người khác trong tôi thì vẫn rất cổ vũ. Bởi vì tôi biết. Bạn chỉ được sống một lần trong đời, và không ai biết được nó sẽ kéo dài bao lâu, vậy thì hãy nắm bắt cơ hội và giữ thật chặt, đừng lo lắng cũng như đừng nhìn lại.

Đi đi Mo, tới đi. Hãy sống, yêu và hành động. Hành động đi!

“Anh đã nói rồi, anh đang bùng ly rượu vang từ quầy bar tới bàn, nơi một trong những bệnh nhân đang ngồi ăn tối và anh bị trượt chân,” Bob nói. “Cái ly bị bể và anh bị đứt tay. Chẳng có gì cả.”

Karen có vẻ không bị thuyết phục, nhưng bà biết nói dối có lẽ tốt hơn sự thật, vì vậy bà cũng cho qua.

Họ đang ở phòng cấp cứu, đợi y tá quay lại hướng dẫn cùng với vật dụng để giữ sạch mười hai mũi khâu trên cẳng tay của Bob.

Trông Karen thật tệ. Bà ấy chưa bao giờ là một người đẹp tuyệt vời, nhưng sự chải chuốt tỉ mỉ và sự chăm chút cẩn thận luôn làm cho bà trở nên hấp dẫn. Dù vậy, kể từ sau vụ tai nạn, sự hấp dẫn đó đã giảm bớt và tối nay trông bà hết sức thảm hại. Mái tóc rối bù, chân tóc bạc trắng. Gương mặt không trang điểm với đôi mắt thâm quầng. Cơ thể mềm đi, vóc dáng cũng vậy, như thể sự đau khổ đã ăn sâu vào cơ bắp của bà.

Điện thoại của Karen đổ chuông. Bà lấy nó ra khỏi ví và nhìn tên người gọi. Bất chấp tấm biển cấm sử dụng điện thoại di động, bà vẫn trả lời. “Chào con, mọi thứ ổn cả chứ?... Cảnh sát trưởng Burns hả? Từ Big Bear à?... Ông ấy đang ở nhà sao?... Con yêu, bình tĩnh nào.”

Tôi di chuyển đến chỗ Natatlie để thấy cô ấy đang co ro trong tủ quần áo ở phòng ngủ và gọi điện thoại, những mẫu tin mà cô thu thập được từ vụ tai nạn trải ra trước mặt, tấm hình cô ấy với đôi găng tay được đặt ngay chính giữa. Natalie đang khóc và lắc lư qua lại trên gót chân của mình.

“Mẹ, nếu ông ấy tới đây để bắt ba thì sao?”

“Bắt ba hả? Lý do gì chứ?” Karen hỏi lại, rõ ràng là hoang mang vì những gì Natalie nói.

Natalie không nói gì mà lắc lư mạnh hơn.

“Con yêu, đừng lo lắng về việc đó,” Karen an ủi. “Mẹ chắc chắn không sao đâu. Có lẽ ông ấy chỉ muốn hỏi thêm vài câu thôi. Mẹ có làm một

chảo lasagna^[1] trong tủ lạnh đó. Bỏ vô lò hâm nóng hai phút, và nhớ lấy khăn giấy đậy lại.”

Natalie gác máy, nhìn chằm chằm vào những mẫu tin trong hơn một phút, mắt cô dán chặt vào một bài báo từ một tờ báo địa phương có hình Mo, và tôi biết cô ấy đang tự hỏi liệu Mo có phản bội mình không. Cô ấy ấn hai lòng bàn tay vào mắt như thể cố gắng gạt bỏ nó đi, xóa đi những gì cô đã làm, nhưng tôi nghĩ thậm chí Natalie cũng biết có vài điều không thể sửa sai được.

Tôi quay lại bệnh viện, nơi Karen và Bob đang điều trị.

“Anh yêu, anh có chắc là mình ổn không? Trông anh không khỏe tí nào.” Bà ấy nói đúng. Da Bob tái mét và trông ông có vẻ bệnh.

“Anh khỏe. Y tá làm cái quái gì mà lâu vậy không biết?”

“Natalie nói Cảnh sát trưởng Burns đã đến nhà và muốn nói chuyện với chúng ta. Anh nghĩ có thể là vì việc gì? Anh có nghĩ rằng ông ấy có thể sẽ mở lại đợt tìm kiếm Oz và nghĩ có lẽ chúng ta giúp được gì chẳng. Em cũng muốn giúp. Chúng ta có thể tổ chức một cuộc họp báo khác. Anh nghĩ sao về điều đó? Thậm chí chúng ta có thể mang theo xe, gọi bạn bè và hàng xóm đi lên đó và giúp họ tìm kiếm thằng bé. Em có thể sắp xếp chuyện đó, lập một trang Facebook và kêu gọi các tờ báo địa phương đăng một bài báo về nó. Thật tệ khi họ không thể tìm ra thằng bé. Anh nghĩ sao?”

“Oz đã chết là điều anh nghĩ,” Bob rít lên. “Nó đã chết. Đã không còn. Chuyện xảy ra thì đã xảy ra rồi, kết thúc rồi. Và không, anh không nghĩ là em nên tổ chức một cuộc thập tự chinh khác để cố gắng tìm kiếm nó đâu. Y tá quái quỷ đâu rồi?”

Karen rời khỏi phòng, xuyên qua tấm rèm đi tìm y tá. Bà gần như đâm sầm vào Burns, người đang đi về phía phòng của họ.

“Bà Gold, bà đây rồi,” Burns nói, “tôi cần gặp bà một chút.”

^[1] Là một loại mì Ý dạng tấm. Món ăn này thường được phục vụ dưới dạng xếp lớp chồng lên nhau xen kẽ với phô mai, nước sốt cùng với các thành phần khác như thịt hoặc rau quả.

Mẹ tôi ném lại mấy cái khăn và vội vã băng qua nhà. Mười phút sau, bà ở trong bếp, một tách cà phê và máy tính đặt trước mặt. Bà tìm thấy luồng tin tức từ cuộc họp báo tại bệnh viện và xem màn trình diễn của Bob - ông ta đã nói dối rồi chân thành cầu xin giúp đỡ.

Bà ngồi sát mép ghế, dồn hết sự tập trung vào Bob rồi nheo mắt chuyển từ ông sang Natalie ở phía sau. Cô ấy không khóc cũng không giận dữ. Vô cảm, bà nhìn bàn tay không cầm ly cà phê cứ vô thức mở ra nắm lại của mình, và tôi nhận ra bà cũng đang thắc mắc điều tương tự mà trước đó tôi từng băn khoăn. Bob đáng trách đến mức nào vì sự yếu đuối và phản bội của mình, và những điều ông ta đã làm có ít được tha thứ hơn những điều bà đã làm hay không?

Thật kỳ lạ khi tôi biết những suy nghĩ này của bà. Tôi không đọc được tâm trí hay có năng lực tâm linh, nhưng cách tồn tại này cho tôi nhận thức cao hơn, cho phép tôi nhìn thấy những thứ mà tôi chưa từng được thấy khi còn sống. Lúc còn sống, tôi chưa bao giờ thực sự nhìn vào gia đình mình. Chúng tôi tồn tại xung quanh nhau trong thế giới của riêng mình, như những quả bóng xanh ở chế độ màn hình chờ liên tục chạm vào nhau trước khi tách ra và va đập vào nhau, ảnh hưởng đến động lực của nhau nhưng không bao giờ thực sự chú ý đến nhau. Bây giờ, nếu nhìn chăm chú và đủ lâu, tôi sẽ thấy tất cả. Ánh mắt của bà, đường cong trên vai, sự dữ dội khi nhìn Bob trên màn hình, dịu lại khi nhìn Natalie. Biểu lộ ở những chi tiết nhỏ đến hầu như không thể nhận thấy là tất cả mọi thứ bà không nói ra: sự đau đớn và thất vọng, cảm giác tội lỗi và hối tiếc. Nhìn Bob, bà không ghét ông ta, nhưng tôi cảm nhận được sự căm ghét bà dành cho chính mình, vì bà nghĩ bà đã yêu ông ấy và gánh nặng khủng khiếp bà phải chịu đựng vì sự phản bội của ông.

Bây giờ tôi nhận ra mẹ tôi có khả năng đáng kinh ngạc trong việc che giấu suy nghĩ và không tiết lộ gì qua biểu cảm lẫn lời nói. Điều đó khiến bà trở thành một luật sư tuyệt vời, nhưng nó cũng khiến bà như một

người xấu xa. Chỉ đến bây giờ, khi tôi thực sự nhìn kỹ bà, tôi mới nhận ra suy nghĩ đó sai lầm đến cỡ nào.

Một tiếng gõ nhẹ trên cửa hiên khiến bà giật mình. Đã ba giờ sáng. Bà nhìn qua lớp kính và thấy Bob. Ông mặc quần jean và một chiếc áo len USC quá chật ở bụng, từ thời hai mươi tuổi bụng ông to lên hoặc chiếc áo bị co lại hoặc cả hai. Mặt ông đỏ bừng vì rượu, tóc lả chĩa mọi hướng, cẳng tay quần đầy băng gạc.

Tôi chẳng ngạc nhiên vì giờ này ông vẫn còn thức. Cũng giống ba tôi, Bob hiếm khi ngủ, và sau những gì xảy ra ngày hôm nay, tôi nghi ngờ ông sẽ ngủ suốt ngày. Karen đã nói hết với Burns trước khi Bob bước ra khỏi phòng và nhìn thấy họ. Burns đứng dậy trước khi Bob tiến đến, đội một chiếc mũ tưởng tượng rồi xoay người bước đi, để lại Bob nhìn chằm chằm sau lưng ông và thắc mắc Karen đã nói gì và kết quả ra sao.

Mẹ tôi thở dài mở cửa.

“Ann...” Ông mở lời, nhưng bà ngắt lời ông.

“Ngồi đi,” bà nói. “Tôi sẽ lấy cà phê.”

Ông ngồi phịch xuống ghế. Bà đi đến tủ chén lấy một cái ly, sau đó rót đầy cà phê và thêm kem như cách ông ta thích uống. Không gian hoàn toàn yên tĩnh. Tiếng đêm vọng vào qua cửa sổ - tiếng dế, tiếng thủy triều và tiếng chuông gió từ ngôi nhà bên cạnh.

Mẹ tôi đặt ly cà phê trước mặt ông ta rồi lấy ghế ngồi bên cạnh, cuộn tròn chân lên ghế. Các móng chân của bà vừa mới được sơn màu hồng nhạt, tôi thấy ông ta để ý đến chúng rồi quay đi.

Tay phải của bà đặt trên quầy cạnh ly cà phê đang bốc hơi và khi bà nhìn hơi nước bốc lên từ đó, tôi biết bà đang nghĩ về Oz và đôi găng tay cùng những ngón tay và sự ấm áp.

Bob ngược mắt lên nhìn bà. “Những gì Burns nói không đúng,” ông nói, lắc đầu hoặc để từ chối hoặc không tin.

“Ông ấy nói sai chỗ nào?” Bà hỏi bằng giọng điệu lạnh băng của một luật sư và tôi cố gắng giải mã nó. Không có giận dữ, nhưng có thể có động cơ bên trong không? Có phải bà muốn Bob thú nhận để bà có thể dùng nó chống lại ông, hay bà thực lòng muốn nghe từ phía ông?

“Anh không... Anh sẽ không... lý do duy nhất xảy ra là tai nạn.”

“Anh đã lấy găng tay của nó,” bà thẳng thừng.

“Nó đã đưa cho anh. Em hiểu anh mà, Ann.”

“Tôi có hiểu anh hả?”

Ông giật mình. “Dĩ nhiên là có. Em hiểu anh hơn bất cứ ai.”

Nhưng bây giờ mẹ tôi biết, cũng như tôi biết, rằng không ai trong chúng tôi thực sự hiểu nhau. Chúng tôi thậm chí không thực sự hiểu chính mình. Bà nhìn ông hồi lâu, mặt không chút biểu cảm và cuối cùng bà nói. “Bob, anh nên đi đi. Về nhà với Karen và Natalie.”

“Nhưng...” Ông ta lấp bắp, đôi mắt đỏ ngầu ngược nhìn bà. “Nhưng còn chúng ta thì sao?”

Bà đứng dậy và bước đến, hông bà chạm vào đầu gối ông. Rồi bà cầm tay ông, đan những ngón tay của ông vào tay bà, và tôi thấy mặt ông nhẹ nhõm. “Không có chúng ta,” bà nói rõ ràng. “Có anh. Có tôi. Có Karen, Natalie và Chloe. Nhưng nếu không có gì khác được chứng minh vào ngày hôm đó thì đó là không có chúng ta.”

Đầu Bob lắc nhẹ giữa hai vai. “Ann, làm ơn, anh không thể mất em. Anh thề nó đã đưa chúng cho anh.”

Bà nở một nụ cười nhân hậu, cảm thông và siết chặt tay ông ta. “Cả hai chúng ta đều biết sự thật là gì,” bà đáp. Rồi bà rút tay lại, gấp màn hình máy tính, xoay người bước đi, để lại ông ta một mình.

Tôi nhìn Bob loạng choạng đứng dậy bước ra cửa và quay trở lại với cuộc sống khốn khổ của mình. Ông ấy đáng bị như vậy, tôi nhắc nhở mình. Nhưng bằng cách nào đó, tôi không hoàn toàn thuyết phục được bản thân, tình yêu của tôi dành cho Oz không bằng sự căm ghét của tôi dành cho Bob. Bởi vì xét đến cùng, không có gì là tuyệt đối. Bob không hoàn toàn xấu, và khi ở bên cạnh mẹ tôi, ông hầu như rất tốt. Ông yêu bà và là một người tốt hơn khi ở bên bà ấy, và nếu có bà bên cạnh, ông sẽ không làm những điều mà ông đã làm.

Mẹ tôi chỉ biết phần tốt hơn của Bob, là người đứng cạnh bà trong bão tuyết và dùng tay trần để làm cửa chắn gió bằng tuyết, là người đã giúp kéo những người khác ra khỏi xe cắm trại, là người chăm sóc Chloe và Jack. Là Bob đã ở bên cạnh bà trong suốt nhiệm vụ giải cứu và là người đã đấu tranh cho việc tìm kiếm Oz. Bob từng là người tốt, không giả vờ, thực sự tốt vì bà đã khiến ông tốt theo cách đó cho đến chiều nay, khi bà

nhận điện thoại của Burns.

Tôi nhìn ông ta lao xuống đường và tự nhủ một lần nữa rằng ông đáng bị như vậy, nhưng thay vào đó, tôi thấy mình hy vọng Karen đang đợi ông ta, rằng ông sẽ ngủ được một chút, để sáng hôm sau tìm được cách quay lại cuộc sống của mình.

Trời dần sáng. Qua khung cửa sổ, những đỉnh núi đá granite rõ dần, chuyển sang màu vàng nhạt khi Mo và Kyle cuộn tròn ôm nhau ngủ.

Mo ngáp rồi xoay người đối diện anh, một nụ cười hiểu biết và tinh nghịch hiện trên khuôn mặt.

Mắt anh mở trừng trừng rồi giật mình ngạc nhiên khi nhìn thấy cậu ấy. Anh véo mũi cô. “Chào buổi sáng.”

“Chào anh,” Mo đáp rồi rên rĩ và uốn éo lại gần như thể đây là điều tự nhiên nhất trên thế giới và như thể họ đã ở bên nhau từ lúc nào. Kyle vòng tay ôm Mo và hôn lên tóc cậu ấy, hít vào bằng mũi như anh vẫn thường làm và tôi cũng giả vờ hít vào như anh ấy. Mo luôn có mùi như mùi dầu gội đắt tiền và hơi thở cậu thơm tho ngọt ngào, ngay cả khi chưa chải đầu.

Tôi nhớ cảm giác khi ngửi mùi hương đó. Giống như một phần bị thiếu, như thể tôi đang xem thế giới chỉ bằng đen và trắng chứ không phải đủ màu sắc. Tôi không biết Kyle có mùi ra sao. Tôi cố gắng tưởng tượng nó và quyết định rằng anh ấy không có mùi, và tôi thật ấn tượng. Rất khó để nói đàn ông không có mùi.

Đây là một trò chơi mới mà tôi đang chơi, nhớ và xác định mùi. Nó gần như rất có ích. Tôi có thể nhìn ra đại dương và nhớ đến vị mặn và mùi nước biển hoặc thấy một em bé tập đi và nghĩ về mùi trẻ con mà chỉ có trẻ sơ sinh mới có. Tôi hy vọng bất cứ nơi nào tôi đến đều có hương vị.

“Lạ thật,” Mo nói.

“Sao cơ?” Kyle hỏi lại, hít hà cậu một lần nữa.

“Điều này giống như đúng rồi vậy, như thể em đã biết anh từ lâu lắm rồi. Nhưng em thực sự không biết gì về anh, và anh cũng không biết gì về em.”

Những ngón tay của Kyle vuốt ve lưng Mo. “Đúng vậy, anh đã suy nghĩ rất nhiều về điều đó sau vụ tai nạn. Thật lạ lùng khi cùng chia sẻ

một trải nghiệm khủng khiếp với những người anh không hề quen biết và là người anh không bao giờ gặp lại. Anh nghĩ về mọi người rất nhiều - hầu hết là về em, nhưng cũng nghĩ tới ba mẹ của Oz nữa. Ba em ấy ổn không? Anh không nghĩ chú ấy sẽ qua được.”

“Chú ấy đã qua được. Nếu phải ở đó thêm một đêm nữa, chú ấy chắc chắn sẽ không qua khỏi.” Cậu ấy xích ra một chút để có thể nhìn anh. “Điều đó nhắc nhở em rằng em chưa bao giờ cảm ơn anh vì những gì anh đã làm. Trên hết, anh đã cứu mạng em.”

Kyle nhếch mép cười, khoe miệng bên trái cao hơn bên phải. “Anh khẳng định là em đã cảm ơn anh rất nhiều rồi nhưng nếu em muốn cảm ơn anh lần nữa thì...” Chân mày anh cong lên vẻ mời mọc.

“Ừm,” Mo đáp và rồi, bằng sự quyết đoán đáng kinh ngạc, cậu ấy lăn lên người anh đẩy hai chân anh ra. Tấm khăn trải giường rơi xuống để lộ cơ thể cậu, và tôi đỏ mặt ngại ngùng mặc dù Mo dường như hoàn toàn thoải mái.

Kyle ngồi lại ngay ngắn, vòng tay qua gáy Mo, kéo đầu cậu ấy lại và hôn đắm đuối, họ lao vào nhau như thể một tia sáng đột ngột chiếu vào, tôi chuẩn bị ngay.

Tôi giật mình nhìn quanh và thấy tôi đang ở trong nhà mình, Chloe đang ở trên giường đối diện tôi. Tôi vẫn còn bối rối trong chốc lát, cho đến khi lý do tôi không còn ở với Mo bùng lên như Mặt Trời cùng cảm giác không hề dễ chịu trong bụng.

Đột nhiên tôi biết tại sao mình lại ở đây. Mỏng manh. Cũng như bây giờ đột nhiên tôi biết chắc chắn rằng một ngày nào đó tôi sẽ không còn hơn nữa, hai sự thấu tỏ va chạm nhau trong đầu khiến tôi choáng váng. Một tương lai ngoài tương lai hiện tại, sự tiết lộ này hầu như làm tôi bị sốc như chính cái chết của mình. Ý nghĩ về việc rời bỏ những người tôi sẽ đang rời bỏ vẫn làm tôi kinh hãi như khi tôi mới chết, nhưng tính tất yếu của nó không thể phủ nhận lâu hơn được nữa. Tôi cảm thấy nó. Ánh sáng của cái chết, một thứ ánh sáng dai dẳng và sự ấm áp đang rất gần. Nó vẫn ở đó từ ngày tôi chết, nhưng cho tới thời điểm này, tôi chưa hề bận tâm đến nó, tôi bị phân tâm bởi thế giới nơi tôi sinh ra và là nơi mọi người đang tồn tại.

Tôi nhìn Chloe, nút tai nghe vẫn được cắm vào tai và chân chị gõ

theo nhịp, sau đó tôi nhắm mắt lại và tập trung vào ánh sáng phía xa. Tôi cảm thấy sự giằng xé nhẹ nhàng giữa hai thứ, thế giới này và thế giới tiếp theo. Điều đó không làm tôi sợ. Hoàn toàn trái ngược. Cho dù đó là thiên đàng hay chỉ đơn thuần là sự bình yên, tôi biết điều đang chờ đợi tôi vẫn tốt hơn nơi tôi đang ở, tim tôi đập nhanh hơn với ý nghĩ về nó.

Suy nghĩ tôi quay về với hiện tại, mạch đập ổn định trở lại. *Chloe, mẹ tôi, ba tôi* - ba sợi dây quý giá còn sót lại. Và tôi nhận ra trạng thái mà tôi đang tồn tại không phải là địa ngục hay một dạng luyện ngục nào đó. Tôi không ở đây để chịu phạt vì tội lỗi của mình. Nhưng đúng hơn, tôi ở đây để bảo đảm bình yên trong tương lai. Cuộc sống của tôi bị xé nát dữ dội và mạng sống của những người tôi yêu bị xé toạc. Tôi không có thời gian để chuẩn bị hay nói lời tạm biệt, và tôi chưa sẵn sàng để rời bỏ họ. *Yên nghỉ* không chỉ đơn thuần là chữ khắc lên bia mộ; đó là điều tốt nhất chúng ta có thể hy vọng trong cái chết.

Không phải Mo rời bỏ tôi mà đúng hơn là thế giới của cậu ấy đột ngột thay đổi, tiến về phía trước một cách mới mẻ và đầy bất ngờ, và dù tôi sẽ luôn giữ một vị trí trong trái tim cậu ấy, nhưng với tình cảm quá lớn và choáng ngợp của Mo dành cho Kyle, tôi không còn chiếm chỗ được nữa.

Cũng giống như Charlie, đồng đội và bạn bè tôi. Giống như một con sông đang rút đi, tôi tan thành ký ức, chính xác là nên như vậy. Tôi vẫn có thể đến thăm, nhưng không giống như lúc trước, tôi không còn là một sự hiện diện thường xuyên trong tâm trí họ để đến với họ, mong muốn đó bây giờ hoàn toàn của riêng tôi.

Chỉ hơi kinh ngạc nhưng tôi không buồn. Cảm giác nhẹ nhàng như trút được gánh nặng. Mo hạnh phúc, thực sự hạnh phúc, và vì thế nên cậu ấy không còn đắm đuối với những gì đã mất, tương lai đột nhiên tươi sáng hơn cái bóng của ngày khủng khiếp đó.

Nhắm mắt lại, tôi gửi lời cầu nguyện yêu thương và lòng biết ơn tới người bạn tốt nhất mà một cô gái nên có. *Cậu là con bọ hung đáng nhớ nhất trên thế giới*, tôi vừa nói vừa cười. Hai chúng tôi đã dùng lời khen ngợi này trong nhiều năm, kể từ khi chúng tôi phát hiện ra rằng côn trùng là những động vật mạnh mẽ nhất trên hành tinh. *Mình ước mình có thể ở đây để chứng kiến tất cả những điều cậu sẽ làm*. Tôi dừng lại và suy nghĩ về nó, cố gắng hình dung viễn cảnh tương lai của cậu ấy, nhưng tôi không thể thấy được; quá nhiều khả năng có thể xảy ra. Thay vào đó, tôi nói, *Bay lên*

đi Mo, hãy tiến tới những vì sao hay Mặt Trăng hoặc một vũ trụ nào đó, và hãy tỏa sáng làm lóa mắt những người xung quanh, và mặc dù mình đã đi xa, hãy mang mình theo cậu, nhưng chỉ mang theo sự nhẹ nhõm...

Tôi dừng lại, cảm giác Chloe đang nhìn về phía tôi, mạch tôi ngừng đập khi thấy chị ấy nghiêng đầu và nở một nụ cười nhẹ trên môi. Chị quay đi và trở lại với những nét nguệch ngoạc trong sổ tay của mình.

Một ngày, một tháng, một năm - tôi không thể biết, nhưng khi đến lúc, tôi sẽ sẵn sàng.

Hai giờ sau khi Bob ra về, mẹ tôi thay quần áo và lên đường đi Big Bear. Bà bước vào căn nhà gỗ lạng lẽ như một tên trộm. “Jack?” Bà cất tiếng gọi.

Vance giật mình tỉnh giấc, ngã khỏi đi văng, loạng choạng đứng dậy chộp lấy bức tượng hươu được chạm khắc trên bàn, nâng nó cao lên khỏi đầu để sẵn sàng nện vào kẻ đột nhập.

Mẹ tôi bật đèn lên, thấy Vance đang thủ thế và hét lên.

“Cô Miller?” Anh nói, mấy cái gạc nai dừng lại kịp lúc trước khi đâm vào hộp sọ bà.

Mẹ tôi hét lên một lần nữa. Bà không nhận ra anh ấy.

Ba tôi tập tễnh chống nạng từ phòng ngủ đi ra. “Ann?”

Mắt mẹ tôi hướng từ Vance qua ba tôi rồi nhìn ngược lại. “Vance?”

“Chính cháu,” Vance đáp. Tôi không trách vì không nhận ra anh ấy. Anh ấy không mặc gì ngoài chiếc quần đùi, tóc bị cháy nắng và bà không nghĩ anh có mặt ở đây.

Đôi mắt mẹ tôi lướt nhìn đến ngón tay anh khi anh đặt bức tượng xuống rồi nhìn sang đôi tai bị tổn thương của anh. Khi anh quay lại, bà ôm anh vào lòng thật chặt, cánh tay bà vòng quanh eo anh ấy và đầu bà tựa vào tấm ngực trần của anh. Anh lúng túng vòng tay quanh bà.

Bà lùi lại, cố kìm nước mắt và đưa tay lên má anh. “Cô rất vui vì cháu không sao,” bà nói.

Anh lạng lẽ gật đầu.

“Ann, cô làm gì ở đây?” Ba tôi nói, giọng cộc cằn nhưng có chút hào hứng. “Cô phải đi ngay. Tôi đã nói với cô là tôi cần thời gian suy nghĩ.”

“Không,” bà đáp, tiến về phía trước và đứng trước mặt ông.

Ba tôi đứng thẳng trên đôi nạng. Ông mặc áo len bẩn thỉu và cái áo thun nhàu nhĩ. Giật giữ không nằm trong danh sách ưu tiên hàng đầu

của ông hay Vance.

Hàm mẹ tôi trề ra, cầm bà giật giật vì xúc động. “Không,” bà nói lại một lần nữa. “Anh không được đá em qua một bên.”

“Ann, tôi cần...”

“Không. Chúng ta... LÀ CHÚNG TA!” Bà rít lên, hết chỉ ông rồi chỉ ngược lại bà. “*Chúng ta* cùng nhau ở đây. Em đã không bỏ rơi anh trên núi, và giờ anh không thể bỏ rơi em.”

“Không phải chuyện đó.”

“Tất cả là từ đó. Ngày hôm đó. Ngày khủng khiếp đó. Finn chết. Oz chết. Anh nói đúng: Em không nên để Oz lại cho Bob.”

“Tại sao cô đến đây?” Ba tôi gầm lên, hàm ý trong lời nói của bà khiến ông nhận ra gì đó bất thường. “Tên khốn đó đã làm gì?”

“Anh ta làm hỏng mọi chuyện,” mẹ tôi đáp, ít nhất là không sợ hãi ba tôi. “Cũng như em đã làm hỏng mọi thứ và anh cũng vậy.” Bà chỉ ngón tay cái về phía Vance. “Thằng bé cũng làm hỏng việc, và cả Chloe nữa. Tất cả chúng ta đều sai, và anh không thể trách em hay bỏ rơi em vì điều đó được.”

Mắt ba tôi nheo lại. Trông ông như một con gấu xám dữ tợn. Tóc ông dài và xơ xác, chia ra tứ tung, đôi mắt đỏ ngầu và sưng húp do rượu và thiếu ngủ.

Mẹ tôi là một người xinh đẹp. Việc chạy bộ đã khiến cơ bắp bà săn chắc và mái tóc đã dài ra được bà cột hờ hững ở phía sau để lộ gò má cao và đôi mắt to tròn. Trông bà rất giống Chloe, và mặc dù ba tôi nheo mắt giận dữ nhưng ánh mắt ông vẫn quét qua bà.

Mẹ tôi hít một hơi thật sâu để kiềm chế cảm xúc, bà run run tiếp tục, “Chúng ta. Luôn luôn là chúng ta. Đó là cách chúng ta đã cùng nhau trưởng thành để có thể tiến xa đến mức này, và bây giờ anh không thể từ bỏ chúng ta.”

“Hắn ta đã làm gì?” Ba tôi gầm lên, vẫn bị mắc kẹt bởi câu chuyện của Bob, và tôi cảm thấy biết ơn vì Bob đang ở cách xa hơn ba trăm ki-lô-mét.

Mẹ tôi phớt lờ ông. “Ngày hôm đó, anh có biết điều gì khiến em có thể tiếp tục được không?”

Mũi ba tôi phồng lên vì tức giận.

“Là anh,” bà tiếp tục. “Anh và cái triết lý bánh quy may mắn ngốc nghếch mà anh luôn lôi ra để dạy mấy cô con gái. *Mọi hành trình đều bắt đầu từ một bước đi nhỏ. Xóa đi hai chữ ‘không thể’. Sợ hãi là điều sẽ khiến con dừng lại; can đảm là thứ giúp con tiếp tục.*”

Mắt ba tôi nhìn ra cửa sổ, cơn giận dữ của ông bị che lấp bởi cảm xúc lớn hơn khó xác định. Qua lớp kính, ánh bình minh rực rỡ cắt một dải pha lê lung linh trên những mảng tuyết còn sót lại.

“Em không nên để Oz lại,” mẹ tôi tiếp tục. “Giờ thì em biết điều đó.” Bà đột nhiên dừng lại, một tiếng thở nhỏ phát ra khi bà đưa những ngón tay lên môi.

“Điều đó không đúng,” bà lầm bầm với chính mình nhiều hơn là với ba tôi - một điều mặc khải. “Em biết chứ.” Mắt bà đảo tới đảo lui. “Đó là lý do em không chào tạm biệt.” Bà loạng choạng lùi lại một bước và tựa mình vào ghế. “Em biết nhưng dù sao em vẫn đi.”

“Ann, cô đang nói cái quỷ gì vậy?” Ba tôi nói, sự chú ý cùng bực bội của ông quay lại.

Mẹ tôi ngược mắt lên nhìn ông. “Em đã chọn,” bà nói. “Giống như đưa giày cho Mo thay vì đưa cho Natalie.” Bà chớp mắt và dù không nói ra nhưng tôi biết bà đang nghĩ về Kyle.

Ba tôi lắc đầu bối rối khó chịu.

“Em đã chọn,” bà lặp lại. “Em biết em không thể đưa Oz theo cùng, và em biết con sẽ không an toàn nếu em rời đi, nhưng dù sao em cũng đã bỏ đi.”

Và mẹ đã cứu được những người khác, tôi khóc nhưng không ai có thể nghe thấy.

Ba tôi nhắm mắt lại, những lời buộc tội của ông đã được xác nhận, và tôi thấy sợi chỉ cuối cùng kết nối cuộc hôn nhân của ba mẹ tôi bị đốt cháy. Nhưng có lẽ lửa không cháy vì Vance bước tới và nói, “Và cô đã cứu được những người khác. Và chú Miller, cháu không có ý xúc phạm, nhưng chú hơi điên rồ.” Rồi anh quay qua mẹ tôi. “Cô biết chú ấy điên rồ thế mà.”

Mẹ tôi cố gắng cười nhưng không thể.

“Cháu nói nghiêm túc đấy. Chú có biết điều cô Miller làm tuyệt vời

như thế nào không? Cháu thật sự xin lỗi về việc của Oz nhưng nghiêm túc mà nói, chú không thể trách cô vì đã bỏ rơi em ấy được. Phải để em ấy ở lại và leo ra ngoài kia, hoặc mọi người cùng chết. Chú, cháu, Chloe, mọi người. Nghiêm trọng hơn, chính chú cần phải được cứu sống.”

Ba tôi lườm anh ấy.

Vance lờ đi và thay vào đó, anh bước tới trước mẹ tôi, vẻ mặt lo lắng lẫn háo hức. “Chloe sao rồi hả cô?” Anh hỏi, khiến ba tôi quên luôn cơn giận của mình trong một giây để lo lắng nhìn mẹ tôi, mối quan tâm của ông cho những người còn sống nhất thời che mất sự tiếc thương của ông đối với người đã chết.

Mẹ tôi đưa tay vuốt má Vance và bà cũng nhìn lên. Bà vui không thể tả khi thấy anh vẫn còn sống và đứng trước mặt bà.

“Hãy tự mình đến xem đi,” bà nói. “Hai Chủ Nhật nữa là tới lễ Phục Sinh. Cô sẽ làm món giảm bông.” Bà nhìn ba tôi. “Em muốn cả hai người cùng có mặt.”

Ba tôi không nói gì, nhưng tôi cảm thấy ông không thích.

Bà cau mày nhìn ông. “Bữa tối lúc sáu giờ. Đừng đến muộn. Và nhớ cạo râu. Trông anh chẳng khác gì một con dê già cả.”

Mẹ tôi xoay người đi, và Vance dẫn bà ra cửa. Chỉ tôi thấy ba vuốt cái cổ đầy râu của mình rồi nở một nụ cười nhẹ.

“Chloe ổn khi cháu đến đó chứ ạ?” Vance hỏi, niềm hy vọng khiến giọng anh trở nên căng thẳng.

Mẹ tôi vuốt má Vance một lần nữa. “Con bé sẽ thấy nhẹ nhõm như cô khi được nhìn thấy cháu khỏe mạnh vậy.”

Và tôi cảm nhận được điều đó, những lời bà nói khiến anh ấy tin tưởng. Ngực anh ưỡn ra và vai thẳng lên. Hơi thở tôi mắc kẹt trong cổ họng và tôi không thể tin rằng mình dành tình cảm cho anh ấy nhiều đến mức nào.

Ngay khi cánh cửa được đóng lại, ba tôi nói, “Chúng ta sẽ không đi.”

Vance xoay qua đối diện ông.

“Oz vẫn còn ngoài kia, chúng ta sẽ không rời đi cho đến khi tìm được nó.”

Một giờ sau khi mẹ tôi rời đi, cảnh sát trưởng Burns gọi cho ba tôi. Hai mươi phút sau, Burns ngồi trên đi văng trong căn nhà gỗ để giải thích những nghi ngờ của mình về Bob.

Vance ngồi trên ghế bập bênh đối diện họ, lắng nghe.

Trong lúc Burns thuật lại, hai cánh tay của ba tôi căng lên, cơ vai ông co lại, biểu cảm căng thẳng, hai mắt tối sầm. Như một con sư tử ngồi thủ thế sẵn sàng tấn công bất cứ lúc nào.

“Jack, hãy để tôi giải quyết việc này,” Burns nói khi cảm thấy ba tôi chỉ trực xông ra khỏi nhà, trở lại khu Laguna Beach để xé xác Bob.

Quai hàm ba tôi co giật.

“Hãy suy nghĩ về nó,” Burns tiếp tục. “Nếu anh làm điều gì ngốc nghếch như đối đầu với anh ta hay tệ hơn là tấn công anh ta, anh sẽ làm chúng tôi mất cơ hội buộc tội anh ta và chính anh phải đối mặt với luật pháp.”

Mặt ba tôi đỏ bừng, nóng tới mức tôi nghĩ có thể bùng cháy, nhưng ông cố gắng gặt đầu. Dù muốn xé toạc tay chân Bob nhưng ông biết Burns nói đúng. Ông cũng biết một bản án vô ý giết người sẽ hủy hoại Bob tệ hơn cả việc bị đánh đập thương tích vĩnh viễn.

Cuộc phỏng vấn của Burns với Karen ở bệnh viện khiến mọi thứ rối ren hơn là làm rõ chúng. Cũng như Natalie, ký ức của Karen về những việc đã xảy ra rất mờ nhạt và méo mó. Liên quan tới Oz, bà ấy chỉ nhớ rằng cậu bé có ở đó rồi không còn ở đó. Đúng vậy, thằng bé có lẽ đã đánh bà ấy, nhưng bà ấy cũng không chắc. Bà nhớ mình bị lạnh và sợ hãi. Bà không nhớ mình có sợ Oz không nhưng có lẽ là có. Bà kể với Burns rằng bà đã cố gắng không nghĩ về nó, và khi bà làm như vậy, bà bị đau bụng. Bà tiếp tục hỏi ông ấy liệu họ có tìm kiếm lại không.

Vance ngồi đóng băng trên ghế khi Burns kể lại những gì đã xảy ra theo cách ông hiểu từ Mo và Karen. Ông không thêm bớt hay biên

tập lại mà kể lại sự việc một cách thẳng thắn và không cảm xúc, khiến câu chuyện nghe khủng khiếp hơn nhiều: Oz muốn dành phần nước cho con chó, và bởi vì điều đó, Bob khéo léo dụ dỗ cậu bé đi tìm mẹ trong bão tuyết, nhưng trước khi đẩy cậu bé đi với sứ mệnh chết người đó, ông đã lừa lấy đôi găng tay của Oz chỉ bằng hai gói bánh quy.

“Anh có nhớ gì về việc này không?” Burns hỏi ba tôi sau khi kể xong.

Ba tôi lắc đầu. “Tôi nhớ đã yêu cầu Oz chăm sóc cho Bingo. Oz sẽ cư xử rất tốt nếu thằng bé có mục đích. Nó sẽ thi hành nhiệm vụ đó một cách nghiêm túc.”

“Nghiêm túc thế nào?”

“Ý anh là gì?”

“Ý tôi là, Oz có nguy hiểm không?”

“Thằng bé chỉ mới mười ba tuổi,” ba tôi nói.

“Nhưng nó lớn hơn so với độ tuổi của mình, đúng không?”

“Bob bốn mươi lăm tuổi và là một người trưởng thành. Oz không lớn như vậy.”

“Bob bị thương, mắt cá chân bị bong gân nghiêm trọng.”

Ba tôi đột ngột đứng dậy, đứng thẳng với chiều cao của mình. “Chân tôi bị gãy... anh nghĩ tôi không thể kiểm soát được cậu bé mười ba tuổi hay sao?”

Burns vẫn ngồi. “Ngồi xuống đi, Jack. Tôi không biện hộ cho việc Bob đã làm, tôi chỉ đang cố gắng hiểu vấn đề đó.”

Hai tay ba tôi co lại thành hình nắm đấm dọc thân. “Bob đã lấy găng tay của Oz và đẩy thằng bé vào chỗ chết. Còn phải hiểu thêm gì nữa? Con trai tôi mới chỉ mười ba tuổi. Mười ba thôi!”

Burns gật đầu, nhưng lặp lại câu hỏi của mình. “Cậu bé có nguy hiểm không?”

Ba tôi lắc đầu và ngồi phịch xuống ghế. “Oz chỉ bảo vệ Bingo như tôi yêu cầu. Việc Bob cần làm chỉ là đánh lạc hướng thằng bé thôi.”

“Bởi vì nếu không làm như vậy, chuyện gì sẽ xảy ra?”

Vance lần đầu tiên lên tiếng. “Bởi nếu không thì Oz sẽ rất buồn. Oz không thực sự là một cậu bé mười ba tuổi. Oz to xác và thực sự rất khỏe mạnh, và khi em ấy nổi điên, rất khó xoa dịu em ấy.” Hai tay Vance bấu

chặt đầu gối, đầu anh lắc lư như thể cố gắng xóa đi mọi thứ. “Và điều đã xảy ra... điều mà chú Bob đã làm... nó không giống như việc chú ấy ngồi đây như hai chú và suy nghĩ một cách lý trí, tự nhủ rằng mình chỉ cần đánh lạc hướng Oz thì mọi thứ sẽ tốt đẹp. Trời thì lạnh và chú ấy rất hoảng hốt, chú ấy nghĩ rằng: *Chết tiệt, mình sắp chết, tất cả chúng ta sẽ chết, cả hai chúng ta. Mình không thể cứu cả hai. Mình không thể cứu cô ấy và chính mình. Mình chỉ có thể hy vọng cứu được chính mình* - nhưng rồi sau đó, chú ấy đổi ý nhưng đã quá trễ, bởi vì khi quay lại, tuyết đã nuốt chửng và không thể thay đổi quyết định đó...” Vance ngừng lại, hơi thở dồn dập và vai rung lên. Mắt anh lang thang khắp phòng cho đến khi thấy ba tôi và Burns đang nhìn anh ấy. “Cháu cá là Bob đã ước mình đã làm khác đi, nhưng đôi khi, chú ấy chỉ đưa ra những lựa chọn sai lầm mà thôi.”

Đám mèo đã đủ lớn để tự uống sữa nên hôm nay Chloe và Finn sẽ tạm biệt Brutus và hai chị của nó, được Chloe đặt tên là Lindsay và Britney.

Finn kêu ồm tỏi khi anh chị nó bị đưa ra khỏi thùng và cho vào một hộp bìa các tông. Chloe hơi sụt sịt khi mang chúng ra xe.

Chị thậm chí khóc nhiều hơn khi đưa chúng đến trung tâm chăm sóc.

Chàng trai chào đón chị không lớn tuổi hơn chị bao nhiêu. Tóc anh ấy dài và dày cuốn lộn với màu lúa mì già, đôi mắt sắc và tối như mã não. Vừa cao vừa gầy, anh mang một đôi xăng đan bằng da, hơn hai chục vòng tay dệt đủ màu sắc và một áo thun có dòng chữ My KarMa Ran Over My DogMa.

“Chúng ta có gì đây?” Chàng thanh niên hỏi khi Chloe đặt chiếc hộp lên quầy.

Chị mở nắp ra, vẫy đôi tay dị tật của mình như một lá cờ và giả vờ như không quan tâm để thử phản ứng của anh chàng đó. Chàng trai hầu như chỉ liếc sơ ngón tay hồng hào của chị.

“Ồ, có vẻ còn nhỏ nhỉ?” Anh vuốt ve Britney rồi bế cô mèo lên. Nó xoay người một cách vụng về, suýt chút nữa hất văng khỏi đôi tay và dùng thêm một mạng sống nữa. “Suýt,” anh dỗ dành, và thật ngạc nhiên, cô mèo nằm im. Như thế nó hiểu được anh đang nói gì vậy. Britney dụi mũi vào tay anh ấy, rồi liếm lòng bàn tay anh.

“Cô nuôi chúng à?” Anh hỏi.

“Sao anh biết?”

“Những chú mèo con nhỏ như vậy thường không gần người lạ đâu.” Anh nhìn thẳng vào Chloe và cười toe toét. “Ấn tượng thật đấy.”

“Cảm ơn,” chị trả lời, hai gò má ửng hồng.

“Cô muốn làm việc không?”

“Gì chứ?”

“À, rõ ràng là cô đủ thích động vật để chăm sóc ba con mèo con, và rõ ràng rằng cô cũng rất tốt và có thời gian chăm sóc chúng. Hôm nay thứ Hai và cô không đi học mà chúng tôi lại cần người giúp trong tuần. Vậy cô có đang tìm việc không?”

“Tôi không phải là một người bỏ học,” Chloe phân trần.

Trên lý thuyết thì đúng. Chloe có thời gian cho đến cuối hè để hoàn thành đồ án và chuẩn bị cho các kỳ thi, mặc dù đến sách chị ấy cũng chưa từng mở ra một trang.

Chàng trai nhún vai. “Tôi không quan tâm cô có hay không, chỉ cần trả lời. Giờ là trưa thứ Hai, và bây giờ cô đang chăm sóc những đứa nhóc này, có lẽ cô quản lý được thời gian của mình.”

Lông mày Chloe nhíu lại, bối rối vì anh ấy cho rằng chị không làm gì cả, và tôi nhìn thấy anh cười toe toét và khi lông mày anh cong lên nói với chị ấy rằng anh đã nhận định sai, và thật ngạc nhiên, cơn giận dữ của chị biến thành một tiếng cười khúc khích.

Anh ấy rõ ràng rất quyến rũ.

Tôi nhìn kỹ hơn. Anh chàng đó dễ thương, hoặc từng dễ thương, hoặc có thể dễ thương nếu cắt tóc và cạo những chùm lông tơ nâu trên khuôn mặt lòi ra như những bào tử nấm mốc trên hai gò má và cằm. Anh ấy có một khuôn mặt đẹp, chiếc mũi cao kiểu Hy Lạp và gò má cao. Anh ấy là một trong những người bạn không nhận ra được vẻ đẹp trai cho tới khi đột nhiên bạn nhận ra điều đó.

Nhận việc đi, tôi cố vũ, khuyến khích chị ấy. Chloe cảm thấy chán nản, thỉnh thoảng bị trầm cảm và thường xuyên cô đơn. Những viên thuốc chết tiệt đó vẫn còn trong va li của chị.

“Lương thế nào?” Chị ấy hỏi.

“Cô sẽ là một tình nguyện viên thôi.”

“Không được trả chút nào sao?”

“Một chút suy nghĩ và một chút tử tế thường đáng giá hơn rất nhiều tiền.”

“Anh đang trích dẫn câu nói của John Ruskin để bắt tôi nhận việc

không lương như nô lệ à?” Chloe hỏi.

“Cô nói đúng... điều đó thật kinh khủng. Rõ ràng là cô quá thông minh để làm việc ở đây,” anh nói, đôi mắt mở to với vẻ tôn trọng vì Chloe nhận ra câu trích dẫn và tác giả của nó.

Tôi không biết John Ruskin là ai nhưng tôi không hề ngạc nhiên khi Chloe biết. Chị tôi thông minh lạ thường và trí nhớ của chị có khả năng nắm bắt các mẫu thông tin và không bao giờ quên chúng. Trường học chưa bao giờ tổ chức những điều chị quan tâm, nhưng chị biết nhiều hơn bất cứ ai khác.

Brutus không vui. Nó dùng hết hơi trong phổi để kêu gào. Chloe bế nó ra khỏi hộp và vuốt ve, khiến Lindsay khó chịu vì bị bỏ lại một mình. Chloe cũng nhắc nó lên bằng tay còn lại. Chị dùng cằm vuốt ve lần lượt từng đũa.

“Tôi đoán là chúng ta đã xong việc ở đây,” chàng trai nói. Anh để Britney trở lại hộp và nó bắt đầu kêu. Chloe không còn tay để bế thêm nó nữa. Chàng trai quay đi và mở cửa. “Đi đi và để chúng ở đó, tôi sẽ quay lại sau khi lau dọn xong lồng.”

“Nhưng chúng đói,” Chloe phản đối.

“Đúng thế,” anh ấy đáp. “Sữa công thức có trong tủ lạnh.” Anh hất đầu về phía chiếc tủ lạnh nhỏ trong góc. “Lò vi sóng bên cạnh.” Rồi không hề liếc nhìn lại, anh tiếp tục đi. Chỉ tôi thấy môi anh cong lên thành một nụ cười đắc thắng khi anh nghe thấy tiếng cửa tủ lạnh mở và Chloe lầm bầm chửi thề.

Hôm nay là lễ Phục sinh. Vance và ba tôi đang đứng đối diện nhau trong nhà bếp, cả hai trông thảm hại tới mức tôi nhận ra vì sao Chúa lại tạo ra phụ nữ. Một người đàn ông không có phụ nữ là một sinh vật mất phương hướng và đáng thương. Túi và hộp thức ăn đã ăn dở cùng với chén đĩa, dao nĩa và quần áo chất đống mọi nơi, như thể tủ chén bát và tủ quần áo không hề có ý nghĩa gì. Cả hai sống trong ba bộ quần áo đó hơn một tháng trời, và lần duy nhất họ đến tiệm giặt ủi là khi quần áo từ màu trắng chuyển thành màu xám.

“Cháu sẽ đi, và chú cũng nên đi,” Vance nói, thái độ ấy làm tôi nhớ đến anh chàng Vance tự mãn trước đây. “Cháu cần phải đi gặp Chloe. Chú muốn ở lại đây và tự cảm thấy tiếc nuối thì kệ chú. Đưa cháu chìa khóa.”

“Đi chết đi.”

“Cháu chắc chắn đó là nơi cháu đang hướng tới, nhưng giờ thì vẫn chưa phải lúc. Đưa cháu chìa khóa, trước khi cháu qua đó và lấy chúng.”

“Cậu nghĩ mình có thể hạ tôi?” Ba tôi cười âm lên. “Thậm chí chỉ với một chân, tôi cũng có thể đá cái mông gây rộc của cậu từ đây đến Chủ nhật tới.”

“Đó có phải là một thách thức không, ông già?”

“Đó là sự thật. Lên nào. Thử đi. Tôi còn chút năng lượng bị dồn nén và tôi không ngại luyện tập chút đỉnh với cái mông vô ơn đáng tiếc của cậu đâu.”

“Vô ơn sao? Cháu phải biết ơn chú vì lý do quái quỷ gì chứ?”

“Thôi càu nhàu và quên đi, hoặc câm miệng lại.” Ba tôi lôi chùm chìa khóa trong túi ra và đu đưa chúng trước mặt mình.

“Hay chúng ta khiến việc này thú vị hơn đi,” Vance nói. “Nếu cháu lấy được chùm chìa khóa, chú phải đi cùng cháu.”

“Vậy nếu cậu không lấy được thì sao?”

“Nếu cháu thua, cháu sẽ ở lại,” Vance đáp, giọng nghen lại với ý nghĩ sẽ không gặp được Chloe.

“Nhảm nhí. Nếu cậu không lấy được chìa khóa thì dù sao cậu vẫn ở đây.”

“Không. Cháu có thể quá giang về,” Vance đáp. “Nhưng thỏa thuận là, nếu chú thắng, cháu sẽ ở lại đây cho tới khi tìm được Oz.”

Ba tôi cân nhắc việc này. “Tốt, vậy lên đi.”

Đút chìa khóa vào túi, ông bỏ một chiếc nạng và lúng túng giả định tư thế chiến đấu, dù miếng nẹp chân và chiếc nạng làm cho tư thế đó giống một bài tập phục hồi chức năng hơn.

Vance thở ra bằng mũi và đi vòng, cố gắng tìm góc tấn công tốt nhất. Anh rõ ràng không phải là một võ sĩ. Đôi tay anh nắm lại nhưng hai ngón cái chĩa lên, và tôi cảm thấy thương vì anh chưa bao giờ được ba mình dạy nắm tay đúng cách.

Cách anh tấn công khiến tôi bị sốc và làm ba tôi ngạc nhiên. Hai cánh tay dang ra như đang lao vào một quả bóng tennis, anh nhào xuống và lăn tròn, đâm sầm vào bên chân lành của ba tôi và khiến ông ngã rầm ra sàn.

Ba tôi xoay người bằng lưng như một con rùa, chân bị thương của ông đưa lên cao và chiếc nạng huơ loạn xạ. Trông ông hoàn toàn kỳ cục. Cả hai đều vậy.

Vance vùng vẫy tránh khỏi thứ vũ khí kinh khủng đó, sau đó chụp nó lại và giật nó ra khỏi tay ba tôi. Ba tôi vẫn đang nằm ngửa, nắm hai tay trước mặt. Vance đứng dậy và lại quay tròn. Ba tôi làm theo, xoay người bằng lưng với cái chân khỏe.

Khi Vance nhảy lên, ba tôi đánh thật mạnh vào hàm anh ấy, đầu Vance đột ngột quay lại, và trước khi Vance có thể lấy lại cảm giác, ba tôi đã giữ chặt được anh ấy.

Khi bị ba tôi bóp cổ, Vance xoay xở thò mấy ngón tay vào túi ba tôi, cố gắng lấy chìa khóa. Mặt anh đỏ bừng lên và mắt lồi ra, nhưng anh tiếp tục và chỉ khi anh ấy sắp nghẹt thở tôi mới thấy điều đó: khuôn mặt ba tôi dịu lại cùng với sự di chuyển hông thật nhẹ để Vance có thể dễ dàng lấy được chùm chìa khóa.

Ba tôi muốn đi. Ông muốn về nhà ăn lễ Phục Sinh.

Tôi reo lên vui mừng.

Vance gọi mẹ tôi từ nhà vệ sinh của trạm xăng, nơi anh ấy và ba tôi dừng lại đổ xăng, để nói với bà rằng họ đang đến, mẹ tôi ngạc nhiên và vui mừng đến nỗi suýt đánh rơi điện thoại.

Những điều tôi chứng kiến bây giờ khiến tôi ngạc nhiên. Mẹ tôi chẳng khác gì một cô nữ sinh. Bà xoay người, vỗ tay rồi chạy vào phòng và thay đồ tới ba lần, mặc một chiếc áo len ôm sát cùng một cái váy dài quá đầu gối. Bà nâng ngực lên cao và kéo cổ áo trễ xuống khiến tôi cười khúc khích.

Bà quay lại bếp và tôi thấy bà nghiền tỏi và định hương vào món khoai tây rồi cắt thêm lê để làm món salad lê và táo. Tôi thêm chảy nước miếng, cái bụng tưởng tượng của tôi réo lên âm ỉ.

Bà lấy giăm bông ra khỏi lò để thêm cà rốt vào, và tôi tưởng tượng ra mùi vị của nó, mùi thơm ngon tuyệt vời của men mặn và gừng. Mẹ tôi cười, cây chổi phết bơ lúng trên miếng giăm bông rồi bà cười lớn hơn, và tôi biết bà đang nghĩ về tôi và miếng giăm bông còn nguyên lớp bọc nhựa bên ngoài. Tôi quan sát đĩa men nở ra vừa tới, và tôi cười cùng bà, chúng tôi xuýt xoa cho tới khi bà ấy quét màu xong món giăm bông và cho vào lò nướng lại.

Xong việc, bà đi ra phòng khách. Bà loay hoay với mấy cái gối và dùng tay chải tóc. Bà hết ngồi xuống lại đứng lên, bồn chồn nhìn ra cửa sổ rồi lại quay lại ghế ngồi. Bà bất kham như một chú ngựa non khiến tôi mỉm cười.

Cửa mở ra khiến bà bật nảy lên, miệng không biết biểu lộ thế nào cho phải. Bà cố gắng thể hiện vẻ mặt vui mừng nhưng không vui quá, vẫn còn hơi buồn, có lẽ là hơi phụng phịu - một nỗ lực vụng về để không lộ ra rằng bà ấy thực sự vui thích và ham vui đến chừng nào.

“Chào mẹ,” Aubrey nói, trên tay cầm theo một chiếc bánh.

Ben đi sau chị với một bó hoa loa kèn và một túi vải treo trên tay. “Có

chuyện gì vậy?” Aubrey nói khi thấy vẻ mặt mẹ tôi cứng đờ.

“Có gì đâu con,” mẹ tôi đáp, khuôn mặt bà giãn ra và hôn từng người một.

Chloe xuống lầu cùng Finn Dũng Mạnh, cái tên mới sau khi nó nhai rách cái hộp của mình trong nhà bếp khi Chloe ở Trung tâm chăm sóc động vật bị bỏ rơi và xoay xở tìm cách thoát ra để đi tìm Chloe và anh chị em của mình.

“Ôi chào,” Aubrey thì thầm với con mèo con. “Chị ôm nó chút được không?” Chị bế con mèo nhỏ lên tay. “Mẹ nói em đang làm ở trung tâm hả?”

Chloe nhún vai nhưng niềm tự hào hiện rõ trên gương mặt. Cả tuần nay, ngày nào chị cũng ở đó, đến vào sáng sớm và mãi tối muộn mới về. Chị ấy có thể ở lại cả đêm nếu họ cho phép. Hai ngày cuối, chị mang Finn Dũng Mạnh theo làm bạn với Brutus, vì Britney và Lindsay đã được nhận nuôi.

Cửa lại mở ra và lần này mẹ tôi không có thời gian để tạo dáng hoặc lo lắng về nụ cười của mình ra sao nữa. Ba tôi lao vào trong như một cơn gió và ngay lập tức chìm vào những cái ôm hôn và bắt tay từ Aubrey, Chloe và Ben.

Mẹ tôi đứng lùi lại, một nụ cười tươi thật sự nở trên gương mặt, mắt bà long lanh khi nhìn cả gia đình quây quần bên nhau. Tuy nhiên, khoảnh khắc đó thật ngắn ngủi vì đi sau ba tôi là Vance, ngập ngừng bước vào ngưỡng cửa mà tôi ước giá mà mình có thể huých anh ấy vào. Chloe nhận ra anh và mắt chị mở to. Rồi một nụ cười giống hệt mẹ tôi nở trên gương mặt chị, chị ấy nhảy qua ba tôi đến ôm chầm lấy anh, vùi mặt vào ngực anh. Vance cũng ôm lấy chị, hai bàn tay dìu vòng qua lưng. Thật may là Vance nhắm mắt nên anh không nhìn thấy Aubrey và Ben kìm nén tiếng thở hổn hển của họ.

Chloe lùi lại, nắm lấy tay anh, không quan tâm đến những dị dạng và kéo anh ra cửa trước, không sẵn sàng chia sẻ anh với mọi người.

Mẹ tôi bước tới chỗ ba tôi, tay bà nâng lên để ôm ông nhưng chợt dừng lại, bà không chắc. Ba tôi cũng không chắc chắn. Ông muốn giận dữ và cố gắng làm ra vẻ cau có, nhưng ánh mắt ông phản bội lại chính mình khi ông nhìn bà từ đầu đến chân khiến bà đỏ mặt. Mẹ tôi mặc đồ quá đẹp.

Mắt ba tôi liếc đến chiếc áo len bó sát và bộ ngực căng phồng của bà, và ngay cả tôi cũng cảm thấy mạch ông đập nhanh hơn. Aubrey và Ben băng qua họ và chuồn vào bếp, Bingo bám gót Ben và Aubrey vẫn còn bế Finn Dũng Mãnh đang kêu om sòm.

Mẹ tôi vỗ nhẹ vào gò má vừa cạo râu của ba tôi. “Đẹp hơn nhiều,” bà khen.

Tôi tự hào về ông. Ông không chỉ cạo bỏ bộ râu người rừng của mình mà còn cùng Vance ghé cửa hàng tiện lợi để mua áo phông mới. Ông đã trở lại với chính mình trước đây.

Bất cứ ai không tin vào hóa học đều sai. Và bất cứ ai miễn cưỡng chấp nhận cũng là tự đánh giá thấp mình. Không khí tuyệt đối nhiễm điện, mùi hương hấp dẫn bạn tình^[1] tỏa ra khắp nơi. Có một từ rất thích hợp cho lúc này - *mùi hương hấp dẫn bạn tình*. Mùi ấn tượng của nó khiến bạn muốn hôn một ai đó.

“Em rất vui vì anh đã về,” bà nói.

Hôn đi, hôn đi. Tôi hô hào hy vọng.

Và ông đã làm. Ông vòng tay ra sau gáy bà và cúi xuống, mùi hương của ông đánh bại tất cả những lộn xộn giữa họ. *Tuyệt vời, hương vị tình yêu!*

Khi buông bà ra, ông nói, “Anh chỉ về vì món ăn thôi.”

Tay bà đưa ra chụp lấy đũng quần ông khiến tôi bị sốc.

“Nói dối,” bà nói khiến ông hôn bà lần nữa, lần này mạnh hơn, gần như là bạo lực. Bà tan chảy vào ông, môi bà không chịu khuất phục trước môi ông khi mở ra để đón ông vào.

“Mẹ ơi, con nghĩ giảm bông chín rồi đó,” Aubrey hét lên từ nhà bếp khiến hai người buông nhau ra. Ba tôi nháy mắt và mẹ tôi cũng làm vậy với ông. Toàn bộ cuộc trao đổi này kéo dài chưa tới một phút, thoáng qua một chút nóng bỏng và lãng mạn mà họ từng có, nhưng nó thật sự vĩ đại.

Mẹ tôi bước vào bếp, cười rộng đến nỗi tôi nghĩ gò má bà sẽ bị đau, và tôi hạnh phúc và cũng sợ hãi thay bà. Mùi hương tình yêu chỉ có thể hoãn điều không thể tránh được một lúc lâu. Ba tôi không còn giống trước đây. Đằng sau vẻ bề ngoài gần như bình thường đó, sự giận dữ luôn chực trào. Nhà của Bob chỉ ở cách nhà tôi hai căn, và nhu cầu trả thù vẫn còn ở ranh giới của sự điên rồ.

[1] Pheromone là chất được tiết ra từ cơ thể như tín hiệu hóa học giữa những cá thể cùng loài. Chất này được tiết ra khi các con đực muốn tìm bạn tình trong thời gian sinh sản. Tuy nhiên, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện con người cũng tiết ra chất này.

Chloe và Vance ngồi trên bờ biển nhìn ra đại dương. Giày để bên cạnh, đôi chân trần vùi vào cát. Chị xem xét mấy ngón chân của anh rồi cho anh nhìn những ngón chân của mình. Họ so sánh rồi đồng ý rằng bác sĩ phẫu thuật của Vance là một kẻ vụng về đã thực hiện công việc khá tệ.

Anh đưa bàn tay bị tổn thương của chị lên môi và hôn vào đó. “Anh xin lỗi,” anh nói, mắt lưng tròng. “Anh đã quay lại vì em.”

Chị nuốt nước bọt, sau đó đứng dậy và đưa hai tay ra để kéo anh lên. Chị không muốn nói về điều đó. Chị vòng tay qua eo anh, và anh ôm vai chị. Chị kể anh nghe về lũ mèo con và trung tâm chăm sóc, anh kể chị nghe về việc tìm kiếm Oz và việc chịu đựng ba tôi.

“Em ngạc nhiên khi hai người đã không giết nhau,” chị nói, mắt nhìn vào vết bầm trên má do cuộc ẩu đả sáng nay.

“Quen rồi,” Vance đáp. “Ba em nổi điên. Em biết điều đó không? Hoàn toàn mất trí.”

“Di truyền đó,” Chloe nói khi nhe răng cười với anh.

Họ đi bộ dọc theo mép nước, thủy triều rửa sạch chân họ - bảy ngón chân của Chloe và mười ngón của Vance.

“Tất lựa,” Vance nói, biết Chloe đang nghĩ về điều này.

“Bác sĩ nói rằng đôi tất mà anh mang được dệt từ lựa, nó đã cứu các ngón chân của anh.”

“Em cá là anh không nhận ra quyết định của anh lúc mua đôi tất đó quan trọng thế nào.”

“Tất nhiên là không rồi, biết chết liền.”

Anh dừng lại, quay qua nhìn chị và đặt tay lên vai. “Anh đã đưa chúng cho em,” anh nói. “Nếu anh biết rằng đôi tất sẽ cứu được các ngón chân của em, anh đã đưa chúng cho em rồi.”

Anh ấy muốn tin điều này và có lẽ vậy. Và tôi tin nếu hôm nay tai

nạn xảy ra, anh sẽ nói sự thật. Anh sẽ đưa đôi tất cho chị. Nhưng anh hôm nay khác anh ngày hôm đó. Tôi là một nhân chứng. Vào ngày đó, khi thời khắc khó khăn xảy đến, anh muốn sống.

Chloe cũng biết điều đó. Với một nụ cười yếu ớt, chị quay lại tiếp tục đi xuống bãi biển. Chị cúi đầu bước đi, và anh bước bên cạnh chị, vai anh cúi xuống và mắt tập trung vào cát. Chloe nắm lấy tay anh rồi cúi xuống nhặt một mảnh thủy tinh biển màu trắng rất nhỏ. Chị bỏ nó vào túi. Khi về đến nhà, chị sẽ đặt nó vào trong hũ thủy tinh mà chúng tôi cất giữ trong ngăn kéo chung, một bộ sưu tập từ những lần dạo biển.

“Em tuyệt vời thật đấy,” Vance nói, nhìn đôi bàn tay của họ đan vào nhau. Đó chẳng phải là một lời khen quá nhiều như một lời khẳng định. Chị ấy đã tha thứ cho anh với những điều không thể tha thứ, và hầu như điều đó là quá sức chịu đựng.



Họ về đến nhà vừa đúng lúc giảm bông được dọn lên bàn.

“Chị còn nghĩ là chúng ta phải cử một đội tìm kiếm nữa chứ,” Aubrey nói khi họ bước vào, khiến mọi người, ngoại trừ Ben, lạnh đi vì cách lựa chọn từ ngữ của chị.

Aubrey hoàn toàn không biết hoặc giả vờ không biết một cách tuyệt vời. “Mọi người có tin là còn năm tuần nữa thôi là tới đám cưới tụi con rồi không?” Chị nói, và một lần nữa, thật kỳ diệu, sự bình thường của chị đã lấy lại được sự cân bằng.

Sáu người có một bữa ăn tối tuyệt vời đến ngạc nhiên, tôi vui mừng nhưng cũng ghét bỏ điều đó. Tôi cũng muốn ở đó chung vui với họ.

Khi họ gần như đã ăn xong món tráng miệng, Aubrey nói, “Chloe, chị mang đầm tối cho em thử đấy.”

Chloe nửa cười nửa rên rỉ, như thể không chắc phải phản ứng thế nào. Cụm từ “thiếu nữ ngỗ nghịch” đã không còn phù hợp nữa rồi.

“Chuyện gì đây?” Mẹ tôi hỏi.

“Chloe đã đồng ý làm phù dâu cho con,” Aubrey đáp.

Mẹ tôi vỗ tay và hét lên hào hứng, mắt bà ươn ướt. “Và con sẽ mang

đầm phù dâu hả?” Bà hỏi như thể điều này vượt quá kỳ vọng của bà. “Thử đi con, thử đi.”

“Bây giờ á?” Chloe nói, da ửng hồng.

Mẹ tôi như một đứa bé vừa mở được món quà là chiếc xe đạp mà mình ao ước cả năm trời trong dịp Giáng sinh. Tay bà vẫn nắm chặt trước ngực và bà gần như nhảy lên nhảy xuống khỏi ghế.

“Được thôi,” Chloe ừ ừ, “tra tấn con vào lễ Phục Sinh. Một hình phạt không bình thường và độc ác, chị Aubrey mang đầm đến vì biết rằng mọi người sẽ có mặt ở đây. Em sẽ thay đồ vì chị.” Chị ấy dừng lại và đi lấy chiếc đầm để cạnh cửa.

“Để ba giúp con,” ba tôi nói khi chị mang nó lên cầu thang.

“Thu hồi vốn là đặc trưng của ba, và chúng ta có một tiệc cưới để làm tăng sự náo nhiệt.”

Ông nháy mắt với Chloe và tôi muốn khóc luôn. Những trò đùa thực tế là trò của *chúng tôi*. Oz và tôi là đồng phạm của ông. Chúng tôi đã lên kế hoạch cẩn thận cho tiệc cưới để biến nó thành một sự kiện đáng nhớ, và bây giờ ông đang ử mưu với Chloe. Chết tiệt, thật tệ hại. Tôi chỉ có thể đứng nhìn trong khi mọi người đang làm tất cả những thứ mà tôi muốn và tất cả những việc đó lẽ ra là tôi sẽ làm.

“Đừng phá hỏng lễ cưới của con,” Aubrey thốt lên, nửa sợ hãi rằng ba tôi sẽ khiến ngày đáng nhớ của chị thành một đống hỗn độn, nửa hy vọng rằng kế hoạch của ông sẽ tạo thêm chút nhẹ nhàng cho sự kiện có vẻ như sẽ rất tẻ nhạt.

“Chloe và ba chỉ góp thêm chút vui nhộn thôi,” ba tôi chế nhạo.

Tôi đau đớn, tôi ghét việc mình sẽ không bao giờ được cùng ba vạch mưu chới khăm trong đám cưới của chị gái tôi, hay ăn món giăm bông của mẹ tôi, hay cùng ăn tối với gia đình một lần nữa. Thật không công bằng.

Chloe bước xuống cầu thang, đôi giày hiệu Doc Marten lấp ló bên dưới chiếc đầm tơ tằm màu chanh, phần đuôi váy khổng lồ cuốn quanh chị, khuôn mặt nhăn nhó vì đau khổ.

Âm thanh chị bước đi nghe như tiếng giấy bị vò nát. Ba tôi vẫn giữ khuôn khó hiểu của mình, nhưng mẹ tôi không nhịn được cười, và bà bật cười khúc khích, rượu phun ra khỏi miệng. Aubrey cũng cười, một tiếng

cười khúc khích nhỏ bùng phát thành những chất kích thích lan truyền như một loại vi rút đến tất cả mọi người cho đến khi mẹ tôi sợ mình sẽ tè ra quần mất.

Ngay lúc đó, Chloe kéo Vance ra khỏi ghế và cùng anh nhảy một điệu waltz giữa phòng. Aubrey và Ben cũng tham gia, Ben bế Aubrey xoay vòng khi họ giả vờ tung ra những dải tuyn màu xanh. Bingo nhảy loanh quanh và vui mừng như một chú cún con. Ba tôi ngồi duỗi cái chân bị nẹp ra dưới bàn, cười rộng đến tận mang tai cùng ánh mắt ngưỡng mộ. Đôi mắt mẹ tôi lướt qua nhìn ông và ông cảm nhận được điều đó và quay sang bà. Bà vội vàng quay đi nhưng ánh mắt ông nán lại, hơn cả hương vị tình yêu. Tôi nhìn thấy hết: tình yêu một đời, một người và duy nhất.

Aubrey và Ben tình nguyện rửa bát đĩa, họ cùng nhau vào nhà bếp.

Chloe và Vance biến mất ra sân sau.

Mẹ và ba tôi vẫn ngồi ở ghế, chân ba tôi gác lên bàn cà phê.

“Jack,” mẹ tôi bắt đầu, nhưng đôi môi ông ngăn bà lại.

“Không phải đêm nay,” ông nói. “Đêm nay thật tốt và hoàn toàn bình thường, và anh chỉ muốn nó kéo dài mãi.”

“Vậy còn ngày mai? Mai anh vẫn sẽ ở đây hay sao?”

“Mai anh sẽ ở đây, và chúng ta sẽ giải quyết nó.”

Mẹ tôi tựa đầu lên vai ông, và ba tôi nhắm mắt lại, tôi tự hỏi liệu có thể đơn giản như vậy không.

* * *

Aubrey lau khô tay bằng khăn lau chén, gấp nó lại và treo lên cửa lò vi sóng rồi nói, “Anh nghĩ rằng trên đời này có thiên đường không?”

Ben lắc đầu và vòng tay ôm cô. Anh ấy là một người tình cảm nhiều hơn tôi tưởng. Khi họ một mình bên nhau, anh ấy không rời tay hay môi khỏi Aubrey. Anh luôn ôm và hôn chị ấy, nói với chị rằng anh yêu chị, tỏ vẻ ngạc nhiên rằng mình có quyền làm như vậy, như thể anh không thể tin được chị thật sự là của anh.

Tôi thích điểm này ở anh rất nhiều.

“Khi em chết, tức là em chết,” anh nói.

“Tệ thật,” chị trả lời, thư giãn trong vòng tay anh khi anh hôn lên tóc chị.

“Có buồn hơn việc tồn tại trong một thế giới khác với thế giới của mọi người mà em bỏ lại không?”

Aubrey suy nghĩ về điều này. “Đó chỉ là cái vĩnh viễn của người khác thôi.” Trong những người thân còn lại của tôi, tôi cảm thấy như thể Aubrey ít nghĩ về tôi nhất, sự kết nối của chúng tôi hầu như bị cắt đứt ngay lập tức sau khi tôi chết. Nhưng như vậy không có nghĩa là chị ấy không nghĩ về tôi. Tối nay, chị ấy nhớ tôi, và nhớ cả Oz. “Oz rất thích những ngày lễ,” chị nói với chiếc áo sơ mi của Ben.

“Anh biết,” Ben đáp. “Đời anh chưa bao giờ thấy ai hào hứng với lễ Giáng Sinh đến vậy.”

Aubrey mỉm cười gật đầu. Oz có một bộ quần áo ông già Noel của riêng mình và em ấy bắt đầu hành trình tìm kiếm quà tặng ngay từ Halloween. Em ấy thích trang trí, đồ ăn, phong tục, nhưng chủ yếu là em ấy thích gia đình chúng tôi quây quần cùng nhau. Em ấy luôn miệng nói điều đó mọi lúc. *Giáng Sinh sắp tới rồi. Nghĩa là chị Aubrey sẽ về nhà, và mẹ sẽ không phải đi làm.*

“Em ấy đang được yên nghỉ,” Ben nói, và tôi thấy mắt anh ngược lên bầu trời đêm qua cửa sổ như thể đang tưởng tượng.

“Finn cũng vậy.”

Aubrey cùng anh nhìn vào bóng đêm rồi chị quay lại nhìn anh và cười. “Năm tuần,” chị nói. “Em không thể tin được.”

Anh bế chị lên và xoay chị vòng quanh. “Đúng. Chỉ năm tuần nữa thôi, em sẽ thuộc về anh.” Đặt chị xuống, anh đẩy chị tựa lưng vào bồn rửa chén, các ngón tay anh luồn vào tóc rồi hôn chị.

Tôi không tin được sao ban đầu mình lại không thích anh chàng này.

* * *

“Anh có nên ở lại không?” Vance hỏi, giọng có vẻ cầu xin hơn là lạc quan. “Hay anh nên trở lại Big Bear?”

Chloe sờ má anh và nở một nụ cười buồn. Trong mắt chị là một ước

ao rằng ước muốn mọi chuyện khác đi, cùng với sự thật khó khăn rằng mất mát lớn nhất của Vance vào ngày đó là những ngón tay của anh. “Em mừng vì anh không sao,” chị nói.

“Anh ước mình có thể làm lại,” anh lầm bầm.

“Em thì không,” Chloe nói. “Em ước nó không bao giờ xảy ra.”

“À, đúng vậy, nhưng nếu nó xảy ra, anh ước mình có thể làm phần của mình khác đi.”

Họ im lặng.

“Giờ thì sao?” Chị hỏi. “Khi mùa thu đến, anh sẽ đi học ở UC Santa Barbara hả?”

Vance lắc đầu. “Trường học không phải điều anh quan tâm. Anh muốn hoàn thành việc tìm kiếm Oz. Bọn anh đã gần như làm xong mạng lưới rồi, và anh muốn hoàn thành nó.”

“Rồi sau đó thì sao?”

“Anh chưa biết. Có lẽ anh sẽ ở đó một thời gian. Có rất nhiều công việc và anh thích làm việc trên núi.”

“Vậy anh không chơi quần vợt nữa à?” Chị buồn bã hỏi.

Anh đưa hai bàn tay bị thương ra, rồi đặt chúng xuống đùi. “Sự thật thì anh chỉ đứng hạng hai thôi. Có vẻ như anh không đủ giỏi để trở thành chuyên nghiệp.”

“Anh chơi hay mà,” chị nói.

Anh nhún vai. “Anh từng chơi hay mới đúng. Thật kỳ lạ là anh không nhớ nó nhiều, giống như khát khao của anh đã biến mất. Sống cùng ba em cũng tốt. Ông ấy cũng lộn xộn y như anh.”

Gương mặt Chloe tối sầm lại.

“Không theo cách xấu đó đâu,” Vance nhanh chóng nói tiếp. “Cách mà ông không đi học đại học, có một khoảng thời gian mơ hồ, không đi theo một con đường rõ ràng nào nhưng bằng cách nào đó vẫn có thể làm đúng, vẫn kết hôn cùng mẹ em và có một gia đình. Đó là lý do anh nói anh ước gì mình có thể làm lại. Không phải vì anh muốn tai nạn xảy ra một lần nữa - anh không bao giờ muốn điều đó. Mà bởi vì anh biết mình sẽ làm tốt hơn, tốt hơn như ba em.”

Mắt Chloe sáng lên, và tôi cũng vậy. Ba tôi không ra tay cứu Vance,

nhưng ông cũng đã cứu anh ấy theo cách đó.

Một đêm tốt lành, kết thúc bằng việc Chloe và Finn Dũng Mạnh ngủ yên bình trong căn phòng bên cạnh phòng ngủ của ba mẹ tôi và ba tôi nằm cùng giường với mẹ tôi, tay ông đan vào tay bà.

Laguna Beach là một thị trấn nhỏ, nơi vẫn còn Phố Chính^[1] với vài quán xá nhỏ xinh xắn và lễ diễu hành hằng năm. Đó là một cộng đồng nơi các gia đình sinh sống qua nhiều thế hệ. Gia đình ba tôi đã ở Laguna Beach từ đầu những năm 1900, và ông bà ngoại tôi đã chuyển đến đây trước khi mẹ tôi được sinh ra. Mọi người đều biết nhau, và giống như tất cả những thị trấn nhỏ khác, tin tức lan truyền rất nhanh. Hai tờ báo địa phương, một trang báo mạng và một tạp chí bóng bẩy thực hiện một công việc xuyên suốt là đưa tin về những gì xảy ra ở địa phương.

Trang báo mạng đã đăng tải câu chuyện sớm nhất, tung nó lên mạng vào chiều thứ Ba, một giờ sau khi Bob đăng ký bảo lãnh. Tiêu đề có nội dung: *Nha sĩ địa phương bị bắt vì tội ngộ sát một cậu bé mười ba tuổi.*

Vào thứ Năm, cả hai tờ báo đều đăng câu chuyện trên trang nhất, và chiều hôm đó, điện thoại nhà tôi đổ chuông, ba tôi được yêu cầu trả lời phỏng vấn cho tạp chí. Và ông đã từ chối.

Tối thứ Năm, tôi quyết định ghé qua nhà Bob và Karen để xem họ xoay xử với sự nổi tiếng mới của mình ra sao.

Họ không xử lý tốt lắm.

Bob say mèm trên ghế, tay cầm ly scotch whisky, mắt dán chặt vào tờ báo được đặt trước mặt. Nhìn qua phần rượu còn lại trong chai bên cạnh và sự vô hồn trong mắt ông, tôi đoán ông đã ngồi đó một lúc rồi.

Karen và Natalie đang ở trong bếp. Mới cách một tuần mà trông Karen già đi ít nhất mười tuổi, già hơn hai mươi tuổi so với trước tai nạn. Quần áo bà nhàu nhĩ, tóc tai chưa chải, mắt sưng húp và đỏ ngầu. Natalie trông vẫn như mọi ngày, ngơ ngác ngồi ở quầy bếp ăn món kem đá ít béo.

Sốc hơn nữa là chén bát bẩn chất đầy bồn, quầy kệ lổm đổm vết bẩn và ố vàng. Karen ngồi cạnh Natalie, nhìn chăm chăm vào cánh cửa kiểu Pháp dẫn ra sân sau. Điện thoại đổ chuông làm bà giật mình, tôi thấy bà nhắm chặt mắt và bịt tai lại để ngăn tiếng kêu nguy hại đó.

Natalie ngược mắt lên nhìn điện thoại rồi lại nhìn mẹ mình, cảm giác tội lỗi hiện lên trên gương mặt trước khi cái nhìn trống rỗng vô hồn quay lại. Cô ấy đã bị quá tải, và khi chứng kiến điều đó, tôi nghĩ cô ấy không thể tiếp nhận hết mọi chuyện đang xảy ra.

Hộp thư thoại vang lên sau hồi chuông thứ tư, một giọng nói vui vẻ giới thiệu mình là phóng viên của tờ nhật báo *Orange County Register*. Karen chăm chú lắng nghe, toàn thân bà cứng đờ đợi nó kết thúc, và khi người phụ nữ cúp máy, bà đứng dậy và khó nhọc đi vào phòng khách.

“Anh cần gì không?” Bà hỏi Bob.

Bob nhìn lên, khuôn mặt lộ rõ sự bối rối và tuyệt vọng khiến tôi thở gấp vì thương hại. “Bằng cách nào?” Ông nói khi mắt lướt từ Karen trở lại sự phỉ báng đang hủy hoại cuộc sống trước mặt ông.

Cả hai bài báo đều nói rằng phiên tòa sẽ diễn ra vào cuối tháng Chín, mặc dù không có vẻ gì nó sẽ diễn ra vào thời điểm đó. Luật sư thị trấn đã đề nghị một bản án giảm nhẹ tội danh: sáu tháng tù treo. Luật sư của Bob đang hối thúc Bob chấp nhận. Dù một bản án có tội sẽ làm tiêu tan sự nghiệp nha khoa của Bob nhưng luật sư vẫn nghĩ rằng đó là lựa chọn tốt nhất cho ông ấy. Luật sư không tin Bob sẽ thắng được Mo và gia đình tôi trước tòa, và nếu ông ấy thua, ông ấy sẽ phải đối mặt với án tù mười năm.

Karen nhìn tấm thảm dưới chân. “Họ sai rồi,” bà nói. “Anh đâu có làm điều họ đang vu cáo đâu.” Nhưng giọng bà bị dao động, điều đó xác nhận bà đã chứng kiến điều khủng khiếp đó.

Bob quay sang bà, giọng ông gằn lên đầy căm ghét, nói, “Tôi đã làm điều đó vì bà.”

Ngoài lối đi, Natalie giật bắn mình khi nghe những lời nói đó. Oz đã chết. Cô ấy mang găng tay của em ấy. Cô ấy kể cho Mo nghe những gì bà mình đã làm. Natalie bắt đầu lắc lư trên ghế, mắt nhìn chăm chăm vào hư vô, lương tâm là một thứ khủng khiếp mà khi phát hiện ra mình đã mười sáu tuổi và đã sống gần ấy năm mà không biết gì về nó.

Karen nhìn lại và thấy con gái mình ở đó, bà quay lại nhìn Bob, khuôn mặt đầy căng thẳng và lo lắng. “Em nghĩ tốt nhất,” bà nói, “là Natalie và em nên đi San Diego một thời gian... Anh biết đó, đến ở với ba mẹ em... Một thời gian ngắn thôi, có lẽ đến khi phiên tòa kết thúc... Họ sai rồi... Em biết họ không đúng... Nhưng cho tới khi toàn bộ việc này kết

thúc...”

“Cút!” Bob rống lên khiến bà chạy biến ra khỏi phòng, chai rượu đập vào bức tường phía sau bà vỡ tan.

[1]Thuật ngữ dùng để chỉ đường bán lẻ chính của một làng, thị trấn hoặc thành phố nhỏ ở nhiều nơi trên thế giới. Nó thường là đầu mối cho các cửa hàng và nhà bán lẻ ở khu trung tâm thương mại và thường được sử dụng nhiều nhất để nói đến hoạt động bán lẻ và giao lưu.

Chloe đang ở trung tâm chăm sóc. Những ngày này chị ấy cứ ru rú ở đó - rời nhà lúc bình minh và không về trước khi Mặt Trời lặn. Một mục đích, những con vật cùng Eric, chàng trai đề nghị chị làm việc, hóa ra là một sự kết hợp không cưỡng lại được.

Ngay lúc này, Eric đang tắm cho một chú chó chăn cừu giống Đức. Eric đặt tên nó là Hannibal dựa vào tâm tính của nó, con chó được đưa tới cách đây một tuần bởi cơ quan kiểm soát động vật. Nó được tìm thấy trong tình trạng sắp chết đói và lạnh cóng trong một cống nước bên đường Laguna Canyon. Cơ hội để nó được nhận nuôi rất mong manh, nhưng trung tâm vẫn cho mỗi con vật thời gian một tháng trước khi thả nó đi. Để được chăm sóc, con chó phải được tiêm thuốc an thần và mang rọ mõm, và ngay cả với những sự phòng bị như vậy, Chloe vẫn cho chú chó một chỗ nằm rộng rãi.

Khi Chloe đi ngang qua, đầu Eric ngược lên. Hannibal vẫn đánh hơi được điều gì đó ngay cả khi đang ngấm thuốc mê và nó gầm gừ. Eric lơ đi và vẩy bàn tay đeo găng với chị. Việc đó chẳng ngẫu chút nào nhưng lại ngẫu đến lạ. Tôi yêu anh chàng này.

Chloe đỏ mặt khi nhấc tay lên khỏi đùi vừa đủ để vẩy chào lại. Họ là như vậy, chị ngập ngừng còn anh quyết đoán - một tình bạn đang lớn dần, phản ứng hóa học không thể chối bỏ và sự miễn cưỡng thận trọng. Những vết sẹo của Chloe chưa tới ba tháng và những vết thương lòng còn tệ hơn những thứ bên ngoài có thể nhìn thấy được. Eric cảm nhận được điều này và tỏ ra nhẹ nhàng rất đáng yêu, nhưng điều đó không làm gương mặt anh thôi sáng lên mỗi khi chị đi ngang qua hay thôi dõi mắt theo lúc chị tiếp tục bước đi.

Chloe vờ như không quan tâm nhưng chị lại hành động. Hôm nay chị mặc quần jean đen rách, một chiếc áo thun hiệu Metallica bạc màu và một đôi giày thể thao Converse cũ. Chỉ mình tôi biết chị đã mất gần một

tiếng để tạo hình cho mái tóc kiểu mới ngủ dậy và bôi vaseline lên môi để chúng bóng lên.

Chị ngồi ở bàn lễ tân, nhập sổ sách của tuần vào máy tính. Chị nghe Eric ném túi thức ăn xuống và đặt giày trên nền bê tông gần chỗ chị, và chị ngồi thẳng người lên. Chị ấy vẫn cúi đầu khi anh bước qua cửa nhưng tôi cảm thấy tim chị đập nhanh hơn.

Eric hầu như không đi chậm lại khi đi ngang qua nhưng vẫn cố gắng rút cây bút chì khỏi tai chị. Khi chị xoay người lại, anh ấy ném nó vào gáy sổ cái rồi tiếp tục bước đi, ngâm nga điều gì đó với chính mình. Đường như chẳng có gì nhưng rõ ràng là có gì đó. Chloe quay lại với các con số, đọc đi đọc lại một cột tận ba lần và cười ngẩn ngơ.

Năm ngày sau lễ Phục Sinh, mọi thứ tạm thời bình lặng như thể tất cả chúng ta đang thờ.

Ba tôi bắt đầu quay lại vật lý trị liệu và tích cực dồn sức vào việc trị liệu phục hồi chức năng của mình. Nữ bác sĩ trị liệu của ông là một người phụ nữ lùn và mập, tỏ ra không mấy thương xót khi bà ép chân ông tập cho đúng. Không giống như cô y tá chăm sóc sức khỏe tại nhà trước đó, ông không có ý định tán tỉnh người phụ nữ này, điều này khiến ông càu nhàu và tôi phì cười.

Mỗi sáng sau khi người phụ nữ rời đi, ba tôi đến nhà xe để nâng tạ, sau đó tập thể dục đi quanh khu phố cho đến khi chân ông run lên vì mệt mỏi. Sự quyết tâm của ông được thúc đẩy bởi cả mong muốn lấy lại sức mạnh cũng như khát khao trở lại làm việc, giành lại cuộc sống của ông trước đó, không chỉ trước tai nạn mà còn trước khi ông cần từ bỏ một tình yêu để tìm tình yêu mới.

Khi Oz lên ba, ba tôi đã từ bỏ công việc thuyền trưởng một du thuyền, một quyết định cần thiết vì vú em không thể trông nôi em ấy. Trước khi ba tôi gặp mẹ, ông làm rất nhiều việc - hướng dẫn viên đi bè trên sông, nhân viên kiểm lâm, thợ mỏ bạc - nhưng ông đã tìm được tình yêu của mình với biển. Giống như tôi trước đó, nước biển chảy trong huyết quản ông.

Ông từng kể cho tôi nghe thế nào là biên giới cuối cùng, phần duy nhất trên thế giới hoàn toàn chưa được biết đến. Mắt ông sáng lên khi nói về những phần sâu nhất của nó ít được biết đến như thế nào, rằng hai phần ba các loài sinh vật đại dương vẫn chưa được biết đến, và rằng tất cả công nghệ trên thế giới vẫn không thể đoán được một cơn bão bất ngờ. Ông yêu biển - cuộc phiêu lưu, tình bạn thân thiết giữa các thủy thủ, sự tự do không bị kiểm soát - và khi ông buộc phải từ bỏ, có điều gì đó vẫn âm ỉ trong ông. Ông nhớ nó nhiều đến nỗi bạn có thể cảm thấy điều đó.

Mỗi lần chúng tôi ra biển, đôi mắt ông đều nheo lại nhìn về phía chân trời, và ông sẽ liếm môi. Nếu ông nghe về một cơn bão ở một đại dương xa xôi nào đó, quai hàm ông siết chặt, cơ bắp căng lên, hăm hở nhảy vào hành động.

Ba tôi tạm biệt bác sĩ trị liệu của mình rồi đi ra ga-ra và đặt tạ lên ghế tập.

Ga-ra như một ngôi đền, một nơi mà mẹ tôi không được phép dọn dẹp. Những thứ linh tinh của tôi và Oz để vương vãi khắp nơi, chất đống trên kệ và treo trên xà nhà: gậy, găng tay, đồng phục cũ, xe đạp, bảng vẽ, vợt tennis và gậy đánh golf - hàng triệu ký ức hút đầy bụi khi ba tôi cầu nhàu và vã mồ hôi đẩy tạ đến giới hạn của mình.

Giữa đồng hồ hỗn độn đó, đôi mắt ông đảo quanh các tàn tích khi ông buộc mình phải nhớ tới chúng tôi và từ chối để chúng tôi ra đi, một sự tự hành xác ngang với một vị thánh hay một con quỷ. Và khi chúng kiến điều đó, tôi tự hỏi liệu mẹ tôi có sai không khi vứt bỏ hết chúng đi. Nơi này giống như cát lún, và mỗi lần ba tôi tới đây, nó kéo ông xuống, nhấn chìm ông và ngăn ông đi tiếp.

Góc sau đặc biệt kinh khủng. Túi bóng mềm và găng tay tôi chơi trong trận đấu cuối cùng vẫn ở trong góc. Và chiếc áo thi đấu số chín của tôi nằm trên cùng, cùng số áo mà ba và ông nội tôi mang. Màu của nó trở nên xám xịt và một lớp bụi khiến nó trông bẩn thỉu và hơi hám khủng khiếp, và rồi tôi nhìn ông - bị đánh đập, giận dữ và đáng thương - nếu có thể, tôi sẽ thiêu đốt mọi mảnh vụn cuối cùng của nó bằng nhiệt cao đến nỗi không còn lại miếng tro tàn nào.

Khi kết thúc việc hành hạ bản thân về thể xác cũng như tinh thần, ông lão đảo đứng dậy và đi vào nhà. Tôi tò mò không hiểu vì sao hôm nay ông không đi dạo và tôi biết câu trả lời khi vào bếp cùng ông. Hôm nay đội Angels thi đấu.

Angels là đội của chúng tôi - ba tôi, Oz và tôi - và cả ba chúng tôi có một thói quen đặc biệt trước trận đấu, hầu hết là vì Oz, em ấy yêu thích các nghi lễ và tin vào sự mê tín. Trước mỗi trận đấu, chúng tôi nắm tay nhau, nhắm mắt lại và hô vang "Cầu mong Thần Lực ở bên Angels", lặp đi lặp lại điều đó cho đến khi chúng tôi hét lên với lòng nhiệt thành đáng tin cậy. Chúng tôi chỉ ăn cánh gà và que cần tây với nước sốt của trang trại ở thung lũng Hidden, và chúng tôi yêu cầu mỗi người ăn mỗi thứ chín

miếng - một cánh gà và một miếng cần tây trước mỗi hiệp. Oz chịu trách nhiệm nháp chuột, và không ai trong chúng tôi được chạm vào nó trong suốt trận đấu, nếu không kết quả xấu sẽ xảy ra.

Ngôi nhà trống trơn. Có lẽ đây là lý do vì sao ông làm điều đó. Với sự thận trọng và tỉ mỉ của mình, ba tôi chuẩn bị cánh gà và cần tây. Ông nói chuyện với Oz khi rót nước sốt vào một cái chén. “Theo cách con thích, anh bạn nhỏ ạ,” ông nói. Bingo ngược đầu lên thích thú. “Angels đối đầu với Giants. Sẽ là một trận gian nan đây.”

Tôi quan sát ông bày biện thức ăn - chín cánh gà và chín que cần tây - trên một cái đĩa. Chỉ một đĩa. Mang đĩa thức ăn ra đi vắng, ông mở ti-vi và tôi đứng cạnh ông, tưởng tượng đến mùi vị của cánh gà và tự cảm thấy tiếc cho bản thân.

Chuyện xảy ra ở hiệp thứ tám, Albert Pujols đánh một cú đánh có đủ thời gian chạy hai vòng và kết thúc trận đấu, và ba tôi vung nắm đấm lên không trung ăn mừng chiến thắng. Trong một khoảnh khắc diệu kỳ, ông quên mất chúng tôi, và tim tôi vừa vui mừng vừa thất vọng với cú đột phá đó. Ba tôi kéo nắm đấm xuống khi một tia tội lỗi quét qua gương mặt ông khiến cảm giác tội lỗi trong tôi nổi lên. *Không! Tôi khóc. Hãy cứ hạnh phúc ăn mừng ba ơi!*

Và có lẽ Chúa đã lắng nghe bởi vì trong hiệp đấu tiếp theo, với hai lần đánh hỏng, Kole Calhoun đã xé đôi bức tường, và một lần nữa ba tôi không thể không hào hứng vỗ tay cùng khán giả. Ông chồm người tới trước, tôi cũng dựa người vào ông khi Mike Trout bước vào gôn. Tôi không thể nghĩ ra cầu thủ nào khác mà tôi muốn vào vị trí đó ngoài anh ta.

“Lên nào, Trout,” ba tôi cổ vũ.

Đó là một lần đánh ba bóng hỏng hai.

Làm ơn đừng dẫn anh ta đi.

Giao bóng.

Bóng ra ngoài và chậm.

Trout xoay người và kết nối, một quả hỏng giữa gôn một và gôn hai.

Calhoun bắt đầu, anh chạy quanh các gôn.

Joe Panik quay lại khi Andrew McCutchen chạy vào từ sân phải.

Panik lặn đi và không đến đó, quả bóng rơi cách găng tay anh vài

xăng-ti-mét.

McCutchen ném về phía đội mình, nhưng cú ném quá chậm.

Cánh gà và cần tây đã hết. Câu thần chú của chúng tôi ứng nghiệm. Đội Angels đã thắng.

“Chúng ta thắng rồi, Oz,” ba tôi nói và vung một nắm đấm khác ngay khi cửa mở và mẹ tôi bước vào.

Bingo nhảy lên khi ba tôi quay qua nhìn bà.

Mẹ tôi nhìn lướt qua hiện trường, thấy chiếc đĩa trống trơn trên bàn và máy nhấp chuột đặt bên cạnh nơi Oz từng ngồi, bà đưa mắt nhìn ba tôi.

“Em sẽ đi chạy bộ một lát,” bà nói khi đi ngang qua, quai hàm siết lại, và ba tôi hạ nắm tay xuống. Tôi thất vọng, ước rằng giá mà bà đi vào chậm hơn một phút nữa thôi.

Khi bà xuống nhà trong quần áo chạy bộ, ba tôi đã rời đi. Ông ra nhà kho để nói với bộ đồ thi đấu của tôi và kể tôi nghe về trận đấu. Mẹ tôi liếc ra cửa và nghe thấy tiếng ông lầm bầm, bà thở dài nãy giờ rồi bắt đầu chạy, hết tốc lực qua các con phố cho đến khi không thể thở được nữa.

Một giờ sau, bà loạng choạng về nhà thì thấy ba tôi đang rửa những chiếc đĩa ông dùng chế biến món cánh gà trong bếp.

“Hai đứa nó đã mất rồi,” mẹ tôi nói.

Ông không quay lại, bờ vai ông thất lại cho biết ông có nghe thấy lời bà nói.

“Anh phải để mọi thứ trôi qua,” bà tiếp tục. “Nếu anh cứ khăng khăng làm vậy thì sẽ không bao giờ quên được.”

Chiếc đĩa thủy tinh phát ra âm thanh chói tai vì bị chà quá mạnh.

Mẹ tôi hít thật sâu rồi thở dài. “Nếu anh muốn em dọn dẹp nhà kho, em sẽ làm.”

Ông xoay lại khiến nước tràn ra bồn. Ông hét lên. “Tránh xa chỗ đó ra. Chúng đã không còn nhưng không bị lãng quên, và tôi không cần *phải vượt qua*. Không giống như cô, tôi không thể quên chúng. Tôi sẽ không bao giờ quên chúng, và chúng sẽ luôn *theo* tôi.”

Mẹ tôi xoay người bước đi, hai tay bà nắm lại bên hông và tôi run sợ. Năm ngày. Họ mới làm hòa với nhau được năm ngày trước khi tan vỡ lần

nũa.

Hôm nay là Chủ nhật. Trung tâm chăm sóc đóng cửa tham quan, không có ai ở đó ngoại trừ Chloe, Eric và mấy con vật. Họ sẽ lau dọn chuồng và chăm sóc chúng, cả hai đều giả vờ ở một mình với nhau, như vậy cũng chẳng có gì to tát.

Quá nửa buổi sáng thì Chloe hành động. Có lẽ chị nghĩ rằng Eric sẽ hành động trước nhưng rõ ràng là chị. Eric đặt một cái thùng dựa vào tường và chị bước về phía anh mỉm cười tinh quái.

“Gì đó?” Anh nghi ngờ.

Chị thiếu kiểm chế làm tôi phát sợ, chị đẩy anh lui lại chỗ cái thùng khiến anh ngồi xuống và rồi chị bước đến đứng giữa hai chân anh và hôn anh. Eric dường như là một anh chàng thiếu kinh nghiệm, thoát đầu người anh hơi cứng đờ vì bị sốc. May sao sau đó anh bắt nhịp rất nhanh, anh vòng tay qua eo chị và kéo chị ấy vào sát mình. Anh như một người bị bỏ đói lâu ngày và bây giờ đang đứng trước một bữa tiệc, miệng anh ngấu nghiến chị ấy.

“Chậm thôi,” chị nói và cười khúc khích khi lùi lại, rồi chị bẽn lẽn cười. “Chúng ta có cả một ngày mà.” Tim tôi gần như bay khỏi lồng ngực. Tôi không ngờ chị gái mình lại gọi cảm đến vậy.

Chị vén áo phông qua đầu để lộ áo ngực màu xanh chàm làm da chị sáng lên, và bất chấp lời khuyên của chị, Eric lại ngấu nghiến, đầu tiên là đôi mắt anh rồi đến đôi môi anh khiến chị bật cười vui vẻ.

Với sức mạnh đáng kinh ngạc, anh đứng dậy bế chị lên. Hai chân chị quẩn quanh hông anh và miệng họ dán vào nhau, anh bế chị đến chiếc giường cạnh đồng thức ăn dành cho chó. Anh cởi giày chị ra trước tiên rồi sau đó là vớ. Chị căng thẳng khi các ngón chân mình lộ ra nhưng Eric không hề đếm xỉa gì đến chúng. Anh thấy những vết thương của chị nhưng không chút bận tâm, anh dồn sự chú ý ngược trở lại phía trên và hôn môi chị.

Đã một tuần trôi qua kể từ ngày ba mẹ tôi cãi nhau: bảy đêm mẹ tôi ngủ trong phòng cũ của Aubrey thay vì phòng riêng của bà. Nhưng đêm qua, mẹ tôi quyết định như vậy là đã đủ rồi. Mặc một chiếc quần ngủ và áo phong mỏng lộ rõ ngực, bà đi từ phòng của Aubrey qua phòng riêng của mình, dừng lại trước ngưỡng cửa vuốt lại mái tóc của mình rồi bước vào trong.

Sáng nay, họ thức dậy trong vòng tay của nhau.

Mẹ tôi lăn mình về phía ba tôi, và cảm nhận được ánh mắt của bà, ông nháy mắt chào buổi sáng khi nở một nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt. Nhìn họ như vậy, tôi tưởng tượng ngày họ gặp nhau lần đầu và họ đã bên nhau tuyệt vời ra sao, kiểu cặp đôi thu hút nhau và kích thích nhau, táo bạo và không nhượng bộ - như chuyện tình tuyệt vời của anh chàng sĩ quan Scott và nàng thơ Zelda.

Khi còn nhỏ, tôi từng chứng kiến điều đó, sự tuyệt vời của họ - sự hấp dẫn nhau đến tận Mặt Trăng, năng lượng và niềm đam mê của họ. Buổi tối, Chloe và tôi sẽ nghe thấy tiếng họ qua bức tường: cười nói, rên rỉ, tiếng giường kẽo kẹt. Chúng tôi phải bịt mũi và che miệng để không cười khúc khích. Vào buổi sáng, mẹ tôi sẽ mặc áo len và quần đùi của ba tôi xuống lầu, còn ông sẽ cười, nhìn trộm chân bà, đôi lông mày hết nhướng lên lại hạ xuống. Và mẹ tôi sẽ trêu chọc, "Sáng nay tinh thần ba các con vô cùng tốt." Khi bà đi ngang qua ông, tay ông sẽ lướt qua lưng bà. "Tâm trạng rất rất tốt," ông sẽ trả lời như vậy, và mẹ tôi đỏ mặt.

Khi chúng tôi lớn hơn, giấc ngủ ít bị gián đoạn, cho đến sau này, sự gián đoạn đó chấm dứt hoàn toàn.

Đã nhiều năm tôi không còn nghe thấy nó. Nhưng đêm qua, khi tôi ngồi trên chiếc giường cũ cạnh Chloe, bức tường vọng lên âm thanh của sự đam mê cách đây quá lâu. Chloe đảo mắt rồi nhét tai nghe vào để át đi âm thanh đó, và chị mỉm cười.

Sáng nay, họ đắm mình trong ánh bình minh, mệt mỏi và hoàn toàn hạnh phúc. Mẹ tôi nằm gối đầu lên vai ba tôi, các ngón tay của bà chải mớ lông trên ngực ông.

Đối diện với họ trên bàn trang điểm là tấm hình của gia đình tôi: bức chân dung chụp lễ Giáng Sinh hằng năm. Như thường lệ, chúng tôi mặc trang phục giống nhau, tất cả đều mặc quần jean và áo đen, sáu người chúng tôi ngồi trên một tảng đá lớn trước biển.

“Ann?” Ba tôi lên tiếng.

“Dạ?”

“Anh có thể nói với em một chuyện được không?”

Tay bà thôi không vuốt đám lông xoắn trên ngực ông nữa, bà biết qua giọng nói chắc nịch của ông thì những từ tiếp theo có thể sẽ phá vỡ giây phút hạnh phúc này.

Quai hàm ba tôi cứng lại và ánh mắt dán chặt vào tấm hình. Ông nhắm mắt lại và nói, “Đôi khi anh cảm thấy nhẹ nhõm khi con đã mất.”

Ông nhắm chặt mắt khi thú nhận sự thật khủng khiếp đó. Mẹ tôi đáp, “Suyt.” Bà vòng tay ôm ông và ngược mặt lên hôn những giọt nước mắt rơi ra từ khóe mắt ông. “Điều đó không làm giảm tình yêu anh dành cho con. Vì con là con.”

Và bà ấy nói đúng. Bởi vì với một cậu bé như Oz thì cho dù bạn yêu thương em ấy nhiều bao nhiêu thì bạn cũng sẽ ghét những điều em ấy làm với cuộc sống của bạn, cách em ấy hút hết năng lượng và dùng hết không khí, vì vậy sự căng thẳng và đòi hỏi đôi khi làm bạn không thể thở được. Không ai trong chúng tôi thừa nhận điều đó khi em ấy còn sống, nhưng tất cả chúng tôi đều cảm nhận được.

Ba tôi run lên vì cảm giác tội lỗi và đau buồn, những cảm xúc ông ấy kìm nén bên trong từ khi thức dậy trong bệnh viện và khám phá ra sự thật kinh hoàng đó. Mẹ tôi tiếp tục ôm ông, lời thú nhận của ông là điều chỉ bà mới có thể hiểu và tha thứ.

Finn Dững Mãnh đang ở trung tâm chăm sóc cùng Chloe, mặc dù hôm nay là ngày cuối cùng Chloe mang cô bé theo. Sáng nay Brutus đã được nhận nuôi, vì vậy Finn Dững Mãnh không có bạn chơi cùng nữa, và cô bé ghét bị nhốt vào lồng mà không có bạn bè.

Cô bé kêu om sòm và gầm lên nổi bất hạnh của mình cho đến khi cuối cùng Chloe mỉm lòng và cho nó ra khỏi lồng. Finn chạy vòng vòng quanh văn phòng, nhào lộn và có đủ mọi trò vui khi đuối theo một quả bóng xơ vải được thổi bay và xoay tròn vừa tầm với. Chloe ngồi ở bàn làm việc, xem lại những biểu đồ chi phí mới của họ và viết ghi chú cho đội trực đêm.

Quả bóng xơ vải nảy lên rồi lơ lửng ra khỏi cánh cửa kiểu Hà Lan^[1] dẫn đến chuồng chó, và tôi kinh hãi khi thấy Finn nhảy lên với lực vừa đủ để phá tung cánh cửa. Chloe không nhận thấy điều đó vì chị đang chăm chú làm việc.

Con mèo con cuộn mình lại và lao tới, cố vồ một miếng lông tơ khiến nó lao thẳng xuống đường và đi thẳng tới chuồng của Hannibal, kẻ chặn cừu giống Đức. Finn nhảy theo sau và dễ dàng bị trượt vào giữa các song sắt.

Tiếng gầm gừ.

Tiếng kêu xé tai.

Lông Finn dựng đứng lên khiến nó trông có vẻ như to gấp đôi bình thường, mặc dù vẫn không lớn hơn một quả bóng mềm là mấy. Hannibal nhe răng, những con chó khác giờ cũng đã nhận ra và sủa điên dại.

Một giây sau Chloe có mặt ở đó, tay chị đặt lên cửa chuồng.

“Đừng,” Eric chạy từ ngoài sân chạy vào, hét lên.

Chloe liếc nhìn anh, và tôi thấy điều gì đó nguy hiểm quét qua khuôn mặt chị. Chị mở cửa và bước vào trong.

Chloe bế Finn Dũng Mãnh lên và xoay người đối diện với kẻ chặn cừu, mắt chị nheo lại như thể thách thức con thú hoang, và con chó cúi người xuống trong khi mắt nhếch lên.

Một cái xô rót xuống cạnh con chó khiến nó quay đầu lại. “Lại đây, Lecter,” Eric nói khi bước vào chuồng. Anh đi vòng quanh cách xa Chloe, còn Hannibal đổi chỗ và gầm gừ.

“Chloe, đi đi,” Eric rít lên, đưa tay vẫy trước mặt con chó để lôi kéo sự chú ý của nó. “Đúng rồi. Thôi nào, anh chàng to lớn, mày muốn miếng này không?” Anh ngoe nguẩy mấy ngón tay mời gọi.

Chloe ôm Finn Dũng Mãnh chạy ra khỏi cửa và mở rộng nó để chị ấy và con mèo nhỏ đứng đằng sau như một tấm chắn. Đôi mắt Hannibal chuyển từ Eric sang cơ hội được tự do của mình, sân trung tâm ánh lên qua cánh cửa mở ở cuối chuồng và thật nhân từ nó đã chọn tự do, chạy đua qua cánh cửa rộng mở và phóng thẳng ra ngoài.

Chloe lao theo sau và đóng sầm cửa lại, rồi chạy trở lại chuồng.

Eric khuyu xuống. “Chết tiệt,” anh nói khi khom người trên đùi và hít không khí.

Một tay Chloe vẫn giữ chặt Finn. Tay còn lại chị giúp Eric đứng lên. Khi anh đứng thẳng dậy, chị vói qua đầu anh và kéo trán anh chạm vào trán chị. “Cảm ơn anh,” chị nói.

Anh lùi lại, mặt tối sầm, rồi anh nâng cằm chị lên để chị nhìn thẳng vào anh. “Không được lặp lại chuyện này một lần nữa,” anh căn dặn.

“Không được cảm ơn anh hả?”

“Nghe lời anh.”

Chloe bướng bỉnh lùi lại, nhưng Eric không để chị ấy đi.

Tay anh giữ chặt tay chị trong khi mắt anh nhìn thẳng vào mắt chị ấy. “Lần nào anh cũng sẽ nhảy vào,” anh nói. “Nhưng không phải lúc nào anh cũng được may mắn. Vì vậy, không được làm như vậy nữa.”

Chị cup mắt gật đầu rồi để anh kéo vào lòng.

* * *

Chloe rời khỏi trung tâm chăm sóc, để Finn Dũng Mãnh ở nhà rồi lái

xe xuống phố. Chị mua một ly sinh tố ở Starbucks và mang nó ra bãi biển.

Thị trấn hầu như không thay đổi, nhưng tôi nhận ra sự khác biệt. Có một cửa hàng bánh sandwich mới mở ngay vị trí tiệm Angelino's Pizzeria từng thuê, và cửa tiệm bán đồ lướt sóng Hurley bây giờ trở thành phòng trưng bày nghệ thuật. Những chiếc quần bơi năm nay được trưng bày trên cửa sổ các cửa hàng ngắn hơn so với năm trước, và bikini có xu hướng thiên về màu hồng neon và xanh dương. Cuộc sống vẫn tiếp diễn.

Chloe băng qua tiệm kem và tôi tưởng tượng ra mùi của những chiếc bánh quế mới ra lò và vị của kem bạc hà. Một cậu thiếu niên đang cầm cây kem chuối sô-cô-la nhận ra bàn tay dị dạng của Chloe và nhìn chằm chằm. Chloe vẫy tay chào khiến cậu đỏ mặt chạy đi.

Đó là một ngày đẹp trời như thường lệ. Những đám mây mùa xuân khiến bạn liên tưởng đến bắp rang bơ lơ lửng trên bầu trời, Mặt Trời phản chiếu lấp lánh xuống mặt nước, một làn gió ấm áp thì thầm lời hứa hẹn một mùa hè đang đến. Trên biển, hàng chục thuyền buồm đua nhau hướng về phương nam; và trên bãi biển, hàng trăm du khách trải khăn nằm dài phơi nắng và chơi đùa cùng sóng biển.

Chloe bước ngang qua lối đi bộ lát ván, chị ngồi trên cát, mắt ngược nhìn những con sóng, rồi ngược lên nhìn Mặt Trời, để ánh sáng và hơi nóng thấm vào da thịt.

Và đó là khi tôi cảm thấy được nó: sự buông bỏ, mối ràng buộc giữa chúng tôi yếu dần khi chị ấy nhẹ nhàng buông tôi ra, một nụ cười nhẹ trên khuôn mặt cùng một giọt nước mắt rỉ ra từ khóe mắt khi chị ấy đưa ngón tay lên môi và hôn tạm biệt tôi.

[1]Loại cửa có thể mở một nửa cánh ở trên trong khi nửa dưới vẫn đóng.

Bà đứng bên ngoài cửa trước, trông không thoải mái chút nào, mắt nhìn xuống đất và nhấc hết chân này đến chân kia, bộ áo len cashmere và chiếc quần xương cá không hợp với không gian và thời gian này.

“Joyce?” Mẹ tôi lên tiếng khi nhìn bà Kaminski một cách tò mò.

Trên tay mẹ của Mo là một chiếc phong bì màu nâu, loại có giấy bóng lót bên trong. Cách bà ấy cầm nó khiến tôi tin rằng nó rất quan trọng, và tôi thắc mắc bên trong là gì.

“Cô có muốn vào bên trong không?” Mẹ tôi hỏi và mở cửa rộng hơn.

Bà Kaminski lắc đầu khi siết chặt tay hơn khiến phong bao cong lại. “Tôi đã không nhận ra,” bà vừa nói vừa đảo mắt để tránh ánh nhìn của mẹ tôi, những lời nói nhỏ đến nỗi mẹ tôi phải chồm người tới trước để lắng nghe.

Mẹ tôi đứng thẳng người và hơi nghiêng đầu, bà Kaminski đẩy phong bì về phía bà. Mẹ tôi không nhận. Thay vào đó, bà bước lùi lại, để điều không may mắn đó ngăn cách họ một cách vụng về.

“Trong bệnh viện,” bà Kaminski nói tiếp. “Họ hỏi tôi muốn làm gì với bộ quần áo Maureen đang mặc khi được đưa tới đó.”

Tôi thấy mẹ mình cứng đờ người lại nhưng bà Kaminski không nhận ra, bà chỉ tập trung vào việc trút bỏ gánh nặng. “Tôi đã không chú ý,” bà ấy tiếp tục. “Và tôi đã không nhận ra,” bà lặp lại.

Phong bì quá nhỏ để đựng vừa bất kỳ bộ quần áo nào, nó không lớn hơn kích cỡ của lá thư và không dày hơn một ngón tay.

“Vì vậy, tôi đã bảo họ bỏ chúng đi,” bà ấy nói. “Ném chúng đi.” Giọng bà vỡ ra, và tôi nhận ra bà ấy sắp khóc. “Tôi không muốn bất cứ điều gì từ những ngày kinh hoàng đó đến gần con gái Maureen tôi một lần nữa.”

Hai tay mẹ tôi khoanh trước ngực, nét mặt tối sầm và tôi cảm nhận được mong muốn mãnh liệt của bà là bà Kaminski rời đi cho.

Một giọt nước mắt từ mắt trái bà Kaminski rỉ xuống gò má. Bà đưa bàn tay không cầm bì thư lên lau nước mắt. “Tôi vừa tìm được cái này,” bà vừa nói vừa mở bì thư rộng ra một chút, mắt vẫn nhìn mông lung chứ không nhìn mẹ tôi. “Chồng tôi mang từ bệnh viện về. Nó nằm trong văn phòng ông ấy...” Giọng bà lạc đi và tay run rẩy.

Sau một giây dài, khi mẹ tôi rõ ràng không nhận lấy nó, bà Kaminski lấy nó lại và mở ra. Bà lôi ra một tờ giấy cùng với chiếc điện thoại di động của tôi, và tôi thấy mắt mẹ mình tái đi, mắt bà chăm chú vào tờ bìa màu xanh hải quân và dòng chữ phát sáng, *Tất cả chúng ta đều là sâu bọ. Nhưng tôi tin mình là một con bọ phát sáng.*

Hộp đựng điện thoại là món quà mà Aubrey đi du lịch ở London mang về. Câu trích dẫn đó là của Winston Churchill. Chị ấy nói nó làm chị ấy nghĩ đến tôi, có lẽ đó là một trong những điều tuyệt vời nhất mà tôi được nghe người khác nói với mình. Tôi thích cái hộp và dòng chữ vô cùng.

Mẹ tôi lắc đầu phản đối nhưng mắt bà Kaminski vẫn chăm chăm nhìn tờ giấy và đọc to: “Kiểm kê các vật dụng được xử lý của bệnh nhân Maureen Kaminski.” Bà hít một hơi thật sâu để kiềm chế cảm xúc của mình rồi tiếp tục. “Giày da màu nâu. Tất đen. Quần jean. Áo khoác đỏ. Áo len bóng đá trường trung học Maroon Laguna Beach. Áo parka xanh dương có mũ. Quần thể thao màu xám. Tất đen. Tất len sọc.”

Bà ấy dừng lại, sụt sịt và lau nước mắt rồi buộc mình phải nhìn mẹ tôi, mặc dù chỉ một giây thôi, hình ảnh phản chiếu khi nhìn một người mẹ đã mất đi những gì mà bà ấy cực kỳ sợ mất là quá sức chịu đựng.

“Tôi đã không biết cô đã làm nhiều điều như vậy cho con gái tôi cho tới khi tôi tìm được cái này.” Bà ấy run run nói.

Hàm mẹ tôi trượt về phía trước, tôi lo rằng bà sẽ có thể đóng sầm cửa lại trước mặt bà Kaminski. Nhưng bà đã không làm vậy. Thay vào đó, bà vẫn đứng yên trong khi bà Kaminski kết thúc sự đá kích vô tình của mình. “Tôi xin lỗi vì đã không nhận ra sớm hơn mà đến tận giờ này tôi mới biết.” Bà nhét tờ giấy và chiếc điện thoại vào lại phong bì và bước qua mẹ tôi để đặt nó trên chiếc bàn cạnh cửa ra vào. Mắt bà sụp xuống khi bước lùi lại. “Cảm ơn cô,” bà ấy lầm bầm, từ ngữ hoàn toàn không phù hợp với những gì bà ấy đang cảm thấy. Mẹ tôi buộc phải gật đầu cứng ngắc, và

bà Kaminski quay về.

Cánh cửa đóng sầm sau lưng bà, và một giây sau, có gì đó va vào nó. Bà quay lại nhìn, cầm run lên khi nhận ra rằng đó là âm thanh của gói hàng bị ném vào gỗ.

Ba tôi quan sát từ trong bóng tối của nhà bếp và thấy mẹ tôi chạy ào lên cầu thang và đóng sầm cánh cửa phòng ngủ.

Mặt ông tối lại. Tôi thấy ông đi đến và nhặt phong bì lên. Ông đem nó vào nhà bếp, lôi chiếc điện thoại ra và cố gắng khởi động nhưng pin đã cạn.

Ông cắm dây sạc và trong khi chờ đợi được sạc, ông nhìn vào tờ giấy. Mắt ông lướt qua mấy dòng chữ và tôi quan sát ông, biểu cảm của ông từ tò mò chuyển thành xấu hổ khi nhận ra những gì mẹ tôi đã trải qua khi ông bất tỉnh.

Đặt tờ giấy xuống, ông cầm điện thoại của tôi lên và mở nguồn. Hình nền là hình của tôi đang treo cổ trước miệng của bức tượng sư tử khổng lồ phía trước sở thú San Diego. Ông là người đã giúp tôi lên đó rồi chạy ù ra để chụp hình tôi đang treo lơ lửng. Bảo vệ chạy ra và hét tôi xuống, còn ba tôi, Oz và tôi vội vàng chạy đi, cười hả hê với bức ảnh vô giá đó.

Ông mỉm cười và liếc nhìn lại tờ giấy, đọc lại các dòng chữ thật cẩn thận, và tôi biết ông đang xem xét quần áo, phân tích xem cái nào là của tôi và cái nào là của Mo.

Ông cầm điện thoại, mở bộ sưu tập hình ảnh, cuộn qua hàng trăm tấm ảnh ghi lại cuộc đời đáng nhớ của tôi. Các ngọn núi và những cánh rừng, cùng những dòng sông. Đại dương và biển cả. Công viên và sân thể thao cùng hàng ngàn địa điểm khác mà tôi từng đến. Gia đình, bạn bè và cả đồng đội. Tiếng cười, tình yêu và sự vui vẻ - nhiều đến nỗi không thể nào buồn hơn khi xem lại chúng.

Khi nghe tiếng mẹ tôi bước ra khỏi phòng, ông tắt điện thoại, đút vào túi rồi vò nát chiếc phong bì và tờ giấy rồi vùi nó vào sâu trong thùng rác.

Bà thò đầu qua cửa. “Em đi làm đây,” bà nói, tránh ánh mắt ông vì nói dối. Ông giả vờ như không để ý.

Tôi không biết bà sẽ đi đâu nhưng chắc chắn một điều rằng bà không

đi làm. Tôi đoán bà sẽ đến một nơi nào đó đông người và ồn ào, nơi bà có thể ngồi và giả vờ như mình là một phần của nơi đó, một nơi bà có thể quên đi mình là ai và vờ như bà là người mà bà từng tin chính là mình.

Ba tôi đứng dậy và bước về phía bà, nhưng bà lùi lại.

“Được rồi,” ông nói. “Anh sẽ chuẩn bị bữa tối.”

Bà gạt đầu và rời đi, và khi ba tôi nhìn theo, cơ bắp ông nhúc nhích. Ngay khi xe bà vừa lăn bánh ra khỏi đường lái, ông đi đến ga-ra.

Ông bắt đầu với các thiết bị thể thao, ông thô bạo ném mọi thứ thuộc về tôi và Oz vào thùng xe tải một cách ngẫu hứng. Tôi nhăn mặt khi ông ném tấm ván trượt của tôi lên đồng hồ và tôi không ngừng khóc khi ông lấy tấm ván lướt sóng của tôi khỏi giá đỡ của nó.

“Đến lúc dẹp bỏ những thứ lộn xộn này rồi,” ông nói với Bingo vẫn đang lèo đèo quanh mình, nó ngừng từng món đồ và quấy đuôi khi nhớ ra mùi của chúng tôi.

Thật ngạc nhiên là người ta nói chuyện với thú cưng của họ nhiều đến vậy khi không có ai khác ở xung quanh. Chloe không ngừng nói chuyện với Finn Dững Mãnh, ba mẹ tôi nói chuyện với Bingo, Eric kể hết bí mật của anh cho bất cứ con vật nào anh tình cờ chăm sóc.

“Tao nên mua cho mày một bộ lễ phục dành cho chó để dự đám cưới,” ông nói. “Và nếu tao mặc bộ đồ khỉ thì mày cũng vậy.”

Ông dừng lại một phút để lau mồ hôi trên trán, nghĩ gì đó, ông thò tay vào túi chứa điện thoại của tôi rồi rút mạnh tay ra.

“Khỉ thật, nếu điều đó làm Aubrey hạnh phúc,” ông nói, “Mình sẽ mặc bộ tuxedo chết tiệt đó.” Ông lấy bộ sưu tập bóng đá Nerf của Oz và ném chúng vào xe tải. “Cá là chúng sẽ có bầu nhanh thôi. Aubrey không phải là người kiên nhẫn. Tội nghiệp Ben - nó không biết nó đâm đầu vào gì đâu.”

Vợt tennis. Gậy đánh golf. Xe đạp.

“Mày biết đấy, chúng ta sắp phải chăm sóc em bé,” ông nói. “Chúng ta cần có cũi, bàn thay đồ, nôi đu đưa. Nhỏ xíu nhưng trẻ con lại chiếm nhiều không gian thật.”

Tôi lắng nghe và mỉm cười, hiểu rằng đây là cách tốt nhất dành cho ông ấy, một nhiệm vụ - một trách nhiệm và một sự bắt buộc phải làm điều cần làm để bảo vệ những người còn lại, được thúc đẩy bởi một tờ giấy

mỏng manh và nội dung bên trong. Tôi cảm nhận được sự quyết tâm và tình yêu mù quáng của ông ấy, ông sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho Aubrey kể cả việc để chúng tôi ra đi.

“Chloe lại có bạn trai khác,” ông nói. “Hy vọng thằng nhóc này tốt hơn thằng vừa rồi.” Ông ngập ngừng. “À, khỉ thật, Vance cũng không tệ lắm. Thằng nhóc chết tiệt đó biết chơi bóng - tao sẽ đưa cho nó.”

Bingo nghiêng đầu và đập đuôi xuống sàn.

Chỉ khi ông cầm đến bộ thi đấu của tôi thì ông mới do dự, tay ông siết chặt quanh lớp vải sa tanh trước khi ông buộc tay mình thả nó xuống đồng hồ.

Tôi đi cùng ông tới cửa hàng tiết kiệm và xem ông cho đồ vào thùng quyên góp, mỗi một món đồ như một cục tạ, cho tới khi tàn tích cuối cùng cũng được ném đi, và tôi được tự do. Được thả như một quả bóng bay lên bầu trời, độ sáng gần đến nỗi tôi có thể cảm nhận được nó, ấm áp và có trọng lực khi tôi bay lơ lửng trên ông, quan sát ông leo lên xe và lái về nơi còn lại đó.

Aubrey là một cô dâu lộng lẫy và Ben rạng rỡ bên chị. Họ quỳ gối để nhận phước lành, và nước mắt tôi tuôn rơi - tiếng cười cuồng nhiệt làm tôi đau bụng và khiến tôi bật khóc. Khán giả cười khúc khích cùng tôi. Aubrey, Ben và vị mục sư già không biết điều gì vui đến vậy và bối rối nhìn quanh.

Ở hàng ghế trước, bà Kinsell giục chồng mình làm gì đó, mặc dù ông ấy thực sự chẳng có gì để làm. Trên đế giày của Ben trước mặt hai trăm nhân chứng của sự kiện đặc biệt này là hai chữ được viết bằng sơn móng tay màu hồng nhạt: Cứu tôi.

Chloe mặc chiếc đầm màu xanh lá lố bịch đứng cạnh Aubrey, nhìn qua vai và nháy mắt với ba tôi. Trả đũa. Họ đã làm điều đó, bày ra một trò đùa cuối cùng trong đám cưới.

Ngoài khoảnh khắc hài hước đó, buổi lễ diễn ra mà không gặp trở ngại gì. Aubrey cuối cùng đã cưới được người chị thương. Tôi vui mừng cổ vũ, nhảy nhót và hát hò.

Tiệc cưới được tổ chức tại Ritz, cách nhà tôi mấy ki-lô-mét. Ba mẹ tôi tươi cười rạng rỡ khi vị mục sư giới thiệu cặp đôi. Cách đây hai mươi bốn năm, đám cưới của họ là sự hợp pháp hóa đơn giản một chuyện tình mà ba tôi hay nói rằng “làm tổn thất một trăm đô-la và một cuộc đời tự do.” Sau đó, ông luôn thêm vào với một nụ cười nhếch mép và một cái nháy mắt, “Và ba thậm chí có thể phải trả hai trăm đô-la nếu biết nhiều người sẽ chấp nhận thỏa thuận đó.”

Mẹ tôi trông thật tinh tế. Chiếc đầm lụa màu xanh ngọc lục bảo mà bà mang được thêu hoa hồng bạc và cao trên gối khoảng bảy xăng-ti-mét, để lộ đôi chân của vận động viên chạy bộ. Tóc bà được búi lỏng trên đầu và cố định bằng một chiếc kẹp nạm ngọc nhỏ. Những sợi tua vàng phủ quanh gương mặt, cổ đeo một chiếc vòng ngọc trai. Bà khom người chỉnh lại dải ruy băng trên thành bàn, khiến chiếc váy của bà bị kéo chặt lên

mông, và từ phía bên kia phòng tiệc, ánh nhìn nóng bỏng của ba tôi khiến bà ngẩng đầu lên. Ông nở một nụ cười đắc thắng khiến bà đỏ mặt.

Mo và Kyle cũng ở đây và đang đánh nhau như sam - bàn tay, ngón tay, môi, vai, hông, mọi thứ luôn luôn dính chặt nhau theo đúng nghĩa đen. Mo xinh đẹp, Kyle đẹp trai, họ đẹp đôi đến nỗi tôi chỉ muốn vỗ tay không ngừng. Và vì không ai có thể nghe tiếng tôi nên đó là những gì tôi làm. Tôi huýt sáo rồi reo hò, nhảy nhót vỗ tay. *Bạn, Maureen Kaminski thật xinh đẹp, và bạn, Kyle Hannigan thật lộng lẫy, và bây giờ tôi tuyên bố hai bạn là vua và nữ hoàng của cái đẹp.*

Chloe dẫn theo Eric, và ba tôi thích anh ấy như gấu thích mật ong. Có lẽ bởi vì Eric khác Vance, nhưng tôi nghĩ hầu như là vì Chloe quá khác Eric. Chị vẫn yêu hết lòng như lúc ở cùng Vance, nhưng Eric không phải là người thiếu thốn nhất hay chiếm hữu nhất, và Chloe dường như là phiên bản tốt nhất của chính mình khi ở bên anh ấy, tự tin và vô tư, ngốc nghếch và vui vẻ. Mái tóc màu đồng của chị sáng lấp lánh khi chị nhảy, nụ cười của chị thấp sáng cả căn phòng khi bản nhạc chị chọn thêm phần hoàn hảo cho buổi tối.

Có lúc vì nóng nực và ngột ngạt, Eric dẫn chị ra ngoài hiên để hít thở không khí. Chloe nhìn ra biển rồi quay lại anh và nói, “Anh chưa bao giờ hỏi em.”

“Hỏi điều gì?”

“Về vụ tai nạn” Chị giơ bàn tay còn một nửa màu hồng của mình lên như thể giúp làm sáng tỏ vấn đề.

Anh cầm lấy tay chị và hôn lên chỗ bị thương. “Em có muốn kể cho anh nghe không?”

Chloe nghiêng đầu suy nghĩ về điều đó. “Không hẳn, nhưng em tò mò muốn biết vì sao anh không bao giờ hỏi.”

“Nó chẳng thay đổi được gì vì anh vẫn yêu em.”

Chloe cười toe toét. “Nhưng anh không tò mò sao?”

“Lúc đầu thì có một chút, nhưng rồi anh thấy không cần thiết.”

“Vậy nếu em muốn kể anh nghe thì sao?”

“Thì anh sẽ lắng nghe.”

“Nhưng anh không muốn em kể mà?”

Anh nhìn vào mắt chị, gương mặt anh khắc ghi lời hứa của một người đàn ông mạnh mẽ. “Thực sự mà nói thì không.”

“Tại sao?”

“Vì anh yêu em.” Anh thở phà qua mũi. “Em biết không, là như vậy. Anh yêu em, vì vậy nếu em muốn kể, anh sẽ lắng nghe, nhưng anh biết câu chuyện rất khủng khiếp, thực sự khủng khiếp, và vì vậy anh biết anh sẽ cảm thấy tệ lắm, nhưng sự thật là trong thâm tâm anh sẽ không cảm thấy đủ tồi tệ vì phần con người ích kỷ trong anh sẽ biết ơn vì nó đã xảy ra.”

Chloe cứng người.

“Thấy nó khủng khiếp như thế nào không?” Anh nói. “Vì anh luôn nhìn về phía trước chứ không nhìn về quá khứ, và biết ơn Thượng Đế hay Đức Phật hay bất cứ ai điều hành vũ trụ này đã cứu lấy em và mang em đến bên anh.”

Anh mở miệng định nói tiếp nhưng không thể vì Chloe hôn anh, và tôi tự hỏi liệu lời anh nói có đúng không, nếu định mệnh mang nghiệp lạ lùng nào đó thực sự xảy ra. Oz và tôi đã chết, nhưng Chloe và ba mẹ tôi được cứu và số phận của họ thay đổi. Tôi không biết đó có phải là sự quan phòng của tạo hóa hay không nhưng nhìn Chloe và Eric đứng ở ban công dưới bầu trời sao, vô cùng yêu thương nhau, tôi biết những mất mát ngày hôm đó đã xem như được đền đáp.

Chloe lùi lại, vẻ mặt bối rối.

“Em còn muốn hỏi gì nữa phải không?” Eric nói.

“Sao anh lại yêu em?”

Anh cười. Eric có giọng cười tuyệt vời, một giọng cười trầm sâu lắng. “Em đùa, phải không?”

Chị lắc đầu và lườm anh, không hề nghĩ rằng câu hỏi của mình có gì buồn cười.

“Anh nghĩ là do cách em trừng mắt nhìn anh khi em nổi điên.”

Chị đâm vào ngực anh. “Em hỏi nghiêm túc mà.”

Anh kéo chị lại gần, mắt vẫn nhíu lên vẻ hài hước. “Chính cái miệng em đã khiến anh chú ý trước.”

“Miệng em?”

“Đúng vậy. Khi em lần đầu tiên đem lữ mèo tới, chính cái miệng này đã khiến anh chú ý, cách nó lệch sang trái. Em hành động cứng rắn và chắc chắn, nhưng miệng em lại không như vậy.”

Chị lại kéo anh vào để hôn, sau đó đẩy anh ra. “Anh vẫn còn thích miệng em không?”

“Có chứ. Anh phải nói rằng mình là người đánh giá rất giỏi. Nhưng đó không phải lý do anh yêu em; đó chỉ là điều anh chú ý trước tiên. Là đôi mắt em đã khiến anh say đắm, cách em đảo mắt khi có ai đó nói điều gì tử tế với em, như khi anh khen em đẹp.”

Chloe đảo mắt.

“Là nó đấy,” Eric nói. “Chúng có màu rất lạ, gần như là xanh lá, nhưng khi em vui vẻ hoặc... em biết đó... trong một khoảnh khắc” - anh thúc nhẹ hông mình khiến tôi nhăn mặt - “chúng có màu xám nhạt.”

Chloe đỏ mặt.

“Nhưng thực sự, ai mà biết được tại sao người ta lại yêu nhau chứ?” Anh đưa tay chị lên môi, sau đó hạ xuống để giữ chúng áp vào tim mình. “Tất cả những gì anh biết chắc chắn là tim anh đập mạnh hơn khi em bước vào phòng hoặc khi em nhìn anh hay khi em cười.”

Vance và Chloe bên nhau hơn một năm, và trong ngần ấy thời gian, tôi ngờ rằng anh ấy không bao giờ nói những điều như vậy. Duyên số hay định mệnh ngẫu nhiên, tôi không biết chắc - điều duy nhất chắc chắn là lòng biết ơn của tôi khi hai người họ đã gặp nhau và tôi chắc chắn họ cũng cảm thấy biết ơn như vậy.

Tôi để họ hôn nhau ngoài hiên và trở vào bên trong bữa tiệc, mọi người đang khiêu vũ nhiệt tình với những giai điệu mà Chloe chọn. Vì ba tôi chưa thể nhảy nên mẹ tôi mất đi người bạn nhảy của mình.

Mom đang say sưa nhảy cùng Kyle theo nhịp bài “Into the Groove” của Madonna thì thấy mẹ tôi đứng ngoài, cậu ấy thì thầm gì đó vào tai Kyle và anh ấy đi đến chỗ bà.

Đầu chiều tối, ở sảnh tiếp tân, mẹ tôi và Kyle đã chào nhau. Rất ngượng ngùng và ngắn gọn, mắt mẹ tôi đảo quanh, còn Kyle thì không chắc về vị trí của mình.

“Cô có muốn nhảy cùng cháu một bài không?” Kyle đề nghị, tay phải đưa ra mời bà.

Mắt mẹ tôi mở to khi nhìn vào lòng bàn tay đang xòe ra, và tôi cảm thấy tim bà bắt đầu loạn nhịp.

Anh tiếp tục đưa tay mời bà thật thản nhiên cùng một nụ cười dễ mến trên gương mặt.

Không lạnh lẽo, không đói khát.

Anh mặc áo đuôi tôm. Bà mặc váy dạ hội.

Chloe không lạc mất trong tuyết với Vance. Ba tôi không bị thương và chảy máu. Không ai chờ đợi bà đến cứu.

Tay anh trần, và tay bà cũng vậy.

Những ngón tay của bà run lên khi bà đưa tay ra, và đó là lúc tôi cảm nhận nó: sợi dây cuối cùng tan biến khi anh nắm tay bà và dìu bà đứng lên.

Với tinh thần bất khuất đã cứu họ, họ lướt qua sàn nhảy, và tôi thấy thế giới sáng rực dần lên và các góc cạnh bắt đầu phát sáng. Mẹ tôi và Kyle ở trung tâm sàn nhảy, họ nhảy trong ánh sáng rực rỡ, cho đến khi tất cả chỉ còn là ánh sáng.

CHÚ THÍCH CỦA TÁC GIẢ

Bạn đọc thân mến:

Câu chuyện được lấy cảm hứng từ một sự kiện xảy ra khi tôi lên tám. Vào thời điểm đó, tôi đang sống ở ngoại ô New York. Đó là mùa đông, ba tôi cùng người bạn thân nhất của ông, “Chú Bob,” quyết định dẫn anh trai tôi, tôi và hai cậu con trai của chú Bob đi bộ đường dài ở Adirondacks. Khi chúng tôi rời đi vào buổi sáng hôm đó, thời tiết trong lành và quang đãng, nhưng gần đỉnh núi, nhiệt độ đột ngột giảm xuống, bầu trời mở ra và chúng tôi phát hiện mình bị kẹt trong một cơn bão tuyết xối xả, lạnh cóng.

Ba tôi và chú Bob lo lắng rằng chúng tôi sẽ không thể nào đi xuống. Quần áo chúng tôi mặc không đủ để chống lại cái lạnh, và chúng tôi cách xa địa điểm cắm trại hàng giờ. Chú Bob dùng một tảng đá phá vỡ cửa sổ của một căn nhà gỗ sẵn thú bị bỏ hoang để giúp chúng tôi tránh bão.

Ba tôi tình nguyện chạy xuống kêu cứu, để lại Jeff - anh trai tôi và tôi đợi cùng chú Bob và hai cậu con trai của chú. Ký ức của tôi khi trải qua hàng giờ chờ đợi cứu hộ đến rất mơ hồ ngoại trừ phần ký ức các cơ quan nội tạng chịu lạnh: cơ thể tôi run lên không thể kiểm soát được và đầu óc không thể suy nghĩ được gì.

Bốn đứa trẻ chúng tôi ngồi trên một chiếc ghế gỗ dài hết chiều dài của căn nhà gỗ nhỏ, còn chú Bob quỳ trên sàn trước mặt chúng tôi. Tôi nhớ mấy cậu con trai của chú ấy đã sợ hãi và khóc còn chú Bob nói rất nhiều, bảo chúng rằng mọi việc sẽ không sao và “Chú Jerry” sẽ sớm quay lại. Sau khi xoa dịu được nỗi sợ hãi của chúng, ông đi qua lại giữa những cậu con trai, tháo găng tay và giày của họ ra rồi lần lượt xoa tay và chân cho chúng.

Jeff và tôi ngồi bên cạnh họ, yên lặng. Tôi làm theo anh trai. Anh ấy

không phàn nàn gì và tôi cũng không. Có lẽ đây là lý do tại sao chú Bob không bao giờ nghĩ đến việc xoa các ngón chân và ngón tay cho chúng tôi. Có lẽ ông không nhận ra, chúng tôi cũng đang chịu chung cảnh ngộ tương tự.

Đó là một cái nhìn vị tha, một quan điểm khi trở thành người lớn và có con cái, tôi mất khá nhiều thời gian để chấp nhận. Nếu tình huống được đảo ngược, ba tôi sẽ không bao giờ bỏ qua những đứa con trai của chú Bob. Ông có lẽ còn chăm sóc chúng nhiều hơn là chăm sóc con của mình vì ông biết chúng sẽ sợ hãi khi không có ba mẹ bên cạnh.

Gần chạng vạng, một chiếc xe jeep cứu hộ đến và chúng tôi được đưa xuống núi, nơi các nhân viên y tế đang chờ sẵn. Hai con trai chú Bob đều ổn - lạnh và mệt mỏi, đói khát nhưng không chút thương tích nào. Tôi được chẩn đoán bị tê cứng các ngón tay, nhưng không nặng lắm. Tay tôi rất đau khi được sưởi ấm lại, nhưng ngay sau khi hệ tuần hoàn được hồi phục thì tôi ổn. Jeff thì khác, anh ấy bị tê cứng cấp độ một. Người ta phải cắt găng tay của anh, lớp da bên dưới bị chà xát, trắng bệch và phồng rộp. Trông nó thật khủng khiếp và tôi nhớ mình đã nghĩ nó đau đớn đến mức nào, thương tích đó tệ hơn của tôi nhiều.

Không ai, kể cả ba mẹ tôi, từng hỏi Jeff hay tôi chuyện gì đã xảy ra trong căn nhà gỗ hay nghi ngờ tại sao chúng tôi bị thương còn các con của chú Bob thì không, và chú Bob cùng dì Karen tiếp tục là bạn thân nhất của ba mẹ tôi.

Mùa đông vừa qua, tôi đã đi trượt tuyết với hai đứa con của mình, và khi chúng tôi đi cáp treo lên đỉnh núi, ký ức ngày hôm đó quay lại. Tôi bị ám ảnh bởi sự vô tâm của chú Bob, một người mà tôi quen biết cả đời và người tôi tin là yêu thương chúng tôi, ông đã và cũng sẽ không bao giờ cảm thấy xấu hổ. Tôi nhớ ông ấy đã cười với cảnh sát trưởng, như thể toàn bộ việc này là một chuyến phiêu lưu mạo hiểm vĩ đại và may mắn không sao. Tôi nghĩ ông ấy thậm chí còn xem mình là một anh hùng, khoác lác về việc ông đã phá cửa sổ ra sao và về sự thông minh của ông khi dẫn chúng tôi vào căn nhà gỗ để trú ẩn. Khi về nhà, có lẽ chú ấy sẽ kể lại cho dì Karen nghe về việc chà xát tay chân cho con trai họ và về việc ông đã an ủi và không để chúng sợ hãi.

Tôi nhìn lại những đứa con bên cạnh mình, và một cơn rừng mình chạy dọc xương sống khi tôi nghĩ về tất cả thời gian mà tôi đã giao phó

chúng cho người khác theo cách ba tôi đã giao chúng tôi cho chú Bob, tin vào sự giả định ngây thơ rằng có một sự thỏa thuận ngầm để các con tôi cũng được chăm sóc y chang nhau. Công viên giải trí, bãi biển, trung tâm thương mại, những kỳ nghỉ hè gần xa - mỗi lần đều giả định con mình sẽ được chăm sóc và rằng chúng luôn được chăm sóc thật tốt.

Cuốn sách này nói về một thảm kịch, nhưng câu chuyện thật sự diễn ra đằng sau đó, sau thảm họa, khi sự lựa chọn mà mỗi một người sống sót làm quay trở lại ám ảnh họ. Tôi luôn tin rằng hối tiếc là cảm xúc khó sống chung nhất, nhưng để cảm thấy hối tiếc, bạn cần phải có lương tâm. Một nghịch lý thú vị là những kẻ tệ nhất trong số chúng ta lại chịu hậu quả ít nhất về những sai trái họ đã làm.

Tôi chọn kể lại câu chuyện dưới góc độ của Finn để có góc nhìn trực tiếp cho phép có cái nhìn trung thực về nhân vật, ngay cả khi họ tin là họ đang ở một mình. Viết lại câu chuyện dưới cái nhìn của Finn hóa ra lại là một món quà. Mặc dù cô bé ấy không phải là tôi, theo nhiều cách tôi ước mình giống cô bé ấy. Hiếm khi bạn có thể đặt bút viết về một nhân vật có tâm hồn trong sáng như vậy. Finn giữ một vị trí đặc biệt trong tim tôi, và tôi hy vọng các bạn thích câu chuyện của cô bé ấy như tôi thích kể về nó.

Thân ái,

Suzanne

RANH GIỚI ĐỊNH MỆNH

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

LÊ THANH HÀ

Biên tập	Nguyễn Tiến Thăng
----------	-------------------

Vẽ bìa	Mộc Trà
--------	---------

Trình bày	Cẩm Nhung
-----------	-----------

Sửa bản in	Nguyễn Huyền Thanh
------------	--------------------

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

ĐỐI TÁC LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG 1980 BOOKS

In 2.000 bản, khổ 14.5x20.5 cm tại Công ty Cổ phần In và Thương mại Prima. Địa chỉ: Số 35, Ngõ 93 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 277-2021/CXBIPH/20-07/TN. Quyết định xuất bản số 325/QĐ-NXBTN cấp ngày 04/03/2021. Mã ISBN: 978-604-322-530-3. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021.